

KHÁI HƯNG



NỬA CHŨNG XUÂN

IN LẦN THỨ 10

**NỮ
CHỪNG XUÂN**

Khái Hưng

VĂN NGHỆ
xuất bản 1966

nửa chừng xuân

khái hưng

Bìa: **NXB Văn Nghệ**

Nguồn: Internet

Trình bày: **Muôn Phương**

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

nửa chừng xuân

Quyển truyện thứ hai
xuất bản năm 1934
của

KHÁI HƯNG

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

I.1 Vào truyện	11
I.2 Ân nhân	51
I.3 Bàn việc nhà	93
I.4 Bước đầu	111

PHẦN THỨ HAI

II.1 Tiểu gia đình	161
II.2 Thú thực	181
II.3 Mẹ con	219

II.4 Hội kiến	259
II.5 Cô hàng quà	296
II.6 Ông thầy thuốc	327
II.7 Thủ tiết	347
II.8 Họa sĩ	366
PHẦN THỨ BA	
III.1 Người xưa	393
III.2 Một bức tranh	407
III.3 Hai quan niệm	444
III.4 Cháu Ái	465
III.5 Trên đồi	506
III.6 Bên lò sưởi	543

PHẦN THỨ NHẤT

I.1 VÀO TRUYỆN

Một buổi chiều thứ bảy. Trường Bảo hộ đương ở trong cảnh nhộn nhịp. Tiếng giày, tiếng guốc qua sân rất là huyền ảo.

Trong những phòng khách nhà trường, cha mẹ học trò ngồi đợi lượt vào phòng ông phó đốc để xin phép cho con ra. Tiếng nói chuyện ồn ào, nào ông hỏi thăm về việc học của con, nào bà mắng

con vì bị phải ở lại trong trường. Rồi từng bọn hoặc hai ba, hoặc bốn năm người cùng nhau ra cổng trường gọi xe tay, hay chờ xe điện về phố.

Đứng vờ vẩn bên hàng giậu giăng, một cô thiếu nữ vào trạc mười bảy mười tám, chít khăn ngang vận áo trắng sổ gấu, chân đi ngơ ngác nhìn sân trường, như muốn vào, nhưng dừng dằng lo sợ. Nước da cô trắng xanh, quầng mắt đen sâu hoắm càng làm tăng vẻ rục rở long lanh của hai con ngươi sáng dịu. Trong cái mặt trái Xoan, má hơi hóp, môi khô khan, chỉ có hai con mắt là có vẻ hoạt động khác nào như hai ngôi sao lấp lánh sau làn mây mỏng. Thoáng trông cô, cũng biết cô có điều tư lự.

Người canh cổng thấy cô thập thò ra dáng băn khoăn thì lên tiếng hỏi:

– Chị kia muốn gì?

Cô ấp úng:

– Thưa thầy, tôi...tôi...

Bác canh cổng lại quát:

– Cái gì?

– Thưa thầy... không ạ.

– Không thì đi, chứ đứng đó nhìn gì?
Hay lại chờ cậu nào đấy? Guốc với ghieếc!

Cô thiếu nữ xấu hổ lui ra mấy bước rồi lại ngần ngừ dừng lại. Lúc bấy giờ, một cậu học trò độ chín, mười tuổi, đứng sau hàng giậu vẫy cô. Cô rón rén đến gần, mắt lăm lét nhìn người canh cổng. Qua kẽ giậu, cậu bé nói ra:

– Cô giúp tôi việc này nhé, cô nhé?

Thiếu nữ ngẩng cậu bé quần áo lôi thôi, chân tay đầy mực thì đoán chắc rằng không phải con nhà giàu có, bỗng đem lòng thương người có lẽ cùng ở trong một cảnh với mình. Cô dịu dàng hỏi:

– Em muốn chị giúp điều gì vậy?

– Chị làm ơn xin phép cho tôi ra.

Cô buồn rầu:

– Nhưng chị xin phép sao được cho em ra?

– Được, chị cứ nhận tôi là em.

Cô thiếu nữ ngẫm nghĩ:

– Vậy xin phép ở đâu, em?

Cậu bé vui vẻ trở tay vào tòa nhà bên cạnh cổng:

– Ở phòng giấy ông phó đốc kia kìa.

Cô mỉm cười:

– Nhưng ông phó đốc biết chị nói dối mất.

– Không, mọi khi tôi vẫn nhờ người xin phép như thế đấy.

– Nhưng chị để đại tang, thì nhận em là em thế nào được?

Cô thấy cậu bé có ý buồn rầu thì ôn tồn an ủi:

– Thôi em bằng lòng vậy. Nhưng sao mẹ em không đến xin phép cho em?

Cậu bé trả lời:

– Mẹ tôi chết mất rồi. Còn cha tôi với dì tôi chả bao giờ đến xin phép cho tôi ra.

Thiếu nữ nghe câu trả lời, động lòng thương.

Cậu bé thất vọng, toan quay vào thì cô gọi lại nói:

– Bây giờ chị nhờ em một việc này nhé: Em có biết anh Dương Huy không?

– Không. Anh ấy học lớp nào?

– Học năm thứ ba.

– Cô muốn hỏi anh ấy à? Bảo bác canh cổng bác ấy tìm cho.

– Anh Huy là em chị. Chị muốn xin phép cho phép anh ấy ra.

– Vậy thì chị vào buồng ông phó đốc mà xin phép.

Cậu bé nói xong, cắm cổ chạy vào trong sân trường.

Cô thiếu nữ liền đánh bạo lại gần người canh cổng rồi nói se sẽ:

– Thưa thầy, tôi muốn xin phép cho em tôi ra.

Bác canh cổng gắt:

– Sao ban nãy tôi hỏi lại báo không có việc gì? Vậy vào nhà ông phó đốc kia kìa. Mau lên! Sắp hết giờ rồi.

Cô thiếu nữ mừng quýnh, hấp tấp chạy tới chỗ người canh cổng vừa trở. Trong phòng khách không còn ai. Cô nhìn trước nhìn sau sợ hãi, không dám lên tiếng, rồi vợ vẫn đứng ngắm những tranh vẽ treo trên tường. Cô giật mình quay đầu lại, vì vừa nghe tiếng giày ở sau lưng. Một người thư ký hất hàm hỏi:

– Đến có việc gì?

Cô cất giọng run run, sẽ đáp lại:

– Bẩm thầy, tôi đến xin phép cho em Huy.

– Cậu Huy học lớp nào?

– Bẩm năm thứ ba.

– Cô là ai?

– Bẩm thầy tôi là, Dương thị Mai.

Thầy thư ký mỉm cười:

– Không, tôi không cần biết tên tuổi cô, tôi chỉ hỏi cô là bà con gì với cậu Huy mà đến xin phép cho cậu ấy?

– Bẩm thầy, tôi là chị.

– Vậy cô vào đây.

Thầy thư ký đưa Mai vào buồng bên cạnh trở ghế bảo ngồi đợi. Ông phó đốc

đương viết ở bàn giấy, nghe tiếng thì thảo liền ngẩng đầu lên hỏi thầy thư kí. Mai đứng dăm dăm nhìn hai người nói chuyện nhỏ với nhau bằng tiếng Pháp, trong lòng chỉ ngay ngáy không xin phép được. Bỗng thấy thầy ký gọi Mai lại bảo:

– Quan phó đốc truyền đáng lẽ Dương Huy bị đuổi rồi vì chưa trả tiền ăn tháng giêng và tháng hai, tuy đã gửi hai lần giấy đòi, nhưng quan lớn thương Huy là học trò giỏi trong lớp nên còn dung thứ cho. Vậy thế nào từ nay đến cuối tháng cũng phải đem nộp tiền đến trả.

Mai ấp úng:

– Bẩm quan lớn thương tình chúng con mồ côi cha mẹ.

– Nhà nước đã miễn cho học phí còn

kêu gì nữa! Vậy cô có đem tiền ăn nộ
cho cậu Huy đấy không.

– Bẩm quan lớn con xin khất đến
cuối tháng.

– Ấy, sai hẹn thì em cô thế nào cũng
bị đuổi đấy nhé, hiểu chưa?

– Xin vâng.

– Thế bây giờ cô xin phép cho cậu
Huy ra chú?

– Vâng.

– Sao người thay mặt cha mẹ cậu
Huy không đến?

Mai lo sợ, run lập cập không nói
ra lời. Ông phó đốc trông thấy, lấy làm
thương hại, bảo thầy thư ký:

– Thôi, cho phép người ta.

Thầy thư ký liền quay lại bảo Mai:

– Quan lớn cho phép đấy.

Mai mừng chảy nước mắt, chấp tay vái dài, rồi theo thầy thư ký ra phòng khách. Thầy ra sân báo một anh thợ giấy tìm Dương Huy.

Mười phút sau, một cậu trẻ tuổi vào phòng, y phục và tướng mạo tựa tựa giống Mai. Nhất là cặp mắt sáng quắc của hai người thực hết như đúc, khiến ai mới thoạt trông cũng biết ngay hai người thiếu niên ấy là chị em ruột. Gặp chị Huy mừng quýnh vội kêu:

– Chị!

Mai cũng chạy lại:

– Em!

Rồi hai người đứng sững như nghẹn lời, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lệ. Huy cười gượng bảo chị.

– Xa xôi thế mà chị cũng về thăm em được.

– Chị về...

Mai chỉ ứa hai dòng nước mắt không nói nên lời. Huy an ủi chị:

– Chị chớ nên buồn, ở trên đời em có chị, chị có em, không đủ vui sao?

Mai mỉm cười:

– Không, chị có buồn đâu, chị gặp em, chị mừng quá, chị sung sướng quá. Chị về xin phép cho em ra chơi nhà bác...

Mai nói luôn như để giấu sự cảm động, giấu sự ưu phiền:

– Vậy em đi thay quần áo để ra phố với chị.

– Chị đã...

Huy không dám nói dứt câu. Nhưng Mai trả lời luôn, như đoán được tư tưởng của em:

– Đã, chị nộp tiền ăn cho em rồi.

Huy có ý không tin:

– Sao chị có tiền? Hay chị lại vay đảng bác Phán đấy?

– Không mà.

– Chị cứ giấu em mãi. Chị còn làm gì ra tiền. Còn như nhờ vào bác Phán thì em không muốn. Bác lương tháng có bảy tám chục mà các anh chị thì đông. Mình chả nên quấy quá. Vả ta lại phải biết lập

thân chú cứ nương tựa vào họ hàng thân thích thì em lấy làm xấu hổ lắm.

– Nhưng chị có nhờ ai đâu?

Mà nào có trông cậy vào ai được đâu mà hòng nhờ! Chị không nhớ ngày mẹ mất, bác Phán có giúp đỡ được đồng nào. Lại suốt một năm thầy ốm trước khi qua đời thì họ hàng đã cưu mang cho được một xu nhỏ.

– Em kể lẽ lời thôi lắm.

– Không phải em lời thôi, em chỉ cốt can chị đừng tưởng nhớ đến sự nhờ vả bác Phán làm gì. Em học được thế này cũng đã may mắn cho em lắm rồi, mà có lẽ em cũng đủ chữ nghĩa đi kiếm tiền để nuôi chị, nuôi em. Chị em ta chỉ nên tự lập lấy thân là hơn.

– Không được. Em nghĩ thế thì

nhầm to, khi thấy lâm chung, thấy đối
dăng những gì em còn nhớ không?

Câu hỏi của chị như gợi sự đau đớn
ở trong lòng Huy, như vẽ ra một bức tra-
nh bi thảm.

Hồi đó về cuối thu. Cụ Tú Lãm nằm ở
giường bệnh gầy xẹp chỉ còn nắm xương
da bọc. Nhất là bộ mặt hốc hác, mắt sâu
hoắm, má lõm xuống chẳng khác gì một
cái đầu lâu.

Đêm khuya, gió lạnh vù vù thổi lọt
qua khe cửa bức màn. Ngọn đèn dầu
hỏa chiếu ánh sáng rung rinh lơ mờ vào
những đôi câu đối sơn đen, sơn đỏ treo ở
cột, ở tường. Sau bức màn che trắng, bài
vị bà Tú đặt trên cái ngai sơn son thiếp
vàng. Trên bàn thờ bộ thất sự bằng đồng
trông ẩn lộ như trong tấm hình chụp
không được rõ.

Cạnh chiếc hỏa lò than xoan đỏ ối, lách cách nổ liên thanh. Mai quì bên giường hai tay nắm bàn tay khô khan của cha già, như cố giữ người ốm lại không cho rời sang thế giới bên kia. Còn Huy thì ngồi ở cái ghế gỗ bùng mặt khóc, thỉnh thoảng lại gọi:

– Chị ơi, thầy có việc gì không, chị?

Mai cũng nức nở khóc không trả lời.

Cụ Tú hơi thở chỉ còn thoi thóp, dùng hết sức thừa nắm chặt lấy tay con gái. Mai biết rằng cụ muốn dặn một lời cuối cùng, liền ghé lại gần hỏi:

– Thưa cha, cha dạy con điều gì?

Huy cũng làm theo chị, đứng dậy cúi đầu sát mặt người sắp từ trần, để nhận lấy những lời giáo huấn tối hậu. Cụ Tú sẽ động môi thì thầm:

– Lễ tất nhiên, ai cũng phải chết. Các con không nên buồn. Lúc nào cũng phải vui thì mới đủ can đảm, đủ nghị lực mà sống ở đời. Hai con nên theo gương cha. Cha vui đến giờ cuối cùng. Cha hy vọng thế nào các con cũng làm vẻ vang cha, cho linh hồn cha ở nơi chín suối. Cha hy vọng thế nào em Huy cũng được thành tài và trở nên một người hữu dụng cho xã hội. Cha mất đi còn của cải gì để lại cho hai con. Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha, nay cha truyền lại cho hai con mà thôi. Là giữ lòng vui, giữ linh hồn trong sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc.

Sức cù Tú chỉ còn được đến thế. Nói dứt mấy câu tâm phúc, cù thêm thiếp dần dần.

Bên ngoài, gió vẫn thổi vù vù, hạt mưa lộp độp trên mái ngói. Văng vẳng

xóm xa tiếng chó sủa đêm...

Trong khoảng mấy giây đồng hồ cái mầu đời dĩ vãng chạy qua trí nhớ Huy như bức tranh in loáng trên tấm kính ảnh.

Cậu đứng ngẫm nghĩ. Tiếng chị nhắc lại câu hỏi khiến cậu giật mình ngơ ngác.

– Em còn nhớ không?

Huy se sẽ trả lời:

– Em nhớ... Em nhớ lắm. Em nhớ nên em quả quyết đem hết nghị lực ra làm việc.

– Nghĩa là bây giờ em phải học đã.

Huy thở dài:

– Học? Nhưng tiền?

Mai gượng cười nói cứng cáp:

– Tiền, đã có chị, em đừng lo.

Mai buột mồm nói ra câu đó, rồi chính Mai lại lấy làm lo. Huy như hiểu thấy được ý tưởng của chị, mỉm cười bảo Mai:

– Chị làm như chị có tài quỷ thuật hoá phép ra tiền được. Đồn mấy năm thấy bán buôn thua lỗ, lại còn tiền thang, vườn ruộng khánh kiệt, của cải khánh kiệt chị giấu sao được em?

– Hết vườn ruộng thì ta bán nhà để kiếm ít vốn buôn. Làm gì lại không đủ tiền cho em ăn học. Em cứ yên tâm.

Huy vội gạt:

– Không được chị ạ. Chị cứ để em thôi học ra xin việc làm ở các nhà buôn còn hơn. Em không muốn vì em mà chị phải ngược xuôi vất vả.

Mai cười:

– Thế thì em nhâm: chị chỉ muốn vì em đem hết nghị lực ra làm việc như lời thầy dạy đấy thôi.

Lúc bấy giờ có tiếng kẹt cửa. Thầy thư ký ở buồng phó đốc bước vào. Hai chị em cùng quay lại, thấy thư ký cất giọng gắt:

– Chưa về còn đứng đó làm gì thế?

Hai chị em ra đến cổng trường. Huy ngăn ngừa bảo chị:

– Hay chị để em ở trong trường thôi.

Mai buồn rầu nhìn em nói:

– Mấy khi chị về thăm em được. Em chịu khó một tí.

Huy có dáng nghĩ ngợi:

– Vâng thì em ra. Lâu nay em không gặp chị, em nhớ lắm. Em chỉ ước ao được cùng chị nói chuyện thực lâu để ôn lại cái thời còn nhỏ của chúng ta khi xưa, khi còn thấy còn mẹ...

Mai nhìn, cặp mi hơi cau, như muốn bảo em đừng nhắc tới câu chuyện buồn làm gì. Huy nói luôn:

– Nhưng em chỉ sợ...

Thấy Huy ngần ngại không nói dứt câu. Mai tươi cười hỏi:

– Em có điều gì?

– Trông các anh chị ấy, em ngượng lắm.

– Việc gì mà em ngượng. Bác Phán đối với thầy tuy là một người anh họ, nhưng chị coi cách cư xử đối với chị em

ta cũng cần lắm, chỉ vì chả được giàu có gì, nên bác không giúp đỡ được chị em ta trong khi túng bần đó thôi.

Hai chị em đi bên cạnh nhau trên con đường Quan Thánh, nét mặt rầu rầu. Nước da trắng xanh phản chiếu màu lá xanh của rừng sâu bên đường lại càng xanh, lại càng lộ vẻ gầy yếu của đôi khớp mặt xương. Huy nhìn chị, có ý lo ngại:

– Chị độ này gầy lắm.

Mai cười:

– Thì em cũng chẳng béo với ai! Chị tuy gầy nhưng chị còn hơn em. Ai lại con giai mà mới đi một quãng đường đã thờ hồng hộc.

Huy có lẽ cốt để chị khỏi buồn nên tươi cười nói:

– Không chị ạ, em vẫn khoẻ đấy, chỉ vì sáng nay em uống thuốc tẩy nên hơi mệt đó thôi. Đến mai, em lại mạnh như thường.

Mai sợ hãi, vội hỏi:

– Giời ơi! Sao em phải tẩy thế? Có việc gì không?

– Khổ? Hơi một tí thì chị sợ cuống lên. Người ta tẩy là thường chứ.

Rồi nói lảng sang chuyện khác, Huy trở hồ Tây bảo chị.

– Chị trông cảnh hồ Tây lúc mặt trời lặn có đẹp không kia.

Mai sực nghĩ ra câu chuyện được nghe từ ngày còn nhỏ, nhìn hồ hỏi em:

– Có phải hồ này ăn sang bên Tàu không em?

Huy cười:

– Ngày xưa thì nó an sang bên Tàu thực đấy chị ạ, nhưng bây giờ có con dê Yên Phụ ngăn nó với sông Nhị Hà thì nó không ăn sang bên Tàu nữa.

– Nào chị có biết đâu! Chị thấy người ta kể chuyện. Đúc Khổng Minh Không sang Tàu lấy đồng ở kho về đúc cái chuông khổng lồ. Khi đánh chuông, con hươu vàng nó tưởng mẹ nó gọi, nó chạy sang ta. Rồi đến đây khi trước lá rừng, nó tìm kiếm mẹ nó không thấy, liền phá phách trứng xuống thành hồ.

Huy bản tính không ưa những sự huyền hoặc. Hễ nghe ai kể những câu chuyện hoang đường thì bao giờ cũng cười vang, cũng chế riễu. Thế mà lần này, nghe câu chuyện hươu vàng của chị, cậu không những không cười mà lại còn

lắng tai, chú ý, và có vẻ cảm động lắm. Cậu lơ đãng đưa mắt nhìn quanh hồ một vòng như theo lối đi của con hươu mất mẹ, rồi khôì hài bảo Mai:

– Vì nó không có chị.

Mai không hiểu, ngờ ngác hỏi:

– Em nói ai?

– Em nói con hươu vàng của chị. Nếu nó còn chị ở trên đời thì chẳng phải chạy đến tận nơi chân trời để tìm mẹ nó có lẽ đã chết rồi.

Câu nói của Huy khiến Mai sung sướng chảy nước mắt, đứng đăm đăm nhìn em cười mà không nói.

Huy thấy Mai cười thì cũng cười, rồi bảo chị.

– Ta đứng chờ xe điện, chị ạ.

– Chúng ta đi bộ có hơn không em?
Đỡ được một hào mà lại khỏe người.
Ban nãy từ nhà bác Phán lên trường, chị
cũng đi bộ đấy.

– Trời ơi! Chị đi bộ từ phố chợ Hòm
lên trường. Sao chị biết đường?

– Bác Phán bảo cứ theo đường xe
điện mà đi.

Huy nghe chị nói lấy làm thương, ngỡ
rằng chị trong túi dễ không còn xu nào
để đi xe. Cậu liền giả vờ kêu mệt không
đi được nữa và nói với chị hãy dừng chân
ngồi nghỉ ở tam quan đến Trấn Võ. Vẻ lo
sợ lộ trên nét mặt Mai. Cô buồn rầu bảo
em:

– Có lẽ em phải uống thuốc bổ mới
được.

Huy hỏi hận rằng đã làm chị kinh hãi, liền cười sặc sụa rồi an ủi chị:

– Em đùa đấy! Em không mệt mà cũng không sao cả. Chỉ vì em giàu lắm, nên muốn thết chị một cái vé xe điện đó thôi.

– Em làm gì mà giàu thế?

– Em chả làm gì cả, nhưng em vừa có đồng bạc.

– Ai cho em đây?

– Một người bạn nghèo hơn chị em mình.

Mai có ý không bằng lòng:

– Sao em lại thế? Đến bác Phán em còn chả muốn nhờ, mà nay lại nhận tiền của một người bạn nghèo.

– Vâng, chị mừng em rất phải. Nhưng hãy để em kể đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe đã nào! Trong lớp em có một anh tên là Trọng. Anh nghèo nhưng không phải vì nghèo mà không ai thèm chơi với anh. Họ xa anh chỉ vì anh là con nhà hèn hạ. Cha mẹ anh làm nghề bán hàng rong.

– Đấy em coi, bán hàng rong mà cũng đủ tiền nuôi con đi học đấy!

– Thừa chị, bán hàng rong thì tất nhiên là nuôi thân cũng chẳng xong... Người chị tốt lắm, thương Trọng, yêu quý Trọng như một người mẹ âu yếm con. Thứ năm chủ nhật nào cũng mang quà bánh vào thăm em. Mà thương hại! Lần nào vào thăm em cũng lén lút như kẻ cắp, không dám để ai biết, ấy chỉ vì người chị mà anh em bạn học không ai thèm chơi với Trọng.

Mai cảm động:

– Khốn nạn? Sao thế em?

– Vì chị Diên, tên chị ấy là Diên, vì chị Diên làm...

Huy ngập ngừng không nói được dứt câu, như không tìm được, hay không dám nói đến tên cái nghề mà Diên đương lăn lóc để kiếm tiền nuôi em ăn học, Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, trả lời em:

– Thôi! Chị hiểu rồi. Chị chỉ biết cô Diên là một người đáng thương.

– Mà thực tế, chị ạ, chị ấy tốt lắm, không những thương Trọng, mà còn đem lòng thương chung cả những người khốn khổ ở trên đời...Em vẫn ái ngại cho chị ấy là người thông minh, có nhan sắc mà sao lại bị sa vào cái cảnh bần lây như vậy.

Lần nào chị ấy vào thăm Trọng. Trọng cũng rủ em đến cùng ngồi nói chuyện. Có lần chị Diên chẳng giấu giếm, kể cho em nghe hết những nỗi khổ sở của một đời giang hồ. Chị ấy mền em lắm, còn em thì đối với chị ấy bao giờ cũng chỉ có những lời an ủi.

Mai có đáng nghĩ ngợi, lo lắng:

– Thế năm nay cô Diên bao nhiêu tuổi?

– Năm nay chị ấy đã ngoài ba mươi, nhưng trang điểm vào trông còn trẻ lắm. Thứ năm trước, chị ấy hơn hờ vui cười, vào thăm Trọng, em nói đùa: «Hôm nay trông chị trẻ như con gái mười tám». Chị ấy cũng cười nói đùa lại: «Thế mà chị băm hai rồi đấy!» Chị Diên nói buông lời thì buồn rầu xin lỗi em ngay: «Chết chửa! Cậu tha thứ cho tôi nhé. Lắm lúc tôi điên

rồ cứ coi cậu như em Trọng». Em cười đáp lại: «Thì chị là chị anh Trọng cũng như chị em chứ gì!» Câu trả lời của em khiến chị Diên rơm rớm nước mắt thở dài. Chắc chị ấy tưởng đến lòng khinh bỉ của bọn anh em bạn học anh Trọng đối với chị em ấy hẳn. Rồi chị ấy mở ví đưa cho Trọng và em mỗi người một đồng bạc, nói để lấy tiền ăn quà. Em từ chối thế nào cũng không được. Lại thêm Trọng cứ nằn nì nói mãi, nên em nể lời phải nhận cho chị em chị ấy vui lòng. Và xưa kia, em giúp Trọng như thế là thương.

Mai ngồi nghe câu chuyện cảm động không nói.

Buổi chiều mùa xuân hạt mưa lấm tấm, bao phủ hồ Tây bát ngát mênh mông. Con thuyền nan của khách chơi xuân rập rờn trên mặt nước. Cơn gió may thoảng đưa, mấy chiếc lá vàng rơi

lác đác. Mai ngược mắt nhìn lên, búp xuân non mơn mớn đầy cành. Cái cảm tưởng về xuân dịu dàng êm ái, khiến Mai hé cặp môi tươi thắm, mỉm cười với xuân, trong lòng chứa chan hy vọng.

Mấy tiếng «keng....keng» gọi khách của xe điện.. Mai giật mình. Giấc mộng tan, mà hy vọng cũng tan...Hai chị em cùng lên xe về nhà.

Về đến nhà ông Phán Hai thì gặp giữa lúc ông bà đương có khách. Chị em Huy ra chào, ông bà chỉ sẽ gật rồi lạnh lùng bảo vào nhà trong. Cái tính lãnh đạm của ông Phán, Huy cho là một tính tự nhiên, nên cũng không cho là bị hất hủi, cậu vui cười vái chào một lần nữa, rồi cùng chị vào nhà trong.

Ngồi chung quanh một cái bàn vuông năm người, ba cô con gái suýt soát tuổi

Mai và hai cậu con trai nhỏ vừa bắt đầu ăn cơm. Nhác thấy chị em Mai, cô Liên, cô lớn nhất đặt đĩa xuống bàn, chào.

– Kia, cậu Huy đã ở trường ra. Chúng tôi chờ mãi!

Huy tươi cười:

– Mời các chị, các anh xơi cơm đi. Hai bác chưa xơi cơm à?

– Hai bác còn chờ ăn cơm với khách.

Liên đứng dậy gọi sen lấy thêm bát đĩa, mời Mai và Huy cùng ngồi ăn. Hai chị em chỉ ăn cho xong bữa, chứ chẳng chuyện trò gì, vì hình như có một làn không khí lạnh đậm đương bao bọc lấy cái bàn, Mai ngấm ba chị em con ông Phán từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ đối với mình không có chút thân mật, nên họ hỏi câu nào chị trả lời cho qua quýt mà

thôi. Còn Huy thì bản tính vẫn vui đùa
đầy, nhưng lần này trí nghĩ bận loay hoay
đến vấn đề tiền học nên cậu có vẻ tư lự
phiền muộn.

Đêm hôm ấy ở nhà ngoài, chủ khách
đánh đồ tôm. Ở nhà trong mọi người đều
đã yên giấc, trừ chỉ Mai là còn thức. Hai
chị em xa cách nhau lâu ngày, có biết bao
chuyện kể cho nhau nghe, hết chuyện dĩ
vãng, đến chuyện hiện tại sang chuyện
tương lai. Luôn luôn những tính tình và
cảm tưởng buồn, vui kế tiếp nhau xô đẩy
nhau ở trong tâm trí hai người. Nhưng
đối với cái tuổi thiếu niên chứa chan hy
vọng, lại thêm có sức tưởng tượng rất dễ
dàng, thì con đường tương lai chỉ là một
con đường trong vườn hoa tươi thắm
dưới ánh sáng trong trẻo trời xuân. Nên
cái vui bao giờ cũng thắng nổi cái buồn.

Có lúc hai chị em ngồi yên lặng cùng mỉm cười trong đêm tối. Cái hạnh phúc vẫn vơ, mơ màng hình như đương làm rung động hai tấm lòng son mà không ai có thể nói cho ai biết, không ai có thể tả cho ai hay, không ai dám cất tiếng, sợ cái hạnh phúc đương âm thầm trong tâm trí nó vụt bay đi mất, nó bay vụt vào cảnh mộng, như con chim vành khuyên thấy tiếng động bay ẩn vào trong bụi rậm um tùm.

Vì chính lúc ấy Mai đương mơ mộng... Mai thấy em thi đậu...nổi tiếng giàu có sang trọng... Còn Mai? Nào Mai có kịp tưởng đến Mai... Mai chỉ có cái cảm giác lơ mơ rằng suốt đời Mai được ở bên cạnh em, săn sóc trông nom em như một người vú già...

Mai nghĩ đến chữ «già» thì Mai lại mỉm cười vơ vẩn. Không! Mai không

già.... Mai trẻ lắm... mới mười chín cái xuân xanh... Mai cũng biết Mai trẻ, Mai đẹp... chỉ ngẫm cái nét đẹp khinh khỉnh của mấy chị em con bác Phán, Mai cũng đủ hiểu rằng Mai đẹp... Mai lại nhớ ở trên xe hỏa, có một công tử vận tây đã lưu ý đến Mai, làm Mai phải bẽn lẽn cúi mặt.

– Chị!

Tiếng Huy gọi khiến Mai tỉnh choàng giấc mộng.

– Em bảo gì?

– Chị cứ để em thôi học, đi kiếm việc...

– Không được. Nhất định chị không để em bỏ học. Chị đã suy tính đầu ra đáy cả rồi, chị về bán nhà và đất ở, thế nào cũng được ít ra là bốn năm trăm.

Rồi chị em thuê cái nhà nhỏ ở trong làng Bưởi, chị đã hỏi thăm rồi, chỉ độ ba đồng một tháng thôi. Em đi học còn chị, chị tìm cách buôn bán, hoặc bán rau, bán đậu, hoặc bán hoa quả. Như thế, không những đủ chi dụng mà lại có tiền để dành nữa kia.

Huy tươi cười đáp lại:

– Chị nghĩ thế, em lại nghĩ khác. Sang năm hết trở, thế nào bên cụ Chánh....

Mai cười ngặt nghẽo khiến cô Liên thức giấc chếp miệng thở dài, cầu nhau, rồi Mai thì thầm với Huy:

– Em ơi, con ông Chánh đã lấy con ông Hàn làng Yên Ninh rồi. Chứ chị mồ côi, mồ cút lại nghèo nàn thế này thì ai thèm lấy. Huy có đáng bực tức:

– Thế ra họ bội hôn, bội ước rồi đấy!

– Em coi đó, giòi cũng giúp cho giấc mộng của chị được thành sự thật nhé.

Mai ngấm nghĩ một lát, lại nói:

– Chị cũng biết bán nhà đi thế là làm mất chỗ thờ phượng cha mẹ, nhưng sau này em làm nên, về chuộc lại, lo gì. Và dưới tuổi vàng, cha mẹ cũng hiểu thấu nỗi lòng cho chị em ta.

Huy cho rằng những lẽ chị không được ổn thoả, nhưng biết lòng chị đương đau đớn vì nhiều uất ức, nên thương hại không dám cãi lý nữa, chỉ yên tĩnh ngồi nghe, như đứa con ngoan ngoãn ngồi nghe lời mẹ dạy.

Đồng hồ trên tường dè dè buông hai tiếng. Huy giật mình buồn rầu nghĩ tới thời gian hiện tại, dịu dàng bảo chị:

– Thôi, tùy chị tự ý định liệu. Chị làm

thế nào cho chúng ta có thể không bước chân tới nhà bác Phán nữa là hơn hết.

– Chị cũng tưởng thế. Nhưng bây giờ khuya rồi em đi nghỉ thôi.

Huy liền từ biệt chị, ra ngủ ở nhà ngoài.

I.2 ÂN NHÂN

Khi ra tới nhà ga Hà Nội. Mai ngược mắt nhìn lên cái đồng hồ to tướng, to bằng cái mặt nguyệt chùa làng Mai, thì hai cái kim đen nháy mới trở 12 giờ trưa. Mà mãi 1 giờ 50 mới có xe hỏa đi phúc Yên. Trước khi từ biệt chi, Huy đã mở cuốn sổ tay có bảng giờ xe chạy ra xem và dặn chị kỹ càng. Nhưng vì Mai chẳng biết làm gì, nên cũng hỏi

đường, thùng thảng đi bộ ra ga cho có việc và khuây nổi buồn bực.

Mai buồn thực, buồn lắm, vì ban nãy, khi lên chào hai bác, xin phép tiễn em vào trường, rồi ra ga về quê, Mai đã được nghe hai bác nói nhiều câu làm khổ tâm cho Mai. Nào những: «Không có tiền thì học với hành gì?» Nào những «con gái nhớn thế kia, mà dám một mình dẫn thân đi Hà Nội». Rồi bà phàn nàn, bà Phán dỗ Mai ở đây với bà để làm bầu bạn cùng các chị cho vui. Rồi ông Phán khuyên Huy hãy tạm nghỉ học, ở đây dạy các anh để chờ kỳ thi trợ giáo, hoặc thừa phái...

Huy tính nóng nảy trả lời ra giọng không bằng lòng:

– Thừa hai bác, cứ để chúng cháu tự lập lấy thân.

Bác Phán cười gằn:

– Ủ, thì tự lấp lấy thân.

Còn Mai nghe lời hai bác, Mai chỉ đứng ngẫm nghĩ suy xét...Cô trông thấy rõ ràng con đường mà ông Phán định tâm hay là không chú ý muốn đưa hai chị em cô đi qua. Theo tưởng của cô, thì con đường ấy bao giờ cũng chỉ tới một cái đích chắc chắn: Suốt đời làm nô lệ. Cô đã thấy ở làng cô biết bao cháu gái vì nghèo mà trở nên đầy tớ nhà bác, nhà chú, nhà cô, nhà dì.

Song cô chỉ mỉm cười, cố giữ nét mặt tươi tỉnh, ôn tồn đáp:

– Chúng cháu vẫn biết hai bác thương chúng cháu lắm. Vậy chúng cháu xin phép hai bác về quê thu xếp công việc rồi chúng cháu xin tuân theo lời hai bác.

Rồi cô nhách một nụ cười cúi chào cáo biệt.

nụ cười ấy vẫn còn ở cặp môi cô, khi cô đứng ở hiên ga hạng tư chờ giờ xe chạy. Những điều cô bàn định tối qua với em, những điều suy tính với em khi đi đường từ nhà lên trường sáng hôm nay, khiến cô chứa chan hy vọng... Cô mãi nghĩ đến công nợ, việc kia là xếp sẵn trong trí cái đời lý tưởng, đến nỗi không lưu ý đến cảnh rộn rịp của nhà ga trước giờ xe chạy.

Bỗng Mai giật mình quay lại. Một người con gái bán bánh và trâu nước, đặt phịch cái thùng xuống thêm mời cô:

– Cô xơi bánh giò nhé?

Mai lắc đầu từ chối, cô nhớ đến số tiền trong túi tất cả cơ nghiệp còn hai đồng bạc. Đó là món tiền ông Phán cho

hai chi em cô buổi sáng, nhưng Huy nhất định không chịu nhận, nhường cả cho chị, lấy cớ rằng ở trong trường thì không cần gì đến tiền. Cô mỉm cười nói một mình:

«Hai đồng bạc món này là tiền cuối cùng của họ hàng giúp ta».

Có tiếng còn huýt! Mai ngơ ngác hỏi người bán bánh:

- Chết! Tàu chạy rồi à, bác?
- Phải, chạy rồi!... Cô đi đâu?
- Tôi đi Thạch Lỗi.

Người kia cười:

– Ngỡ là gì! Thế thì còn sớm cháu. Đây là tàu Bắc đẩu! Tàu Phúc Yên mãi một giờ năm mươi mới chạy, chạy sau cùng.

Rồi vừa mở chiếc bánh giò vừa năn nì:

– Cô xơi cho em chiếc bánh giò nhé? Bánh còn nóng nguyên, ngon lắm cô ạ.

Mai ôn tồn đáp:

– Tôi cảm ơn cô, tôi vừa ăn cơm.

Bấy giờ phòng phát vé hạng tư càng tấp nập huyên náo. Người gồng gánh, kẻ bế bông, kẻ dắt dúi. Trong số hành khách Mai thấy có nhiều người sang trọng, trong lòng lấy làm lạ. Vì Mai vẫn yên trí rằng những bà vận áo nhung, áo mui cùng là những âu phục rục rờ như kia, thì không bao giờ đi lẫn vào người nghèo khó như mình. Cảm tưởng ấy không những không an ủi được Mai là đã được đứng ngang hàng với kẻ hơn mình trong khoảnh khắc, như nó có thể

an ủi nhiều người trong hạng bình dân, mà trái lại. Mai ngẫm nghĩ, thở dài, vợ vẫn tưởng đến những cảnh gia đình sa sút. Là vì, liên tưởng xui nên, Mai ngẫm cái cảnh rục rờ với cái cảnh tồi tàn đứng gần nhau, thốt nhiên những ý nghĩ trái ngược, so sánh xô đẩy nhau, vào trong tâm trí Mai, bắt Mai không thể không nhớ tới những quãng đời tốt đẹp, sung sướng khi xưa.

Tiếng đập vé tí tách khiến Mai chợt nghĩ tới xe chạy, vội vàng cầm đồng bạc vào lấy vé.

Tuy thế mà vẫn còn sớm quá, Mai ra sân sau ga nhìn cái đồng hồ treo ở hiên thấy kim mới trở hơn một giờ. Còn những nửa giờ xe mới chạy. Song Mai cũng hỏi thăm xe Phúc Yên lên ngồi giữ chỗ.

Chiếc toa Mai chọn ở liền ngay toa hạng ba. Vì Huy có dặn chị rằng càng những toa ở phía sau, càng đỡ than khói. Mai tìm chỗ có mấy bà nhà quê ngồi nói chuyện cho vui. Cô biết rằng ngồi đối diện với các bà tính tình chất phác ấy thì bao giờ cũng có chuyện. Như thế thì chắc sẽ đỡ sốt ruột, đỡ phải nghĩ quanh nghĩ quẩn tới những việc đâu đâu.

Mai đoán quả không sai. Cô đương ngờ ngác nhìn tìm chỗ, thì một bà lão ngồi bên hai người con gái cùng vạt áo vải nâu, gọi cô mà bảo rằng:

– Này, cô lại đây ngồi cho vui.

Mai tươi cười nhận lời ngay.

Mấy người đương mãi chuyện trò huyền thuyên, nào về mùa màng, về buôn bán, nào về phong cách Hà Nội, thì

Mai bỗng để ý tới một chàng âu phục ở toa hạng ba vừa xuống đi đi lại lại trước mắt cô.

Chàng dăm dăm nhìn cô khiến xô ngượng ngịu phải giả vờ quay lại phía hai người con gái ngồi bên, nói chuyện vợ vắn. Bà lão mau mồm cười hỏi:

– Thầy muốn tìm chỗ phải không? Mời thầy ngồi đây, còn rộng chán.

Rồi bà ẩy Mai và hai người con gái về phía bên kia để xếp chỗ.

Chàng công tử bẽn lễn trả lời:

– Thưa cụ, tôi cảm ơn cụ, tôi đi tìm người bán hàng mua gói thuốc lá.

Rồi chàng đi tuốt lên đầu toa hạng tư. Lúc trở về, chàng lại đứng sững nhìn Mai. Bà lão lấy làm khó chịu hỏi rằng:

– Ông muốn hỏi gì?

Chàng kia ôn tồn trả Mai đáp lại:

– Thưa cụ, cô... đi với cụ...

– Phải, ông quen cô ấy hay sao?

– Vâng, tôi như có quen.

Mai xấu hổ, hai má đỏ ửng, cúi đầu ra ngoài nhìn xuống sân ga. Song thấy chàng kia nói có quen mình nên vội quay lại liếc nhìn qua. Không nhận ra là ai, thì cô cho là người kia muốn trêu ghẹo, lại còn bẽn lễn lắm. Nhưng chàng công tử vẫn đứng trước mặt cô và đối với cô, chàng không có chút gì là tỏ ra bộ dạng lẳng lơ, bỡn cợt, chàng lại gần se sẽ hỏi:

– Thưa cô, cô có phải là cô Mai, con cụ Tú Ninh Bắc không?

Mai ngược mắt lên nhìn rồi hỏi:

– Thưa ông, sao ông biết tôi?

Chàng kia cười:

– Thế ra cô quen tôi rồi? Tôi là Lộc....

Mai vui mừng hỏi:

– Cậu Lộc, con quan Huyện Kim Anh?

– Vâng, chính tôi là Lộc. Nhưng thầy tôi không làm tri huyện nữa đâu. Thầy tôi đã thăng đến án sát và mất rồi.

– Khổ! Thế cậu bây giờ làm gì?

– Tôi làm Tham tá ở Hà Nội.

Mai cười:

– Chóng nhỉ. Mới ngày nào!

Lộc đỡ lời nói luôn:

– Đã bảy tám năm nay, cô còn bảo mới ngày nào.

Bảy năm về trước, quan Huyện Đông Anh có mời cụ Tú Lâm đến dạy hai cô con gái học chữ nho. Bảy giờ cụ Tú gặp lúc quần bách vì luôn mấy năm buôn gỗ bị thua lỗ, cái vốn dăm sáu nghìn đã gần khánh kiệt, nên thấy người bạn xưa muốn tìm cách giúp đỡ thì nhận lời ngay.

Cụ Tú lúc đó mới góa vợ nên đưa cả con cái lên huyện cho tiện đường dạy dỗ, còn Huy thì cụ đã cho trọ học nhà ông Phán Hai ở Hà Nội.

Trong hai năm, mỗi lần nghỉ lễ, hoặc nghỉ hè, Lộc về chơi nhà đều gặp Mai. Khi ấy Mai mới mười một tuổi mà Lộc thì đã lớn, và theo học ở lớp ba trường Trung Học Tây.

Lộc coi Mai như một người em gái nhỏ, và yêu quý Mai lắm; mỗi lần ở Hà Nội về mua quà cho hai em thức gì cũng mua cho em Mai thức ấy.

Mai nhắm ôn lại chuyện xưa mủm mủm cúi xuống nhìn guốc nói:

– Thế ra ông là anh Lộc của em đấy?

Mai cảm động buộc mồm nói ra câu quá thân mật. Cô then thùng hỏi chữa luôn:

– Thưa ông, thế cô Lục và cô Thanh, nay ở đâu?

Lộc như hiểu ý của Mai đáp lại:

– Thì cô cứ gọi là anh như xưa cũng được chứ sao. Em Lục lấy chồng đã vừa có cháu, em Thanh thì hãy còn ở nhà em tôi. Thế còn em..., còn cô, nay chắc

cô cũng xuất giá rồi chứ? Đấy cô coi tôi cũng biết chữ nho đấy.

Mai thẹn không trả lời, Lộc nhắc lại câu hỏi:

– Thế nào, tôi hỏi cô đã có chồng chưa, sao cô lại không đáp?

– Thưa ông, em nghèo thế thì ai lấy.

– Thế sao tôi không nghèo mà cũng chưa ai thềm lấy tôi?

Mai nghe câu nói của Lộc có ý muốn gheo và hiểu ngay rằng anh thuở nhỏ, nay không còn thể nhận là anh được nữa. Bởi thế, cô ngồi im, giữ nét mặt nghiêm trang, rồi quay ra nói chuyện với bà cụ ngồi bên.

– Ngày trước, thầy tôi ngồi dạy học ở nhà cụ thân sinh ra quan đây.

Ngắm nghía Mai, Lộc sững sốt hỏi:

– Vậy ra cụ Tú đã...

– Vâng, thầy em mất rồi.

– Thương hại! Cụ Tú hiền lành thông thái thế...Nhưng hình cô còn một em trai nữa thì phải, tôi nhớ ngày xưa, cô thường nói chuyện đến cậu em.

– Vâng, em Huy, nay em đương học năm thứ ba trường Bưởi.

– Thế kia à? Thế năm nay, cậu Huy bao nhiêu tuổi?

– Em nó mười sáu.

– Mười sáu mà đã học năm thứ ba. Khá đấy.

Mai thở dài không trả lời. Lộc lại hỏi:

– Tôi xem ra cô buồn rầu lắm. Nếu cô có cần tôi giúp đỡ cô điều gì thì cô cứ nói. Tôi vẫn có thể coi cô là một người em như khi xưa kia mà!

– Cám ơn ông.

Rồi Lộc hỏi đến việc học, đến gia bản, đến họ hàng thân thích nhà Mai. Trước Mai còn giấu, nhưng sau thấy người bạn xưa sẵn sóc đến mình một cách thành thực thân mật, thì liền đem hết chuyện ra kể.

Lộc cảm động đứng lặng nghe không nói, không ngắt lời, mà bà lão cũng chạnh lòng thương mến, sẽ kéo áo Lộc:

– Ông ngồi xuống, chứ đừng mãi thế mỗi chân.

Mọi người mãi về câu chuyện đến nổi xe chạy mà vẫn không biết. Đến lúc

xe qua cầu, làm át cả tiếng nói. Lộc phải ghé gần lại mới nghe rõ, Mai thấy thế hơi ngượng, ngừng bật câu chuyện rồi trở ra ngoài nói:

– Thôi hãy tạm xếp câu chuyện để ngắm sông đã, chứ xe chạy trên cầu tiếng kêu ầm ỹ lắm, chẳng nghe thấy gì hết.

Mai tỳ tay lên bao lơn của nhìn xuống con sông sâu thẳm, nước đỏ lờ lờ, điểm hạt mưa xuân lấm tấm. Chiếc buồm trắng con con, xen lẫn vào bọn buồm nâu sắc thắm, to bản, cột cao, trôi theo giòng nước, theo chiều gió trôi đi như lướt trong cảnh rộng bao la, mà biến vào đám xa xa mờ mịt. Mai thở dài lo sợ vẩn vơ cho số phận chiếc thuyền con, lại chạnh nghĩ vơ vẩn đến số phận mình...

Ngày xưa, khi cô còn học chữ nho, thường thấy cụ Tú Lãm làm những bài

thơ nôm có câu “chiếc bách giữa dòng”. Nay cô mới ở trước cảnh chiếc buồm con bạt gió, cô mới hiểu tới nghĩa sâu xa của câu thơ. Phải, cô cũng chỉ là chiếc bách giữa dòng...

Xe hỏa sang bên kia cầu đã lâu, mà Mai vẫn còn tựa cửa nhìn ra ngoài, vì cô có cái cảm giác Lộc đương nhìn cô, nên cô ngượng mà không dám quay lại.

Xe từ từ dừng bánh trước ga Gia Lâm. Mai mỉm cười, tưởng tượng trời đương mưa giá sấm sét bỗng tạnh bật.

– Cô nghĩ gì thế?

Mai quay đầu lại. Lộc vẫn ngồi bên cạnh. Cái nụ cười của cô vẫn còn nở trên cặp môi thắm, khiến Lộc nhìn cô rồi cũng cười.

Và chàng nhắc lại câu hỏi:

– Cô nghĩ gì mà trông cô như vẻ tư lự?

– Thưa ông, em đương nhớ tới ngày xưa.

– Thế cô có nhớ tôi cái thời kỳ ở Đông Anh không?

Mai không đáp. Lộc nói tiếp luôn:

– Tôi thì tôi nhớ lắm. Ngày ấy cô mới mười một tuổi mà vẫn tóc như người lớn. Nhưng có lẽ chỉ người lớn được mỗi cái khăn, còn ngoài ra vẫn trẻ con lắm. Một hôm tôi về thăm nhà, gặp cô hai má đen xì những vết mực.

Mai then cúi mặt. Bấy giờ có mấy người bán hàng cơm lên xe hỏa nghiêng đồn hòm âm ỹ lên toa làm hai người phải ngừng lại. Lộc ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Mai:

– Câu chuyện ngày xưa có lẽ không quan hệ bằng câu chuyện ngày nay. Ban nãy cô có nói cô về bán nhà bán đất, để lấy tiền trả học phí cho cậu... cho cậu em. Nhưng nhờ ra, cô không bán được rồi thì sao?

– Bán rẻ thì thế nào cũng có người mua.

– Đã biết đâu? Mà cô bán nhà rồi thì cô ở vào đâu? Cô nói cô thuê nhà ở Làng Bưởi, nhưng cô thân gái... tôi e ngại lắm.

Hai người cùng quay ra nhìn xuống sân ga. Lặng nhắc lại:

– Phải, tôi e ngại lắm!

Mai buồn rầu đáp:

– Thưa ông, lúc này là lúc phải liều. Thế nào em cũng phải để em Huy học

đến nơi đến chốn. Mà muốn được thế thì chỉ còn một cách bán nhà... Và nếu ông lo ngại cho em thân con gái thì ở đâu mà không lo ngại. Ở quê nhà đã chắc đâu tránh khỏi bọn hào cường hà hiếp? Dầu sao, em vẫn nhớ lời nguyện vọng cuối cùng của thầy em: là để em Huy học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Lộc mỉm cười:

– Nhưng còn cô.

Mai ngơ ngác:

– Em không hiểu.

Tôi hỏi:

– Còn cô thì cô trở nên gì. Từ nãy tới giờ tôi chưa hề thấy cô tưởng đến cô.

– Tôi ấy à?

Mai hơi lấy làm lạ. Vì thực ra cũng không mấy khi cô tự nghĩ đến cô. Lột thấy Mai ngơ ngác thì thương hại:

– Hay tôi bàn lẽ này, cô nghe có tiện không. Cậu Huy đã muốn thôi học đi làm thì cô cứ để cho cậu ấy thôi học. Cậu Huy có thể tạm ra ở đằng tôi, rồi tôi giúp việc cho.

– Cám ơn ông, nhưng em Huy khó tính lắm, nó chả chịu thế đâu. Đến ở nhà đằng bác Phán Hai em, nó còn chẳng chịu nữa là.

– Thế thì cái đó tùy cô. Nhưng cô nhớ cho rằng khi nào cô cần đến tôi giúp cô điều gì thì xin cô đừng ngần ngại, đừng do dự. Tôi vẫn là người anh... người anh rất thân của cô như khi xưa.

Mai cảm động, vờ ngay ra nhìn phong cảnh.

Lộc lại nói:

– Hay thế này này, cô đã quả quyết bán nhà bán đất thì tôi cũng không thể ngăn cản cô được. Nhưng cô cứ cầm lấy số tiền đây để phòng khi chưa bán được nhà thì hãy tiêu tạm.

Lộc vừa nói vừa mở ví đưa cho Mai bốn cái giấy bạc năm đồng. Mai xua tay nói:

– Em cảm ơn ông, quả thật em không dám nhận, em không có quyền nhận.

Lộc cười:

– Vậy cô không coi tôi như một người anh nữa sao?

– Em không có quyền... em không thể coi ông là một người anh như xưa được nữa.

Lộc lắc đầu chép miệng:

– Sao vậy, em?

– Ông cũng hiểu tại sao, hà tất ông còn phải hỏi.

Lộc mỉm cười:

– Thôi phải rồi. Bây giờ cô không là một cô bé con nũa mà là một cô thiếu nữ có nhan sắc chứ gì! Em nghĩ thế thì em lắm. Trong thời chúng ta cách biệt, anh vẫn hỏi thăm em luôn, chứ có phải bây giờ anh trông thấy em đẹp, anh mới sẵn sóc đến em đâu.

Mai bẽn lễn, cúi gằm mặt xuống. Lộc lại nói tiếp:

– Vậy cô cứ cầm lấy số tiền này cho tôi bằng lòng. Anh em chỉ nhờ nhau, chỉ cứu giúp nhau trong khi hoạn nạn thôi,

chứ lúc bình thường thì hồ dễ ai đã phải cần đến ai, hồ dễ tôi được cái hân hạnh giúp đỡ cô chút đỉnh. Vậy xin cô cứ cầm lấy, đừng nghĩ ngợi gì nữa.

– Quả thực em không dám, quả thực tôi không dám.

Bà cụ ngồi bên thấy Lộc năn nỉ và Mai từ chối đây đẩy cùng bàn góp một câu:

– Quan Tham đã giúp cô thì cô cứ cầm lấy cho quan Tham bằng lòng.

Lộc vịn ngay lời bà lão:

– Đấy, cô coi! Ai cũng bảo thế... Hay là thế này. Tôi cho cô vay, khi nào cô bán được nhà có tiền lại hoàn lại tôi.

Lúc đó trên toa hạng ba có người mở cửa ra nhìn xuống toa hạng tư rồi gọi:

– Anh Lộc lên tôi bảo cái này!

Lộc trả lời:

– Được tôi lên đây!

Rồi quay lại phía Mai, chàng ấn bốn cái giấy bạc vào tay:

– Cô nhận cho tôi bằng lòng nhé, không có tôi khổ tâm lắm.

Chàng lại mở ví đưa cho Mai một cái danh thiếp mà nói rằng:

– Chỗ ở của tôi đây, khi nào cần đến tôi giúp điều gì, cứ đến đó hay viết thư về đó.

Mai cảm động không nói nên lời. Lộc đứng dậy từ biệt:

– Thôi, chào cô, tôi xin sang bên kia một lát. À, cô xuống ga Thạch Lỗi phải không?

– Vâng.

– Cô coi tôi nhớ lâu thế đấy! Còn tôi thì xuống ga Phúc Yên. Tôi được nghỉ phép một tuần lễ, lên chơi ông bác làm quan ở đó. Hôm tôi về nếu còn thì giờ, tôi sẽ ghé vào thăm cô nhé?... Có tiện không, cô?

Mai ấp úng:

– Đường từ Thạch Lỗi vào làng em hơi xa.

– Được rồi tôi sẽ liệu. Vậy chào cô nhé!

– Xin chào cụ!

– Tôi không dám, chào thầy.

Lộc sang toa hạng tư đã lâu, mà Mai còn ngồi yên không động đậy, tay cầm

mấy cái giấy bạc và cái danh thiếp. Bà cụ ngồi bên ghé lại thì thầm:

– Thầy ấy tử tế với cô nhỉ?

Mai vẫn ngồi yên, ứa hai dòng nước mắt.

Bà cụ lại vỗ vào vai bảo:

– Này cô cất tiền vào hũ bao, chẳng mất.

Mai thông thả quay lại, gượng cười:

– Lấy thế này không tiện, cụ ạ, để tôi giả lại cho ông ấy thôi.

– Cô nghĩ lẫn thần lẫn. Người ta tử tế, cô không nên như thế.

– Tôi chỉ sợ không bán ngay được nhà, thì lấy tiền đầu mà giả lại cho ông ấy.

– Thì bao giờ cô giả lại cũng được chứ sao!

– Không được! Tôi phải giả ngay bây giờ!

Rồi Mai đứng dậy toan sang toa hạng ba. Bà cụ kéo lại.

– Thì cứ ngồi đây, thế nào thầy ấy chẳng còn xuống.

Bà cụ vừa nói vừa mỉm cười, khiến Mai luống cuống bẽn lẽn, vội ngồi xuống, thở dài. Cô gái quê ngồi bên bảo cô chị:

– Chị ạ, trông thầy giống cậu Giang ở làng nhỉ? Tính nết cũng nhanh nhẩu như thế.

Cô chị trả lời:

– Nhưng thầy ấy đẹp trai hơn chú. Làm tham tá thế chắc lương nhiều lắm đấy nhỉ?

Cô em cười:

– Lương chả nhiều mà lại một lúc dám cho chừng kia tiền.

Mai vẫn còn cầm bốn cái giấy bạc và cái danh thiếp ở tay, đương nhìn ra xa ngẫm nghĩ. Nghe cô kia nói thế thì chợt nhớ ra, Mai quay lại lăm bắm một mình:

– Không được! Phải, người ta cho. Người ta thương hại người ta cho. Người ta cho như người ta bố thí cho kẻ nghèo khó.

Rồi Mai quả quyết đứng dậy. Xe gặp chỗ lượn, mà cô lại mãi suy nghĩ, quên rằng mình ngồi trên xe hỏa, nên vừa đứng dậy cô suýt ngã văng ra, may có hai

cô con gái bà cụ đỡ được. Mai mỉm cười, cái cười mơ màng. Cô ngồi cạnh bên cạnh bỗng nhìn xuống sàn xe, kêu lên:

– Chết chưa! Tiền rơi cả rồi kia.

Cô vừa nói vừa cúi xuống nhặt bốn cái giấy bạc đưa cho Mai. Nhưng Mai vẫn ngồi thở hồng hộc, không lưu ý đến. Cô kia liền bộp vào trong giải yếm Mai, rồi thắt nút chặt chẽ lại mà nói rằng:

– Thôi thế này là không lo rơi nữa. Còn mảnh này cô bỏ túi. Cô đưa cho Mai cái danh thiếp của Lộc, Mai tuy đỡ lấy song tâm trí để cả ở đâu, nên tuy đọc mà chẳng biết những chữ gì. Mãi lúc bà cụ hỏi là giấy gì, cô mới tỉnh dậy, định thần đọc lai và trả lời:

– Thưa cụ, cháu cũng chỉ biết chữ tên Nguyễn Lộc và chữ số nhà 244 mà thôi.

– Vậy không để ở phố nào à?

– Thưa cụ có, nhưng để bằng chữ tây, cháu không hiểu.

Bà cụ cười:

– Thế sao tên chữ Tây cô lại đọc được?

– Thưa cụ, tên bằng chữ quốc ngữ chứ.

Bà cụ không tin, mỉm cười, cho là Mai có ý giấu. Lúc bấy giờ xe hỏa huyết còi một hồi dài. Một người hành khách ngồi đối diện Mai hỏi người ngồi bên:

– Sắp đến ga gì nhỉ?

Người kia đáp:

– Thạch Lỗi.

Bà cụ thoáng nghe thấy, liền sẽ đập vào Mai mà nói rằng:

– Kia! Gần đến Thạch Lỗi rồi! Có phải cô xuống Thạch Lỗi không?

– Vâng, cảm ơn cụ, cháu xuống đây.

Vì ở ga này ít hành khách lên xuống, nên xe chỉ dừng độ một phút đã huyết còi chạy từ từ. Mai còn đương ngơ ngác nhìn lên chỗ bà cụ và hai cô gái để chào, thì ở toa hạng ba một người thò đầu ra cửa sổ nhìn xuống gọi:

– Cô Mai!

Cô quay cổ lại, nhìn lên thấy Lộc đương vậy. Như chợt nghĩ ra cô chạy theo xe.

– Thưa ông, tiền của ông, tôi không dám...

Nhưng xe đã chạy được một quãng rồi. Mai nhìn theo chỉ còn thấy cái hình bán thân in trong khung cửa giở tay vẫy. Rồi xe dần dần sấn tới cõi xa. Khoảnh khắc chỉ là một vệt đen trên con đường sắt.

Mai thở dài đứng trông theo.

Ở ga-ra Mai tắt tả đi ngay, vì đường về Thạch Lỗi về làng xa đến gần mười cây số, mà trời lại lấm tấm mưa. Cô cầm đầu rảo bước trên con đường đỏ thẫm vút, hai bên cỏ xuân mơn mớn. Cô tưởng tượng đương đi trên dây chiếu mền hồng viền cạp xanh, thì thốt nhiên cô mỉm cười. Cô mỉm cười vì nhớ tới những chuyện cụ Tú kể cho cô nghe khi cô còn bé, những chuyện thần tiên, kỳ dị, tả những cảnh lạc thú ở chốn bồng lai, những chuyện hôn nhân của các đấng đế vương, công hầu, chép những sự kiêu sa

hoa lệ. Cô nghĩ thầm: «Con đường giải chiếu hoa đưa cô dâu về nhà chú rể để đã sánh kịp con đường gấm thiên nhiên này!»

Lòng yêu đời và tính dễ vui, cô như đã nhận được của ông cha truyền lại, khiến cô cảm thấy tâm trí phấn khởi trong cảnh trời xuân đầm ấm. Cô đi thoăn thoắt hé cặp môi thâm cười với gió xuân. Cái vui sướng hồn nhiên cỗi rễ ở trong lòng như theo hơi thở bay về hoà hợp với làn không khí êm đềm, mới mẻ.

Nhưng con người sẵn có lòng tốt thì trong khi sung sướng bao giờ cũng tưởng tới những người mình yêu mến, hình như để cùng san sẻ hạnh phúc, dù hạnh phúc ấy chỉ mới có trong tưởng tượng. Vì thế đang hớn hở tươi cười bỗng nghĩ tới em, tới việc học của, Mai lại rầu rầu nét mặt.

Song cô cũng chỉ nghĩ qua tới mà thôi vì cô cho đó là một vấn đề đã tạm giải quyết xong. Về nhà bán lấy tiền lên Hà Nội thuê nhà cùng ở với em. Dễ như thế, có chi mà phai loay hoay mãi cho thêm phiền. Cái trí tưởng tượng của tuổi trẻ bao giờ cũng dể dàng, cũng giản dị, có hề đặt tới chỗ ngoắt ngoéo, khúc khuỷa của con đường dài đâu?

Nụ cười lại nở trên cặp môi thắm, vì Mai vừa nhớ tới người gặp gỡ trên xe hỏa. Con người mới nhả nhận làm sao, mới hào hiệp làm sao! Rồi cô nhớ lại những sự đã xảy ra khi cô cùng chàng ở huyện Đông Anh ngày xưa. Nhưng, cô chẳng tìm ra được một chuyện con con nào. Cô lấy làn lăm phàn nàn chi trí nhớ của mình kém cỏi. Thực ra chẳng có chi lạ, chỉ vì hồi ấy, cô chưa lưu ý đến chàng đó thôi.

– Vậy giờ thì mình lưu ý đến người ta?

Mai nghe trong thâm tâm như có câu trả lời của cô đi xe hỏa ban nãy:

– Một lúc dám cho chừng kia tiền.

Cô nóng cả mặt. Cặp má dần dần đỏ ửng. Cô then, then với cô, then với lương tâm. Thốt nhiên cô rờ tới cái nút buộc bốn tờ giấy bạc ở giải yếm, nhưng cô không dám mở ra, cô xấu hổ. Rồi cô lại tưởng tới cái danh thiếp. Ba chữ tên với con số nhà 244, cô vẫn nhớ rành mạch song cô cũng lấy ra đọc lại. Nhìn dòng chữ Pháp, cô mỉm cười, nghĩ tới bà cụ ngồi bên cạnh, trên xe hỏa. Những cảm tưởng của ta bao giờ cũng vậy, hễ việc gì có dính tới người có cảm tình với ta thì ta vẫn nhớ lâu mà nhớ rất có thứ tự. Vì

thế, nghĩ tới bà cụ, Mai lại ngẫu nhiên nhớ câu nói của bà:

– Thầy ấy tử tế với cô nhỉ?

Phải, Mai cũng nhận ra rằng chàng ta tử tế với mình, tử tế một cách ân cần quá.

Rồi nghĩ chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, Mai thành ra mơ mộng. Tuổi mười tám, mười chín vẫn là cái tuổi nhiều mộng.

Mai mơ thấy chàng đến xin cưới mình làm vợ, thấy được cùng cùng em hưởng hạnh phúc gia đình. Đối với trí ước mơ của cô đó cũng như phần đông các cô thiếu nữ trong bọn trung lưu, ái tình chỉ có một nghĩa là cưới xin. Và từ xưa tới nay trừ tình yêu cha mẹ, yêu em ra cô đã khi nào thấy trái tim thổn thức

vì ái tình? Mà đối với người ngồi bên cô, cười nói dịu dàng, an ủi cô một cách thân thiết, cô cũng chỉ có một tấm tình cảm chân thật chất phác. Cô yêu chàng nhưng chỉ yêu chàng như một người anh.

Từ lúc cô biết chàng, cô thấy cô sung sướng, cô thấy cô có nhiều hy vọng. Cô thấy cô đỡ cô độc, đỡ lo sợ. Cô cũng chẳng biết tại sao. Một nhà tâm lý học thì cho đó là triệu chứng, là biểu hiện của ái tình. Nhưng một người con gái ngây thơ như cô khi nào biết tự nghiên cứu, tự giải phẫu tâm trí mình.

Vì thế nên thung thăng trên con đường đỏ dưới hạt mưa xuân lấm tẩm cô mơ mộng vẩn vơ. Khi mơ mộng thì mơ mộng gì chẳng được? – Cô hy vọng sẽ sống một đời tương lai tốt đẹp. Cô chẳng biết nó tốt đẹp ra sao, chỉ yên trí rằng nó

khác xa với cái đời hiện tại mà thôi.

Hai bên đường, lá ngô trước gió rung động lao xao. Cô cũng thấy người cô rung động. Cái rung động, cái cảm giác của sự sung sướng hồn nhiên, của tuổi thanh niên chứa chan hy vọng như cái khí lực bông bột chứa trong cây, phát ra các búp non trên cành tơ mơn mớn.

Ở những ruộng khoai về bên vệ đường, các cô gái quê hoặc cúi lom khom tỉa lá hoặc cầm cuốc vun luống, trông thấy Mai đi qua đều dừng tay đứng nhìn mỉm cười. Mai thấy họ cười cũng cười, coi như chị em ruột cả, muốn rẽ xuống ruộng làm giúp họ, cùng họ chuyện trò kể lể những điều sung sướng.

Mai vui chân rảo bước trên đường, chẳng bao lâu đã đến đò Bến Cốc. Cô ngồi nghỉ chờ phà trên bờ sông cao thẳng

như bức tường, cúi xuống ngấm nước trong xanh chảy mạnh khiến cái phà ở bên bờ kia chở sang bị trôi giạt mãi ra xa, và người lái phà phải lấy sào đẩy phà lên ngược dòng nước rất là khó nhọc. Mai ngấm chú lái phà lấy làm thương hại. Khi sang tới bờ bên kia cô đưa đái chú những năm xu tiền đồ: cô muốn ai ai cũng sung sướng như cô.

I.3 BÀN VIỆC NHÀ

Năm giờ chiều, Mai về tới nhà. Người lão bộc đầu bạc phơ nghe tiếng Mai vội vã ra mở cổng. Con chó xồm trắng đã già yếu cũng chậm chạp bước theo sau, rồi lại gần Mai thông thả ve vầy cái đuôi lông rụng xơ xác. Mai giơ tay vuốt ve con vật mà bảo người lão bộc.

– Tôi đói lắm, ông có gì cho tôi ăn không?

– Thưa cô, tôi đoán thế nào hôm nay cô cũng về, nên tôi đã thổi cơm chờ cô về cùng ăn.

– Nhưng có gì ăn không?

– Có rau muống với tương.

– Có muối nữa đấy?

– Muối thì bao giờ cũng có.

– Thế thì tốt lắm, chúng ta đi dọn cơm ăn cho xong bữa, tôi còn câu chuyện cần bàn với ông đây.

Lão bộc nghe cô chủ nhỏ muốn bàn việc quan hệ với mình thì lấy làm cảm động, chân tay run lập cập.

Cơm nước xong, dưới ánh lù mù ngọn đèn Hoa Kỳ đặt trên ngưỡng cửa, hai người ngồi nói chuyện ở ngoài thêm nhà trên. Mai ngẫm nghĩ đến công việc

rất hệ trọng đã dự định nên ngập ngừng chưa dám ngỏ lời cùng người lão bộc, mà Mai kính mến như một người trong họ. Con chó già nằm dưới chân Mai, hình như cũng đoán rằng sắp xảy ra sự việc phi thường, đặt mõm lên liếm bàn tay Mai. Trong đêm tối, Mai nhắm cặp mắt sáng sủa của con vật trung thành, tưởng như có long lanh giọt lệ thì lấy làm cảm động vô cùng, cúi xuống thì thăm, như nói chuyện với một người bạn:

– Chúng ta sắp sửa phải rời mái nhà này rồi.

Con vật tuy không hiểu lời chủ, nhưng chắc cũng đoán được chủ đương có điều gì lo nghĩ, nên thông thả đặt mõm vào lòng chủ để tỏ ý an ủi. Còn người lão bộc thì cất giọng run run hỏi Mai:

– Cô định rời đi đâu vậy?

– Tôi sắp bán nhà đây, ông Hạnh ạ!

Ông lão hốt hoảng lo sợ:

– Cô bán nhà?

– Phải, tôi bán. Ông Hạnh ơi, đó cũng là một sự bất đắc dĩ. Ông tính ruộng vườn không còn, tiền của cũng không thì lấy gì ăn tiêu mà chả bán nhà?

– Không được, việc ấy tôi xin cô. Bán nhà đi thì còn đâu là nơi thờ tự cụ Tú. Tôi theo cụ Tú ngày cụ còn giàu có, nhờ cụ mà các cháu tôi đều biết dăm ba chữ. Trước khi cụ mất, cụ đổi dâng giao cho tôi trông nom cô và cậu Huy. Việc ấy tôi nhất định không để tùy ý cô được.

– Vậy, ông để tôi chết đói hay sao?

Người lão bặc cúi đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

– Thế này này, thằng cả nhà tôi đi lính khổ đở, tôi được làng cấp cho mấy mẫu ruộng. Vậy có lẽ cùng đủ gạo ăn. Chưa cần phải bán nhà.

Mai cảm động chảy nước mắt, gượng cười đáp lại:

– Tôi cảm ơn tấm lòng tốt của ông... Nhưng còn việc học của em Huy thì ông nghĩ sao?

Người lão bộc già đầu suy nghĩ rồi hỏi:

– Phải có bao nhiêu tiền?

– Ít ra cũng phải mỗi tháng một chục bạc.

– Thế thì khó lắm nhỉ?

– Vậy ta phải liệu chứ biết sao. Rồi sau này em Huy làm nên có tiền, ta lại

tậu đất, ta lại làm nhà ta hay hay ta lại chuộc lại nhà cũng được.

Ông lão Hạnh không trả lời, hai bàn tay ôm trán: ông ta đương cố tưởng tượng ra ở trong trí chất phác cái cảnh gia đình tàn ác, cửa nhà cầm bán. Cái nhà này ông Hạnh đã ở hơn hai chục năm nay, từ ngày chưa có Mai và Huy, ông ta thuộc từng cái xà, cái rui, từng chỗ gỗ rác, gỗ mọt, từng viên gạch vỡ, từng góc tường sứt, bây giờ ông sắp sửa phải rời nó để đi nơi khác, để nhường lại cho người chủ mới, họ đem đồng bạc đến mà cười, mà chôn biết bao những kỷ niệm của một nhà, biết bao sự vui, sự buồn, sự mừng, sự giận của gần một trăm năm. Cái nhà ấy ông tả ở đã lâu ngày, nên coi như nhà của mình vậy. Nay thấy cô chủ ngỏ lời đem bán đi thì ông ta bỗng có cảm tưởng bị ức hiếp, bóc lột.

– Ông Hạnh!

Lão bộc nghẹn ngào, cất giọng khàn khàn:

– Cô bảo gì?

– Ông khóc đấy à? Ông dở hơi lắm. Can chi mà khóc. Nếu ông tỉnh tâm mà nghĩ kế giúp tôi thì còn hơn ngồi mà thương mà tiếc cái nhà này.

Ông lão trách Mai:

– Cô còn trẻ người non dạ lắm! Cô tính năm nay tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu rồi, chả mấy chốc mà đã xuống lỗ... Rồi khi tôi gặp cụ Tú ở dưới đất, tôi biết ăn nói ra sao?

Mai gắt:

– Thôi, ông đừng ngăn tôi nữa, tôi đã quả quyết rồi.

– Còn cậu Huy? Việc này tùy ở cậu Huy chứ?

– Em Huy cũng bằng lòng rồi. Vậy chỉ nhờ ông có chút việc, ông tìm hộ tôi một người mua nhà.

– Cô nhất định như thế thì tùy cô. Nhưng ở làng ta, xem ra không mặt nào có tiền, mà dầu có tiền thì cũng chả ai nỡ mua nhà của cô.

– Ở làng ta không có ai thì ta sang bán cho người làng bên cạnh cũng được. Miễn là ta phải bán thật mau.

– Nhưng cô cũng phải để thông tha thì mới bán được giá chứ!

– Được giá là bao nhiêu?

– Cả đất lẫn nhà, bán rẻ cũng phải năm sáu trăm bạc.

– Tôi chỉ cần bán được độ bốn trăm thôi nhưng phải bán ngay.

– Làm gì mà vội vàng thế?

– Làm gì? Không thì em Huy phải đuổi, không thì...

Mai nghĩ đến món nợ của Lộc, nhưng cô tự lấy làm thẹn với lương tâm, nên không nói được dứt câu. Mỗi lần cô nhớ đến, muốn nhắc đến người cô gặp trên xe hỏa thì mặt cô nóng bừng, lười cô dúi lại. Lão bộc nói:

– Thưa cô không thì sao nữa?

– Không có tiền học trả cho em Huy thì em Huy bị đuổi chứ sao?

Hai người ngồi cúi mặt nhìn xuống sân suy nghĩ.

Mảnh trăng thượng tuần như cặp sừng trâu treo lơ lửng trên nóc nhà hàng xóm trông nhợt nhạt, có vẻ lãnh đạm vô tình. Tiếng bà chủ nhà lảng giềng the thé tính tiền công tát nước với bọn điền tốt ở bên cạnh ngọn đèn dầu, ánh sáng lấp loáng qua khe hàng rào tre khô nhắc người lão bộc nhớ tới cảnh trừ phú tấp nập của nhà cụ Tú mười năm về trước.

– Thế nào? Ông có tìm ra được ai không?

– Phải!

Ông lão thở dài đáp:

– Kể khắp vùng này dễ chi có ông Hàn ở làng bên.

– Vậy được rồi, ta đi ngủ sớm, mai cùng đến nhà ông Hàn nhé?

Ông lão lại thở dài, tức tối, thông thả đứng dậy xuống nhà ngang, để mặc cô chủ ở lại với con cho xồm. Mai mỉm cười cúi xuống hai tay ôm lấy đầu con vật rồi ghé vào tai nó nói thầm:

– Mà có biết không, ta sung sướng lắm!

Suốt đêm hôm ấy Mai trần trọc không sao ngủ được, hết nghĩ đến em lại nghĩ đến người gập gối trên xe hỏa. Cô đem trí tưởng tượng ra xếp đặt những cuộc tương lai. Nhiều cuộc đời cô bày ra tới chỗ khó khăn, nghĩa là tới chỗ mà lương tri của cô cho không thể có được, thì cô lại mỉm cười xóa bỏ đi để bày lại cuộc đời khác. Có một điều cô lấy làm bền lễn; những cuộc đời dự định trong mộng tưởng của cô bao giờ cũng dính dáng với người mà cô thầm yêu nhớ.

Trong khi ấy, ở dưới nhà ngang, ông lão bộc, cũng đương loay hoay trở mình trên chiếc giường lát nửa tiếng kêu lạt sạt. Vì ông động nhắm mắt, lại thấy cụ Tú Lâm hiện lên đứng trước mặt. Lúc ban ngày mải công việc kia việc nọ, ông không nghĩ tới cụ nên không tưởng tượng ra được hình ảnh cụ. Song giữa đêm thanh vắng lại có sự xúc động tới cảm giác, trí não của ông lão chất phác làm việc ngấm ngấm ở trong khối não vẽ ra hết được cái tướng mạo cụ Tú trong lúc sinh thời. Vì thế ông Hạnh càng tin rằng linh hồn người quá khứ về trách mắng ông ta.

Ông ta trông thấy rõ ràng cặp mi cau gân giáp nhau, đôi con mắt tròn xoe nhìn chòng chọc ông ta. Ông ta trở mình quay vào phía tường lấy hai bàn tay che kín mặt, nhưng vẫn trông thấy cặp mắt trợn

ngược dữ tợn... Ông ta lẩm bẩm khẩn
thâm: «Lạy cụ, việc này thực không phải
tự tôi!»

Tiếng gà nửa đêm trong khắp xóm
như tiếng dương gian đến cứu nạn cho
ông lão đương bị làn không khí nặng nề
của cõi âm đè nén. Ông ta lóp ngóp dậy
thắp ngọn đèn hoa kỳ, và lấy cái điều cây
ra kéo luôn ba hơi, rồi ông ta để đèn đó
ngồi nhìn chứ không dám lên giường
ngủ nữa.

Gà gáy sáng lần thứ nhất, ông ta đứng
dậy đi lấy gạo thổi cơm thì gặp Mai cũng
đã ra sân rồi. Ông ta lại gần, cất giọng
run run bảo Mai:

– Cô Mai nghĩ kỹ lại xem.

Mai hơi cau mặt:

– Tôi nghĩ cả đêm rồi. Bây giờ tôi càng quả quyết lắm.

Ông lão ra dáng không bằng lòng, lảng lạng xuống bếp. Mai cũng theo xuống để thổi cơm. Trời hãy còn tối, ánh lửa vàng thấp thoáng chiếu vào cái đầu bạc phơ của ông lão già đổi ra sắc hồng hồng. Mai đương tò mò đứng ngắm nghĩ ngợi, thì ông lão ngừng đầu lên đăm đăm nhìn cô chủ rồi lùi lại một bước. Mai kinh hãi hỏi:

– Ông sao vậy, ông Hạnh?

Ông Hạnh vừa thở vừa đáp:

– Trông cô giống cụ Tú quá.

Mai mỉm cười:

– Mãi bây giờ ông mới biết?

– Đêm mới rồi, cụ Tú về, tôi trông cũng như cô.

Mai cười:

– Tại ông cứ nghĩ đến, nên nằm mộng đấy chứ gì.

– Rõ ràng tôi thức hẳn hoi chứ mộng mị thì còn nói gì nữa!

Mai vẫn cười:

– Tôi cũng thấy thấy tôi về, ông Hạnh ạ?

Ông lão bộc tỏ ý sợ hãi:

– Thế à? Vậy cô thấy những gì? Cô thử kể xem có giống những điều tôi thấy không.

Mai rất thông minh, biết rằng ông lão bộc ý tưởng chất phác hay mê tín quỉ

thần, nên ngày nghĩ thế nào, đêm mộng
đấy thế. Cô liền bịa ra chiêm bao để yên
lòng ông ta. Cô xếp đặt câu chuyện cho
có đầu đuôi rồi nói:

– Tôi thấy cụ về. Cụ tươi cười bảo tôi
nên bán nhà để lấy tiền nuôi em Huy ăn
học. Rồi cụ lại biến ngay.

– Thế à? Cô thấy thế à? Tôi thì tôi
thấy cụ về trợn mắt, tôi sợ hãi quá.

Mai cười:

– Phải rồi! Cụ giận ông, vì ông cứ
can ngăn không muốn để tôi bán nhà
đấy chứ gì?...

– Nếu vậy, ta ăn cơm sớm để đi ngay,
vì từ đây đến làng ông Hàn Thanh đường
dài một thôi, mà nếu ta muộn thì chỉ sợ
bà Hàn lại đi coi đồng án rồi thì nhỡ hết
công việc. Mai tỏ ý ngạc nhiên:

Lão bộc cười:

– Nào có thể được! Công việc mua bán ông Hàn giao cả cho bà ba, bà ba mà đi vắng thì ông Hàn vị tất đã dám cả quyết.

– Vậy thì ta ăn cơm mau để đi cho sớm.

I.4 BƯỚC ĐẦU

Ông Nguyễn Thiết Thanh là chánh tổng cựu đã được thưởng chánh thất phẩm bá hộ. Như thế thì đáng lẽ ông chỉ là một ông chánh bá dù hàm ông đã cao. Song vì trong hàng tổng phần nhiều người đều có nhờ vả vay mượn nhà ông, và quan trên lại rục rịch hứa tư tưởng cho ông Hàn lâm đãi chiếu, nên khắp vùng ấy ai ai cũng gọi tôn ông lên là cụ Hàn, tuy ông ngoài 40 tuổi.

Và ông Thanh thực hoàn toàn là một cụ Hàn, vì rằng các cụ Hàn thường đầy đà mà ông ta thì phì nộn phương phi lắm, mặc dầu ông ta có nghiện thuốc phiện. Ông ta cũng nghiện chơi nghiện bởi cho vui cùng ngày tháng đó mà thôi; ở nhà quê mà không nghiện thứ gì thì buồn lắm, cả ngày chả có việc gì để làm bận đến cái thân nhà. Một lẽ nữa khiến ông ta ham chơi thú á phiện, là ông ta giàu, giàu lắm, giàu nhất trong hàng huyện và thứ nhì thứ ba trong hàng tỉnh; nên ông ta phải cần hút đặng tiện thức mà coi lấy của.

Ai đi qua con đường thiên lý, xa trông thấy thôn Xuân Đình tất cũng thấy sau mấy tòa nhà ngói, đến hơn chục cây thóc, cao chót vót ngất từng mây, như những chòm lính canh gác ở các phủ

huyện vậy. Đó là nhà ông Hàn và các bà vợ của ông ta.

Vì ông Hàn có những ba bà vợ riêng, mỗi người một cơ dinh giáp liền nhau. Vợ cả và vợ hai đều chỉ sinh con gái. Ông Hàn liền lấy thêm một cô vợ ba, thì sinh ngay được một cậu con trai đầu lòng. Vì thế cô được ông Hàn yêu thương chiều chuộng, làm nhà gác cho ở và cung phụng như một cô tiểu thiếp nhà quan vậy: Nào nuôi cho kẻ hầu người hạ tấp nập, nào sắm cho bàn ghế giường tủ kiểu tây, bày la liệt trông rất rục rỡ. Vợ cả và vợ hai, tuy cũng có ghen nhưng không dám hé môi vì ông Hàn uy nghiêm lắm, khắp hàng tổng còn sợ khép một bề nữa là các bà vợ.

Tuy thế, người vợ ba không phải là người có nhan sắc, được ông Hàn yêu

thương chỉ vì sinh hạ người con nối dòng dõi tông đường cho ông đó mà thôi. Ông Hàn lại không phải là người biết thưởng thức cái đẹp, nên tuy đã có ba vợ rồi mà vẫn còn muốn kén một bức tiểu tinh diễm lệ để vui thú cảnh nhà, vì ông Hàn vẫn tự phụ là người hào hoa phong nhã.

Hôm ấy, mặt trời đã lên cao, mà ông Hàn còn chưa thức giấc. Tối hôm qua, ông chơi những bốn năm tổ tôm ở nhà vợ ba, xong lại hút thuốc đến gần sáng, nên hôm nay sớm lắm cũng gần tra, thì hoạ may ra ông mới dậy.

Được ông chồng luôn ngủ bên nhà mình, cô ba lên mặt hãnh diện với hàng xóm láng giềng lắm, và tỏ ý tôn kính chồng như một ông quan lớn vậy: ra vào rón rén, bắt đầu tờ không được nói chuyện hoặc hăng giọng để được tỉnh mịch cho quan Hàn yên giấc.

Lúc đó, cô ba bỗng nghe có người nheo nhéo gọi cổng ngoài, vì nhà các ông cự phú ở chốn thôn quê bao giờ cũng có hai ba chặng cổng và cài đóng rất cẩn thận. Cô Hàn nghe tiếng, cau mặt lẩm bẩm, sai một người đẩy tở ra xem tên nào dám làm huyền náo như thế, để mất giấc ngủ của quan.

Một lúc, tên người nhà trở vào đưa Mai và người lão bộc theo sau. Cô ba trông thấy vội kêu:

– Quan còn ngủ, sao mà y cho họ vào.

Rồi chạy ra sân hỏi:

– Ông già kia đến có việc gì?

Lão bộc ấp úng chưa dám ngỏ lời, thì Mai đã ung dung đáp lại:

– Chúng tôi ở bên Ninh Bắc sang muốn kêu cụ Hàn chút việc.

Ý chừng bà Hàn nghe Mai gọi quan là cụ nên không bằng lòng nên nguây nguẩy quay vào nhà không thèm trả lời. Lúc bấy giờ ông Hàn Thanh thức giấc nghe có tiếng ồn ào ở ngoài sân, liền hỏi cô ba:

– Cái gì đấy?

Cô ba lãnh đạm trả lời:

– Có con bé nào đi với lão già ý chừng đến vay tiền.

Cô Hàn quay bảo tên người nhà:

– Mày bảo chúng nó rút đi.

Ông Hàn đã ngủ một giấc ngon trong người thấy khoan khoái, dễ chịu, vui vẻ, liền cười bảo vợ:

– Thì cứ cho người ta vào. Mình không cho người ta vay thì thôi chứ có hề gì!

Rồi ông gọi tên người nhà lại:

– Mày cứ bảo họ vào đây!

Cô Mai và ông lão Hạnh theo người đẩy tứ bước vào căn nhà ba gian. Bên cạnh tủ chè, trên sập gụ, ông Hàn ngồi rửa mặt, mình vận cái áo ngắn để hở cả bụng, đầu búi tóc ngược trông có vẻ oai vệ lắm. Nhác thấy Mai ông ngậy người ra, rồi quần vội chiếc khăn lược mặc vội cái áo đoạn, như để đón tiếp một người khách quý vậy. Cô ba ngấm cử chỉ của chồng lấy làm lộn tiết. Cô thừa biết rằng chỉ vì con bé kia có chút nhan sắc mà được cái hân hạnh chồng mình xử một cách quá lễ phép đến như thế. Bởi có cái tiên khiến đó nên ban nãy cô Hàn chỉ muốn sai đẩy tứ đuổi ngay bọn họ mà

thôi. Cô vẫn không lạ gì cái tính hiếu sắc của chồng.

Khi đã khăn áo chỉnh tề, đã vuốt cần thận râu méo cho thẳng thắn, ông Hàn mới quay mặt ra chỗ Mai:

– Cô đến có việc gì vậy? Mời cô hãy ngồi tạm xuống ghế, sao lại đứng thế? Cả ông già nữa!

Ông lão Hạnh chấp tay, lễ phép đáp lại:

– Bẩm quan lớn, để mặc chúng cháu.

– Cô em với ông già ở đâu? Đến có việc gì?

Mai vẫn đứng, khép nép trả lời:

– Bẩm cụ, chúng cháu là con ông Tú Lâm ở bên Ninh Bắc.

Chả biết ông Hàn có quen cụ Tú thực không nhưng mà có lẽ ông thấy con cụ xinh đẹp quá nên ông vẫn vồn vã hỏi thăm như chỗ thân mật lắm:

– Thế à! Cô là con cụ Tú Ninh Bắc đấy à? Tưởng đâu xa lạ! Vậy cụ Tú cho cô sang hỏi tôi việc gì vậy?

Mai hai má đỏ ửng, cuối mặt se sẽ đáp:

– Thưa cụ, thầy cháu đã khuất.

Ông Hàn làm bộ sững sốt:

– Thế à? Cụ Tú quy tiên rồi à? Thế mà chả báo tin cho tôi biết để tôi sang đưa đám. Vậy nay cô cần điều gì đấy?

– Thưa cụ chúng cháu túng bấn...

Cô Hàn đứng lắng tai nghe, phần cảm tức về chồng thấy gái thì híp mắt lại,

phần lộn tiết về cô ả kia chắc chỉ đến tán tỉnh để định vay mượn. Khi nghe Mai nói đến đây, cô Hàn vội lại gần sập rồi dần từng tiếng bảo chồng:

– Đấy ông coi, tôi đoán có sai đâu?

Ông Hàn gạt đi mà rằng:

– Thì bà hãy cho cô ấy nói dứt lời đã nào.

Rồi quay lại phía Mai hỏi:

– Sao nữa, cô định nhờ tôi việc gì vậy?

– Thưa cụ, thầy cháu mất đi, chị em cháu, vì cháu có em giai đương đi học, chị em cháu túng bấn, sang kêu cụ làm ơn mua giúp cho cái nhà và miếng đất....

Ông Hàn ngắt lời Mai, đáp lại:

– Cô tính tôi làm gì có tiền mua đất. Mà tôi mua làm gì nhà đất ở tận bên Ninh Bắc?

Cô Hàn nghe thấy chồng chột phát, lấy làm bằng lòng lắm, tươi cười nói:

– Phải mua nhà cửa đất cát ở tận bên Ninh Bắc thì ai sang đây mà ở?

Mai kêu nài:

– Bẩm nhà thì hai cụ cho đỡ ra tiện sông chở về bên làng, nhà cháu là nếp nhà gạch năm gian hai chái làm toàn là gỗ lim tốt, lại có cái nhà ngang, ba gian lợp ngói cũng còn tốt.

– Vẫn biết thế, nhưng có tiền đâu mà mua. Vả lại tôi là chỗ quen thuộc với cụ Tú khi xưa, nay mua nhà của cô không tiện.

– Bẩm cụ, cụ mua nhà cho cháu là phúc cứu sống được hai chị em cháu, có gì mà ngại, chắc thầy cháu dưới suối vàng cũng phải mang ơn cùng cụ... Bẩm, và lại cháu cần tiền thì cụ giả rở cháu cũng phải bán.

Cô Hàn ngồi nghe biết cô bé con đại đột, chắc có thể xoay được và có thể mua được món hời, liền đưa mắt ra hiệu cho ông chồng rồi sẽ nói:

– Ông vào buồng cho tôi hỏi tí việc.

Khi vào buồng, cô Hàn thì thầm khuyên chồng nên dìm giá mà mua thật rẻ vì cô có nghe tiếng ông Lâm Hàn ngày xưa ở Ninh Bắc là người giàu có thì hai cái nhà ấy chắc cũng dựng bằng gỗ tốt. Còn đất, bán lại cho ai mà không được, nếu không cho người nhà sang ở càng hay chứ sao, vì ở bên ấy hẳn cũng có mấy

chục mẫu ruộng phụ canh. Ông Hàn cười bảo vợ:

– Tôi đã định liệu đầu vào đấy cả rồi, bà cứ để mặc tôi.

Cô Hàn khen nịnh chồng một câu:

– Phải, ông thì còn phải kể, còn bao giờ kém cạnh nước gì.

– Vậy bà cứ để tôi xoay cho con bé một mẻ. Nhà và đất của nó có lẽ giá đáng nghìn bạc chứ chẳng chơi, nhưng rồi bà xem tôi chỉ giả độ ba, bốn trăm là mua rồi.

Cô Hàn nghe lấy làm hỏi dạ, mỉm cười nũng nịu bảo chồng:

– Thế ông mua cho tôi, vẫn tự đứng tên tôi nhé.

Ông Hàn lấy tay tát yêu hai bên má vợ ba trả lời:

– Lại mua cho ai nữa! Cả chục mẫu ruộng bên Ninh Bắc rồi cũng đứng tên ai?

Cô Hàn sung sướng đỏ bừng cả mặt. Ông Hàn nghĩ một tí rồi lại nói:

– Nhưng nếu có bà ở đâu khó xoay vì bà tính nóng nảy. Vậy bà ra đồng trông coi bọn thợ cấy, để mặt tôi với... với lão già cùng con bé, thế nào chốc nữa bà về cũng làm xong văn tự.. Không khéo chỉ hai trăm cũng nên.

Cô Hàn nghĩ đến lợi, nên bằng lòng, liền cấp nón đi ngay để mặc chồng ở nhà cùng Mai và người lão bộc.

Ông Hàn đợi cho vợ đi được một lúc lâu mới ra nhà ngoài, mồm mím cười nhìn Mai hỏi:

– Cô biết bà Hàn dặn tôi những gì không?

Mai đương mong đợi kết quả sự bàn định của hai vợ chồng ông Hàn, vội vàng hỏi lại:

– Thưa cụ, bà Hàn dặn cụ những điều gì thế?

Ông Hàn lại gần sẽ nói:

– Bà Hàn dặn tôi đừng mua nhà của cô, dù cô nằn nì thế nào, cũng từ chối.

Mai thực thà, tin lời ông Hàn, buồn rầu toan đứng dậy cáo từ ra về, thì ông giữ lại:

– Hãy thông thả ngồi chơi uống nước. Làm gì mà vội vàng thế?

Mai nghe câu mời của ông Hàn có ý lả lơ, càng quả quyết muốn về ngay. Ông

Hàn cười híp mắt, lấy tay vuốt bộ ria, rồi hỏi Mai:

– Cô có biết tại sao bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô không?

Câu hỏi ngộ nghĩnh, khiến Mai phải bật cười:

– Thưa cụ, cháu không biết tại sao?

– Tại...

Ông Hàn đương nói dở câu, bỗng dừng ngừng lại, bảo ông Hạnh:

– Này ông già, ông xuống nhà giục nó đun nước mau lên.

Mai vội đỡ lời:

– Thôi, xin cụ cho phép cho, chúng cháu không khát.

Khi người lão bộc đã xuống bếp, ông

Hàn liền ghé lần lại chỗ Mai, khiến cô sợ hãi vội lùi một bước. Ông Hàn tươi cười bảo Mai:

– Bà Hàn không bằng lòng để tôi mua nhà của cô vì cô đẹp lắm.

Mai vừa xấu hổ vừa tức giận, ngây ngẩn toan bước ra sân. Ông Hàn nói tiếp:

– Tôi khen cô đẹp thì đã làm sao cô mà cô giận?

Mai nghiêm sắc mặt nói:

– Thưa cụ, cụ nói cụ là bạn của thầy tôi, vậy tôi cũng như con cụ.

– Tôi đâu dám. Thì cô hãy tạm ngồi xuống tôi nói nốt câu chuyện đã nào.

– Cụ để mặc cháu.

– Câu chuyện tôi sắp nói hay lắm, hay cho cô vì cô bán được nhà, mà hay cả cho tôi, nhưng mời cô hãy ngồi xuống đã.

Mai chỉ lo không bán được nhà, nghe ông Hàn nói tới đó thì mừng thầm, cô dần lòng ngồi xuống. Ông Hàn ngọt ngào nói:

– Tôi ngót ba chục mẫu ruộng ở bên Ninh Bắc. Chẳng nói giấu gì cô, đó là ruộng của tôi mua lại cụ Tú nhà khi xưa. Cụ cần tiền đem bán cho tôi, tôi đưa tiền cụ tiêu, từ chối không dám nhận ruộng của cụ, song cụ nhất định không nghe, đòi viết văn tự cho bằng được, thành thử...

Mai nhẹ dạ, nghe ông Hàn nói lấy làm cảm động, với ngắt lời:

– Thưa cụ, việc mua bán phải ra việc mua bán chứ, cháu thiết tưởng...

Ông Hàn cười tỉnh:

– Cô cứ bày vẽ! Cụ với cháu mãi. Tôi đối với cụ Tú nhà chỉ vào hàng con cháu, cô cứ gọi tôi là cụ và xưng cháu với tôi, làm tôi ngượng chết đi ấy.

Ông Hàn vừa nói vừa nhích lại gần chỗ Mai, Mai vô tình ngồi yên, khiến ông Hàn tưởng cô đã chịu liên giở giọng tán:

– Cô ạ, giá ngót ba chục mẫu ruộng ấy, có người đứng trông coi cho tôi thì tiện biết bao.

– Thưa cụ, cụ mua nhà cháu rồi cho người sang đấy để coi.

– Không được. Ở bên này ba bà Hàn nhà tôi, ba bà tôi coi ngang nhau chứ

chẳng phân cả lẽ, trên dưới gì đâu; ba bà đều có cơ ngơi vườn ruộng cả rồi, không thể cho sang bên ấy được. Mà sai đây tớ thì không tiện vì phải vợ con mới có thể giao phó những việc to tát ấy được. Vì thế tôi đương tìm một bà vợ nữa để đứng trông coi ruộng bên ấy cho tôi, mà tất phải bên làng và trẻ tuổi, trẻ... như cô ấy.

Mai nghe nói, hơi cau mày, ngồi lùi về phía tường, rồi nghiêm trang đáp lại:

– Thưa cụ, bên cháu chả có ai ra hôn.

Ông Hàn mồm mỉm cười, mấy ngón tay vẫn vờ xoa cằm:

– Thôi, cô này... nói gần xa chẳng qua nói thật..cái nhà cô ấy mà...không cần cầm bán... cũng có tiền... Tiện cho cô mà tiện cho cả tôi.

– Thưa cụ, cụ dạy gì, cháu không hiểu...

– Lại còn không hiểu. Nghĩa là cô đứng trông coi nhà cửa ruộng nương bên ấy cho tôi.

Mai bỡ ngỡ hỏi:

– Thưa cụ...

– Đã bảo đừng gọi người ta bằng cụ mà! Gọi bằng ông hay bằng anh cũng được.

Mai hai má đỏ ửng, đứng phắt dậy, ra hiên gọi:

– Ông Hạnh! Ông Hạnh!

– Làm gì mà cô phải gọi rồi lên thế?

Mai sợ thất sắc tuy lúc bấy giờ người lão bộc ở nhà dưới nghe tiếng gọi đã vội

chạy lên. Cô biết rằng nóng nẩy khi gặp sự chẳng lành, liền đấu dịu ung dung gương cười trở lại chỗ cũ:

– Thưa cụ, cháu gọi ông ấy lên để sắp xin phép cụ trở về, vì cụ chẳng thương mà mua giúp nhà đất cho.

Thiết Thanh ghé tận tai, bảo sẽ Mai:

– Có cô chẳng thương tôi thì có.

Mai vờ không nghe tiếng, chấp tay vái chào:

– Lạy cụ ạ, chúng cháu xin về.

– Hãy thông thả, được nước rồi, uống vài chén chè tàu với tôi đã.

Mai lễ phép:

– Thưa cụ, quả cháu nhà quê nhà mùa không biết uống chè tàu.

– Thì làm gì mà vội thế? Vậy cả nhà lẫn đất cô lấy bao nhiêu tiền, cô lấy tôi... bao nhiêu tiền?

Ông Hàn ta nghe chừng đặc chí vì đã nói được một câu ý nhị, tình tứ, nhắc đi nhắc lại mãi câu: «Cô lấy tôi... bao nhiêu tiền».

Mai không hiểu, ngẫm nghĩ rồi đưa mắt nhìn ông Hạnh. Ông lão bộc đờ lời cô chủ:

– Thưa cụ, đáng giá thì đến nghìn rưỡi đấy. Nhưng vì cụ là chỗ bạn cụ Tú cháu, thì cô cháu chỉ xin cụ chẵn nghìn bạc.

Ông Hàn gật gù đọc truyện Kiều:

– Thưa rằng giá đáng nghìn vàng.

– Ông ta lấy làm tự đắc rằng tài ứng đối, vui sướng bảo Mai:

– Cô bằng lòng nhé? Bằng lòng tôi nhé? Nghìn vàng đấy!

Rồi cười ha hả nhắc lại câu chuyện Kiều: «Thưa rằng đáng giá nghìn vàng».

Bỗng ông ta ngừng bật, ngẫm nghĩ, quay ra bảo người lão bộc:

– À ông... ông gì? Ông Hạnh, ông giục nước mau cho.

Người lão bộc vâng lời xuống nhà, ông Hàn liền đỡ Mai:

– Cô nghĩ kỹ xem... thật là lợi cho cô nhiều lắm. Này nhé, lấy tôi...

Mai tức giận chảy nước mắt, ấp úng đáp:

– Thưa cụ....

Ông Hàn vẫn thông thả tiếp:

– Lấy tôi, tôi cho nghìn bạc làm vốn, lại có ruộng vườn, mà vừa được ở nhà ở cửa như xưa, sung sướng biết bao...

Không thấy Mai trả lời, ông Hàn lại nói:

– Cô bằng lòng đấy nhé?...

Mai vẫn không trả lời, vì cô tức uất người, ghen ngào không nói được lên tiếng. Cô đã toan cự tuyệt, song nghĩ đến thân gái yếu ớt lữ bước, nếu không khôn khéo thì khó lòng thoát được tay phàm tục, liền dịu dàng đáp lại:

– Thưa cụ...

– Thưa ông mà lại...

Mai cười gượng:

– Thưa ông, cháu tang tóc đâu dám nghĩ tới việc hôn nhân...

– Cô cứ bằng lòng là được rồi. Sang năm cô hết trở – có phải sang năm không, cô?

– Vâng, sang năm.

– Tháng mấy sang năm?

Mai cố nén lòng, trả lời:

– Tháng sáu, sang năm.

– Trời ơi! Thế ra còn những mười lăm tháng nữa... mười lăm tháng dài bằng mười lăm năm cho tôi đấy, cô ạ! Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?

Ông Hàn tìm được câu Kiều nữa, lại đắc chí cười ngật ngheo. Rồi nói luôn:

– Vậy mười lăm năm, à quên, mười lăm tháng nữa, chúng ta hãy làm lễ thành hôn, động phòng huê chúc cũng được chứ gì?

Mai không giữ nổi lòng căm tức, nước mắt giàn giụa, nâng vạt áo hỉ mũi, ông Hàn lại gần ầu yếm hỏi:

– Sao em lại khóc?

Mai thấy Hàn Thanh đứng sát cạnh mình liền lùi lại một bước liền vờ tươi cười, cái cười đau đớn hơn tiếng khóc, trả lời chống chế:

– Thưa cụ....

– Thưa ông, thưa mình....

Hàn Thanh làm bộ thương tiếc cụ Tú:

– Khốn nạn! Cụ chả ở dương gian mà mừng cho con sắp lên bà Hàn.

Ngẫm nghĩ một lát, Hàn Thanh dăm dăm nhìn Mai, mỉm cười, rồi lại nói:

– Vậy bây giờ tôi đưa cô một nghìn để cô... để em làm vốn và vờ em làm tờ cầm nhà, cầm đất để che mắt thiên hạ hẹn đến tháng sáu năm sau chuộc... Thế rồi... thế rồi đến tháng sáu sang năm... tôi lại giả văn tự cho cô, cho em... Thế thì cô tính có tiện không?

– Thưa cụ, cụ hãy cho cháu về nghĩ lại đã.

– Còn nghĩ ngại gì nữa? Mỗi cái giấy đây, cô viết cho mấy chữ rồi tôi giao tiền xong, cô biết viết đấy chứ?

Mai nghĩ ra được một kế, một kế hoãn binh:

– Thưa cụ, cháu không biết chữ.

– Viết chữ quốc ngữ cũng được.

– Cháu cũng không biết viết chữ

quốc ngữ. Thừa cụ, hay thế này, Vài hôm nữa mời cụ sang chơi bên cháu, rồi cháu nhờ người trong họ thảo hộ văn tự, với lại bán cũng có chú bác ký tên vào văn tự nữa mới được.

– Thế cũng được, thế càng hay, tôi sang thăm nhà cô, nhà chúng ta. Vậy chiều mai tôi sang thăm nhé? Thế thì em ngoan lắm!

– Bây giờ, cháu xin phép cụ, cháu về.

– Vâng thì cô về. Chiều mai tôi đem tiền sang đấy. Nhà cô mát đấy chứ?

– Thừa cụ, cũng khá.

– Thế cô ngẫm nghĩ đi nhé. Chớ đổi ý kiến mà rầy rà đấy. Nhà cô mà tôi đã không mua thì tôi đổ đũa nào ở vùng này dám mua nổi. Không những thế, còn khốn khổ cực nhục với tôi nữa kia.

Nhưng ấy là nói phòng xa đấy thôi, chứ chắc cô thương tôi lắm rồi.

Ông Hàn trong lòng sung sướng, lại ngâm một câu Kiều nữa:

– Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên.

Mai cặp nón vái chào:

– Lạy cụ ạ, cháu xin về.

Hàn Thanh cười:

– Không dám, em về nhà, thế chiều mai em nhớ nhé... À tên là gì nhỉ?

– Thưa cụ, cháu tên là Mai.

– Thanh Mai! Thanh Mai! Đôi ta có lẽ se lại bởi duyên giờ. Thanh Mai, hay lắm!

Mai đã bước ra tới sân, gọi ông lão

Hạnh ra về, ông Hàn còn dặn với một câu:

– Vậy mai nhé, Mai?

Rồi ông ta lấy làm bằng lòng rằng đã tìm được chữ Mai có hai nghĩa, mỉm cười vắn vể bộ ria, đứng nhìn theo, nhắc lại một lần cuối cùng:

– Chiều mai nhé, Mai!

Mai không trả lời, không quay lại, đi thẳng ra cổng.

Mặt trời đã lên cao, điểm ánh nắng lên dãy núi Tam Đảo như vẽ chỗ tím, chỗ xanh. Một đám mây trắng nhỏ vờn ngang sườn núi như một làn khói nhạt. Trên một ngọn đồi phản chiếu ánh sáng vàng, thơ thơ mấy cây thông, lá xanh đen xòe ra như những cái tàn cắm lên lưng con rùa.

Cũng cảnh ấy, hôm qua Mai ngắm thấy bao tình tứ ẩn núp ở trong, mà hôm nay Mai chỉ thấy nhuốm một sắc buồn. Cho đến tiếng chim xuân ríu rít hót trên cành, Mai nghe như toàn những lời mai mỉa.

Hai người lẳng lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói với ai nửa lời. Bỗng Mai bưng mặt khóc. Lão bộc buồn rầu hỏi:

– Sao cô khóc thế?

– Ông Hàn nhận lời mua nhà cho cô, cô còn buồn nỗi gì?

– Mua nhà à? Mua người ấy?

Ông lão không hiểu, nhưng biết rằng cô chủ đương có sự gì đau đớn lắm, nên không dám hỏi nữa. Còn Mai tuy người mỗi mệ, mà trời lại hơi oi, nhưng vẫn

dấn bước trên đường cho mau về tới nhà. Là vì cái hình ảnh Hàn Thanh vẫn còn lẩn quẩn trong tâm trí cô, khiến cô sợ hãi, lúc nào cũng có cảm giác bị người đuổi theo sau.

Về tới nhà gọi cổng. Người ra mở cổng không phải là con bé bên hàng xóm mà ông lão bộc nhờ trông nhà hộ, nhưng lại chính là Lộc.

Mai ngơ ngác không kịp chào hỏi. Cô vừa kinh ngạc, vừa sung sướng, không nói được nửa lời. Lộc vồn vã tươi cười:

– Chào cô, tôi ở Phúc Yên đi chuyển xe tám giờ về thăm cô và xem cô có bán được nhà không. Tôi hỏi thăm mới tìm được nhà của cô. Khi đến nơi, gặp con bé con, nó nói cô sang nhà bên cạnh.

Mai e lệ vẫn không trả lời. Lộc lại nói:

– Vậy công việc của cô ra sao? Đã dám bán nhà cho ai chưa?

Mai se sẽ đáp:

– Thưa ông, không có ai mua. Xin mời ông lên nhà ngồi chơi.

Rồi cô quay lại bảo ông lão Hạnh:

– Ông lên nhà giải chiếu mới ra mời quan Tham ngồi chơi, tôi xuống nhà đun nước.

Rồi cô chào Lộc, chạy Vụt Xuống bếp.

Trong khi Mai lúi húi đun nước thì ở nhà trên Lộc ngồi hỏi chuyện ông lão Hạnh về công việc bán nhà, bán đất: ông lão già chỉ biết rằng buổi sáng cùng Mai sang dám bán nhà cho ông Chánh Thanh, còn việc thuận hay không thuận

mua thì ông ta cũng không rõ.

Ở dưới nhà bếp, siêu nước chè tươi sôi đã lâu, và Mai đã dập tắt lửa, song cô vẫn không dám lên nhà lấy ấm tích xuống rót nước. Cô sợ, cô sợ ông Tham Lộc cười canh nhà cô thanh bạch.

Những người xưa giàu có nay bị sa sút vẫn có cái tư tưởng ấy.

Cô đương loay hoay nghĩ ngợi, tay cầm que để cời tro, thì ông lão bọc ở trên nhà đi xuống. Cô vội hỏi:

- Lấy gì đựng nước được, ông Hạnh?
- Cô để tôi lên lấy ấm tích.
- Cái ấm tích không nắp ấy à?
- Thì thưa cô cả nhà có mỗi cái ấm ấy.

Mai mỉm cười ngượng nghịu:

– Thôi cũng được! Vậy ông lấy xuống, đánh cho sạch cái với bát xung quanh đi... Nhưng còn chén?

– Uống bát cũng được, cô ạ.

– Không được! Hay ông... lấy tạm chén thờ cụ?

Ông già nhăn nhó:

– Chết! Sao lại lấy chén thờ?

– Thôi cũng được! Ông cứ nghe tôi, phải tội tôi chịu.

Năm phút sau, ông Hạnh kính cẩn bưng đặt lên giường cái khay thờ trong đựng cái ấm tích không có nắp và hai cái chén cổ bịt đồng. Mai cũng theo lên nhưng đứng nép ngoài hiên, ghé mắt nhìn qua khe cửa, không dám vào.

Lộc hỏi ông lão Hạnh:

– Cô Mai đâu? Ông mời cô lên xơi nước.

– Thưa thầy, cô cháu không dám, mời thầy xơi nước.

Miệng nói tay rót nước ra chén. Lộc sợ ông Hạnh ngờ mình có tư tình gì với Mai, liền kể lể:

– Ông lão à! Tôi với cô Mai đây cũng giống như anh em ruột. Ngày trước cụ Tú ngồi dạy học ở nhà tôi, khi cụ thân sinh ra tôi còn là Tri huyện Đông Anh kia. Vậy tôi là môn sinh cụ Tú thì cũng như anh cô Mai.

Mai đứng ngoài mỉm cười vì cô nghe Lộc nói dối. Thật ra không bao giờ Lộc có học cụ Tú. Tuy nhiên Mai thấy trong lòng sung sướng, cô cho là sự nói dối kia

rất có ý nghĩa, rất có tình tứ. Rồi cô lẩm bẩm nói đùa một mình:

– Nếu là môn sinh thật thì đối với ta là chị chứ anh em sao được?

Lộc ngồi uống nước, mãi không thấy Mai lên lấy làm sốt ruột bảo ông Hạnh:

– Ông lão xuống nói với cô Mai hộ tôi rằng tôi xin về.

Mai nghe nói hoảng hốt không kịp giữ gìn vội vàng bước vào trong nhà chấp tay, ấp úng chào mời. Lộc cúi đầu đáp lễ:

– Mời cô xơi nước.

– Bẩm quan, tôi không dám.

– Thế nào cô, nhà đất có bán được không?

– Bẩm không... bán được.

Lộc thương hại, an ủi:

– Càng hay cô ạ. Thực ra tôi không muốn cô bán nhà... bán bàn thờ cụ Tú.

Lão bộc thấy Lộc nói trúng ý mình lấy làm thích chí cười bảo Mai:

– Đấy cô coi, quan Tham cũng nói thế đấy nhé. Thế mà cô nỡ đem bán đi. Đến mai người ta sang làm văn tự thì còn nói năng gì nữa.

– Vậy ra cô tìm được người mua nhà rồi đấy. Thế mà cô định giấu tôi.

Mai nghĩ tới chuyện xảy ra buổi sáng phần tức giận, phần xấu hổ, không sao nói được nên lời, chỉ găm mặt xuống, nuốt ngấm nước mắt.

Lộc lại hỏi:

– Vậy bán được bao nhiêu tiền?

Lão bộc đáp:

– Bẩm một nghìn.

– Có một nghìn rẻ lắm cô ạ! Cô cứ nghe tôi đừng bán.

Mai se sẽ trả lời:

– Nhưng thưa quan, có bán được đâu!

– Sao cô cứ giấu tôi mãi thế?

– Bẩm thực ạ, không bán được. Ông Hạnh ông ấy nghe ngễng nghe không ra đấy thôi. Nhưng mà không bán được lại tốt bằng một trăm.....

Lộc an ủi:

– Không lo cô ạ, đã có tôi giúp đỡ. Tôi về đây hôm nay chỉ có một mục đích ngăn không để bán nhà. Về việc học của cậu Huy tôi có thể giúp cô được.

Ông lão Hạnh cảm động bước lại gần sát chỗ Lộc ngồi để nhìn cho rõ mặt người ân nhân của nhà cụ Tú mà có lẽ Trời Phật thương tình đã dắt lại. Rồi ông lão vừa đưa tay lên dụi mắt vừa nói:

– Quan Tham đáng là môn sinh cụ Tú lắm.

Lộc hơi ngượng, nói lảng để ngắt lời người lão bộc:

– Vậy ra nhà không bán được đấy. Tôi đã nói có sai đâu.

– Nhưng quan...

– Thôi cô cứ gọi ông hay anh tiện hơn, cô ạ!

Mai đứng lặng ngẫm nghĩ, vì cô lại nhớ tới câu chuyện buổi sáng, nhớ tới những lời lả lơi của ông Chánh Thanh,

mỗi khi cô gọi ông ta là cụ. Cô bỗng có một cảm tưởng chung về bọn đàn ông, cho rằng đứng trước mặt bạn gái họ không bao giờ giữ được ngôn ngữ cử chỉ đúng đắn.

– Thế nào, sao cô lại im?

Mai ngừng phát đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Lộc trong lòng căm tức. Nhưng khi cô thấy cặp mắt Lộc dịu dàng có vẻ chân thật thì cô lấy làm ân hận rằng ngờ oan cho người có lẽ đối với mình chỉ có tấm lòng thương hại. Từ từ cô cúi đầu cất giọng run:

– Thưa ông đến mai...

Mai như nặng lời không nói được nữa. Lộc đoán chắc mới xảy ra việc gì phi thường liền đứng dậy lại gần chỗ Mai, hỏi:

– Cô có việc gì thế cô, cô cứ nói, tôi sẽ giúp cô.

Mai ấp úng:

– Đến mai ông Hàn Thanh sang đây.

– Ông ấy sang mua nhà cô phải không?

Mai bẽn lễn đáp:

– Không phải.

Lộc nóng ruột muốn biết ngay câu chuyện, hỏi dồn:

– Thế sang làm gì?... Ông ta người ở đâu?... Ông ta định sang đây làm cái trò gì?

Mai lại cố bình tĩnh đem chuyện ban sáng kể qua cho Lộc nghe. Lộc mặt đỏ bừng, mắt môi trợn mắt, nhìn thẳng

như mắng ai đương đứng trước mặt:

– Thằng đều...!

Mai thấy thế trong lòng sung sướng, lại càng bịa đặt thêm vào cho câu chuyện có vẻ bi quan. Rồi cô kết luận:

– Đấy ông coi, những điều tôi thưa cùng ông hôm qua có sai chút nào đâu. Ở làng mà đã dễ được yên thân ư? Bị bọn cường hào họ hà hiếp, còn khó bằng mấy mươi bị lưu lạc ở nơi thành thị. Nhưng bây giờ thì thực tiến, thoái lưỡng nan. Đi cũng dở, vì không bán được nhà, lão Hàn ấy đã thù thì không những không bán được nhà mà còn khổ sở với lão ta...

Lộc nói to:

– Cô không sợ! Có bác tôi làm quan ở Phúc Yên, cô không sợ.

Mai thở dài:

– Thưa ông, ở nhà quê họ thù ngầm thù ngầm, quan xa biết đấy là đâu.

Ông lão Hạnh cũng góp một câu:

– Bẩm quan lớn, chính thế đấy. Cách đây dăm năm ông Hàn Thanh có chuyện hiềm khích lấy tranh nhau một vợ lẽ, mà ông ta đã đốt nhà ông Ấm Cả, ở bên làng Thượng.

– Sao không kiện?

– Bẩm bằng có đâu kiện. Việc ấy dai dẳng mãi rồi sau cũng thôi. Cả hàng tổng đều biết đích là ông Chánh Thanh sai người đẩy tớ đốt nhà ông Ấm, nhưng không có tang chứng, câu chuyện rồi cũng không ra manh mối. Ấy ông Ấm là người có thân thế đấy.

Lộc tức tối, đi đi lại lại trong ba gian nhà, miệng lẩm bẩm:

– Thế thì ở nhà quê, khó chịu quá nhỉ! Rặt một phường cá lớn nuốt cá bé!

Ông lão Hạnh lại bàn:

– Hay là cô bằng lòng quách. Ở riêng một mình một dinh cơ, lại có vườn có ruộng!

Mai buồn rầu nhìn người lão bộc:

– Ông lại khuyên tôi câu ấy ư?

– Cô nghĩ kỹ mà xem, bà Hàn ba cũng sung sướng đấy nhé, sung sướng bằng mấy bà cả, bà hai. Cô lại lấy lòng ông Hàn thì chắc còn sung sướng bằng mấy bà ấy nữa chứ lại.

Mai mỉm cười chép miệng:

– Lúc quẩn bách có lẽ cũng phải liêu, chứ biết sao.

Lộc đứng đăm đăm chờ Mai đáp lại ông lão bộc ra sao. Nghe câu trả lời chàng cười gằn:

– Vậy cô bằng lòng đấy?

– Thưa ông quý hồ em Huy có tiền học.

– Thì tôi đã bảo cô, cậu Huy tôi trông nom cho mà lại, hay cô về Hà Nội thuê nhà ở chung với cậu Huy?

Mai cười:

– Trước tôi bàn thế ông lại gạt đi, nay ông lại khuyên tôi về Hà Nội.

– Trước khác bây giờ khác. Cô phải nhớ rằng ngày mai lão Hàn sang đây.

Nghe lời nói và ngắm điệu bộ của Lộc, Mai đứng im lặng, mỉm cười sung sướng và cúi xuống vơ vẩn cầu cuốn chiếu. Lộc bàn:

– Việc này phải cả quyết, và làm cho mau chóng. – Cô nên đi Hà Nội ngay hôm nay, giao nhà cho ông Hạnh trông coi. – Mai lão Hàn có sang đây, ông Hạnh sẽ nói với lão ta rằng vì cậu Huy ốm nặng, cô phải về Hà Nội ngay, như thế sẽ tránh được thù hằn nhỏ nhen của nó, rồi sau này có xảy ra sự gì, ta sẽ liệu.

Mai ngẫm nghĩ, rồi thốt nhiên hỏi:

– Ăn cơm xong, đi có còn kịp tàu không thưa ông?

– Còn kịp, còn kịp chán.

Lộc rút đồng hồ ra xem giờ rồi nói luôn:

– Bây giờ mới một giờ mà, bốn giờ mới có xe hỏa. Và nếu nhờ chuyển bốn giờ thì ta đi chuyển sáu giờ cũng được kia mà.

Lộc cảm động, nói rất nhanh. Còn Mai, Mai cũng cảm động, hai má đỏ bừng. Từ đó hai người không dám nhìn nhau nữa, tưởng như cũng đương mưu đồ một việc gì ám muội. Mai bỗng bảo ông Hạnh:

– Ông đứng hầu quan Tham, tôi chạy qua ra chợ xem có gì ăn không!

Lộc vội gạt:

– Thôi cô ạ, bày vẽ làm gì, ăn quàng qué cho xong để còn đi.

Bữa cơm hôm ấy Mai cố làm thật lịch sự, tuy chỉ có cơm hẩm và một con cá chép vừa nấu, vừa rán, bày trong một

cái mâm gỗ sơn son, nhưng mà Lộc cho là xưa nay chưa được ăn bữa cơm nào ngon miệng bằng.

PHẦN THỨ HAI

II.1 TIỂU GIA ĐÌNH

Một năm sau.

Trong một căn nhà ở phố Yên Phụ, bên hồ Trúc Bạch, một gia đình sống trong cảnh sung sướng êm đềm.

Một người chồng làm tham tá ở công sở, một người vợ, và một cậu học trò năm thứ tư trường Bưởi.

Đó là gia đình Lộc và Mai.

Từ khi Lộc đưa Mai về Hà Nội, thuê nhà ở cho chị em Mai ở trọ trong làng. Buổi nay đã gần mười hai tháng. Trong mười hai tháng đã xảy ra bao nhiêu chuyện mừng vui buồn khổ!

Trong thời kỳ ba tháng đầu. Mai ở chung với em, không ngày nào Lộc không đến chăm nom săn sóc. Mà tình cảm một ngày một nặng, chẳng bao lâu đã đổi sang tình yêu.

Rồi một buổi chiều, buổi chiều ấy Mai còn bao giờ quên được? Đứng bên làn nước biếc in trời, Lộc ngỏ lời xin lấy Mai làm vợ. Biết bao âu yếm trong đôi mắt nhìn nhau... Mai nhỏ lệ rồi quay mặt đi... Mai sung sướng quá... Mai không ngờ đâu lại có ngày hôm ấy trong đời Mai.

Nhưng giá ngay buổi tối, Mai được

mục kích một tấn kịch diễn trong một căn nhà ở phố H, thì chắc sự sung sướng của nàng cũng chỉ đến đó thì kết liễu. Lộc về đến nhà đem đầu đuôi câu chuyện kể cho mẹ nghe, người mẹ mà Lộc kính mến, mà Lộc chưa từng trái lệnh một lần. Nào những Mai là con nhà nho giáo, Mai tốt với em, Mai bị quần bách, Mai bị hà hiếp. Mai là một cô gái hoàn toàn, về dung nhan và đức hạnh, — và Lộc xin phép mẹ cưới Mai làm vợ.

Khốn thay Mai chỉ hoàn toàn đối với Lộc mà thôi, chứ đối với bà án thì Mai chỉ là một con bé khốn nạn, vô giáo dục, một con bé trong đám hạ lưu không đáng làm vợ một quan tham tá. Những lời tán tụng của con, bà án để ngoài tai hết. Bà cho con bà đại dột bị lời ngon ngọt của một cô gái giang hồ cám dỗ. Bà nói:

– Nếu nó bằng lòng mày thì biết đâu nó lại không bằng lòng người khác. Mày phải biết chỉ có người vợ cha mẹ hỏi cho, có cheo có cưới mới quý, chớ đồ liễu ngô hoa tường, thì mày định đưa nó về để bán nhà tao hay sao?

Lộc sợ hãi kiểm lời chống chế:

– Bẩm mẹ, nhưng người ta có phải là phường liễu ngô hoa tường đâu, người ta là con một ông Tú kia mà.

Bà mẹ càng nổi cơn thịnh nộ:

– Nhưng mày phải biết, nó đã bỏ nhà bỏ cửa trốn lên Hà Nội, thì còn là người tử tế sao được?

Lộc càng tức giận:

– Bẩm, con đã bẩm mẹ rằng người ta mồ côi cha mẹ bị bọn cường hào ức hiếp mới phải trốn tránh.

– Mày tin gì được lời nó nói. Vả lại tao đã hỏi con quan Tuần cho mày, người ta đã thuận gả. Mày tưởng chỗ người lớn với nhau, nói trẻ con được đấy hử.

Nghe mẹ nhắc tới con quan Tuần, Lộc hơi chau mày, thưa lại:

– Bẩm mẹ, con đã xin mẹ đừng hỏi đám ấy cho con, con không bằng lòng.

Bà An xía xói vào mặt con:

– À, mày giở văn minh ra với tao à? Tự do kết hôn à? Mày không bằng lòng nhưng tao bằng lòng. Mày phải biết lấy vợ gả chồng phải tìm chỗ môn đăng hộ đối, chứ mày định bắt tao thông gia với bọn nhà quê à? Với bọn cùng đinh à! Mày làm mất thể diện tao, mất danh giá tổ tiên, mày là một thằng con bất hiếu. Nghe chưa?

Lộc thấy mẹ giận dữ, quát tháo, liền cúi đầu tạ lỗi và xin cam đoan vâng lời mẹ dạy. Xưa nay Lộc vẫn là người con có hiếu.

Sáng sớm hôm sau, Lộc đến thăm Mai và Huy, nói dối người yêu rằng đã xin phép lấy Mai khiến Mai sung sướng suýt ngất người, và Huy cảm động quá, lại bắt tay Lộc một cách thân mật để tỏ lòng tạ ơn.

Suốt một tháng trời, Lộc bày mưu lập kế để lấy cho được Mai mới nghe, vì chàng yêu Mai đã đến cực điểm.

Kể ra giá chàng cứ thú thực với Mai rằng mẹ chàng không bằng lòng cho chàng kết hôn cùng Mai, nhưng ngoài Mai ra chàng không thể yêu được một người nào khác, thì có lẽ Mai cũng vì chàng mà hy sinh hết trinh tiết cùng

danh dự, hy sinh cả cái đời thanh niên.

Thực vậy, từ ngày nàng gặp Lộc đến nay, trái tim nàng đã nhiều lần hồi hộp vì những tính tình cao thượng, những tư cách hành vi quân tử của chàng. Nàng chỉ mong có dịp báo đáp ơn sâu.

Những khi nàng tưởng tới cha thì nàng nhớ đến lời phụ huấn: «Ở đời không có gì xấu hơn sự quên ơn. Cừu nhân, ta không sợ bằng ân nhân. Ta chỉ lo sẽ xảy ra sự gì khiến ta không thể trả được ơn, chứ đối với kẻ thù thì không có khí giới nào mạnh bằng lòng hữu ái. Lòng hữu ái ấy, nếu ta đem ra đối đãi với ân nhân thì chẳng hóa ra ta đặt ân nhân ta ngang hàng với kẻ địch của ta ư?»

Lời dạy của cụ Tú Lãm đủ tỏ rằng tuy cụ là môn đồ Khổng học mà trí thức, tư tưởng cụ, cụ đặt hẳn ra ngoài vòng

kiềm tỏa của nho giáo. Vì cứ theo lời đức Khổng thì phải đem điều đức báo điều đức, đem điều trực báo điều ác. Có lẽ cụ Tú cho như thế còn tầm thường lắm; tuy vẫn là một tư tưởng thiết thực của đạo làm người nhưng có chí cao thượng!

Dịp ấy chính là buổi chiều hôm Mai được nghe lời trần tình thành thực của Lộc, Mai mỉm cười. Người thế tục chắc cho cái nụ cười ấy là nụ cười sung sướng. Không phải, sự sung sướng đến cực điểm ngay từ ngày Mai được quen biết Lộc. Cái nụ cười của Mai ở đây có ý nghĩa khác: Mai nghe như lương tâm Mai thì thầm: «Thì ông không biết cái thân này, cái linh hồn này đã là của ông rồi hay sao? Hà tất ông còn phải xin, phải van!» Ý tưởng ấy ở trong trí não chạy qua xuống trái tim, khi ra đến cặp môi thì nở thành nụ cười. Vậy thì nụ cười ấy chỉ có nghĩa chất

phác, chân thật, chứ không hề ngụ một tư tưởng dục tình.

Vả lại, Mai cũng không hề ngờ rằng, không từng hy vọng rằng đối với mình, một người trong hàng quý phái ngỏ lời xin lấy làm vợ như thế. Giá người ấy không phải là Lộc thì Mai cho ngay là anh chàng tán tỉnh để được hưởng chút đặc quyền trong giây lát. Nhưng người ấy là Lộc mà Mai kính yêu, thì dẫu nàng xin hết thay các đặc quyền, những đặc ân, nàng cũng chẳng từ chối.

Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy — ta cho là ngộ nghĩnh — chỉ là kết quả một nền giáo dục có thể gọi là lãng mạn. Bàn về cái hay, cái dở của nền giáo dục ấy là công việc của các nhà xã hội học, luân lý học. Tác giả chỉ là một nhà soạn tiểu thuyết nghĩa là chỉ tả ra những cảnh ngộ, những tình trạng, những tính tình của

một xã hội, của một thời đại mà thôi.

Ba ngày sau hôm trần tình của hai người, Lộc đưa tới nhà Mai một bà cụ mà chàng nhận là mẹ. Bà cụ xem ra bằng lòng Mai lắm, khiến Mai sung sướng quá, nhan sắc tăng lên bội phần. Còn Huy thấy chị sung sướng thì cảm động chảy nước mắt.

Bà cụ nói đáng lẽ về tận làng Ninh Bắc để thừa chuyện với ông chú, bà bác bên nhà Mai. Nhưng chắc Mai sợ bên ông Chánh Thanh thù hằn thì cũng chẳng dám về. Mai đứng hầu chuyện, e lệ cúi đầu. Nàng nghĩ tới họ hàng mà chán ngán.

Vì thế, tuy ở Hà Nội nàng có một người bác làm Thông Phán, mà nàng cũng giấu, không nói cho bà cụ biết, nàng trả lời vắn tắt:

– Bẩm cụ, cụ không hề nghĩ tới nhà con nghèo khó mà thương tới con.

Mai nói được có thế.

Qua một tuần lễ. Ngày nào cũng vậy, Mai chẳng làm gì hết, chỉ ngồi nghĩ vợ nghĩ vẫn nhìn vợ nhìn vẫn, chờ Lộc tới đề bàn về việc cưới.

Mai lấy cớ rằng chưa hết trở nên cũng không bày vẽ ra sắm sửa nhiều thứ, nói chỉ nên dùng cái lễ nghi bắt buộc phải có để thành vợ, thành chồng mà thôi.

Nghe Mai nhắc tới tang cụ Tú, Lộc hơi ngượng hỏi:

– Không biết có trở lấy nhau, họ dị nghị không nhỉ?

Mai trước khi đáp lại, đưa mắt nhìn Lộc, thấy chàng buồn rầu, có ý mong đợi

câu trả lời của mình, Mai lấy làm thương hại. Ở đời, Mai chỉ tưởng đến hạnh phúc của hai người: Huy Và Lộc. Ngoài ra nàng không cần một sự gì hết. Lễ nghi? Lễ nghi? Thì người đặt ra lễ nghi đã biết đâu là hoàn toàn có lý. Và lễ nghi ấy đem so sánh với tính tình cao thượng của nàng đã dễ sánh kịp chưa?

Bởi vậy, Mai mạnh bạo trả lời:

– Nếu cho là bất hiếu, cho là làm trái lễ nghi thì chúng ta yêu nhau thế này cũng bất hiếu, cũng trái với lễ nghi.

Lộc nghe Mai nói xong, sung sướng đăm đăm nhìn nàng, mỉm cười...

Chiều hôm ấy, Huy ở trường về hơi muộn, nét mặt rầu rầu. Chị hỏi chuyện, Huy chỉ ứa nước mắt mà không nói. Mai đoán chắc đã xảy ra sự gì chẳng lành.

Hỏi gạn, thì Huy do dự một lúc rồi thì thắm:

– Chị em ta khổ lắm chị ạ.

Mai gượng cười:

– Chuyện gì mà bí mật thế em.

– Thôi, thà chị không biết còn hơn.

– Không, cứ nói, dầu sao chị cũng không sợ mà.

– Chị ạ, ai ngờ người thế....

Mai vội vàng hỏi:

– Người nào? Người nào thế em?

– Người ấy.... Anh Lộc ấy?

– Em im ngay. Anh Lộc là người em không thể bình phẩm bậy bạ được.

Huy tức quá, cười gằn... Nhưng hối hận xin lỗi chị ngay:

– Chị tha lỗi cho em. Nhưng chắc sắp xảy ra sự gì đây... Cái bà cụ đến đây tuần lễ trước không phải là thân mẫu của anh Lộc đâu.

Mai đứng thờ người ra ngẫm nghĩ, không trả lời. Huy tưởng chị ngờ mình bịa đặt hay là đoán phỏng, liền lại nói tiếp:

– Ban nãy, em đi qua phố H, thấy anh Lộc ngồi nói chuyện với một bà ở trong nhà số 224, bà ta còn khỏe và khuôn mặt trông giống khuôn mặt anh Lộc lắm. Em đứng lại nghe, thấy anh Lộc kêu bà kia là mẹ. Em hỏi người anh em bạn thì biết đích rằng bà ấy là bà Án...

Mai cười, ngắt lời em:

– Sao em lại nghe trộm thế? Xấu lắm
am ạ. Nhất là em lại tò mò đi hỏi chuyện
người ta.

Huy nghe chị cự lấy làm tức tối quay
đi. Mai chạy theo gọi lại buồn rầu bảo:

– Chị xin em làm ơn cho chị một
việc này nhé: Em đừng đá động gì đến
chuyện ấy với anh Lộc.

* * *

Thế rồi Mai Lộc, hai người lấy nhau.

Rồi Lộc thuê nhà bên hồ Trúc Bạch
ở với Mai và Huy.

Xưa nay Lộc vẫn ở với mẹ. Lần này
Lộc phải nói dối mẹ xin phép đi thuê một
gian phòng ở biệt hản một nơi cho được
tĩnh mà học thêm để cuối năm thi tham
tá ngạch tây.

Bà Ân tuy cũng bằng lòng, nhưng vẫn ngờ vực con có tình nhân. Bà chưa quên câu chuyện Lộc xin lấy con Tú Lâm. Vì thế, bà nhắc cho Lộc biết rằng bà đã ngỏ lời với bà Tuấn đến tháng tám xin làm lễ nghênh hôn. Lộc làm ra bộ tươi cười xin mẹ hãy cho thi đậu vào ngạch đã rồi hãy cưới vợ cũng không muộn, chỉ đến sang năm là cùng.

Từ đó Lộc sợ mẹ đến nhà riêng thăm mình nên ngày nào cũng ít ra một lần thân lại nhà mẹ vẫn an ân cần lắm.

Nhưng ngày xưa nay bọn đàn ông ta khó lòng giấu nổi, khó lòng lừa dối nổi phái phụ nữ, nhất là người ta định lừa dối lại là mẹ ta. Mắt người mẹ đoán thấu ý nghĩ của con còn tinh gấp mấy mắt người vợ, mắt người tình đoán được tư tưởng của chồng, hay của người yêu. Bà Ân xét từ ngôn ngữ, cử chỉ cho chí tính

nết vui cười cặp mắt nghĩ ngợi viễn vông của con thì bà biết ngay rằng con đương đắm đuối trong bể ái. Bà liền cho người rình mò để biết chỗ ở của Lộc.

Nhưng, nếu bà khôn thì Lộc cũng ngoan. Những người nhà bà phần nhiều là tay trong của Lộc. Lộc cho chúng tiền luôn luôn nên dầu có tìm được nhà chàng, chúng cũng về nói là không thấy, hoặc nói dối là chỉ thấy chàng ở một mình.

Về phần Mai, thì tuy được hưởng hạnh phúc êm đềm của ái tín đắm thắm, song vẫn thấp thỏm hình như tâm linh báo trước cho biết rằng không khỏi xảy ra sự trắc trở sau này.

Nhiều lần nàng toan ngỏ lời với Lộc rằng nàng biết hết những sự bí mật của Lộc, và xin phép Lộc về lạy mẹ để tạ tội.

Nhưng Mai lại sợ làm phật lòng người yêu, Hoặc làm cho người yêu phải buồn rầu: Lộc đương sung sướng mê man trong giấc mộng êm đềm, nàng không nổi đánh thức vội.

Trong nhân loại có một hạng người đa cảm đến nỗi thà chịu khổ còn hơn là đứng ngắm cái khổ của người khác. Vì thế, họ hay nghĩ đến hy sinh sự nọ, hy sinh sự kia.

Mai cũng đáng liệt vào hạng ấy. Huống những người mà nàng muốn vì họ hy sinh lại là hai người thân nhất trên đời. Bởi vậy, dầu biết mình đương ở trong hoàn cảnh khó khăn, nàng vẫn tươi tắn vui cười như thường. Em có nhắc tới câu chuyện ám muội của Lộc thì nàng cũng chỉ van xin.

– Chị lạ em, em để cho chị được

sung sướng ngày nào hay ngày ấy. Em nhắc tới những chuyện xa xôi cũng vô ích. Anh Lộc yêu quý chị em mình thế, em chưa cho là đủ hay sao?

II.2 THÚ THỰC

Vào dịp nghỉ lễ Phục sinh, Lộc muốn rủ Mai và Huy đi chơi xa vài hôm. Mỗi người bàn một ý, về sau cả ba đều bằng lòng đi chơi văn cảnh chùa Bách Môn một hôm thôi, nghĩa là sáng đi chiều về.

Sáng chủ nhật, ba người vui vẻ ra ga thực sớm, mang theo đủ lương thực bữa sáng, bữa trưa nào bánh, nào gà, nào vịt

quay, lại đem thêm một chai rượu nho và ba cái cốc sắt nhẹ.

Ngồi trên xe hỏa, Mai nghĩ tới lần gặp gỡ buổi đầu, đưa mắt nhìn Lộc mỉm cười, Lộc không hiểu, nhưng thấy người yêu cười cũng cười. Mai vừa đoạn tang, hôm ấy trang sức quần áo màu trông có vẻ đẹp lộng lẫy. Mai hết sức chiều Lộc: Lộc hơi ngổ ý thích lối y phục nào là nàng vận theo lối ấy ngay đến nỗi ở quê ra tỉnh mới hơn một năm, nàng đã phục sức được hết một thiêu nữ tân thời.

Tới ga Lim, ba người xuống xe hỏa. Mai hỏi Lộc:

- Đường tới chùa... chùa gì nhỉ?
- Chùa Bách Môn.
- Đường gần hay xa, thế mình?

– Độ hơn bốn cây số.

– Thế thì đi bộ thôi. Đã lâu lắm em chưa đi bộ, nhớ quá.

Huy mang gói gà, vịt quay, Còn Lộc một tay xách hai chai rượu, một tay cặp một gói vừa cốc vừa bánh.

Mai cười bảo Lộc:

– Không cho em mang một cái thức gì ư?

– Thôi em là đàn bà được miễn dịch.

Câu nói đùa khiến ba người cùng cười.

Trời một không khí trong trẻo, cây mới nẩy chồi lá xanh non, lúa con gái giải hai phía bên đường xa tấp tới tận chân đồi và những lũy tre. Cảnh điền dã bỗng gợi trong trí, mỉm cười vì nàng nhớ

tới những khi cùng em thung thăng chạy nghịch ở ngoài đồng.

Nhưng Huy không cười, nét mặt buồn rầu. Mai đoán chừng Huy lại tưởng tới câu chuyện mọi ngày, câu chuyện man trá của Lộc, liền đi lại gần bên em, ghé vào tai nói nhỏ:

– Chị lạy em, em tha cho chị, em đừng làm cho mọi người mất vui vì em.

– Chuyện chi mà bí mật vậy?

Mai cũng cười chống chế:

– Em bảo Huy nhìn những hoa vàng trong ruộng cải đằng xa như đàn bướm bay lượn lướt theo chiều gió.

– Trời ơi, em tôi vừa là một thi sĩ lại vừa là một họa sĩ.

– Hả chứ lại!

Nhưng khi tới huyện Tiên Du thì sắc mặt Mai trông có vẻ mệt nhọc lắm, không tươi cười hớn hở nữa. Nàng nói hãy dừng lại nghỉ chân, rồi ngồi xuống ghế hàng nước thở hồng hộc. Huy thấy vậy bảo chị:

– Mọi lần chị đi khỏe lắm kia mà!

Mai cười khanh khách trả lời:

– Phái đấy, nhưng nay vì...

Nàng ngừng bật, bẽn lẽn, cúi đầu, hai má đỏ hây. Lộc vội hỏi:

– Vì sao thế em?

Mai nũng nịu ghé vào tai Lộc thì thầm mấy câu, khiến chàng nhớn nhác sợ hãi.

Thấy Lộc có dáng kinh hoàng, buồn rầu Mai ngẫm nghĩ một phút rồi bỗng

cất tiếng cười vang mà nói rằng:

– Em đùa đấy?

Lộc vội hỏi:

– Em nói đùa à?

– Vâng, em nói đùa... Nhưng mình sợ đó là một tin đích xác hay sao?

Thấy hai người nói chuyện một cách quá bí mật, Huy tò mò hỏi chị:

– Cái gì thế chị?

– Không em ạ!

Huy tức tối, sa sầm mặt lại, vì cho là chị giấu giếm mình điều gì. Lộc sợ Huy giận, lại gằn khế nói:

– Có gì đâu, chị nói dối anh rằng chị có thai.

Huy nghiêm sắc mặt nhìn thẳng vào mặt Lộc hỏi:

– Sao anh biết rằng chị nói dối?

Lộc hơi luống cuống:

– Chị bảo thế thì anh biết thế.

Thấy em có ý sùng sộ với Lộc, Mai liền lại gần tươi cười ghé vào tai nói thầm mấy câu. Huy khẽ gật, nhưng vẫn có dáng không bằng lòng, Mai bảo hai người:

– Thôi, ta đi!

Ai nấy đứng dậy. Mai đưa cô hàng mấy xu, nói trả tiền ghế, rồi vui vẻ vác chai rượu lên rào bước. Mặt trời mọc đã cao, Lộc và Huy đã thấy nóng. Thế mà Mai vẫn thoản thoắt đi thực mau, không biết nhọc là gì nữa. Huy như theo đuổi

một định kiến gì, mắt đăm đăm nhìn chị thở dài nói:

– Sao ban nãy chị đi uể oải thế, mà bây giờ lại bước khỏe thế?

Mai vờ không nghe rõ câu nói kháy của Huy, trở về phía đường, bảo em:

– Kìa em coi, những cây đào vườn nhà ai mà sai thế?

Rồi nàng quay lại bảo Lộc:

– Em chỉ muốn ở trong cái nhà tre kia thôi. Phong cảnh ở đây đẹp quá.

Mà phong cảnh đẹp. Bấy giờ ba người đi vào một con đường hẻm. Về phía hữu, sườn đồi thoai thoải xuống một cái thung lũng đẹp. Một cái lạch nhỏ chia đôi thửa ruộng chạy dài. Về phía tả đi ngược lên ngọn đồi, những vườn giải

thành bậc rộng, đất vàng. Trong vườn mọc um tùm và không thành luống, thành hàng, biết bao thứ cây: nào mít, nào đào, nào bưởi, nào cam. Thỉnh thoảng trong đám lá xanh lại nhô ra vài cái nhà lợp bằng lá gồi màu nâu thẫm. Bức tường đất ngăn những nương vườn cao ấy với đường đi hình như chỉ để làm vì, hoặc để trang hoàng cái cảnh thôn dã ấy cho tôn thêm vẻ đẹp mà thôi. Vì không những tường thấp, mà nhiều chỗ lại bỏ hổng như để mời khách qua đường bước lên chơi.

Tới một chỗ hổng, Lộc đưa gói thức ăn cho Huy giữ hộ rồi nhảy ngoắt lên vườn. mấy thằng bé trông thấy, trở tay vào bảo nhau:

– Tây kia, chúng mày ơi?

Lộc cười đáp:

– Việt Nam đây, các em ạ! Em cho xin vài quả đào nhé?

– Được, ông cứ lấy!

Lộc vừa vịn một cành xuống bẻ một nhánh có ba quả rồi nhảy xuống đường đưa tặng Mai. Mai cười khanh khách, vui sướng như trẻ con được ai cho cái tổ chim, rồi gọi đùa Lộc:

– Đông Phương Sóc.

Lộc ngơ ngác không hiểu. Mai sợ chàng ngượng với Huy, nói tiếp luôn:

– Đông Phương Sóc ăn trộm đào tiên.

Lộc cười:

– Trời ơi! Em tôi giỏi quá! Thông thạo cả điển tích kia đấy. Nhưng đào ấy thì quyết rằng không phải đào tiên, vì

vừa xanh vừa chín.

Mai cầm cành đào đưa vào mái tóc, quả nhỏ và lá dài rủ xuống trán, xuống tai, khiến Lộc đứng ngẩn người ra ngắm nghía, tấm tắc khen:

– Trông em như tiên nga.

Huy nói đùa:

– Chị ở cung giăng xuống đấy!

Ba người cùng cười, Huy lại hỏi:

– Chị có gặp chú cuội không?

Mai quắc mắt rồi vờ cười ầm lên. Song từ đó một lần không khí lạnh đậm bao bọc lấy ba người, cho mãi khi tới chùa Bách Môn, không ai buồn nói một câu.

Tới cổng chùa, một con chó trắng nhỏ sồ ra cắn, làm Huy sợ hãi lùi lại đằng sau, Mai mỉm cười bảo em.

– Em nhát quá! Chó ở nhà chùa có cắn khách thập phương bao giờ đâu.

Huy cười. Lộc cũng cười. Lòng nghi kỵ đã biến mất, anh em cùng dắt tay nhau vào chùa. Một vị sư nữ ở nhà trai chạy ra đón tiếp ân cần, mời khách lên trên chùa trên. Chùa Bách Môn là danh lam cổ tích vẫn thường có nhiều người đến văn cảnh nhất là những người ưa mỹ thuật. Y chùng nhà sư đã tiếp nhiều khách sang, nên thấy bọn Lộc có dáng chững chạc, thì vốn vãi, mời nước mời trầu tươm tất lắm.

Ba người xin phép nhà sư đi xem chùa. Chùa làm nhiều kiểu chữ khẩu, bốn mặt như nhau, bốn góc có bốn gác

chuông, cách kiên trúc rất gian dị và rất kiên cố. Nhà sư dẫn đường, kể cho ba người nghe lịch sử ngôi chùa dựng từ đời chúa Trịnh. Nhà sư cũng chẳng nhớ chúa nào, chỉ biết rằng có bà công chúa họ Trịnh về tu ở đây, nên triều đình cho sửa sang lại chùa để được xứng đáng với một cô sư công chúa.

Mai nghe câu chuyện tu hành, tự nhiên nét mặt rầu rầu: nàng cũng chẳng hiểu tại sao.

Khi ba người trèo lên gác chuông, Lộc bàn nghỉ ở đây để ăn sáng vì chàng thấy đói. Mai gạt đi, nói không nên ăn mặn ở trong chùa.

Nửa giờ sau, khi đã đi vòng theo con đường chợ dưới bóng rợp của hai rặng lim, ba người trèo lên tới một ngọn đồi ở sau chùa, đến ngôi nghỉ bên một cái

miêu bỏ hoang chỉ còn trơ ba cái bệ phủ rêu đen nằm phơi dưới ánh mặt trời rọi qua mấy khóm thông già, cành lá xơ xác.

Huy mở hai tờ nhật trình ra giải xuống cỏ làm khăn bàn. Mai thì lấy dao cắt thịt gà, thịt vịt, rồi bày ba cái cốc sắt nhẹ ra ba phía, bên mỗi cái cốc đặt một tờ giấy bản trông như ba cái khăn ăn.

Ánh nắng chói lọi chiếu vào nước rượu sắc vàng, làm tôn bữa tiệc tầm thường. Mọi người ăn uống vui vẻ, đùa nhau pha trò, cười khanh khách. Chẳng bao lâu, các thức ăn đã hết cả, chai rượu đã cạn.

Lộc nói:

– Biết thế ta mua hai chai.

Mai cười:

– Nhưng không ai mang cho. Một chai còn người nọ đưa cho người kia xách nữa là hai chai.

– Hãy còn thòm thềm!

– Thế mọi khi cả tháng chẳng uống thì đã sao?

Ăn xong, Lộc và Huy ngồi hút thuốc lá cùng nhau cất tiếng hát một bài ca Pháp. Mai ngấm nghĩa mỉm cười, cặp mắt cảm động luôn chớp. Nàng sung sướng quá!

Bỗng tiếng hát ngưng bật. Ba người ngồi như lắng tai cố nghe sự yên lặng ở giữa chôn thôn quê. Rồi cái buồn dần dần theo sự trên lặng len vào tâm trí ba người.

Xưa nay vẫn vậy, cái buồn, cái vui, sự khổ, sự sung sướng thường kế tiếp nhau,

đuổi nhau, như những gấu gổ trong chiếc guồng đập. Cái buồn thường đến sau những bữa tiệc rượu chè ca hát, nhất là khi mình lại chênh choáng hơi men.

Mai lo lắng hỏi:

– Hai anh em nghĩ gì vậy?

Lộc không trả lời. Huy buồn rầu đáp:

– Em nghĩ tới chị.

Mai như có tâm linh báo trước, đoán chắc rằng Huy sắp muốn lời thôi, liền gạt đi rồi nói lang sang chuyện khác:

– Này, em làm ơn trở về chùa xin nhà sư cho chị một ấm nước vì chị khát lắm.

Huy dăm dăm nhìn chị Mai, nói:

– Sao chị cứ giấu em thế?.... Chị có thai.

Mai cười:

– Ủ thì có thai, đã sao?

– Không sao cả, nhưng em muốn biết vì sao anh lại không muốn cho chị có thai?

Mai quắc mắt, có ý trách em:

– Ai bảo em thế?... Thôi em tôi say rượu rồi.

Lộc đầu nóng bừng, ngồi ngắm hai chị em Mai nói chuyện, trên nét mặt lộ vẻ lo lắng. Chàng từ từ đưa khăn lên lau nước mắt, khiến Huy trông thấy động lòng thương và tỏ vẻ hối hận:

– Anh tha thứ cho em.

Lộc đáp:

– Không, em không có lỗi gì hết.

Chính anh đây, anh phải xin em tha lỗi cho anh. Anh là người rất đáng khinh bỉ, rất đáng...

Mai vội lấy tay bưng miệng Lộc:

– Em cấm anh không được nói nữa. Anh say rượu rồi, nên nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi chốc nữa hãy nói chuyện. Cả em Huy cũng vậy.

Làn không khí nặng nề khó thở, như đương bao bọc lấy ba người.

Một lúc sau, Lộc mới cất tiếng, run run:

– Em Mai, anh thực không muốn....

Mai vội ngắt lời:

– Em đã bảo không được nói gì nữa kia mà.

Lộc, cặp mắt kêu van, nhìn Mai:

– Thà cho phép anh thú thực còn hơn để lương tâm anh cắn rứt.

– Nhưng anh có lỗi gì mà phải thú nhận. Vả lại em không muốn nghe chuyện người say rượu.

Lúc bấy giờ một con thằn lằn lấp lánh sắc vàng bò lướt trong cỏ xanh ngay gần chỗ Mai ngồi. Nàng vờ sợ hãi đứng dậy kêu:

– Trời ơi! Con rắn.

Lộc và Huy hốt hoảng cùng đứng dậy nói:

– Đâu?

Mai trở con thằn lằn, khiến hai người cười ồ, quên hết buồn rầu.

Muốn câu chuyện không dài dai nữa, Mai khuyên hai người nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi một mình nàng thung thăng đi bách bộ.

Mai theo đuổi mãi một ý nghĩ, một định kiến, đến nỗi tuy nhọc mệt mà không biết rằng mình đang lên dốc. Lúc tới ngọn đồi Long Khám, nàng mới thấy hai chân mới khuyu.

Nàng thở hồng hộc, ngồi xuống mỉm cười, ngắm những tảng đá bị nước mưa gội lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Có tảng hình như con hổ khom lưng đứng ngáp, có tảng giống hệt đầu con sư tử xù lông. Phần nhiều tảng nhỏ hơn và tròn trĩnh như những quả trứng khổng lồ sắc xám rải rác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì liên tưởng ngẫu nhiên, sự so sánh viên đá với trứng gà, khiến Mai nghĩ tới

sự thai nghén, sự sanh nở. Nét mặt Mai đang vui tươi, hớn hở, bỗng đổi ra buồn rầu. Mai nhớ lại dáng điệu, diện mạo Lộc, lúc nàng ngỏ cho chàng biết rằng nàng có thai. “Hy Vọng, sung sướng có lẽ thành hão huyền chăng?” Câu ấy trong vòng ba, bốn giờ đồng hồ nàng đã luôn tự thì thầm và bây giờ nàng lại tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng ngẫm nghĩ, tự trả lời: “Chả có lẽ, chàng yêu ta như thế thì khi nào...” Rồi nàng tự an ủi:

– Phải, biết đâu! Biết đâu sự kinh hãi không phải vì một cơ khác. Biết đâu không vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy hiểm. Phải, biết đâu!

Nàng cảm thấy sự ngờ vực ở trong lòng nàng một lúc một mờ. Nàng mỉm cười, nói một mình:

– Rõ ta chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn,
chỉ lo sợ hão huyền!

Bản tính vui cười, những ý tưởng lạc quan của nàng khiến nàng hy vọng. Đưa mắt ngắm cảnh bao la, nàng thấy cây xanh mây đẹp trong bầu không khí trong trẻo êm đềm. Lơ lửng ở sườn đồi trông về phía đông nam chùa Bách Môn nhô lên cái nóc ở giữa và bốn góc chuông, bốn góc như hình cái gương và bốn cánh cửa đóa hoa sen xòe nở. Cúi nhìn xuống chân đồi, Mai thấy li ti những người nào trai nào gái đương chăm chỉ săn sóc đến công việc đồng áng ở trong những thửa ruộng vuông vuông nho nhỏ như những bàn cờ, mà con đường trắng từ chùa đến huyện lỵ là con sông ngăn giữa đồi bên.

Gió chiều hiu hiu đưa tới từng mỗi câu hát của mấy cô con gái làm việc. Mai cố gắng lắng tai nghe, nhưng không nhận

được câu nào. Bỗng Mai thoáng nghe lọt mấy tiếng trăng rằm trung thu giọng đều đều. Nhớ lại câu ca dao thuộc lòng từ thuở còn nhỏ, và thấy trong lòng sung sướng, Mai liền cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kẻo nhầm,

Lòng em vàng vạc như rằm trăng thu.

Trăng trung thu còn khi mờ tối,

Lòng em thì mãi mãi không sai....

– Em hát hay lắm!

Mai giật mình quay lại. Lộc đứng ở sau lưng.

Nàng mỉm cười, hỏi:

– Mình không ngủ à?

– Không, anh cần phải nói chuyện với em.

– Thế Huy đâu?

– Cậu Huy ngủ. Em ạ, anh trông thấy Cậu Huy mà anh thèm! Không tư lự điều gì thì sung sướng thế!

– Anh biết đâu rằng em nó không tư lự!

Câu trả lời của Mai làm cho Lộc nghĩ ngợi. Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn ngữ nghiêm khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng đắm đắm nhìn vào mắt Mai nửa như để dò y tú, nửa như để kêu van. Có lẽ nàng đọc thấy ý nghĩ của chàng nên vờ cất tiếng cười, trở xuống chân đồi hỏi:

– Đố mình những ruộng kia trông giống cái gì?

– Giống cái phen nửa xanh có nệp trắng ở giữa.

– Không phải, giống cái bàn cờ nhé!

Rồi hai người im, lẳng lặng mỗi người nhìn một phía. Lộc ngồi hai tay ôm đầu khẽ bảo Mai.

– Em tha lỗi cho anh.

Mai cười khanh khách:

– Anh điên đấy à? Anh có lỗi gì mà em phải tha.

Lộc nhìn Mai thông thả nói:

– Em Mai, không biết tại sao từ nãy giờ anh nghe tiếng cười của em, anh ghê sợ lắm.

Mai vẫn cười:

– Vậy em không cười nữa.

Lộc trách:

– Em cứ đùa! Anh xin em để anh nói chuyện việc nhà với em.

Không biết Mai nghĩ đến sự đau đớn gì mà buộc miệng hỏi một câu chua chát:

– Chuyện việc nhà cậu ư?

Lộc ứa nước mắt không trả lời, khiến Mai hối hận xin lỗi:

– Em lỡ lời, xin anh tha thứ cho.

– Không, em không có lỗi gì hết! Chính anh mới là người có lỗi đối với em. Anh đã hại một đời em, một đời thanh niên của em. Anh dối em, anh lừa em. Cái người mà anh nhận là mẹ, không phải...

Mai ngắt lời:

– Em biết cả rồi, em biết đã lâu. Nhưng điều ấy có hề gì!

Lộc hoảng hốt:

- Không hề gì à? Em biết từ bao giờ?
- Trước khi em làm vợ anh.

Lộc kinh hãi:

- Em biết mà em bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy anh, bằng lòng lấy một cách không chính đáng.

Mai cười khanh khách, Lộc rùng mình:

- Anh dặn em một lần cuối cùng: Em đừng cười nữa. Câu chuyện có vui gì mà em cười được. Phải, anh nhắc lại câu hỏi sao em nhần tâm bằng lòng để anh lừa dối.

- Không! Anh không hề bao giờ lừa dối em hết. Em được anh yêu như thế là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em

cho anh làm vợ là mẹ anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt:

– Em không được phép nói tệ anh!

– Nào em có định tâm nói tệ anh! Và em chỉ biết chắc chắn một điều là em yêu anh, anh yêu em... Em tưởng em hoàn toàn sung sướng, nhưng ban nãy...

Nước mắt ràn rụa, Mai không nói được nữa, Lộc hỏi:

– Ban nãy sao? Sao hờ em?

– Em ngờ, em ngờ rằng anh không yêu em.

Lộc lại gần cầm tay Mai se sẽ nói:

– Em không nên ngờ... ở trên đời anh chỉ yêu một mình em.

Mai mỉm cười:

– Thực nhé, anh yêu em mãi mãi nhé! Vậy anh nói thực: anh có muốn em có con không?

Lộc ngẫm nghĩ rồi thông thả đáp:

– Anh xin thú thực: Khi bắt đầu yêu em, thì anh cứ tưởng tới hạnh phúc của ái tình. Chứ không bao giờ anh nghĩ về gia đình và con cái. Anh thực là một thằng ích kỷ như trăm nghìn người khác. Anh chỉ muốn ái tình đối với anh mãi mãi và hoàn toàn là ái tình, là ái tình không san sẻ. Anh có ngờ đâu đến kết quả của ái tình.

Mai lẩm bẩm.

– Kết quả của ái tình.

– Phải! Kết quả của ái tình! Anh cứ

tưởng ái tình là bông hoa thơm không bao giờ kết quả! Vì thế, em báo tin mừng cho anh biết, anh giật mình kinh hãi. Đó chỉ là cái cảm giác đột nhiên, xin em tha thứ cho anh. Nếu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chẳng giận anh: anh không muốn con anh, con em... con chúng ta ra đời giữa lúc...

Lộc im bật, Mai vờ không hiểu, hỏi:

– Giữa lúc nào?

– Nhưng để anh ôn lại đầu đuôi câu chuyện cho em nghe thì em mới hiểu rõ được. Anh là con nhà quan, cha anh là con nhà quan, mẹ anh là con nhà quan...

Mai cười gằn, ngắt lời:

– Còn em là con nhà thường dân.

– Em không nên chế nhạo. Và xin em

đừng ngắt lời anh. Nếu anh kể lể lời thôi như thế không phải là anh khoe khoang. Từ ngày còn nhỏ, anh đã theo một nền giáo dục Âu Tây, óc anh đã nhiễm những tư tưởng Âu Tây, anh hiểu, anh yêu, anh trọng cái giá trị, cái quyền tự do của cá nhân. Mà chắc em cũng thừa biết rằng hơn một năm nay nghĩa là từ ngày anh biết em, từ ngày anh yêu em, lúc nào anh cũng dạy em, anh cũng muôn chôn sâu vào tâm trí em những tư tưởng cao thượng ấy, tuy rằng anh vẫn biết em là tín đồ Khổng Mạnh mà trí nghĩ anh không hề chịu ảnh hưởng của nho giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phân đẳng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.

Như nhà diễn thuyết không có ý tưởng dựng sẵn, Lộc nói huyền thuyên chẳng biết định nói gì nữa, hình như bị cách nghị luận liên miên đưa tư tưởng

chàng ra ngoài vòng câu chuyện. Chàng luống cuống ngồi ngẫm nghĩ một lát. Trong khi ấy, Mai yên lặng đăm đăm nhìn chàng...

– Nhưng mẹ anh... Em đừng tưởng lầm, và nếu em biết mẹ anh thì em tất phải kính mến vì mẹ anh là một người rất đáng quý trọng...

Song mới lẽ nghi đạo đức của nho giáo chỉ thoáng qua trí thức, chứ đối với mẹ anh thì nó ăn sâu vào tâm não, đã hòa lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di sản thiêng liêng về mặt tinh thần bất vong bất diệt. Anh không nói quá đâu. Chính anh đây, đã chịu ảnh hưởng của học vấn, của tinh thần Tây Âu ngay từ ngày còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư tưởng bị kiểm tỏa trong giới hạn của nho giáo. Chẳng nói đâu xa, hiện giờ chỉ vì một chữ hiếu, mà

anh không dám đường hoàng cùng em hưởng hạnh phúc ái tình. Vì phải theo lễ nghi, tuy chữ tình ở dưới chữ hiếu, tuy chữ tình chữ hiếu nhiều khi ta chỉ hiểu lơ mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải cố hiếu.

Lộc bỗng im. Chàng nhác thấy hai hàng lệ ướt đầm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người yêu, Và thì thầm nói:

– Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng:

– Không... anh không có lỗi gì!... Anh nói rất đúng.

Nàng ngẫm nghĩ một lát rồi lại nói:

– Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư tưởng nho giáo, thầy em lại dạy em biết

yêu người ở ngoài vòng lễ nghi...

Mai ngừng lời, sụt sùi khóc... Lộc ghé gần hỏi:

– Can chi em khóc. Anh yêu em không đủ ư?

Mai nức nở:

– Yêu nhau... mà không được đường hoàng... yêu nhau.

Lộc vội ngắt lời:

– Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ nghi, sự yêu nhau ấy không được đường hoàng mà thôi, nhưng đối với ái tình, đối với linh hồn của đôi ta, thì yêu là yêu chứ không là gì khác nữa.

Mai vốn rất thông minh, thừa hiểu rằng Lộc nói chửa. Nhưng nàng tươi cười đứng dậy bảo chàng:

– Em hiểu bụng anh rồi. Thế thì em sung sướng nhất trên đời.

Lộc cũng đứng dậy. Hai cặp mắt lặng nhìn nhau. Về phía Tây mặt trời ẩn sau đám mây đen chiếu ánh sáng dịu dàng.

Mai se sẽ bảo Lộc:

– Chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Lộc mỉm cười:

– Vâng, vợ chồng ra ga cho kịp giờ.

Mai ngạc nhiên:

– Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến ý nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết chúng ta yêu nhau.

– Em lẩn thẩn lắm! Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng chỉ là những tiếng để gọi. Mà tính tình vẫn là

tính tình. Những tiếng vợ chồng, trăm năm hay tự do kết hôn chỉ là những vô ý nghĩa. Tính tình con người ta mới là sự thực.

Mai nghe Lộc, âu yếm ngả đầu vào vai chàng, thì thầm:

– Người yêu của em!

Rồi hai người dắt tay nhau xuống đồi trở về chỗ cũ. Đến nơi Lộc cầm tay Mai giữ lại trở bảo:

– Kìa, em trông, hạnh phúc đấy!

Dưới gốc một cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt. Ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp loáng chạy trên mình Huy, như gợn nước động trên mặt hồ, dưới cơn gió thoảng. Mai ngấm em cất tiếng gọi:

– Huy ơi! Dậy thôi!

Huy bỏ mũ ra, mắt chói, chớp luôn, đương cố tìm xem ai gọi mình, thì đã bị hai người đến nâng dậy Và âu yếm quàng tay cào cổ.

Lộc se sẽ nói:

– Gia đình chúng ta!

II.3 MẸ CON

Từ hôm đi chơi Bách Môn về, Lộc mất hẳn tính vui cười tự nhiên. Có khi cả ngày, ngoài hai buổi đi làm, chàng chỉ ngủ. Mai sợ chàng ốm, có sẵn sóc hỏi thì chàng chỉ gạt đi mà chối rằng không sao cả.

Chàng buồn rầu ủ rũ đến nỗi Huy mọi khi vẫn hẳn học với chàng mà bây giờ cũng phải đem lòng thương hại.

Một hôm, đương ăn cơm, chàng đột nhiên bảo Huy:

– Chắc cậu cho tôi là một người đáng khinh bỉ.

– Không, anh chỉ là một người đáng thương.

Mai cười khanh khách nói tiếp:

– Một người đáng trọng thì đúng hơn.

Lộc lắc đầu, thở dài:

– Em khen, làm anh thêm xấu hổ.

Mai vẫn cười:

– Những người tốt thường tự cho mình là xấu. Rồi sinh ra nghĩ ngợi điều nọ điều kia. Em chắc anh là hạng người ấy, nên mấy hôm nay lúc nào cũng không được vui.

Lộc không trả lời, mắt lơ đãng nhìn qua cửa sổ ra phía hồ Trúc Bạch như đang dự định làm một việc gì chưa dám quả quyết.

Chiều hôm ấy cũng như mọi ngày, Lộc ở sở ra, lại thẳng đường phố H... thăm mẹ. Bà Ấn thấy con có dáng mệt mỏi thì tỏ ý lo lắng:

– Mẹ coi con độ này xanh lắm.

Lộc đáp, cứng cỏi:

– Thưa mẹ, bao giờ con cũng thế.

– Không phải. Mấy hôm nay mẹ xem ra con khác hẳn. Chắc con có điều gì phiền muộn mà con giấu mẹ.

Lộc đến thăm mẹ hôm nay, là cốt để thú thực cả với mẹ, một phần để mẹ thương mà cho phép được chính thức

lấy Mai, nhưng nhất là để được ngỏ cùng một người thân yêu những nỗi đau đớn của mình. Thường vẫn thế, khi ta bị lương tâm cắn rứt mà ta được thổ lộ tâm tình, trao đổi tư tưởng với một người thân thì hình như ta thấy ta đỡ khổ sở, ta thấy trút được ít nhiều sự nặng nề nó đè nén trái tim ta.

Vì vậy thấy mẹ hỏi gạn Lộc liền thưa:

– Vâng, có thể, bẩm mẹ con buồn lắm.

Bà Ân cũng thừa biết đến cái khổ của con nhưng bà vờ hỏi:

– Chuyện gì thế con?

– Bẩm mẹ, mẹ có tha tội cho con thì con mới dám thưa.

– Con cứ nói.

Lộc cúi đầu nhìn xuống đất thì thầm:

– Cô Mai...

Lộc bỗng ngừng lại. Bà Án hỏi:

– Con Mai, có phải con bé nhà quê nó rủ rê, nó quyến rũ anh không?

Lộc mỉm cười:

– Bẩm mẹ, nói con quyến rũ người ta thì đúng hơn.

– Ủ, thế sao?

– Bẩm mẹ, bây giờ cô ấy vẫn ở với con, cô ấy...

Bà Án đứng phắt dậy trở tay vào mặt con, mắng:

– Thế thì mày giỏi thật... mày dối tao... mày đánh lừa tao... mày đi thuê nhà riêng để ở với nó. Mày còn coi tao ra gì nữa, thằng kia?

Lộc không trả lời, bà Ân lại nói:

– Giời ơi! Đẹp mặt! Ông Tham con quan Ân mà làm những việc khốn nạn như thế. Nếu bên quan Tuần mà biết chuyện này thì mày bảo sao? Thì tao còn mặt mũi nào, hở thẳng kia?

Thấy Lộc vẫn đứng yên, bà Ân càng tức giận, quát tháo:

– Muốn sống ngày mai phải về đây ở với tao. Không biết tao điên hay sao mà để cho mày ở riêng như thế. Còn con bé thì tao sẽ trình sở cảnh bắt bỏ vào nhà thổ.

Lộc hai má đỏ bừng, cặp mắt sáng quắc:

– Bẩm mẹ, người ấy đã là vợ con.

Bà Ân vỗ sập, găm thét:

– Vợ mày! Ai hỏi nó cho mày!

– Con hỏi lấy.

– À, thằng này giỏi thực, vượt quyền cha mẹ. Không còn biết ngũ luân, ngũ thường là gì nữa! Phải rồi! Cậu văn minh! Cậu tự do kết hôn. Nhưng cậu phải biết dù thế nào cậu cũng phải xin phép tôi đã chứ.

– Bẩm mẹ, con đã xin phép mẹ, nhưng mẹ không bằng lòng.

– Vậy tôi không bằng lòng thì cậu cứ lấy, có phải không?

Lộc lại gần mẹ, dịu dàng:

– Bẩm mẹ, con thiết tưởng lấy vợ là một sự quan trọng một đời, phải tự chọn lấy một người ý hợp tâm đầu thì gia đình mới được vui vẻ, thuận hòa. Chứ xưa nay

cha mẹ hỏi vợ cho con chỉ kén những chỗ môn đăng hộ đối...

Bà Ân cười gằn:

– Thế thì xưa nay các gia đình để không hòa thuận, vui vẻ cả đấy! Bây giờ chúng mày đi học chữ Tây mới biết kén vợ, còn mấy cụ thì lấy liều làm linh cả chẳng?

– Bẩm mẹ không phải thế. Các cụ cũng có kén chọn nhưng chỉ chọn những chỗ ngang hàng thôi. Thí dụ: Con quan thì lấy con quan. Còn như mẹ nói gia đình các cụ cũng vui vẻ, êm ấm nhưng cái đó chỉ nhờ ở sự bắt buộc mà có, chỉ nhờ có lễ nghi mà có, chứ không phải vì tính tình của vợ chồng hợp nhau. Theo lễ nghi, vợ phải phục tòng, chồng bảo sao nghe vậy, dầu bị áp chế cũng không dám hé môi. Như thế thì làm gì mà chẳng êm ấm.

Bà Ân cười khinh bỉ:

– Thì hãy được thế: chả hơn bạ con đi cũng rước về tôn làm vợ được sao! Nhưng thôi tôi không cần nhiều lời, cậu còn muốn trông thấy mặt tôi đi nữa thì phải lập tức tống cổ con đi ấy đi rồi về đây ở với tôi.

Lộc cất giọng run run đáp lại:

– Bẩm mẹ, thực con không tuân theo ý mẹ được, dẫu mẹ giết con cũng cam chịu, vì người ta đã có chữa với con.

Bà Ân giận uất lên, ngồi im ngẫm nghĩ. Nhưng bà nghe giọng quả quyết của Lộc thì biết rằng khó lòng mà đem oai quyền ra thi thố với con được. Bà liền xoay ngay chiến lược: là gieo sự ngờ vực vào lòng đa nghi của con.

– Con nói cũng phải. Nhưng đã chắc đâu rằng nó có chữa với con?

Lộc cười:

– Bẩm mẹ, con không biết thì còn ai biết?

Bà Án nghe con nói, cười ngặt nghẽo:

– Rồi con sẽ rõ. Con phải hiểu mẹ còn lạ gì. Dễ thường con tưởng mẹ không biết gì hết đấy hử? Giấu sao được mẹ. Mẹ còn biết nhiều chuyện bí mật thế nữa kia. Chẳng hạn, trong khi con đi làm thì ở nhà con, ở cái nhà mà con cho là một tổ uyên ương, đã xảy ra những chuyện gì... Vì thế, mẹ đã để mặc con, mẹ chắc thế nào rồi con cũng xét ra được cái lòng bất trắc của con đi... Ai ngờ... con ngốc đến thế... Nhưng thôi rồi con sẽ rõ...

Lộc cúi đầu ngẫm nghĩ, lo sợ vắn vơ.
Bà Án lại nói:

– Nhưng giá lấy nó làm nàng hầu thì cũng được.

Lộc vẫn suy nghĩ. Cái tính đa nghi của Lộc mà bà Án muốn lợi dụng ngờ đâu lại có hại cho mưu cơ của bà. Lộc đoán chắc rằng mẹ dùng kế ly gián đối với mình, liền thưa:

– Bẩm mẹ, nếu lấy nàng làm hầu được, thì lấy làm vợ cũng được. Hay là thế này thì con không dám trái lệnh mẹ nữa: Mẹ cho phép con chỉ lấy nàng hầu chớ không phải lấy vợ.

Bà Án quát mắng:

– Thế mà bảo tao nói lại làm sao với bên quan tuần, hớ thằng kia?

– Bầm mẹ, mẹ cứ nói con không bằng lòng.

– Mày nói dễ nhỉ? Chỗ người lớn với nhau mà mày bảo lật lọng lời hứa. Mày phải biết, ngày xưa hai người thông gia với nhau ngay từ khi có mang mà về sau cũng còn phải giữ lời ước hẹn nữa là!... Thôi mỗi cái thế này, nếu anh muốn lấy con bé ấy làm lẽ thì tôi cũng cho phép anh, làm giai lấy năm, lấy bảy mặc ý, nhưng phải nghe lời tôi: đến tháng tám này tôi cưới con quan tuần cho anh đấy... Tùy anh nghĩ sao thì nghĩ. Muốn tử tế thì được tử tế.

Lộc chiều ý mẹ, xin vâng lời, rồi cáo từ ra về, trong bụng mừng thầm rằng mẹ đã nhượng bộ đôi chút. Chàng lẩm bầm:

– Dần dà rồi cũng xong.

Ba hôm sau vào ngày chủ nhật, trong khi Lộc và Mai đang ngồi nói chuyện ở sân, một thằng bé con thập thò ngoài cổng như muốn hỏi ai mà không dám vào.

Lộc thoáng trông thấy, cho thằng xe ra xem ai hỏi gì thì thằng bé lảng đi nơi khác.

Một lúc sau, nó lại đến ghé mắt nhòm vào trong nhà, Lộc lấy làm bực, chạy vội ra nắm tay hỏi:

– Mày định đến đây ăn cắp à?

Thằng bé con luống cuống, giấu vội một bức thư vào túi áo.

– Bẩm không.

Lộc giật lấy thư xem thì đó là một cái phong bì màu xanh có đề hai chữ “Cô Mai”.

Lộc mặt tái mét, tay run run, ấp úng:

– Thư này... đưa cho... gửi cho... cô Mai?

Thằng bé sợ hãi:

– Bẩm không.... con không biết.

– Nhưng gửi đến nhà này phải không?

Thằng bé không trả lời. Lộc lại nói:

– Ai bào mày...? Thư của ai?

– Bẩm con không biết.

Lộc toan giơ tay tát, song lại ngừng lại ngay, ôn tồn, dịu dàng nói:

– Thôi được! Em cứ về. Về nói rằng đã đưa tận tay cô ấy rồi nhé!

Lộc chờ thằng bé đi xa, cầm bức thư

soi lên, ghé vào mũi ngửi thấy sực nức mùi nước hoa. Chàng toan xé ra xem, lại thôi, vì chàng nhiễm chút phong tục lịch sự Âu Tây không muốn coi trộm thư của kẻ khác. Nhưng tính tò mò và lòng ghen tuông vẫn đặc thẳng nhất là trong những lúc tức giận. Lộc liền quả quyết bóc thư ra. Chàng giật mình kinh hoảng. Chiếc phong bì đựng một cái giấy bạc hai chục và một bức thư, trong có gọn gàng mấy dòng chữ:

Em Mai yêu quý,

Giữ lời hứa, anh gửi tặng em số tiền ấy và chiều mai đúng giờ như lần trước, anh chờ em ở Bách Thú.

Ng. Y

Lộc đứng chờ người, tức uất không thở được nữa.

Bỗng nghe có tiếng giầy đi ra, chàng liền vội vàng bỏ bức thư vào túi quay lại làm ra mặt vui vẻ, tươi cười. Nhưng giấu sao nổi mắt người yêu. Mai ngơ ngác hỏi:

– Mình làm sao vậy.

Lộc đáp:

– Không, anh có làm sao.

– Sao mặt mình tái mét đi thế?

– Anh hơi đau bụng nhưng không hề gì.

– Em đi lấy dầu để xoa anh nhé.

– Thôi!... Anh khỏi rồi.

Hai người lại vào chỗ cũ, vợ vẫn ngấm hồ. Mai đột nhiên hỏi:

– Mình nghĩ gì vậy?

Lộc thông thả quay lại, song không trả lời câu hỏi, se sẽ bảo Mai:

– Chắc mình cần tiền lắm phải không?

Mai cười:

– Em thiếu thứ gì anh sắm cho thứ ấy, tiền học của em Huy thì anh đã giả cho rồi. Em còn cần tiền làm gì?

Mai cười khanh khách, cô làm cho Lộc vui lòng:

– Hoặc chẳng dăm tháng nữa em mới cần đến tiền. Lộc ngừng phất đầu hỏi:

– Em cần tiền?... Em cần tiền làm gì?

Mai bẽn lễn nói sẽ:

– Để sắm sửa cho con.

Lộc sợ hãi, nghĩ thầm: “Hay nó có chữa với thằng kia, với thằng Ng.Y nào đó, nên xin sẵn tiền để dành. Biết đâu?... Chắc nó không muốn dùng tiền của ta vào việc đó”.

– Mình làm sao vậy?

Lộc giật mình cười gằn:

– Không.

– Em chắc mình đương lo nghĩ điều gì.

Lộc không trả lời, cúi xuống cầm viên gạch vạch đi vạch lại xuống đất hai chữ Ng.Y. Mai tò mò nhìn theo, rồi cười, Lộc ngừng lên hỏi:

– Sao em lại cười?

– Vì em biết anh yêu em.

– Sao em biết?

– Anh đương viết tắt chữ Người Yêu xuống đất chứ gì?

– Ng. Y. là người yêu?

– Anh lại còn vờ. Ng. Y. không là người yêu thì là người gì?

Lộc lại ngồi yên lặng... Chàng cố tìm ra hai chữ tên bắt đầu bằng Ng. và Y. rồi lẩm bẩm:

– Nguyễn... nguyên...

Mai nói tiếp:

– Nguyễn Yên à?

Lộc sững sốt hỏi:

– Em quen Nguyễn Yên?

– Nào em biết Nguyễn Yên là ai? Em thấy anh chấp thì em cũng chấp hộ.

Lộc càng nghi ngờ, nghĩ thầm: «Chẳng lẽ nó tinh quái, dối trá đến thế được?... Nhưng còn số tiền? Ta không ngờ sao được?» Chàng đăm đăm nhìn vào mắt Mai, hỏi:

– Em có quen người nào tên là thế không?

Mai ngơ ngác:

– Tên là thế nào?

– Tên có chữ Ng. và Y.

Mai ngẫm nghĩ:

– Không. Họạ chẳng có ông lý Nghi ở làng. Nhưng chắc không phải. Sao anh lại hỏi em thế?

– Không! Thôi, được!

Mai lấy làm lo ngại, đoán chắc xảy ra sự gì.

Lúc bấy giờ Huy đi chơi về tươi cười lại bắt tay Lộc:

– Ở vườn hoa Bách Thú hôm nay có nhiều chuyện hay quá.

Lộc giật mình nghĩ tới sự gặp gỡ hẹn hò trong thư. Chàng lạnh lùng mỉm cười hỏi:

– Chắc lại chuyện trai gái chứ gì?

Lộc đưa mắt nhìn Mai, không thấy nàng đổi sắc mặt, lại hỏi luôn:

– Hay mai chúng ta đi chơi Bách Thú?

Mai vui mừng vỗ tay:

– Phải đấy.

Lộc hỏi:

– Em chưa xem Bách Thú lần nào à?

– Chưa.

– Rõ em quê mùa quá. Ở Hà Nội hơn một năm trời mà không biết vườn Bách Thú... Hay vì trước mắt ta luôn luôn có cảnh hồ rồi, nên ta không thích một cảnh nào khác nữa.

Lộc đăm đăm nhìn Mai để dò ý tứ song vẫn không thấy diện mạo nàng lộ ra vẻ gì gọi được là khả nghi.

– Vậy chiều mai, năm giờ nhé. Anh xin về sớm một chút, cho kịp.

Mai cười:

– Thì anh cứ để hết giờ làm việc về cũng được. Cần gì phải năm giờ?

Lộc vội hỏi:

– Em sợ cái giờ ấy lắm sao?

– Rõ anh hỏi lẫn thần. Sao em lại sợ cái giờ ấy.

Huy cười:

– Thôi, chuyện phiếm mãi. Ta đi ăn cơm thôi.

Chiều hôm sau, Mai và Huy y phục chỉnh tề ngồi chờ Lộc ở sở về để đi chơi vườn Bách Thảo. Chốc chốc Mai lại chạy ra cổng nhìn hai bên đường, trong lòng thắc thỏm vì quá năm giờ rưỡi vẫn chưa thấy Lộc về.

Huy cười bảo chị:

– Chị làm gì mà mong mãi như chờ đợi một người bạn xa thế?

Mai không trả lời, thở dài. Huy nhìn chị lo lắng:

– Chị sao vậy?

Mai cười gượng:

– Không, chị có sao đâu?

Hai chị em lại lẳng lặng ngồi nhìn ra sân. Huy chẳng biết làm gì, đánh diêm hút thuốc lá, rồi nhìn khói cặp mắt mơ mộng. Mai hơi cau mày.

– Em hút thuốc lá ư?

– Vâng!

– Không nên! Em không nên tập hút thuốc lá. Ít lâu nay chị thường thấy húng hắng ho.

Huy cười:

– Hút cho đỡ buồn chị ạ! Có thiệt đi mất mấy năm sống cũng chẳng sao.

Mai đau đớn nhìn em:

– Độ rày em làm sao ấy. Chị thấy em không vui như xưa nữa.

– Có lẽ vì trời nóng quá đấy, Chị ạ.

– Không phải!

Có người gọi cổng. Mai vội chạy ra. Người chạy giấy tờ ở sở đưa cho Mai một bức thư của Lộc nói Lộc có chút việc không thể cùng đi chơi vườn Bách Thảo được, và dặn Mai với Huy Cứ đi, đừng chờ nữa. Mai vừa đọc và vừa bước vào trong nhà, Huy hỏi:

– Thư thế nào, chị?

– Thư của anh, anh nói bận việc không đi chơi được.

Huy trả lời bằng một hơi thở khói thuốc lá.

Mai lại hỏi:

– Vậy em có đi không?

– Tùy chị.

– Hay thôi, em ạ! Ở nhà quách, chị đi làm món kem cà phê đá chốc nữa hai anh em tráng miệng.

– Cũng được.

– Đi thì đi cả, không thì thôi chứ, em nhỉ?

– Phải đấy, nhất là đối với anh Lộc có tính hay ghen.

Mai chau mày:

– Em chỉ hỗn.

Huy cười, nói tiếp:

– Hay ghen mà lại cục.

Mai cười mát:

– Em không tốt, nói xấu người ta trong khi vắng mặt.

Mai tuy Cự Huy, nhưng lời nói của em đã làm cho nàng phải nghĩ đến cử chỉ, cùng ngôn ngữ của Lộc trong hai hôm nay, cái tính nết khó chịu ấy, Cái bộ mặt cau có ấy, cái giọng nói giống một xưa nay thực Lộc không từng có.

Nếu giờ ấy, Mai gặp Lộc ở vườn Bách Thú thì nàng lại càng cho lời bình phẩm của em là đúng.

Vì tuy Lộc đưa tin về nói thác là bận việc, kỳ thực, chàng lên thẳng vườn Bách Thảo chờ sẵn.

Cây cỏ xanh tươi, nước hồ trong vắt, gió chiều dịu dàng lướt qua làm rung động mấy nốn sen mới mọc cuộn tròn như cái tổ sâu. Cảnh có đẹp, trời có mát,

nhưng lòng chàng vẫn như nung như nấu bởi sự ghen tuông.

Thực vậy. Từ lúc nhận được bức thư nặc danh đến giờ, Lộc khổ sở, lo lắng.

Hai tay chập sau lưng, chàng lững thững cúi xuống nhìn đường, có vẻ tư lự, trầm mặc.

Qua một cái chuồng khỉ nghe có tiếng cười trong trẻo, chàng ngừng đầu ngơ ngác nhìn, tưởng là Mai. Nhưng đó chỉ là một cô gái quê đứng ném lạc đùa với một con bú dù nhỏ.

Chàng lăm bắm nói một mình:

– Giá như nó quê mùa hẳn như thế cũng xong! Cái ý kiến ngộ nghĩnh ấy khiến chàng cười thầm, tự lấy làm then cho lòng ích kỷ của mình.

Khi gần đến chân cái gò mà các nhà thi sĩ xưa kêu là núi Nùng, một chàng nhớn nhác vừa đi vừa nhìn những người qua lại, vô ý đâm sầm vào Lộc. Chàng ta xin lỗi rồi lại hấp tấp đi liền. Lộc ngỡ vực, rảo bước theo sau. Người kia đi đến ngồi nghỉ chân ở một cái ghế dài gần chỗ dựng cột đu. Lộc cũng ngồi xuống lân la gợi chuyện:

- Chùng ông tìm người quen?
- Vâng, tôi hẹn đợi ở đây.

Lộc cười, hỏi đùa:

- Thôi lại gái chứ gì?

Người kia ngượng nghịu nói sảng:

- Có thể!

Lộc thấy nóng mặt. Chàng nghĩ mưu kế để cố tìm ra sự bí mật của người lạ.

Một lúc, chàng quay lại hỏi:

– Thưa ông, tôi ngồi gần ông chắc làm phiền cho ông lắm.

– Việc gì mà phiền. Trong khi chờ đợi mà có người ngồi nói chuyện thì càng đỡ sốt ruột chứ sao.

– Có thể. Vậy ta nói chuyện cho đỡ sốt ruột, vì tôi cũng như ông, cũng đang đợi một người.

Rồi Lộc vờ như nói một mình:

– Quái, cô Mai làm gì giờ chưa đến.

Người kia quay lại hỏi:

– Tên tình nhân ông là Mai?

Lộc sửng sốt đáp:

– Phải, chắc ông cũng quen Mai?

– Không! Tôi không quen.

Câu trả lời lạnh lùng khiến Lộc càng nghi lắm. Người kia thấy Lộc hỏi lời thôi liền đứng dậy đi nơi khác. Lộc thở dài. Rồi chàng lại tự lấy làm xấu hổ về cái tính đa nghi của chàng, cũng đứng lên thùng thảng ra về.

Tới nhà, trời đã nhá nhem tối. Chàng vào các buồng, không thấy Mai và Huy, toan gọi thằng xe ra hỏi, thì có tiếng cười khanh khách ở bếp đưa lên. Chàng rón rén xuống xem, thấy hai người đang cúi húi bên cạnh một cái đĩa tây. Liền hỏi:

– Hai chị em cặm cụi làm gì thế?

Mai cười đáp:

– Làm kem cà phê. Đấy mình coi, có khéo không?

- Sao không đi Bách Thú?
- Mình không đi thì em đi làm gì?
- Thôi, đi ăn cơm.

Khi Lộc đã lên nhà, Huy sẽ bảo Mai:

– Đấy chị coi. Tính nết có khó chịu không?

– Ủ, không biết có chuyện gì mà từ hôm qua tới nay anh cầu nhàu như thế?

Huy ngẫm nghĩ, thở dài:

– Ấy may mà chị không đi chơi vườn Bách Thú đấy.

Bữa cơm chiều hôm ấy thật là buồn tẻ. Lộc chẳng nói chẳng rằng, ăn vội ăn vàng như làm cho xong một việc bắt buộc. Mỗi lần Mai gọi chuyện, chàng chỉ trả lời cộc lốc hoặc chỉ khẽ gật đầu.

Cơm xong vừa buông đũa bát, Lộc đã lấy mũ đội, ra đi.

Mai, nét mặt râu râu, thì thâm hỏi:

– Mình đi đâu đấy?

– Tôi lên thăm mẹ.

– Có việc gì cần không?

– Không.

– Thế thì thông thả, ăn kem đã.

– Thôi.

Mai có giọng kêu van:

– Anh ăn một tí cho em bằng lòng.
Kem tay em làm ra.

– Tôi hơi đau bụng... Mình với cậu Huy ăn hộ.

Nói dứt lời chàng vùn vụt ra đi. Huy nhìn Mai, Mai cúi đầu không nói.

Ra đến ngoài, Lộc thấy khoan khoái dễ thở.

Chàng lẩm bẩm:

– Thà rằng biết hẳn nó có....

Chàng không dám đọc đến, không dám nghĩ tới chữ mà chàng kinh sợ: chữ tình nhân. Phải thà biết chắc có hay không, còn hơn cứ phân vân ngờ vực.

Một người kéo xe chào chàng. Chàng mãi suy nghĩ không nghe tiếng. Anh xe lẻo đẻo theo sau tán:

– Có món khá lắm, «dô-li» lắm, chỉ độ mười tám mà thôi. Có chồng cẩn thận.

Lộc quan lại nhìn anh xe, lộ vẻ ghê tởm, quát mắng:

– Cút ngay đồ khốn nạn!

Rồi chàng cầm đầu rào bước. Một cái xe khác hạ càng mời chàng. Chàng như không lưu ý tới, lẳng lẳng lên xe. Nửa giờ sau, luồng gió mát làm chàng tỉnh ra, thấy đương ở bờ sông mới nhớ rằng định về nhà thăm mẹ, liền bảo xe kéo đến phố H.

Đến nơi thấy cửa ngoài còn khép, vì con sen vừa ra phố có việc, chàng rón rén lẻn vào, đi thẳng tới nhà trong. Bỗng thấy mấy mẩu câu chuyện ở buồng bên cạnh, chàng liền nép mình vào cánh cửa đứng nghe.

Tiếng bà Ân:

– Mà trông cậu có buồn lắm không?

Tiếng tên người nhà:

– Bẩm cậu con buồn lắm. Chiều nay đi chơi đâu mà lúc hơn bảy giờ chưa về.

Tiếng bà Ân:

– Được rồi!... cũng là một sự bất đắc dĩ!

Lúc bảy giờ con sen ở ngoài chạy vào trông thấy Lộc, liền kêu:

– À, cậu Tham!

Bên buông câu chuyện im. Lộc cất tiếng vờ hỏi:

– Cậu có nhà không sen?

– Bẩm cậu có. Cậu ở buông bên cạnh.

– Thế à?

Lộc mở cửa bước vào. Bà Ân mừng rỡ:

– Chiều nay mẹ mong con mãi.

Lộc nét mặt thản nhiên, tươi cười trả lời:

– Bẩm mẹ, chiều nay nhiều việc con phải ở lại buồng giấy mãi tới bây giờ.

Bà Ân hỏi săn sóc:

– Thế con dễ chưa ăn cơm.

Bà Ân nhìn con có vẻ ái ngại:

– Con độ này gầy lắm. Phải uống thuốc mới được.

Lộc vâng dạ cho qua quít, chỉ định lảng xuống nhà hỏi dò anh bếp, người đứng nói chuyện với bà Ân vừa rồi, vì

chàng biết mẹ kín đáo lắm khó lòng mà biết được sự bí mật. Nhưng bà Ân giữ chàng ngồi nói chuyện lâu lắm, hỏi thăm lan man hết việc nọ đến việc kia. Mãi gần mười một giờ mới trông lên đồng hồ, bảo con:

– Thôi, khuya rồi con về nghỉ kéo mệt.

Thế là mấy mẫu chuyện vừa thoáng nghe trộm, chàng vẫn chưa thể dò được ra manh mối. Nhưng về phần bà Ân thì bà biết rõ rệt hai điều: Một là sự ngờ vực đang nung nấu lòng con, hai là con đã thoáng nghe được câu chuyện bà bàn bạc với anh bếp, bà nghĩ thầm:

“Phải làm cho mau mới mong có kết quả. Kể thì cũng hơi ác. Nhưng vì lòng thương con, biết sao!”

Lòng thương con của các bà mẹ Việt Nam, cho dầu con đã lớn tuổi, không thể đem sự gì ra so sánh được. Họa chẳng có thể ví với sự chần dốt đàn con của con gà mái. Nếu ai có ngấm qua cái dáng điệu, cái lòng can đảm của con gà mái khi nó xòe hai cánh, quả quyết đưa ngược cái mỏ yếu ớt lên để chống với con quạ hay con diều hâu bay là xuống định bắt con nó, thì sẽ thấu hiểu lòng thương con của bà mẹ Việt Nam.

Tính bà Ân đối với con cũng vậy. Bà yên trí rằng Mai sắp sửa làm hại đến đời con bà như con diều hâu định ăn thịt con gà con. Vậy thì cái mưu kế của bà sắp dùng dầu kẻ khác có cho là tàn ác đến đâu bà cũng không ngại. Làm một việc để cứu vớt một linh hồn đương bị đám đuổi ở chỗ dơ bẩn, thì còn mưu kế

gì là vô nhân đạo, là tàn ác đối với lương tâm bà?

Huống chi cái linh hồn đương bị đả đui ấy lại là linh hồn con bà, con một rất yêu quý của bà. Bà nghĩ thế thì bà mỉm cười nói một cách quả quyết:

– Ngày mai!

II.4 HỘI KIẾN

Vào khoảng chín giờ sáng, trong khi Lộc ở sở và Huy đi học. Mai lúi húi xới mấy gốc hồng ở vườn trước cửa. Mai vốn là một cô gái quê, hay làm, không mấy khi chịu ngồi rồi, nên thường phải bày ra công việc nọ việc kia cho bận bịu đỡ buồn. Nhất mấy hôm nay, khi ở một mình, lúc nào Mai cũng không yên chân yên tay được tuy nàng có ghen đã

năm, sáu tháng, và thân thể nàng mệt nhọc yếu đuối.

Là vì hể nàng ngồi một mình không làm gì thì trí nghĩ nàng lại để cả vào mọi việc đã xảy ra trong mấy hôm, và tâm linh nàng lại báo cho nàng biết trước rằng sắp sửa còn xảy ra nhiều sự chẳng lành cho nàng. Rồi tưởng tượng ra những cảnh ghê gớm, những cảnh lìa rẽ, bơ vơ đau ốm, không cửa, không nhà, không người thân thích.

Có tiếng ai gọi cổng. Mai vội vàng chạy ra. Một bà trạc ngoài năm mươi tuổi, nhưng da dẻ hồng hào mà mái tóc hơi đốm bạc, ở trên xe cao xu nhà bước xuống, mỉm cười hỏi:

– Tôi thăm hỏi cô, đây có phải là nhà Cậu Tham Lộc không?

Mai, mặt tái mét, vì tuy nàng không nhận ra ai, nhưng nàng đoán chắc là bà Án.

Nàng ấp úng:

– Bẩm cụ vâng... nhưng ông Tham cháu đi làm vắng.

Bà kia vẫn mỉm cười khẽ gật:

– Tôi cũng biết thế, mà vì tôi biết thế nên mới đến đây. À! Tôi hỏi: Có phải cô là cô Mai không?

Mai cúi đầu run run đáp:

– Vâng ạ!

– Tôi là mẹ cậu Tham Lộc, tôi đến xem chỗ cậu ấy ở có được rộng rãi, mát mẻ không?

Mai vờ giật mình:

– Bầm bà lớn tha lỗi cho con, con không biết?

– Có lỗi gì mà phải tha. Vậy tôi nói muốn nói chuyện với cô, cô có sẵn lòng tiếp chuyện tôi không?

Mai gượng cười:

– Xin rước bà lớn vào chơi.

Mai mời bà Ân vào ngồi ở phòng khách rồi vội vào trong buồng mặc áo thâm.

Khi nàng ra vẫn thấy bà Ân đứng tò mò ngắm hết các thức bày trong phòng. Bà mỉm cười nói:

– Ở đây mát nhỉ. Mà nhà cửa có ngăn nắp lắm.

Mai nghe câu khen trong bụng đã hơi mừng, khúm núm mời:

– Xin rước bà lớn vào chơi.

Bà Ân gật đầu:

– Được! Mặc tôi.

Rồi bà ngồi xuống ghế bảo Mai:

– Mời cô ngồi.

Mai lễ phép:

– Bẩm bà lớn, con không dám.

Bà Ân dăm dăm ngắm nghía Mai từ đầu đến chân, khiến Mai lo sợ, hai tay nắm chặt lấy lưng tựa ghế. Bà Ân gật gù thông thả nói:

– Tôi nghe nói cô cũng biết chữ nghĩa, cũng học đạo thánh hiền thì phải?

Mai biết bà Ân bắt đầu khai chiến, quả quyết ngừng đầu lên đáp lại:

– Bẩm bà lớn có thể. Thưở nhỏ con có được học chữ nho và khi thầy con ngồi dạy học ở nhà quan huyện Đông Anh, con cũng có theo học với các cô con quan huyện.

Bà Án vẫn nhớ rành rọt cái thời kỳ ở huyện. Bà cũng không quên được nét mặt và dáng điệu Mai. Nhưng bà không muốn nhớ tới, nên nghe Mai nhắc lại chuyện cũ, bà tìm cách nói lảng ngay:

– Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

– Bẩm bà lớn, con hai mươi.

– Cha mẹ cô làm gì?

Nghe bà Án lục vấn như bắt một người có tội cung khai mọi điều. Mai cũng nén lòng tức mà trả lời cho xong xuôi:

– Bẩm cha con đậu tú tài và đã mất rồi. Mẹ con cũng qua đời.

Bà Án cười:

– Thảo nào!

Hai chữ thảo nào đi liền sau một tiếng cười khinh bỉ làm cho Mai ứa nước mắt. Nhưng bà Án sợ Mai không hiểu, lại nói tiếp luôn.

– Con có cha như nhà có nóc. Cô là gái mà mồ côi cha mẹ thì tránh sao cho khỏi được sự lầm lỡ.

Mai tái mặt, cất tiếng run run đáp lại:

– Bẩm cha con cũng mới mất, con vừa đoạn tang. Ý chừng bà lớn cho con là một đứa vô giáo dục?

Bà Ân không trả lời, dăm dăm nhìn Mai, khiến nàng sợ hãi cúi mặt. Bà hỏi:

– Vậy cô có được cha cô thương yêu không?

– Bẩm bà lớn, cha con thương con lắm.

– Vậy chắc cô hiểu tình cha con thế nào thì tình mẹ con cũng thế, có lẽ tình mẹ con còn khăng khít âu yếm, thân mật hơn nhiều.

Mai biết là bà Ân nói năng gang thép và chỉ bấy mưu cốt đưa mình vào tròng, nên yên lặng cúi đầu không dám trả lời hấp tấp. Thấy Mai đứng im, bà Ân lại nói:

– Dem chuyện mẹ con tôi mà nói với cô, tôi thực lấy làm ái ngại. Vì một là cô không muốn hiểu, hai là không đáng nghe. Thằng Lộc nó muốn nói tốt cô đến

đâu với tôi, song tôi nhất định cho rằng ở ngoài vòng lễ nghi, vượt hẳn quyền thúc bá thì dầu sao người con gái cũng không thể là một người con gái có đức hạnh được. Bởi vậy, đã mấy lần tôi định đến đây nói rõ mọi lẽ cho cô hiểu, mà tôi vẫn ngần ngại không muốn đến.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, bà Ân mỉm cười:

– Cô đừng vội giận. Thà rằng mất lòng trước thì rồi sẽ được lòng sau, cô ạ. Và tôi đến hôm nay mục đích chỉ cốt cùng cô nói hết các lẽ phải trái, hết mọi điều gần xa. Vậy cô nên ôn tồn, tĩnh tâm mà nghe tôi thì hơn. Cô khóc có ích gì?

Mai lau ráo nước mắt. Lòng phần uất của nàng đã lên đến cực điểm. Linh hồn lãnh mạn của nàng đã bắt đầu bông bột.

– Cô ngồi xuống đây, đứng thế mỗi chân, vì câu chuyện của tôi nói với cô còn dài.

Mai lảng lạng kéo ghế ngồi:

– Con xin phép bà lớn.

– Được, cô ngồi. Ban nãy tôi hỏi cô có hiểu lòng cha nhất là lòng mẹ thương con đến bậc nào không? Tình cốt nhục dầu loài cầm thú còn có, huống chi là người... Chả nói thì cô cũng thừa biết rằng Lộc là con một của tôi thì tôi lại càng thương lắm.

Bà cảm động, ngừng lại mở chiếc hộp nhỏ lấy trầu ra ăn rồi tiếp:

– Tôi chỉ có một mình nó là trai... vì thế tôi muốn nó phải là người hoàn toàn.

Mai mỉm cười, ngắt lời:

– Bẩm bà lớn thế nào là người hoàn toàn?

Bà Ân thông thả dần từng tiếng đáp lại:

– Cô không biết thế nào là người hoàn toàn? Điều thứ nhất là phải trái không trộm cắp, gái không đi thõa.

Bà vừa nói vừa nhìn Mai, nhưng Mai cũng chẳng vừa, rất lễ phép trả lời:

– Bẩm bà lớn nếu chỉ cần có thế thì ông tham nhà hản là một người hoàn toàn.

Bà Ân điềm nhiên, làm như không lưu ý đến lời hỗn xược của Mai, nói tiếp luôn:

– Nếu tôi đoán không sai, thì cô kính trọng và yêu mến con tôi lắm.

Mai cố tâm kiên nhẫn, nhưng đến đây thì nàng không thể giữ được nữa, nức lên khóc. Bà An lắc đầu:

– Cô nên noi theo gương tôi, ôn tồn mà nói chuyện chứ khóc có ích lợi gì?

Mai kể lễ:

– Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyện ái của con, thì bà lớn không nỡ khinh bỉ con. Bẩm bà lớn, vì con yêu anh... vì con yêu ông Lộc mà con đã hy sinh hết cả danh tiết cùng tính mệnh của con. Sau khi thấy con mất đi, Con tưởng ở trên đời con chỉ còn yêu có một người là em Huy con, ai ngờ giờ lại run rủi con gặp ông Lộc.

Bà An vờ hỏi:

– Vậy ra cô có em nữa đấy?

– Vâng, em con đường theo học năm thứ tư trường Bảo hộ. Em con nó coi con không những như một người chị mà thực như một người mẹ. Mà đối với em, con có thể hy sinh tính mệnh để em con được sung sướng... Bẩm bà lớn, bà lớn có cho phép con kể lại đầu đuôi câu chuyện hầu bà lớn nghe không?

– Được, cô cứ kể.

– Bẩm bà lớn, sau khi nhà con bị sa sút, cha con mất đi thì chị em chúng con bị bơ vơ không nơi nương tựa. Nhà thì không bán được, con thì bị một người cường hào định hà hiếp, em Huy con thì vì không có tiền giả học phí sắp bị đuổi. Trong lúc quần bách, con đã toan lấy một ông Hàn cự phú, không phải để tìm chỗ nương thân, vì con xin thú thực, con không hề tưởng tới thân con, nhưng chỉ cốt giữ được lời hứa với cha con lúc lâm

chung là: thay cha nuôi em ăn học thành tài và trở nên người hữu dụng.

Bà Ân không muốn để Mai trông thấy mình biểu lộ sự cảm động, liền vội gạt.

– Tôi hiểu cô rồi, nhưng....

– Bẩm bà lớn, con xin phép bà lớn được kể hết đầu đuôi câu chuyện. Trong khi con bị quẫn bách như thế thì con gặp anh, xin bà lớn cho phép con gọi anh là anh, tuy con chẳng xứng đáng với cái hạnh phúc ấy, trong khi ấy con gặp anh Lộc con. Anh con nhận được con là con gái ông thầy học của các cô. Rồi anh đem lòng quyến ái con, cứu giúp con và em con. Chúng con được ngày nay thực là nhờ ở anh con, dẫu con ở lại thế nào cũng khó mà cân đối được cái lòng hào hiệp ấy. Huống chi anh con chỉ xin con

có một điều là lấy anh con, là yêu mến anh con. Một hôm anh con đưa một bà đến, nhận là mẹ, và bà ngỏ lời hỏi con cho anh....

Bà Án tức giận mắng:

– Thằng con bất hiếu bất mục đến thế?

– Bẩm bà lớn, vì anh con, nào con có vượt ra ngoài vòng lễ nghi đâu? Mà nếu, bẩm bà lớn, vì anh con, có phải hy sinh đến lễ nghi nữa, con cũng cam chịu.

Bà Án mỉm cười vì bà nghe Mai nhắc đi nhắc lại mãi chữ hy sinh thì bà đã lưu ý đến chỗ nhược điểm của bên địch rồi. Bà định sẽ xoay hết chiến lược về phía đó.

Nhưng bà còn vờ hỏi:

– Tôi nghe chuyện cô thì hình như cô cũng thấm hiểu lễ nghi, đạo đức của thánh hiền lắm.

– Vâng con hiểu! Nhưng thưở xưa cha con còn dạy con còn nhiều điều mà cha con cho là hay hơn, và quý hơn cả những điều lễ nghi.

Bà Ân bữu môi:

– Hay hơn! Tôi đây hủ lậu, vẫn tưởng sự quý nhất của ta là lễ nghi, là ngũ luân ngũ thường, là tứ đức tam tông của đàn bà. Vậy những điều hay của cô đó là những điều gì thế?

– Bẩm bà lớn, lòng thương người và lòng hy sinh.

– Có lạ gì điều đó. Chính là điều nhân của đạo nho.

– Bẩm bà lớn, vâng, chính thế, nhưng điều nhân của đạo nho ta, cũng chỉ là điều nhân trong phạm vi nho giáo mà thôi.

Bà Án mỉm cười:

– Cô biết rộng lắm. Nhưng có lẽ biết rộng như thế cũng chưa hay ho gì cho cô. Cô thấy ai cô cũng thương thì nguy hiểm cho cô lắm. Tôi chỉ thú thực với cô rằng tôi hủ lậu, nghĩa là tôi chỉ trọng có: lễ, nghĩa, trí, tín. Thí dụ như thằng Lộc con tôi, tôi đã hỏi con quan Tuần cho nó rồi, đã có đủ các lễ dạm hỏi tử tế thì dẫu sao tôi cũng không thể thất tín được, không thể bội ước được.

Mai nghe tái mặt, đứng dậy ngáp ngừng:

– Bẩm bà lớn... sao anh Lộc... không cho con biết.

Bà Ân cười:

– Cô còn lạ gì bọn đàn ông đang tuổi chơi bời!

Mai không nói, chỉ ứa hai hàng nước mắt. Bà Ân lại bịa thêm:

– Có phải không, cũng có điều tôi theo lẽ nghi, cũng có điều tôi không theo. Như cha mẹ thì vẫn bắt ép con lấy vợ mình chọn, chứ tôi, bằng lòng, tôi mới hỏi đấy... Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Bây giờ thế này này. Làm trai lấy năm lấy bảy. Tôi cũng chẳng bắt nó phải bỏ cô, nhất là cứ như lời nó thú thực với tôi, cô lại đương thai nghén. Nhưng đến tháng tám này, tôi cưới vợ cho nó, mà nếu bên nhà gái họ biết nó có nhân tình nhân ngãi, thì ai người ta chịu để yên. Vậy cô nghe tôi, tôi sẽ cấp vốn cho cô đi tìm một nơi khác ở tạm ít lâu, rồi khi

nào nó cưới vợ cả về đã, tôi sẽ cho phép nó cưới cô làm lẽ.

Mai cảm tức cười mũi:

– Bẩm bà lớn nhà con không có mà đi lấy lẽ.

Bà Án thở dài:

– Cái đó tùy cô! Nhưng đến tháng tám này, thế nào tôi cũng cưới vợ cho con tôi. Tôi cam đoan với cô rằng thế nào tôi cũng cưới được vợ cho con tôi.

– Vâng, cái đó là quyền ở bà lớn.

– Đã cố nhiên.

Mai toan làm ra mặt lãnh đạm. Nhưng không thể chống nổi với lòng cảm xúc, đứng bưng mặt khóc. Bà Án lẳng lặng ngồi nhìn, cố không tỏ chút

động tâm. Mai lau nước mắt rồi ngập ngừng nói:

– Bẩm bà lớn... người vợ chưa cưới của anh Lộc con, nếu chẳng lấy anh con thì cũng lấy được người khác. Còn con thì trinh tiết, tính mệnh... Cả một đời con, con đã gửi vào anh con... con không thể lấy ai được nữa. Không phải con sợ mất, sợ thiệt sự gì cho anh con, nhưng xa anh Lộc, thì con không thể sống được. Mà con chắc anh con cũng yêu con như con yêu anh con. Vả lại bà lớn đã biết đâu người vợ chưa cưới của anh con yêu anh con, nhất là anh con thì thực không yêu người ta chút nào, vì nếu anh yêu người ta thì đã chả yêu con.

Vậy nếu bà lớn cho phép chúng con lấy nhau, bà lớn sẽ gây hạnh phúc cho ba người: cho anh con và cho cả con quan

tuần nào đó. Trái lại bà lớn không cho phép con thì không biết ba cái đời ấy sau này ra sao. Nhất là con, không biết sẽ sa vào cái hang sâu vực thẳm nào. Vì con xin thú thực với bà lớn, con không thể nào yêu chồng người khác được. Thà con chết còn hơn lấy lẽ. Lương tâm con không cho con làm những điều vô nhân đạo như thế.

Bà án ngẫm nghĩ rồi mỉm cười nói:

– Ông cha ta lấy vợ lẽ là thường chứ. Có hề gì.

– Bẩm bà lớn, nhưng con thì con không thể được. Con yêu ai thì con chỉ muốn người ấy là người yêu hoàn toàn mà thôi.

– Vậy ra cô yêu Lộc lắm.

– Bẩm, hà tất bà còn phải hỏi.

Bà Ân cười khanh khách rồi nói:

– Tôi lấy làm lạ cho cô quá. Cô bảo cô yêu con tôi. Cô lại khoe cô giàu lòng hy sinh, thế mà cô chỉ nghĩ đến cô, chứ cô không hề tưởng đến con tôi!

– Bẩm bà lớn, sao bà lớn lại bảo con không tưởng đến anh con.

– Đây, cô phải biết. Con đường tương lai của thằng Lộc còn dài. Thế nào nó cũng xuất chính nay mai. Tôi hỏi con quan tuần tỉnh kia là người có thể lực cho nó là tôi đã xét kỹ lưỡng lắm. Quan tuần còn trẻ, bước hoạn đồ còn dài, sau này con tôi tất phải nương tựa vào bố vợ mới mong chóng thăng quan tiến chức được. Nếu trái lại, tôi để nó tự do kết hôn với cô, thì không những nó mất chỗ nương tựa mà nó lại mang tiếng chơi bời bậy bạ, lấy người không xứng đáng, tránh

sao được nốt xấu trong lý lịch. Đây cô nghĩ xem, nếu quả cô yêu con tôi và cô giàu lòng hy sinh thì chả còn sự hy sinh nào to bằng, quý bằng, cao thượng bằng sự hy sinh này. Vì cô sẽ giúp cho tương lai của người cô yêu.

Mai tức nức lên, đã toan cãi lại, nhưng không tìm được lời kháng nghị, nên chỉ đứng nức nở khóc. Mãi sau cùng nàng mới ôn tồn nói:

– Bẩm bà lớn, xin bà lớn xét lại cho con được nhờ, con có phải người bậy bạ đâu, cha con cũng đỗ đạt, nhà con cũng là một nhà đời đời theo nho giáo.

– Đành thế, nhưng người ngoài người ta biết đâu. Thôi, tôi hiểu rồi, cô chẳng yêu con tôi đâu. Chẳng qua cô chỉ muốn làm bà lớn đấy thôi. Phải bà Tham rồi ít nữa lại bà Huyện. To lắm!

Mai đứng khoanh tay vào ngực mím cười nói:

– Bẩm bà lớn, còn kém bà Án một tí.

Bà Án hăm hăm tức giận đập tay xuống bàn:

– A con này hỗn thực! Mà phải biết bà gọi đội xếp đến tổng cổ mà đi bây giờ, không khó gì đâu!

Mai lẳng lẳng ra gọi anh xe, người nhà bà Án:

– Bẩm bà lớn, anh xe đó, bà lớn truyền cho gọi đội xếp.

Bà Án biết Mai chẳng vừa, khó mà dùng oai quyền được, ngồi thử nghĩ tìm mưu kế khác. Một lát bà thông thả đứng dậy bảo Mai:

– Nhiều lời vô ích. Rồi tôi sẽ bảo

thằng Lộc nó tự xử. Thôi chào cô.

Mai hoảng hốt chạy theo, kêu van kể
lẽ:

– Lạy bà lớn, nếu bà lớn không rủ
lòng thương con thì xin bà lớn thương
đến đứa bé nằm trong bụng mẹ nó. Bẩm
bà lớn, tình mẫu tử... Bà lớn thương anh
Lộc con làm sao thì con sẽ thương con
của con làm vậy... Bẩm bà lớn, nó đã làm
gì nên tội, mà nó chịu khổ ngay từ lúc ở
trong bụng mẹ nó. Nếu bà lớn đuổi con
đi, con bơ vơ lưu lạc thì không biết số
mệnh con sau này sẽ ra sao. Bẩm bà lớn,
hai tính mạng ở trong tay bà lớn, xin bà
lớn nghĩ lại cho.

Bà Án hơi cảm động, nhưng cố giữ
mặt lãnh đạm:

– Về làng mà đẻ!

Mai cười gằn:

– Người ta sẽ bảo con chữa hoang.

Bà Ân bữu môi:

– Người ta bảo! Cần gì người bảo?

Mai đứng phắt dậy, lạnh lùng đáp:

– Bẩm bà lớn, thôi được. Tôi không ngờ! Thực là tôi không ngờ... Tôi không ngờ bà lớn lại là sắt đá. Bẩm bà lớn, xin phép bà lớn... Bà lớn chỉ là một người ích kỷ. Bà lớn theo nho giáo mà bà lớn không nhớ câu: «Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân».

Bà Ân mỉm cười, khinh bỉ:

– Chữ nghĩa cũng khá đấy! Hữu tài vô hạnh!

– Thôi bà không cần nhiều lời. Tôi

sẽ đi. Tôi rời cái nhà này ngày hôm nay.
Trách nhiệm nặng nề sau này bà chịu lấy.

Bà Ân ngơ ngác hỏi:

– Trách nhiệm cái gì?

Mai mím cười lắc đầu:

– Tôi quên, không, chẳng có trách nhiệm gì hết! Vì hai mạng hạ tiện này có chết đi nữa, lòng bà lớn cũng không rung động.

Hai giọt nước mắt nhỏ trên gò má răn reo. Bà Ân thông thả ngồi xuống ghế:

– Cô im ngay!

Ngẫm nghĩ một lúc, bà nói:

– Trước khi cô đi, cô lại đăng nhà, tôi sẽ giúp cô một số tiền, xứng đáng với sự hy sinh của cô, với tấm lòng hào hiệp của

cô, và khi nào cô có cần điều gì đến tôi giúp, cô cứ lại nhà tôi, bao giờ tôi cũng sẵn lòng giúp cô.

Mai lạnh lùng:

– Cảm ơn bà lớn, nhưng tôi không phải hạng ăn xin.

Bà Ân chỉ lưu ý đến một việc là Mai đi, nên lại hỏi như để nhắc:

– Vậy bao giờ cô đi?

Mai cười:

– Thưa bà lớn, một lời đã hứa thì bao giờ cũng phải giữ. Tôi nói nội nhật ngày hôm nay thì chắc không phải ngày mai. Bà lớn cứ yên lòng. Trong năm điều nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, bà lớn viện ra ban nãy, Có hai điều tôi trọng nhất là: nhân và tín. Bà lớn không lo tôi thất tín.

Bà Ân lộ vẻ vui mừng, kể lể:

– Cô nên nghĩ đến lão già này tuổi tác chỉ có một trai. Nếu nó say hoa đắm nguyệt mà sinh ra bất hiếu bất mục, thì tôi đến buồn mà khô héo, mà chết mất. Đó là một sự hy sinh cuối cùng mà tôi xin cô ban riêng cho tôi.

Mai mỉm cười:

– Vâng bà lớn nói đúng. Tôi có thể hy sinh được chứ bà lớn thì khi nào lại phải hy sinh vì một đứa con gái ti tiện. Thôi được! Bây giờ bà lớn xin tôi ở lại, tôi cũng không nghe lời kia mà. Biết đâu con bà lớn lên lại không giống bà lớn?

Mai ngẫm nghĩ nhớ lại cử chỉ, ngôn ngữ của Lộc mấy hôm trước, trong lòng ngờ vực. Bà Ân đứng dậy ra về:

– Thôi chào cô. Tôi xin cậy ở cô. Chốc nữa lại đăng nhà, thế nào cũng lại đây. Nhà tôi ở phố H...

Mai tiễn bà Ân ra tới cổng rồi quay vào trong nhà ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc.

Những người có tính vui vẻ, yêu đời thường dễ khóc. Sự buồn rầu đau đớn chảy theo nước mắt mà cạn dòng. Khi chiếc vạt con ướt đầm nước mắt, Mai thấy Mai đỡ khổ, và sự ước mong một cuộc đời tốt đẹp khiến Mai tưởng tượng có người yêu đứng bên sắp cất tiếng an ủi khuyên can, dỗ dành. Nàng ngoảnh đầu lại: Huy, nét mặt rầu rầu đương ngăm nàng, có chiều ái ngại, thương yêu.

Thấy em, Mai lại khóc. Huy đến gần, đặt cặp sách xuống bàn, hỏi chị:

– Có điều gì thế, chị?

Mai không trả lời. Huy đứng vịn vào lưng tựa ghế để yên cho chị khóc. Tuy chị chưa nói, chưa kể nỗi khổ cho Huy nghe, Huy đã đoán được hết. Huy đã biết ngay từ buổi đầu, rằng thế nào cũng có ngày nay. Vì vậy không bao giờ Huy vui.

Luôn mấy hôm ngăm nét mặt lạnh lùng, thờ ơ của Lộc, Huy cũng chắc chắn, càng yên trí rằng sự phỏng đoán của mình là không sai. Huy ghé gần vào tai chị, khẽ nói:

– Anh Lộc, phải không chị?

Mai vẫn khóc, không đáp, Huy nói:

– Có điều chi chị chả nên giấu em. Em có thể bàn tính giúp chị được. Can chi chị lại để bụng mà ngăm, đau ngăm.

Mai nức nở:

– Chị khổ lắm em ạ...

Huy dò ý chị:

– Ở đời còn có anh Lộc, còn có em thì việc gì chị khổ.

Mai gục mặt xuống cánh tay khóc:

– Ấy chính vì anh Lộc mà chị khổ đấy em ạ.

– Nhưng đầu đuôi câu chuyện ra sao mới được chứ?

Mai liền kể lại cho em nghe mọi sự vừa xảy ra, rồi kết luận một câu quả quyết:

– Thế nào chị em ta cũng phải đi ngay hôm nay.

Huy đập tay xuống bàn:

– Đuổi! Có lý nào như thế không?

Mai dịu dàng:

– Có cái lý chắc chắn nhất là nhà này của họ... Còn có ngót tháng nữa em đã thi, chị cũng toan nấn ná.

Huy ngắt lời:

– Không! Không cần thi với cử gì hết. Nhưng có thể như thế được không? Lấy người ta có thai ghen rồi đuổi người ta đi, bỏ người ta bơ vơ. Luân lý gì thế? Thế gọi là cân nhắc chữ tình và chữ hiếu, thế gọi là đặt chữ hiếu ở trên chữ tình được à? Thế là vô nhân đạo!... là... ẩu...

Mai ôn tồn bảo em:

– Nếu thế thì càng nên đi lắm.

Huy ngấm nghĩ, mặt hăm hăm tức giận.

Mai hỏi:

– Em tính sao?

Huy đáp:

– Được! Nhưng hãy để em hỏi anh Lộc mấy câu đã.

Mai vội gạt:

– Hỏi làm gì, em không thấy mấy hôm nay anh ấy nhạt nhẽo với chị em mình ư?

Huy mắ mồi:

– Ấy chính vì thế, nên em mới định hỏi cho ra lẽ.

Mai cười, giọng cười thảm hơn tiếng khóc:

– Lẽ! Em còn lạ gì! Mẹ con họ bàn tính chán với nhau rồi. Họ chỉ tìm mưu

lập mẹo tống chị em mình đi để họ cưới con quan tuần nào đó thôi. Chi bằng mình đi trước cho họ khỏi phái đuổi.

Huy tức uất hai tay ôm ngực ho thất thanh. Mai đứng dậy lại gần lo lắng hỏi:

– Em sao vậy? Sao mặt em tái đi thế kia?

Huy ngượng mím cười:

– Không, em không sao hết... Chị ơi, vì em mà chị khổ một đời.

– Chả việc gì mà chị khóc! Chúng ta nên nhớ lời dặn của thầy em ạ, đem hết nghị lực ra chống chọi với đời.

Huy ngấm ngấm rồi hỏi:

– Thế chị nhất định đi à?

– Chị quả quyết lắm rồi!

Huy lắc đầu:

– Nhưng chị đương có ghen.

– Chà! Giờ sinh voi, giờ sinh cò.
Thì hãy cứ liều.

Cho hay tính liều lĩnh, tính lẳng mạn cũng là một tính di truyền ở nhà cụ Tú. Cụ khi xưa vì cái tính ấy mà mấy lần gia thế thăng trầm, rồi đến bị khánh kiệt tài sản. Mai với Huy cũng chỉ vì phần uất, vì tự do không chịu được một sự khinh mạn mà sắp liều sống đời phiêu lưu.

Bước đường tương lai mờ mịt ấy, Mai và Huy đương im lặng ngồi ngẫm nghĩ tới có tiếng giày ở ngoài cổng thông thả bước vào, Mai vội bảo em:

– Đừng nói gì với anh Lộc nhé!

Huy khẽ gật.

Lộc vào, lạnh lòng treo mũ lên mắc áo, rồi bần thần ngồi xuống ghế.

Hai chị em nhìn nhau, như cùng hiểu thấu những sự mờ ám, và cùng quả quyết thi hành những điều đã dự định.

II.5 CÔ HÀNG QUÀ

Về buổi chiều vào giờ tan học và giờ đóng cửa các nhà máy, các cửa hàng, người ta trông thấy từ đường Quan Thánh tới sở thuộc da rải rác từng tốp bốn năm người hay chín mười người hoặc đi chân, hoặc đi xe đạp. Màu trắng, màu chàm, màu nâu của bộ quần áo xen lẫn nhau, và tiếng Pháp tiếng Việt ồn ào lẫn tiếng cười khanh khách.

Đó là bọn học sinh với bọn lao động đi về làng Thụy Khuê xưa nay vẫn là nơi

ăn trọ của hai hạng người: cấp sách, và làm thợ.

Làng Thụy Khuê sáu, bảy năm về trước không giống hệt làng Thụy Khuê ngày nay, vì ngày nay cái trại trồng hoa của thành phố về phía đường bên hồ đã làm mất hẳn cái đặc sắc của làng: Cái đặc sắc ấy là cái hố rác khổng lồ về mùa hè bốc mùi ô uế rất nồng nực khó chịu.

Song ngoài sự thay đổi về hình thức ra, tính cách bản nguyên của làng Thụy không hề xuy xuyên: làng ấy vẫn và sẽ mãi mãi là nơi ăn trọ của bọn học sinh và bọn thợ thuyền cho đến ngày trong hai hạng ấy không còn người nghèo, nghĩa là không bao giờ. Vì thế, dù ngày nay hai mươi năm về trước, những tên «xóm Ổi», «xóm Đồng Bản», «xóm Hàn Lâm» đều là những tên quen tai các bác mặc màu chàm hay các cậu cấp sách vở.

Chiều hôm ấy trên con đường từ trường Buổi tới làng Thụy Khuê, họ chuyện trò vui vẻ khác thường. Vì mới xảy ra một sự lạ lùng, rất không ngờ trong cái đời ít thay đổi của anh em học sinh. Buổi sớm người gánh hàng quà bánh đến bán ở cửa trường không phải là bà Cán, mà lại là cô con gái. Bà Cán, người bán hàng cho các cậu, cho những người học trước các cậu không biết từ đời nào, còn ai dám đến đây cướp mỗi hàng của bà. Thế mà bỗng thấy một cô con gái ung dung gánh một gánh quà đến ngồi bán ở cổng trường thì phỏng có lạ không, gánh cũng giống gánh hàng quà của bà Cán, một bên quang thúng đựng bánh dầy, xôi, giò chả, và một quang một nồi cháo đậu.

Trước buổi sáng, các cậu học sinh phần còn ngỡ ngàng, phần thấy cô hàng quà

có nhan sắc, nên bền lễn và vì nể không muốn vội hỏi lời thôi.

Những buổi trưa, anh em đã quen quen, không bảo nhau mà cũng đến thường sớm lắm, ý chừng để nhìn cô hàng xinh đẹp, cũng như, buổi sáng cô hàng đặt gánh dưới bóng mát cây bàng, rồi mỉm cười cúi đầu xuống lắm nhăm đếm những năm xôi trên mẹt.

Một cậu đứng trong giậu găng thò tay ra ngoài vẫy hỏi:

– Cô có bán chịu đây chứ?

Cô hàng lắc đầu đáp:

– Không, tôi biết cậu là ai mà tôi bán chịu?

Anh em bạn đứng gần cô hàng cất tiếng cười to, nhưng cậu kia không chột dạ, không then thùng, hỏi lại:

– Vậy là bà Cán xóm ổi đâu lại không đến và cô là người nào dám đến bán tranh. Cô phải biết tôi ăn quà chịu bà Cán đã ba bốn năm nay, không bao giờ tôi thèm quýt một đồng xu, và hiện giờ tôi còn nợ bà Cán đến bốn năm hào. Nay vì lẽ gì mà cô không bán chịu cho tôi?

Bài diễn thuyết của cậu học trò khiến mọi người lại cười vang. Cô hàng cũng cười nói:

– Nếu thế thì càng không nên bán chịu cho cậu lắm. Cậu hãy trả nợ cũ đi đã.

– Trả cô à? Tôi nợ gì cô?

– Trả nợ bà Cán chứ. Vì đây chính là hàng của bà Cán.

– A, ra cô bán hộ bà Cán, bà Cán ồm à?

Cô hàng mỉm cười:

– Không, tôi là cháu bà Cán.

Thế là từ ngoài đường vào đến trong sân trường, anh em học sinh họp nhau từng tốp, chỗ nọ thì thảo, chỗ khi thì khúc khích, bảo nhau:

– Chúng mày ạ, bà Cán có con cháu kháu ra phết!

– Tình lắm!

– Nó láu dữ chúng mày ạ!

Luôn năm hôm, cô hàng xinh xắn gánh hàng đến bán ở cổng trường, mà hôm nào cũng bán chạy rầm rầm. Nhà hàng và khách nghe chừng đã quen nhau, vì đã có dăm sáu cậu mua chịu.

Hôm thứ năm, đương lúc anh em xúm xít chung quanh gánh hàng, thì một

ông lão già hớt hơ hớt hải chạy lại hỏi:

– Thưa các thầy, đây có phải là trường Bưởi không?

Một cậu đáp:

– Không phải đâu, ông cụ ạ, đây là trường Bảo hộ.

Ông lão buồn rầu:

– Vậy trường Bưởi ở đâu, nhờ thầy làm ơn bảo dùm.

Ba bốn cậu vỗ tay cười:

– Mãi tận dưới chợ Cam kia, cụ ạ.

– Nhưng chợ Cam ở đâu kia thầy?

– Chợ Cam ở gần đường Quýt ấy.

Một cậu ra dáng hiền lành trách bạn:

– Các anh cứ đùa cụ ấy thế.

Rồi quay sang ông lão, ôn tồn bảo:

– Phải đấy, cụ ạ. Chính đây là trường Bưởi. Vậy Cụ muốn hỏi gì?

Ông lão mừng rỡ:

– Cám ơn thầy, thưa thầy làm ơn tìm hộ tôi cậu Huy.

Cô hàng nghe thấy tên Huy, ngừng lên nhìn rồi không kịp giữ gìn, buột miệng kêu:

– Kìa ông Hạnh!

Ông Hạnh cũng vừa nhận được ra cô hàng:

– Giời ơi! Cô Mai!

Các cậu học sinh tò mò xúm chung quanh cô hàng với ông lão. Một cậu hỏi:

– Thầy cô đây à?

Nhưng Mai chỉ ứa nước mắt đứng lặng nhìn người lão bộc.

– Sao cô lại đến nông nỗi này?

– Thôi chốc về nhà hãy nói chuyện.

Rồi cô thản nhiên bán hàng tươi cười đáp những câu hỏi ngớ ngẩn của các bạn hàng.

Sau một hồi trông anh em học sinh vội vàng kéo tới nhau vào trường. Mai thông thả đặt gánh hàng lên vai quay lại bảo ông Hạnh:

– Bây giờ ta về.

Ông lão ngớ ngẩn hỏi:

– Về đâu, cô?

– Về nhà nhưng trước hết tôi hãy hỏi ông:

– Ông đến đây làm gì?

Ông Hạnh buồn rầu thuật lại cho Mai biết rằng hôm trước ông ta nhận được thư của ông Tham Lộc gửi về nói Mai và Huy bỏ nhà đi đâu không biết, và hỏi thăm ông ta xem có về làng không. Ông ta nhờ người đọc thư rồi lo sợ đâm bỏ đi tìm. Ông lão nói tiếp:

– Nhưng còn cô thì vì duyên có gì lại ra nông nổi này?

Mai cười:

– Chả vì nông nổi gì cả. Tôi đi bán hàng để kiếm ăn.

– Thế ông Tham Lộc?

– Thì mặc ông ấy! Ông nên nghĩ đến em Huy còn hơn, vì em đương ốm nặng.

Ông Hạnh lo sợ nhón nhác hỏi:

– Ôm ra sao? Giời ơi, rõ khổ tôi quá!

Mai buồn rầu đáp:

– Em nó ho, đau ngực. Mà giờ không có chỗ ở, không có tiền ăn, chứ đừng nói đến tiền uống thuốc nữa. May mà còn có người tử tế giúp đỡ, không thì cũng chưa biết tính mệnh ra sao rồi.

Nguyên ngay chiều hôm bà Ân đến nhà thì Mai và Huy quả quyết ra đi, dù Huy đã bắt đầu ốm nặng.

Nhưng đi đâu? Chị hỏi em. Em nhìn chị. Bạn của Huy cũng nhiều, khốn nỗi chả nhẽ đưa chị đến ở nhờ. Dù thế nào mặc lòng, cũng phải rời bỏ ngay cái nhà mà mẹ con người ta hình như đồng lòng đuổi mình ra khỏi cửa.

Huy chợt nghĩ đến Trọng, nay cũng không còn là học sinh lưu trú nữa và vì

lý tài eo hẹp đã xin ra ngoài, trọ nhà bà Cán bán hàng quà cho học trò. Lúc cấp bách còn biết sao, thì cũng đành liều.

Vừa tới nhà trọ, Huy lên cơn sốt nặng nằm liệt giường ngay.

Chị em Trọng hết sức cùng Mai trông nom săn sóc, ba hôm sau bệnh Huy hơi thuyên giảm.

Nhưng tiền không có một đồng, biết làm sao, chẳng lẽ ăn bám chị em Trọng cũng đương gặp lúc quẫn quách. Nghĩ tìm vật quý đem đi cầm, bán thì bao nhiêu đồ nữ trang Lộc sắm cho, trước khi đi, Mai đã trút hết ra để trả lại rồi.

May sao, bà Cán nghe Trọng thuật cho nghe chuyện đau đớn của chị em Mai thì đem lòng thương hại. Bà ta tuổi đã già, chồng đã chết, được một đứa con gái

lại lấy chồng xa, nên bà ta nghĩ ngay đến nuôi chị em Mai làm con nuôi. Nhưng bà ta chưa dám ngỏ ý, định hãy cứ ăn ở tử tế với hai người đã.

Bà ta liền nghĩ cách gây dựng cho Mai, giao gánh hàng cho Mai đi bán. Mà Mai ở một hoàn cảnh khác hẳn với hoàn cảnh phú quý vừa rời bỏ, cũng muốn theo ngay cách sinh hoạt mới. Bởi vậy nàng tươi cười cảm ơn nhận lời bà Cán ngay, rồi vận áo nâu tứ thân, quần vải thâm, ngày ngày hai buổi gánh hàng quà đến cổng trường Bưởi ngồi bán.

Bà Cán thấy Mai mới buổi đầu đã thạo nghề bán hàng lại chạy hơn mình thì đem lòng quý mến, chia lãi cho. Mai từ chối, chỉ xin được ăn, ở nhờ ít bữa để khi về làng cầm hay bán được nhà sẽ đem tiền lên hoàn lại.

Giữa lúc Mai luống cuống lo sợ về bệnh trạng của Huy, về cách xoay tiền thuốc thang thì ông lão Hạnh tới Hà Nội.

Mai tuy cũng biết ông lão bộc chẳng có tài cán gì cứu được mình ra khỏi vòng quần song lúc khôn cùng gặp người thân thuộc thì vẫn nhẹ được vài phần khổ sở.

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau, không ai nói nửa lời, và cùng có dáng suy nghĩ đến những sự xảy ra hay sắp xảy ra. Bỗng ông Hạnh quay lại hỏi:

– Cô ở tận đâu mà đi xa thế?

Mai đáp:

– Gần đến nơi.

Rồi trở về phía trái nói tiếp:

– Đây là Xóm Đồng Bản. Xóm Ổi

kia kìa, ở ngay trước cửa đình làng Thụy Khuê.

Một lát sau, ông lão bọc đi theo Mai, rẽ vào một cái ngõ, qua một cái cầu nhỏ làm bằng hai tấm ván bắc qua rãnh nước bùn, mà Mai kêu là sông Tô Lịch khiến cho ông lão phải mỉm cười.

Cuối ngõ ấy, mãi trong cùng xóm, là nhà bà Cán: Một nếp nhà bằng tre lợp lá, năm gian khá rộng, và một cái nhà ngang ba gian ngăn khu đất nhỏ ra làm hai mảnh, mảnh trước là sân, mảnh sau là hàng quà. Cái cơ nghiệp ấy, anh em học sinh trường Bưởi và anh em thợ thuyền các nhà máy đã gom góp bằng mấy chục năm tiền quà để gây dựng cho bà Cán.

Vì nhà trong lúc bấy giờ không có ai, Mai đưa thẳng ông Hạnh xuống nhà ngang làm ở dưới bóng mát một cây roi

xinh tốt lắm chấm rất nhiều hoa trắng.

Trên một chiếc giường lát tre buông màu nâu và đầy những mụn vải tây điều, Huy đang nằm vắn vợ nghĩ ngợi... Bỗng nghe rõ tiếng người quen ở ngoài hiên, Huy ngồi nhòm dậy. Thấy Mai và ông Hạnh bước vào. Huy mừng rú kêu to:

– Ô! Ông Hạnh!

Mai vội vàng chạy lại gần:

– Em nằm xuống, không ngồi dậy như thế lại ho bây giờ.

Huy dịu dàng vâng lời. Ông Hạnh đứng bên đưa tay sờ trán Huy, nói:

– Cậu gầy và xanh lắm! Có uống thuốc không?

Mai ứa nước mắt cúi đầu không đáp.

Khốn nạn! Ông lão bộc còn chưa rõ tình cảnh ra sao! Lấy tiền đâu mà uống thuốc! Ông Hạnh sau nghe chừng như cũng hiểu, thì thăm hỏi:

– Thế ông Tham! Ở đâu?

Mai cười ngất đánh trống lảng, quắc mắt nhìn ông Hạnh, rồi trở tay vào Huy có ý bảo đừng nhắc đến cái tên Lộc ở trước mặt em. Mấy hôm nay, hễ ai nói động đến cái tên ấy, Huy lại lên cơn sốt dữ dội ngay. Mai ngắm Huy có dáng mệt là, da đã xanh lại phản chiếu sắc lá cây roi trồng ngay bên cạnh nhà nên càng xanh thêm... Nàng khẽ bảo người lão bộc:

– Thôi ta ra ngoài nói chuyện cho em nó nghỉ.

Lên đến nhà trên, ông Hạnh bỡ ngỡ hỏi:

– Vậy cô thuê cái nhà này?

– Không, ở trọ đấy, Cả nhà đi vắng, mỗi người một việc. Nhưng bây giờ, ông bàn nên làm thế nào?

– Thế ông Tham?

Mai gắt:

– Ông Tham, ông Tham mãi! Ông cứ coi như ông Tham chết rồi, mà tôi cấm ông không được đả động đến ông Tham ở trước mặt em Huy đấy. Bây giờ chúng tôi không có một xu nhỏ, vậy ông tính làm thế nào? Tôi chỉ hỏi ông có thể.

Ông Hạnh ngẫm nghĩ rồi thông thả đáp:

– Được!... Được!... Mai tôi về tàu sớm.

– Nhưng về làm gì mới được chứ?

– Được, cô cứ yên lòng. Thế nào chuyển này tôi cũng bán được nhà cho cô, không ít ra cũng cầm được. Cô cứ vững tâm và tin cậy ở tên đầy tớ già này... Ngày xưa tôi can cô đừng bán nhà, nhưng lần này thì ta phải quả quyết bán, mà linh hồn cụ Tú khôn thiêng chắc cũng giúp cho công việc ta được chóng xong xuôi.

Mai cảm động ứa nước mắt cười gượng bảo người lão bộc:

– Ông Hạnh ạ, ở đời chỉ có một sự đáng quý, là lòng tốt của con người ta. Còn ngoài ra, vứt đi hết.

* * *

Hai hôm sau cũng đương lúc Mai bán hàng quà cho học trò, người lão bộc tươi cười đi tới, trên vai vác một cái tay

nải nâu nặng trĩu, Mai hớn hở:

– Thế nào, ông Hạnh, có xong không?

– Xong rồi, cô ạ!

Mai vui mừng:

– Thôi, về nhà ông thuật lại chuyện cho tôi nghe.

Rồi quay lại chỗ anh em học sinh, Mai xin lỗi:

– Các cậu cho phép tôi về thôi, tôi có việc cần lắm.

Một cậu tò mò hỏi:

– Việc gì thế cô?

Mai cười:

– Việc bí mật không thể nói được.

Một cậu nữa hỏi:

– Có phải thầy cô đấy không? Thầy cô lên tìm cô gả chồng cho cô chứ gì?

Mai đã đặt gánh hàng lên vai. Nghe cậu kia nói chuyện gả chồng, nàng vừa tức giận, vừa bẽn lễn cúi nhìn xuống bụng, nghĩ tới Lộc, tưởng nhớ đến đứa con khốn nạn mai sau.

Mắt ướn lệ, nàng rảo bước trên đường. Đi đã được một quãng xa, nàng hãy còn nghe rõ tiếng nói đùa chế riễu ở sau lưng. Ông lão Hạnh cười bảo Mai:

– Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, câu tục ngữ không sai.

Mai cũng cười gượng đáp:

– Không đâu ông ạ, họ thế mà tử tế lắm!

Rồi Mai thở dài nói tiếp:

– Họ đương tuổi vô tư lự, sung sướng thực! Còn em Huy...

Ông Hạnh an ủi:

– Cô cứ nghĩ làm gì thêm đau lòng. Có tiền thuốc thang, rồi cậu Huy khỏi bệnh đi học, đỗ đạt ra làm quan, làm tư chú lo gì!

Mai hớn hờ quay lại hỏi:

– À, thế nào, việc bán nhà thế nào ông?

– Không, có bán được đâu.

Mai cau mặt:

– Sao ban nãy ông bảo xong rồi!

– Nghĩa là không bán được, chỉ cầm được thôi.

Mai hơi hoàn hồn thở dài:

– Ông làm tôi lo sợ quá. Thế cầm được bao nhiêu cầm cho ai?

Ông Hạnh liền đem đầu đuôi câu chuyện kể cho Mai nghe:

– Vừa về tới làng, tôi đi khắp nơi giàu có hoặc khá giả dạm bán, dạm cầm nhưng họ đều từ chối, kẻ thì nói không sẵn tiền, kẻ thì nói không nỡ mua nhà của cụ Tú, tôi đã nản chí, thất vọng thì bỗng tôi lại nhớ đến ông Hàn Thanh....

Nghe tới tên Thanh, Mai mỉm cười ngắt lời:

– Cái ông Hàn ba vợ ấy à?

– Vâng. Khi tôi không dạm bán đâu được thì tôi liền sang liêu bên ông Hàn. Ông ấy thế mà khó cô ạ. Ông ấy sẵn sóc hỏi thăm cô, cứ tiếc cho cô không nghe lời ông ấy. Ông ấy bảo giá cô bằng lòng

lấy ông ấy thì nay sung sướng biết bao.

Mai hơi cau mày:

– Chuyện cũ, ông nhắc đến làm gì?

– Ông Thanh lại nói nếu bây giờ cô muốn về lấy ông ấy, ông ấy cũng bằng lòng.

Mai gắt:

– Thế nghĩa là không bán được nhà phải không?

– Vâng không bán được nhà.

– Thế mà ông kể lời thôi mãi.

– Thừa cô bán không được, nhưng cầm được.

– Cầm cho ai?

– Cho ông Hàn Thanh mà lại. Ông

ấy không mua chỉ bằng lòng cho cầm thôi, vì ông ấy muốn để sau này cô chuộc lại, nên lãi ông ấy lấy rất nhẹ, chỉ có hai phân. Cô phải biết ở quê ta không mấy khi lại có người lấy lãi hai phân như vậy.

Mai nói đùa:

– Sao tự nhiên ông ấy lại giở chứng đầu ra tử tế thế nhỉ?

– Thì ông ấy vẫn tử tế đấy chứ!

Mai cười:

– Chùng ông ấy nhờ ông đến ca tụng ông ấy với tôi đấy chứ gì?

Ông Hạnh giận thở dài:

– Cô ngờ vực tôi thì còn giờ đất nào?

Mai hối hận, nói chữa:

– Tôi nói bốn đấy mà. Thế cầm được

bao nhiêu tiền, ông Hạnh?

– Cô thử đoán xem.

– Độ trăm bạc nhé?

– Hai trăm cô ạ.

– Ô! Khá nhỉ. Thế có tiền rồi đấy chứ?

Ông Hạnh cười:

– Có tiền làm sao chóng thế được!
Còn phải làm văn khế đã chứ.

Mai buồn rầu hỏi:

– Thế độ bao giờ thì có?

– Cũng phải dăm ba hôm nữa. Đây, văn khế tôi đã mượn người viết rồi. Tôi cầm lên lấy chữ ký của cô với cậu Huy, rồi về chỉ điền một chữ giả vào nữa là có tiền.

– Chữ giả gì?

– Nào tôi biết? Thấy chú khóa Vạn chú ấy nói thế thì cũng biết thế.

– Đâu ông đưa văn khế xem.

Ông Hạnh đặt tay xuống bên đường mở túi lấy đưa cho Mai một tờ giấy tín chỉ có viết chữ nho, Mai đọc một lượt rồi nói:

– Được để tôi ký. Thôi mọi việc nhờ ông trông nom cả cho đấy nhé!

Nàng nhìn cái tay nải hỏi:

– Những vật gì mà nghe loảng xoảng thế?

– Về nhà tôi mở cho cô xem.

Mai cười:

– Cái gì mà bí mật thế, ông Hạnh?

Về tới nhà, hai người gặp bà Cán đương ngồi bên giường nói chuyện với Huy.

Bà lão vui mừng đứng dậy hỏi:

– Kia ông Hạnh. Công việc xong chưa?

Ông lão bộp đặt cái đẩy xuống đất:

– Chào cụ, vâng xong rồi.

Mai vội ngồi xuống cởi đẩy ra xem thì thấy một cái nồi, một xanh, một cái chậu thau và một đôi hạc thờ bằng đồng. Nàng cười hỏi:

– Ông đem những vật này lên đây để làm gì thế?

Ông Hạnh ngần ngừ đáp:

– Vì tôi lo cô cần tiền ngay... Hôm

nọ tôi nghe thấy cô gì cô ấy hỏi, cô có vật gì đem cầm không... nên tôi nghĩ đến những thứ này để ở nhà cũng vô ích.

Mai giọng cảm động:

– Ông Hạnh ơi, ông thật là người giỏi đưa lại giúp chúng tôi, ông nghĩ chu đáo quá! Lại đánh cát cẩn thận. Trông sáng nhoáng đẹp quá!

Bà Cán cũng ngồi xuống ngắm nghía các thứ nói:

– May ra cầm được dằm đồng đây!

Mai hỏi:

– Cầm ở đâu được bà?

Bà Cán cười:

– Rõ cô quê mùa quá! Không biết cầm ở đâu à? Cầm ở Vạn Bảo chứ ở đâu?

Ông Hạnh nhón nhác:

– Nhưng tôi biết Vạn Bảo ở đâu?

– Được, để tôi đưa đi. Phải đấy! Tôi đi cho. Chú ông ngờ nghệch, họ bắt bí mất!

Mai cũng nói vào:

– Phải đấy, bà đi giùm.

– Vậy cô ở nhà trông coi cậu Huy nhé. Cầm được tiền, khi về qua phố hàng Thiếc tôi mời cụ lang Giao luôn thể....

Huy đương nằm, nghe nói mời thầy thuốc thì ngồi nhồm dậy:

– Thôi, bà đừng mời ai hết. Họ chẳng biết gì đâu.

Bà Cán cười:

– Cậu khéo lẩn thần lắm! Ốm thì phải uống thuốc chứ!

– Nhưng tôi tin thuốc tây thôi.

– Khéo vẽ, thuốc tây nhiệt, người Việt Nam mình uống sao chịu.

Huy nghe bà Cán nói, im lặng nằm cười thâm.

II.6 ÔNG THẦY THUỐC

Trên đường Quan Thánh, ông Hạnh và bà Cán rảo bước trở về làng Thụy Khuê. Bà Cán đã đến mời ông Giao, bà ta chỉ biết ở Hà Nội có một ông lang ấy, song ông đi vắng.

Bấy giờ trời đã gần tối. Các đèn điện chiếu ánh lờ mờ lên những cây bàng trồng hai bên vệ đường cành lá giao nhau như cái cổng tò vò cao vót.

Thợ thuyền đi về làng râm rập, cười đùa vui vẻ. Nhiều người quen biết bà Cán họ chào bà và hỏi thăm bà ân cần lắm. Rồi họ bắt đầu bình phẩm người nọ việc kia: nào oán giận ông đốc công ác, nào muốn bỏ nơi này xin làm nơi khác. Họ đem những câu chuyện ấy kể cho bà Cán nghe tưởng như bà ta có thể hiểu được.

Đối với những lời than phiền ấy, bà Cán chỉ có một câu an ủi không đâu: «Thôi, việc ít người nhiều, có chỗ ăn, chỗ làm như thế là tốt lắm rồi!»

Bà Cán trả lời như thế là vì bà đã rõ những sự khốn khổ về nỗi thất nghiệp của bọn thợ thuyền lắm. Bà ta đã thấy nhiều người vì tức khí chốc lát, vì nghe lời xúi giục mà bỏ việc làm, rồi không có tiền để dành, chịu bao nỗi đắng cay đói khát.

Những sự quẫn bách của bọn anh em lao động, nhiều lần bà ta cũng chịu gánh chung một vài lần mà không hề hé môi than thở. Bọn lao động từ người làm thợ cho chí người làm cu ly biết bao là khách mua quà hoặc khách ăn cơm tháng của bà ta. Cố nhiên anh em cũng có đồng chịu đồng trả. Gặp những khi mất việc làm chẳng giúp được họ thì chớ, bà Cán nữ đâu lại đòi nợ họ cũng chẳng có tiền đâu mà trả.

Vì thế bà ta nghe họ phàn nàn, oán trách, giận dữ mà lấy làm lo cho họ, mà lấy làm lo cho mình, nên luôn luôn vui cười vỗ vế, khuyên dỗ:

– Thôi, ở đời biết nhịn nhục là hơn hết! Nhẫn nại là một tính tốt của những người đã từng trải cuộc đời, là khoa triết lý rất sâu xa của bọn dân nghèo đói. Cho dầu họ bị xử tàn ngược đến đâu, họ cũng

chỉ đem lại cái tính nhẫn nại ra đối phó, hoặc yên lặng chẳng nghĩ ngợi gì, hoặc có cái tư tưởng sáo của cả một cái chủng tộc, để che đậy nhu nhược, tính nhu nhược cần phải có: “Tránh voi chẳng xấu mặt nào!”

Phải, tránh voi chẳng xấu mặt nào mà nhiều khi lại khỏi mất “cái kiếm cơm áo” nữa. Bà Cán đã từng thấy sự chật vật của bọn lao động đứng trước sự sống, như cây rong mọc ở dưới hồ cổ sức ngoi lên mặt nước.

Song tính vui cười hồn nhiên vẫn là tính căn bản của hạng người làm việc bằng chân tay. Nhưng sự phiền muộn chốc lát, họ quên ngay. Rồi người này nói đùa một lời, người kia pha trò một câu, họ lại thi nhau cười khanh khách. Một người hỏi bà Cán:

– Cái cô bé ở nhà là con bà đấy à?

Bà Cán đáp:

– Phải, con tôi đấy.

Một người nói đùa:

– Giống bà nhỉ, chắc khi bà còn trẻ, bà cũng đẹp như thế.

– Cô em đã có chồng chưa bà?

– Cháu nó sắp có con rồi đấy.

Ông lão Hạnh nghe bà Cán nhận cô chủ mình là con thì không bằng lòng, nhưng vì thấy trong bọn lao động nhiều người có dáng dữ tợn, nên ông ta chỉ yên lặng đi bên cạnh, không dám bàn thêm một câu.

Về đến nhà, bà Cán thấy có nhiều người xúm xít chung quanh giường Huy

nằm, Mai chạy ra đón rồi thì thầm:

– Chị Diên, chị ấy mời Đốc tờ về chữa cho Huy đấy.

Bà Cán hoảng hốt:

– Ấy chết! Mời đốc-tờ rồi lấy tiền đâu mà trả?

– Quý hồ khỏi bệnh thôi bà ạ, còn tiền thì đã có ông Hạnh. Phải không ông?

Ông lão bộc đáp:

– Ý chừng cô nói tiền cầm nhà, phải không?

Mai cười:

– Lại còn tiền gì nữa?

Bà Cán ngẫm nghĩ:

– Thôi cũng được! Nhưng ông đốc-

tờ nào thế?

Ông đốc-tờ là một trong số người quen biết của cô Diên, chị cậu Trọng. Cũng chẳng ân nghĩa gì, chẳng qua trên con đường đời, không tình, không cảm, gặp nhau một hôm, kẻ cần sống, người cần thỏa lòng dục. Rồi mỗi người một ngã, nào ai còn tưởng tới ai?

Sự ngẫu nhiên tất phải thế. Song đây lại không phải là một sự ngẫu nhiên. Lòng sốt sắng muốn cứu giúp kẻ khốn cùng trong buổi hoạn nạn khiến Diên ngồi moi óc cố tìm được một người quen biết làm nghề thầy thuốc. Không nhớ ra, nàng liền đi lục tới những bức thư của đám tình nhân, thì chợt vớ ngay cái danh thiếp của ông đốc Minh.

Trong lòng hớn hở, nàng trang sức cực kỳ diễm lệ rồi rời gian phòng nàng

thuê ở một phố hẻo lánh dưới xóm chợ Hòm, để đến nhà ông thầy thuốc mà, vì bạn em, nàng muốn nối lại tình xưa.

Đến nơi thì may vừa gặp Minh sắp sửa ra đi. Nhác thấy nàng, Minh mỉm cười:

– Kìa em Diên! Nay không phải anh tìm đến em mà lại chính em tìm đến thăm anh. Chắc em có việc gì cần đến anh?

Diên cũng cười, đáp:

– Có thể!

– Em cần tiền?

– Không. Nhưng anh sắp đi đâu thế?

– Anh định đi chơi mát. Nhưng chả thấy mấy khi em đến thăm anh thì cố nhiên anh phải ở lại nhà để tiếp em.

– Không, ta cùng đi, cần lắm!

– Đi đâu mà gấp thế, hử em?

– Nhân tiện ô-tô của anh đã đánh ra kia rồi, tôi xin anh đi ngay cho. Cần lắm!

Diên kéo Minh lên ô-tô, và ghé tai bảo anh tài xế:

– Lên làng Thụy Khuê.

Lúc tới nơi, Minh mới rõ là Diên mời mình đi chữa bệnh. Chàng mỉm cười nói:

– Có thế mà làm bí mật quá. Lần này là lần đầu tôi gặp một cô mời đi chữa bệnh một cách ngộ nghĩnh như thế.

Xem mạch xong. Minh quay lại hỏi Diên:

– Em cô, phải không?

Diên chỉ mỉm cười không đáp. Chàng lại hỏi:

– Có phải cậu này học ở trường Bưởi mà cô thường nói chuyện với tôi không?

Diên ngấm Mai, không muốn nói dối liền đáp:

– Không, cậu Huy là bạn học của em Trọng. Chị Mai đây là chị cậu.

Minh quay lại. Dưới ánh đèn dầu trong gian nhà tối, chàng như nhận ra một người quen.

Đăm đăm nhìn Mai, chàng nói:

– Quái! Tôi đã gặp cô ở đâu mà không nhớ ra.

Mai thì Mai nhớ đích xác rằng ông đốc là bạn Lộc, vì đã hai, ba lần nàng gặp Minh đến chơi với chồng nàng. Song

nàng chỉ bên lễn cúi đầu không đáp.

Minh vừa rửa tay vừa bảo Mai:

– Vậy cậu này là em cô. Bệnh cũng không nặng lắm đâu, cô cứ yên lòng. Chắc vì cậu ấy lo phiền quá.

Mai trả lời:

– Vâng, em nó sắp thi.

– Phải cho cậu ấy nghỉ hẳn, chứ đừng nghĩ gì đến thi cử hết.... Cậu ấy hình như có tức tối điều gì...

Diên định kể lễ câu chuyện buồn rầu:

– Vâng, chính thế....

Nhưng Mai vội lấy tay bấm, ra hiệu đừng nói, nên Diên im ngay.

Hôm sau, Mai lại giao trả gánh hàng quà lại cho bà Cán, vì ông đốc-tờ bắt Mai

phải giữ phận sự khán hộ và luôn luôn sẵn sóc bên giường người ốm.

Bốn giờ chiều, Minh một mình đến Thụy Khuê không phải có Diên đưa đường nữa. Chàng mang theo đủ các thứ thuốc cần dùng và thăm bệnh ân cần lắm. Cũng như hôm trước, chàng đắm đắm nhìn Mai hỏi:

– Có phải tôi đã gặp cô mấy lần ở đâu....

Mai cúi đầu đáp:

– Thưa ông, tôi không nhớ.

Minh như chợt nghĩ ra:

– À, phải rồi, ở nhà anh Lộc.

Mai mặt tái mét, Minh lại nói luôn:

– Một hôm tôi đến chơi anh Lộc...

anh Lộc đi vắng, cô ra mở cửa, rồi tiễn tôi ra tận cổng.

Mai phần tức giận Lộc, phần xấu hổ, phần sợ em nghe rõ, cuống quýt, nhón nhác nhìn quanh, hai dòng lệ từ từ chảy hai bên má. Minh xin lỗi:

– Cô tha thứ cho. Tôi vô tình.

Mai cất giọng run run khẽ nói:

– Xin ông làm phúc đừng nhắc đến chuyện ấy ở trước mặt em Huy.

Minh gạt:

– Tôi hiểu rồi.

Kỳ thực Chàng chẳng hiểu gì hết.

Từ đó, ngày ngày Minh đến Thụy Khuê thăm bệnh.

Cái thông minh tình tứ của chị em Mai như có nhiều lưu luyến một chàng thanh niên chưa từng nếm lạc thú của gia đình. Bây giờ thì không những chàng không hiểu gia thế, cùng hoàn cảnh của chị em Mai ra sao, mà chàng lại không muốn dò xét ra để hiểu nữa. Chàng chỉ biết có một điều là mỗi ngày ngồi nói chuyện trong một vài giờ với hai người có một tâm hồn là lạ, đằm đằm mà cảm động, khẳng khái mà dịu dàng.

Một hôm, Minh đến giữa lúc Huy đương ngủ. Trông quanh phòng không thấy Mai đâu, chàng rón rén bước ra hiên đi vòng ra vườn sau, thì gặp Mai đương ngồi trên chiếc chõng tre, gục đầu khóc nức nở. Chàng lại gần, hỏi:

– Cô có điều chi buồn rầu?

Mai gạt mình đứng dậy, bỏ vào túi

bức thư đương cầm ở tay, rồi lau nước mắt, gượng cười đứng dậy:

– Bẩm.... Không... Tôi lo cho bệnh trạng của em Huy.

Minh cười:

– Không phải, bệnh cậu Huy đã bớt nhiều, mười phần đã bớt đến bảy, tám, chắc cô cũng biết thế... Nếu cô muốn tôi hết lòng chữa bệnh thì cô không nên giấu giếm tôi điều gì.

Mai sợ hãi, chẳng đứng được, đưa bức thư cho Minh. Minh đỡ lấy tờ giấy bản, mỉm cười:

– Thơ viết bằng chữ nho, thì tôi hiểu sao được?

Mai liền thuật câu chuyện cầm nhà cho ông Hàn Thanh, rồi nói tiếp:

– Thưa ông, vì ông Hạnh bảo cầm được nhà hai trăm bạc, và vẫn khế lại làm xong đầu đầy cả rồi, nên tôi mới dám mời ông đến chữa cho em, tôi vẫn biết thuốc tây đắt lắm. Nhưng xem cơ chừng này thì thực khó lòng mà xong xuôi được. Chẳng qua ông Hàn Thanh ông ấy chỉ bày mưu lập kế để định ức hiếp mà thôi, vì ông ấy bắt tôi đến tận nhà ông ấy, ông ấy mới giao tiền.

Nói tới đây, Mai lại bưng mặt khóc:

– Tôi khổ sở quá!

Minh cười:

– Tưởng là gì! Nếu chỉ có thế thì không lo. Tôi cứ chữa cho. Rồi bao giờ có tiền, trả tôi cũng được.

Thực sự ngờ vực đã vẫn vơ trong trí nghĩ ông bác sĩ trẻ tuổi. Cái lối khóc lóc

của gái, Minh đã thừa biết. Chàng vẫn muốn chữa giúp, nhưng chàng rất ghét cái trò giả dối kia. Lòng kính mến một trí thức thông minh bỗng biến đi để nhường chỗ cho lòng khinh bỉ đối với một cô gái hà tiện quen thói đi lừa... Chàng lại đứng sát gần Mai cười mát, rồi lấy tay khẽ đập vào má nàng mà an ủi bằng một câu bốn chữ:

– Thôi, em nín đi chóng ngoan!

Mai đứng phắt dậy, mặt tái mét, cất tiếng cự tuyệt:

– Ông không được hỗn. Tôi là gái có chồng.

Minh càng ngờ vực, chỉ cười mà không đáp lại. Mai nói tiếp:

– Tôi là vợ bạn ông... Tôi là vợ ông Lộc.

Minh hoảng hốt, ngơ ngác:

– Xin lỗi bà... Tôi vô tình... không biết.

Rồi chàng nói chữa:

– Thảo nào, tôi trông bà quen quen. Thì ra tôi gặp bà ở nhà anh Lộc.

Mai vẫn còn cảm tức, đứng thờ hờn hển. Minh lại hỏi:

– Nhưng vì đâu bà gặp nông nỗi này? Vì có gì, anh Lộc lại để bà phải khổ sở đến thế này?

Mai gượng cười:

– Bây giờ ông đã biết tôi là ai thì tôi xin ông một điều, ông sinh phúc cho là ông đừng nói với ông Lộc biết rằng tôi ở đây, đừng nói cho ông Lộc biết rõ tình cảnh chị em tôi...

Minh ngấm nghĩ rồi đáp:

– Xin vâng.

– Thưa ông, tôi có thể tin được lòng hào hiệp của ông không?

Minh ngần ngừ:

– Nhưng tôi muốn anh Lộc... ăn năn tội lỗi...

Mai ngắt lời:

– Không... Đó là điều bí mật chưa thể để ông biết được... Nhưng rồi ông sẽ rõ... Vậy tôi có thể tin ở lòng nghĩa hiệp của ông. Tính mệnh em Huy ở trong tay ông, nếu ông Lộc mà tìm đến đây thì bệnh của em Huy không hòng cứu được nữa.

Minh mỉm cười:

– Câu chuyện bí mật lắm nhỉ... Vâng
thì tôi xin giữ bí mật.

II.7 THỦ TIẾT

Một buổi trưa mùa đông, một buổi trưa khô ráo ấm áp. Ở sân đình Thụy Khuê bên hồ tây, Mai và Huy ngồi sưởi ấm dưới ánh nắng mặt trời. Mấy cây muỗm, lá xanh đen, gió thoảng qua hơi rung động rì rào. Mặt nước hồ bằng phẳng lấp lánh như tấm gương lớn trong cái khung đục màu xám.

Ngắm những cây đại trơ trọi, khẳng khiu, giờ xương như người trần truồng giữa canh mùa đông giá lạnh. Mai lại

nhớ tới tình cảnh nghèo đói của chị em mình. Nàng thở dài, mắt lơ lơ nhìn chân trời.

– Chị nghĩ gì vậy?

– Không, em ạ.

Câu hỏi của Huy thốt nhắc Mai nhớ tới hiện tại. Vì Mai đang sống trong một quãng đời quá khứ.

Sáu tháng qua....

Trong sáu tháng, đã xảy ra biết bao mừng vui, lo, ước mong. Nào bệnh Huy lúc nguy kịch, lúc thuyên giảm, nào thời kỳ sinh nở của Mai....

Mai lại thở dài. Huy hơi gượng nói đùa để cô làm khuây lòng chị.

– Chị ạ, trông con cóc đậu trên cái cọc be rau muống như pho tượng đồng

đen một cô kỹ nữ Xiêm La giở hai tay ra múa.

Mai mỉm cười, rồi hai chị em ngồi yên lặng, nhìn vợ vắn, nghĩ vợ vắn, Huy bảo chị:

– Can chi chị phải lo phiền. Ông đốc-tờ đã hứa tìm việc cho em, rồi em đi làm cũng đủ tiền nuôi cháu.

– Ấy, chính vì thế mà chị buồn, em ạ. Trong sáu tháng nay, ông đốc Minh hết chăm nom thuốc thang cho em lại săn sóc đến chị và cháu. Chị em mình biết làm thế nào để đền lại ơn ấy cho xứng đáng. Nói đến tiền thì tất là chả đào đâu ra được rồi...

Huy mắt rầu rầu, nhìn chị. Cậu chẳng phải tìm đâu xa, cái duyên cơ sự tử tế của ông đốc Minh đã hiện ngay trước mặt

cậu: Cái nhan sắc lộng lẫy, hoạt động của chị, nhất ngày nay chị lại là cô «gái một con», tuy chị mới ở cũ được có hơn một tháng. Ý tưởng ấy khiến Huy căm tức, nhớ lại những cử chỉ và hành vi khốn nạn của Lộc. Huy thở dài bảo chị:

– Những tư tưởng lạc quan của chúng ta sai lầm chẳng? Bản tính loài người là tàn nhẫn chẳng?

Mai mỉm cười:

– Em không nên vì một người, mà ghét lây, mà ngờ vực cả mọi người. Biết đâu ông đốc Minh chỉ vì nhân đạo mà muốn cứu vớt chị em ta!

Huy hơi cau mày:

– Phải anh tham Lộc cũng đã đem nhân đạo đối đãi với chúng ta!

Mai tỏ ý không bằng lòng:

– Em cũng nên xét lại, anh ấy chỉ vì vâng lời mẹ.

Huy gắt:

– Một người có dã tâm như thế mà chị còn bênh ư? Mẹ với con!

Mai buồn rầu bảo em:

– Chị xin em đừng nhắc tới chuyện ấy nữa.

– Chị quên câu chuyện bữa nọ rồi ư? Có phải vì anh ấy vâng lời mẹ anh ấy mà hôm đó gặp chị, anh ấy lánh mặt không?

Mai nghe em nói lấy làm khổ tâm, song sợ em vì tức giận quá mà bệnh cũ lại tái phát ra nên gượng cười đáp:

– Em tính hôm đó chị ăn bận lôi thôi,

lại gánh hàng quà đi bán còn ai nhận ra được!

Rồi nàng nói lảng:

– Em ngấm hồ có nhớ hôm chị mới tới Hà Nội lần đầu, vào trường đón em không? Hôm ấy chị em ta ngồi trước cửa đền Quan Thánh, giờ xuân mưa phùn, chị em ta kể chuyện con hươu vàng tìm mẹ...

Mai tưởng ôn lại chuyện cũ để làm vui lòng em, ngờ đâu càng khiến em thêm hối hận. Huy thở dài nói:

– Chỉ vì em... chỉ vì chị thương em.

Mai nghiêm sắc mặt hỏi Huy:

– Thế em có thương chị không?

Huy ứa nước mắt không trả lời. Mai lại nói:

– Nếu em còn thương chị thời em không được buồn, phải nhớ lời sau cùng của thầy: giữ lòng vui, linh hồn trong sạch và đem hết nghị lực ra làm việc. Ngày nay, Chị em ta càng cần có nghị lực....

Một tiếng còi điện ô tô. Hai người quay đầu lại. Chiếc xe hòm vừa đỗ bên cổng đình, và Minh ở trên xe bước xuống sấp rẽ vào làng Thụy Khuê, Huy vội chạy theo nói to:

– Bẩm chúng tôi ở đây!

Minh nhìn về phía hai chị em Mai, mỉm cười vẫy tay rồi hấp tấp đi tới, hỏi:

– Bà không lạnh à?

– Bẩm quan lớn không, hôm nay ấm lắm.

– Tôi đã nói bà đừng gọi tôi là quan lớn như thế không được thân, phải không cậu Huy?

Huy ngờ Minh giở giọng lả lơi cùng chị nên đứng im, nét mặt lãnh đạm. Song thực ra Minh không có ý bốn cợt, chàng chỉ cốt tỏ ý không thích ai gọi mình là quan lớn hết. Chàng như hiểu thấu sự ngờ vực của hai chị em Huy, điều đó chàng không muốn có, nhất chàng lại đứng trước mặt những người khổ sở đương bị hãm vào trong vòng quần bách. Chàng liền nghiêm trang nói tiếp:

– Tôi thích người ta gọi tôi là thầy thuốc còn hơn gọi tôi là quan đốc hay quan lớn. Tôi có làm quan lớn, quan bé gì đâu!

Mấy lời như xé cái màn nghi kỵ đương bọc hai chị em Mai. Cảnh nghèo nàn khiến hai người luôn luôn tưởng tới sự khinh bỉ, sự xúc phạm của kẻ khác đối với mình. Huy lấy làm hối hận, liếc mắt nhìn chị.

Minh hỏi Mai:

– Thế nào, cháu Ái ngoan đấy chứ? Đã đến nửa tháng nay, tôi bận việc luôn không đến thăm bà và cháu... Nhưng sao bà không ở nhà bế cháu?

– Bẩm, tôi nhờ bà Cán ẵm hộ.

– Không nên, bà ấy chân tay không được sạch sẽ. Khi nào bà mỏi tay thì đặt cháu xuống giường còn hơn. Bà đưa tôi về thăm qua cháu.

Ba người cùng vào làng Thụy Khuê. Tới ngõ, nghe tiếng trẻ khóc. Mai chạy vội về, đỡ lấy con, nói nựng để dỗ. Minh đứng gần nhìn thằng bé mập mạp, hồng hào, mỉm cười khen:

– Thằng bé kháu quá! Nó giống bố nó như đúc.

Câu nói vô tình khiến Mai và Huy cùng rầu rầu nét mặt. Ý chừng Minh cũng biết là mình lỡ lời, nên nói lảng:

– Bà nhớ cho cháu bú đúng giờ.

Rồi ông ngả đầu chào:

– Thôi, kính chào bà và cậu. Dăm hôm nữa tôi lại về thăm cháu.

Mấy phút sau, Minh trở lại, tươi cười bảo Huy:

– Tôi quên không báo tin cho cậu biết rằng tôi đã tìm giúp cho cậu một việc rồi đấy. Tôi có người anh em bạn lập ấp ở Nam Định cần một người thầy giáo để dạy các con. Tôi biên thư cho ông ấy và nhận được thư trả lời nói ngày mai cậu về chuyển xe hỏa thứ nhất. Ông ấy sẽ cho ô-tô đón ở ga Gội.

Minh mở ví đưa cho Huy cái danh thiếp:

– Tên và địa chỉ của ông ấy đây... Nhớ ga Núi Gội nhé, qua Nam Định một ga.

Mai sung sướng nhìn em. Huy yên lặng ấp úng mấy câu cảm ơn. Minh vội gạt:

– Có gì mà ơn với huê. Ông ấy chẳng mượn cậu cũng phải mượn người khác, mà vị tất đã giỏi bằng cậu... À! Lương

tháng mười lăm đồng đấy còn cơm thì ăn với ông ta. Đây, tiền lộ phí của ông ấy gửi cho cậu đây.

Rồi chàng đưa cho Huy hai cái giấy bạc một đồng. Tiền ấy chính là tiền của chàng, mà sợ Huy không nhận, chàng phải nói thác ra là tiền lộ phí của người bạn chàng gửi lên.

Bà Cán đứng nghe mừng rỡ:

– Bẩm quan lớn, thế thì hậu quá!

Tỏ lòng cảm ơn một cách gián tiếp, Huy bảo Mai:

– Vậy mỗi tháng em gửi cho chị mười hai đồng, em tiêu ba đồng cũng phong lưu chán.

– Thôi thế thì bà không phải nghĩ đến cách sinh nhai... lam lũ nữa. Khô-

ng phải là tôi khuyên bà đừng làm việc, nhưng hiện giờ bà cần phải ở nhà nuôi cháu. Vả người bà còn yếu lắm.

Chàng lại mỉm cười nói tiếp:

– Tiền của em gửi biếu chắc bà không thể từ chối được nữa!... Thôi chào tất cả nhà nghỉ nhé!

Mai và Huy tiễn Minh ra tận cổng, cảm động không nói nên lời.

– Thế là ngày mai, chị em ta phải xa cách nhau.

Huy nhìn chị, khuyên giải:

– Chị đừng buồn, chị ạ. Còn sáu tháng nữa đã đến kỳ thi, em về thi đậu làm giáo học nhà nước thời chị em ta sẽ được sum họp mãi mãi.... Nay em cần phải làm tạm kiếm tiền để chị đỡ vất vả.

Số tiền mười hai đồng: chị trả bà Cán bốn đồng tiền ăn, còn thừa thì trả tiền nợ cũ. Còn như tiền thuốc, chị hãy cất ông đốc đến khi em đi làm giáo học.

Mai cười:

– Em chu đáo lắm!

Tuần lễ sau, một buổi chiều, Minh lại về Thụy Khuê thăm Mai. Bà Cán đi chợ bán hàng vắng, chỉ có mình Mai ở nhà, ẩm con nằm võng. Nàng thấy Minh đến, lo sợ, đứng dậy đặt con xuống võng, rồi nhón nhác, nhìn quanh mình như để tìm người cứu viện. Minh lại gần ngã đầu chào hỏi:

– Cậu Huy đã nhận việc rồi.

– Bẩm vâng, bẩm thực.... quan lớn, bẩm quan lớn ơn ấy....

Minh mỉm cười nhắc:

– Ô kìa! Bà lại kêu tôi là quan lớn kìa!

Thực ra Mai sợ hãi cuống quýt ấp úng không nói ra câu, Minh chữa thẹn cho Mai:

– Trông bà hôm nay khá nhiều, da dẻ đã hồng hào.

Nói cho đúng, Minh ngắm Mai thấy Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp. Minh đắm đắm nhìn khiến Mai bẽn lẽn cúi mặt. Chàng nói:

– Tôi lấy làm ái ngại cho bà, ở vào giữa nơi thô lậu tục tằn.

Nghe giọng khinh bỉ của Minh, Mai đáp:

– Bẩm nếu không có nơi thô lậu tục tằn này thì chắc đâu chị em tôi còn sống sót đến ngày nay. Bẩm vì thế, không bao giờ chúng tôi quên được cái nhà này cùng là những người nhân đức ở trong cái nhà này.

Minh nói chữa:

– Vẫn biết thế, nhưng nay cậu Huy đi xa thì bà cũng chả nên ở đây nữa. Chung quanh rất những thợ thuyền dữ tợn.

– Bẩm, anh em thợ thuyền đều coi tôi như chị em cả.

– Bà nhẹ dạ lắm. Tin thế nào được bọn họ.

– Bẩm, tôi xin cảm ơn... ông dạy bảo. Tôi chỉ tạm ở đây ít lâu để chờ em Huy kiếm được nhiều lương rồi cùng đi ở chung với em.

Mình ngẫm nghĩ, dăm dăm nhìn Mai, khẽ nói:

– Tôi có câu chuyện tâm sự nhiều lần muốn ngỏ cùng bà, nhưng chỉ vì bà là người còn chịu ơn tôi, nên lương tâm tôi bứt rứt, và tôi ngần ngại không dám hé môi. Song thiết tưởng đó là một việc nhân đạo.

Mai ngẫm nghĩ rồi đáp:

– Bẩm việc gì, xin ông cứ nói.

– Thưa bà, tôi xin làm người bạn trăm năm để che chở cho bà.

Ý Mai quả quyết từ chối. Song đối với ân nhân này, nàng không nỡ nói thẳng. Nàng đương tìm lời dịu dàng để thoái thác, thì Minh tưởng nàng bằng lòng, tiếp luôn:

– Thưa bà, tôi một thân bơ vơ ở trên đời thì không còn sợ xảy ra sự gì nữa.

Mai ôn tồn trả lời:

– Thưa ông, nếu tôi tái giá thì ông thực là người chồng tôi kính phục. Nhưng tôi đã trót yêu anh Lộc thì tôi không thể yêu ai được nữa.

Minh thất vọng buồn rầu:

– Thưa bà, ông Lộc đối với bà tàn nhẫn đến thế mà bà còn yêu được?

– Thưa ông, bây giờ có lẽ tôi không yêu chồng tôi, mà cũng không muốn trông thấy mặt nữa, nhưng tôi nói trót yêu một người thì tôi cho rằng cái đời tôi như thế là hết, dù tôi chỉ mới nửa chừng xuân.

– Thưa bà, đối với một người đã lừa

đối bà, đã ruồng rẫy bà để lấy vợ khác, thiết tưởng bà chả cần gì phải thủ tiết. Bà tha lỗi cho, nhất lại đối với một người đã khinh bỉ bà một cách rõ rệt.

Chàng vừa nói vừa cầm lấy hai tay Mai. Trong trí nhớ của Mai thoáng hiện ra cái cảnh tượng bên hồ Tây, khi lần thứ nhất. Lộ tỏ tình thương yêu nàng. Nàng vội kêu rú lên, giật tay ra ngồi bưng mặt khóc. Đứng bên, Minh kêu van:

– Xin bà tha lỗi cho... Quả tôi thực tình...

Chàng lễ phép cúi đầu chào, rồi vội vàng ra xe về thẳng như người chạy trốn.

II.8 HỌA SĨ

Độc giả chắc nhiều người mong rằng một ngày kia Lộc sẽ nhận xét nỗi oan uổng của Mai và thân hành đến nếp nhà tranh tìm Mai để xin lỗi, để đón Mai cùng về ở với mình như xưa.

Sự ước mong của độc giả có khi cũng là sự ước mong của Mai. Không phải nàng quá mơ tưởng đến một tương lai tốt đẹp, sung sướng. Chỉ vì luôn luôn ngắm đời bằng con mắt lạc quan, nàng

sẵn có lòng, nàng dễ có lòng tha thứ, tha thứ mình, tha thứ người.

Rồi sự ước mong kia ở trong tâm tư Mai thành như một sự có thực. Nàng cho rằng nàng đã yêu Lộc thể nào, thì cố nhiên Lộc cũng yêu nàng. Mà Lộc đã yêu nàng thì thể nào cũng phải tìm đến đón nàng dù nàng núp ở chốn hang cùng ngõ hẻm, ở nơi ẩn dật trong đám rừng xanh.

Những câu chuyện tàu, những câu chuyện thần tiên mà nàng được nghe ngày còn nhỏ càng làm chặt chẽ cái lòng yêu đợi và tin trời của nàng. Trong những chuyện ấy, người thiện bao giờ cũng được hưởng hạnh phúc, người oan uổng bao giờ cũng có dịp gỡ được nỗi oan.

Mai tin ở Trời, tin ở lòng tốt của mình và của người. Nàng cho rằng bản

tính con người ta không thể xấu được, và khi người ta tàn ác, ngờ vực, có những tư tưởng ghét đời là chẳng qua người ta mất trong chốc lát, cái bản tính của loài người mà thôi.

Thấy sự dễ tin ở Trời và ở lòng tốt của loài người lúc nào cũng chứa chan trong trí não, trong linh hồn Mai, chắc có nhiều người cho đó là kết quả của một nền Pháp văn lãng mạn. Rồi có lẽ họ sẽ kết án vai chủ động trong chuyện này, cho đó là cái gương xấu của sự mơ mộng không đâu.

Nếu yêu người, nếu sẵn lòng tốt tự nhiên, dễ cảm động khi đứng trước những sự dịu dàng tốt đẹp hay những sự đau đớn uất ức của loài người mà họ cho là lãng mạn, thì sự lãng mạn ấy là một sự tuyệt đích của nhân loại dù có khi nó đem đến cho ta những sự thiệt

hại, thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần. Song thử hỏi: ta có thể có sự phi thường nào mà lại không chịu phần thiệt hại riêng cho ta chăng? Ở đời có thể có sự tốt đẹp, lớn lao, cao thượng nào ngoài sự hy sinh được không?

Nhưng không, Mai không phải đã chịu ảnh hưởng nền Pháp văn lãng mạn. Hay nói trái lại thì từ cổ chí kim ở nước nào cũng có một hạng người giàu lòng cảm động, giàu lòng trắc ẩn, tin người đến nỗi phải lụy tới mình. Hạng người ấy nhiều khi yên lặng chịu đau, chịu nhục, chịu khổ; những kẻ có linh hồn khô khan, có trái tim khô khan, hiểu sao được? Mắt họ chỉ có thể trông thấy những sự nhỏ nhen, đê hèn làm cho quên nhãng trong chốc lát, cái bản tính tốt đẹp, cao thượng của Trời đã phú cho.

Mai chính là một người đã giữ được hoàn toàn cái bản tính đó.

Lúc Minh đã từ biệt nàng về, nàng còn ngồi khóc, khóc mãi. Một tiếng oe ở vãng. Nàng vội lau nước mắt, ra ẵm con, vừa cười, vừa nói nựng để dỗ cho con nín.

Thằng bé nghe tiếng hát ru, thiu thiu ngủ lại trong lòng mẹ, còn Mai thì tiếng cọt kệt đưa vãng, cũng như ru nàng trong giấc mộng.

Nàng cố ôn lại thái độ và cử chỉ của Minh. Nàng không ngờ vực lòng thành thực của Minh một chút nào, song nàng cho rằng dầu sao, nàng vẫn là một người đàn bà có chồng tuy người chồng đó ruồng bỏ nàng.

Những ý tưởng phản rối loạn trong óc nàng. Nàng còn như nghe máng bên tai lời nói của Minh: «Thủ tiết là một sự vô nghĩa lý».

Nàng hồi tưởng đến câu chuyện trên đồi tám chín tháng trước. Nàng còn nhớ rành mạch hôm ấy Lộc bảo nàng: «Nhiều khi anh thấy tư tưởng của anh bị kiềm tỏa trong giới hạn nho giáo».

Nàng như tỉnh ngộ, nghĩ thầm: «Phải, nho giáo! Sự thủ tiết của ông Minh cho là vô nghĩa lý, và ta khẳng khẳng tôn trọng, đó là ảnh hưởng của nho giáo. Khi nào làm việc gì mà ta suy trước tính sau, thì ta thấy ta muốn phản đối lại cái đạo mà ta cho là bó buộc, là không hợp với tính tình cao thượng của loài người. Song những lúc thốt nhiên, ta làm một việc mà chẳng hiểu sao, ta cho là phải, hay tránh một việc mà lương tâm ta cho

là xấu, là bậy trước khi ta suy xét, thì việc ấy tất là kết quả của mấy đời nho giáo».

Thằng bé con động dậy ở trong lòng nhắc nàng nhớ đến hiện tại.

«Bây giờ ta chỉ biết có hai việc: Một là ta phải thủ tiết với chồng ta, tuy chồng ta bạc bẽo với ta. Ta cũng chẳng biết vì sao ta phải thế, nhưng hình như lương tâm ta bắt ta phải thế.

«Hai là cự tuyệt ông đốc Minh. Mà muốn cự tuyệt thì trước hết phải trả tiền thuốc đã. Cái món tiền ta nợ, đã nhiều lần ta hỏi là bao nhiêu, nhưng ông ấy vẫn giấu. Song ta chắc là một món tiền to, ít ra cũng đến trăm bạc. Vậy thì đào đâu ra tiền bây giờ».

Mai lại nhớ đến món tiền hai mươi đồng nàng nhận của Lộc trong buổi gặp

gỡ lẩn đầu. Nàng thở dài, lẩm bẩm:

– «Chỉ vì hai chục bạc ấy!... Với cái lòng thương người».

Lời bà Án còn phảng phất trong trí nàng:

– «Nếu thấy ai, cô cũng thương thì nguy cho cô lắm!»

Song biết sao? Bẩm sinh sẵn thương người thì cũng phải chịu khổ, chớ biết sao? Nàng mỉm cười:

«Nhưng đã biết đâu rằng ta khổ? Những người có lòng cao thượng, biết hy sinh thì không bao giờ được phép tự cho mình là khổ!»

Muốn không nghĩ quanh lo quẩn, muốn không loay hoay mãi với tư tưởng. Mai se sẽ đặt con xuống võng đi ra đường

cho được khuây khỏa và nhân tiện giúp bà Cán thu dọn hàng về.

Ra đến đình, Mai gặp bà Cán đặt gánh ngồi nói chuyện với một người vận âu phục. Nhác trông thấy Mai, bà chạy lại ghé tai thì thầm:

– Này cô ạ, có cái ông kia đã mấy hôm nay mang thuốc vẽ đến vẽ hồ, vẽ đình. Rồi chả biết ông ấy gặp cô bao giờ mà hôm nay ông ấy cứ đến nhì nhàng hỏi thuê cô làm kiểu mẫu. Tôi cũng chả hiểu làm kiểu mẫu là thế nào, nhưng thấy ông ta nói giá một đồng một ngày thì tôi cũng đòi hai đồng. Ông ta còn muốn xem người cô ta đã rồi mới định giá. Vậy cô thử lại xem.

Mai giã nảy:

– Thôi, chịu thôi!

– Thì cứ lại xem sao đã.

Nghe lời, Mai ung dung đến gần chỗ người kia đứng. Chàng ta cặp ở nách một cái hộp to với mấy cái bản gỗ nhỏ sắp sửa ra về. Nhác thấy Mai, chàng cất mũ chào, mỉm cười hỏi:

– Thưa cô, cô có phải là con bà cụ không?

– Thưa vâng, ông truyền điều gì?

Chàng kia lại mỉm cười, mắt đắm đắm nhìn, long lanh sau cặp nhõn kính cận thị:

– Thưa cô, tôi là họa sĩ Bạch Hải, tôi đã ngộ lời với bà thân mẫu cô, muốn nhờ cô làm kiểu mẫu, vậy cô nghĩ sao?

Mai ngần ngại hỏi:

– Thưa ông! Làm kiểu mẫu là thế nào?

Bạch Hải cười:

– Có gì đâu! Cô đến xưởng vẽ làm kiểu mẫu cho tôi vẽ.

Mai cặp mắt đỏ hoe ấp úng:

– Thưa ông, thiếu gì... người mà ông lại thuê tôi.

– Thưa cô, chẳng giấu gì cô, tôi đi tìm kiểu mẫu đã nhiều song chưa gặp được ai có nhan sắc như cô. Hôm nọ thoáng thấy cô ở chợ Bưởi, tôi dò la mãi hôm nay mới gặp.

Mai bẽn lễn, còn bà Cán thì bắt thóp anh chàng hám sắc, trả lời một cách quả quyết:

– Thưa ông, phải hai đồng một buổi. Nhất định phải hai đồng.

Nhà hội họa ngẫm nghĩ, dăm dăm nhìn Mai.

– Vâng, thì hai đồng. Vậy mai cô đến nhé?

Mai trù trù:

– Biết làm kiểu mẫu ra sao!... Thôi đi, chịu thôi.

Bạch Hải dỗ dành:

– Thì có gì nguy hiểm mà cô ngại. Sáng từ tám giờ đến mười một giờ, chiều cứ hai giờ đến sáu giờ cô lại đăng nhà ngồi trên một chỗ cho tôi vẽ. Thế là cuối tháng cô có mấy chục bạc.

Ba chữ «mấy chục bạc» bỗng nhắc Mai cái món nợ tiền thuốc. Nàng liền đáp:

– Vâng, mai tôi xin lại.

Họa sĩ tỏ vẻ vui mừng:

– Vậy tám giờ mai cô đến nhé? Nhà tôi ở phố B... 125.

– Thưa ông, tôi không biết phố B... ở đâu.

Bạch Hải ngẫm nghĩ:

– Thôi, để mai tôi lại đón. Vậy cô chờ tôi... À cô tên gì nhỉ?

Mai mỉm cười:

– Thưa ông, ông cần gì phải biết tên tôi? ông cứ gọi là người kiểu mẫu cũng đủ.

– Thôi thế cũng được... Mai tôi đến đón cô ở đây.

Sáng hôm sau, y lời hẹn, Bạch Hải đến đình Thụy Khuê.

Mai đã đứng chờ ở đây. Họa sĩ gọi xe cho Mai rồi đi xe đạp theo sau.

Mai đến làm kiểu mẫu cho họa sĩ được chàng đối đãi một cách rất lễ phép. Buổi đầu nàng cũng hơi khó chịu vì cái tính hay hỏi chuyện lẫn thẩn của ông họa sĩ, song về sau quen đi, nàng cho là một sự thường. Bây giờ, nghe họa sĩ giảng khoa tâm lý về hội họa, nàng không thấy làm lạ nữa, và bất cứ chàng nói điều gì nàng cũng cho phải ngay, dầu nàng nghe trái tai đến đâu mặc lòng.

Được hai tuần lễ thì bức vẽ một cô gái ngồi tư lự đã gần xong. Suốt ngày họa sĩ chỉ loay hoay với bức tranh, hết chữa chỗ nọ chỗ kia lại ngồi thừ ra ngắm nghía.

Một hôm Mai đến nhưng chàng

không biết, bao tâm thần dồn cả vào người mỹ nữ trong tranh.

Bỗng Mai kinh hoảng rón rén lảng ra ngoài hiên: Nàng vừa thấy họa sĩ lại gần bức tranh và ghé miệng hôn ảnh mình. Một lúc sau, nàng vờ gõ cửa rồi bước vào phòng.

Bạch Hải giật mình quay lại, ngây người, đứng nhìn, hồi lâu mới nói được nên lời. Chàng bào Mai:

– Cô ngắm bức tranh có ưng ý không?

Mãi bẽn lễn đáp:

– Thưa ông, đẹp lắm. Ông vẽ đẹp hơn kiểu mẫu nhiều quá.

Bạch Hải cười:

– Cô nhún mình quá! Tôi còn lo chưa

tả được cái dịu dàng của cô, cái tính dễ cảm động, cái lòng hay thương người của cô.

Mai ngượng ngùng:

– Sao ông biết tôi có tính dễ cảm động, có lòng hay thương người?

Bạch Hải cười:

– Thì tôi đã bảo tôi rất thích và rất sành khoa tâm lý mà lại!

Chiều hôm ấy họa sĩ khấn khoản ép Mai cứ để y phục kiểu mẫu mà vẽ, và chàng nói chàng tặng hẳn Mai bộ quần áo ấy.

Nể lời thành thực của họa sĩ, Mai nhận và nói cảm ơn rồi ngỏ lời xin phép từ mai ở nhà vì bức tranh đã hoàn thành.

Sự thực, thấy cách thức cử chỉ của họa sĩ, nàng sinh ra lo lắng vẩn vơ. Bạch Hải vội kêu:

– Ô! Đã xong thế nào được, ít ra phải hai tuần lễ nữa!

Ở nhà họa sĩ ra đến cổng. Mai thoáng thấy một cái xe nhà đi qua, người ngồi trên xe dăm dăm nhìn nàng. Nàng kêu rú lên một tiếng. Cái xe đi vùn vụt tận đằng xa. Nàng vội vàng gọi xe mặc cả về làng Thụy Khuê.

Người mà nàng vừa gặp, người vừa nhìn nàng một cách khinh bỉ, chính là Lộc, chồng nàng.

Mai ngồi trên xe buôn rầu, nghĩ ngợi lan man chẳng biết đã qua những phố nào.

– Đến đình Thụy Khuê rồi cô ạ!

Mai như chợt thức giấc, mỉm cười, lẳng lẳng xuống xe trả tiền, rồi lững thững đi vào làng.

Về tới nhà, gặp Diên bế con mình đương đưa vống. Mai mừng quýnh:

– Kìa chị Diên! Quy hóa quá! Chị lại thăm em có việc gì?

Diên mỉm cười, nhìn từ đầu đến chân Mai một cách rất tò mò, khiến Mai bẽn lẽn. Diên khẽ nói:

– Cánh nào đấy?

Mai cười đáp:

– Chị hỏi bộ cánh này?... À chị chưa biết nhỉ.

Diên chau mày, hơi có giọng gắt:

– Không, tôi hỏi chị đi với ai về kia?

Mai nghe lời bạn, mặt nóng bừng, toan cự lại. Song chợt nghĩ ra, và không muốn nhắc đến cái đời giang hồ của Diên, nàng chỉ dịu dàng, bảo bạn:

– Không, chị ạ. Em đi làm kiểu mẫu cho một nhà hội họa về đây mà. Bộ cánh này là của họa sĩ cho em.

Diên ngờ Mai giấu giếm, nên cười mát, nói:

– Thế à?

Rồi lảng sang chuyện khác ngay:

– À, tôi nhờ vú em đi đằng kia có tí việc. Chị mượn vú em bao nhiêu tiền một tháng thế?

– Hai đồng đấy, chị ạ. Độ này tôi bận đi làm kiểu mẫu, nên phải mượn vú.

– Thế cũng phải.

Rồi hai người lại yên lặng, mỗi người nghĩ theo một ý tưởng riêng.

– Chị nghĩ điều gì thế hở chị Diên?

Diên cười chua chát rồi thông thả, buồn rầu bảo bạn:

– Tôi nghĩ tới đời một người giang hồ. Người giang hồ xưa là con nhà tử tế trong bọn trung lưu.

«Một buổi chiều xuân êm ái, bên dòng nước biếc trong veo, một trang công tử, đẹp trai, thông minh, đem lời đường mật cảm dỗ.

«Rồi cặp uyên ương cùng nhau sống trong một cảnh thần tiên mộng ảo.... Rồi lúc tỉnh giấc mộng... Rồi lúc cặp uyên ương chia rẽ... Rồi từ đó, kẻ khốn nạn lăn xuống vực sâu hang thẳm... Ghê lắm, chị ạ!... Thảm lắm, chị ạ!»

Mai dăm dăm nhìn Diên: có vẻ thương mến, hai giọt nước mắt long lanh... Diên ngừng một lát, lại nói:

– Nhưng kẻ đã qua cái dốc nguy hiểm ấy, khi tới đáy vực ngược mắt lên thấy có kẻ sắp ngã thì đem lòng thương hại, kêu to: «Đứng lại»!

Bấy giờ người vú em ở ngoài vào đưa cho Mai bức thư.

– Thưa cô, người đi xe đạp nói là người ông Bạch Hải bảo đưa cho cô cái thư.

Mai lẳng lặng xé phong bì, ghé vào ánh đèn lù mù đứng xem. Rồi buồn rầu bảo Diên:

– Chị ạ, thế một người đã ở sườn dốc mà muốn không ngã có thể được không?

Diên lắc đầu:

– Khó lắm!... Nhưng thư của ai gửi cho chị thế?

– Đây chị xem.

Mai đưa thư cho Diên. Diên đỡ lấy, rồi trao Ái cho vú bé. Mảnh giấy văn tăt có mấy dòng:

Thưa cô,

Cô là một trang diễm lệ, tôi là một nhà tài tử. Chúng ta nên làm một đôi bạn trăm năm. Từ mai, xin cô ở luôn đằng tôi, tôi xin hết sức làm cho cô được sung sướng. Đã nhiều lần tôi định ngỏ lời với cô, nhưng đứng trước mặt cô, tôi cứ ngán ngại.

Người yêu cô

BẠCH HẢI

Đọc xong Diên ngẫm nghĩ:

– Bạch Hải... có phải Bạch Hải ở phố B... không?

– Chính đấy. Tôi là kiểu mẫu cho ông ta.

Diên mỉm mỉm cười:

– Hẳn ta đã bắt chị cưới trần chưa?

Mai, mặt đỏ bừng, tức giận, đứng im, không đáp.

– Chưa, phải không? Tôi còn lạ gì anh chàng Bạch Hải. Anh ta nuôi đầy tớ gái, chỉ chọn đứa đẹp.

Mai gất:

– Vậy chị cho ông Bạch Hải nuôi tôi làm đầy tớ, phải không?

Diên cười:

– Không! Nhân tình thì vẫn hơn đây
tớ chứ, trừ khi đây tớ cũng là nhân tình.

Mai bưng mặt khóc. Diên xin lỗi:

– Thôi tôi lỡ lời... Chị tha cho. Vậy đã
có gì chưa? Đã có gì với nhau chưa?

Mai nức nở thuật lại câu chuyện cho
Diên nghe, từ khi Minh ngỏ lời xin cưới
mình làm vợ cho đến khi bắt gặp Bạch
Hải hôn trộm ảnh mình, Diên thương
hại buồn rầu hỏi Mai:

– Bức tranh vẽ xong chưa?

– Tôi trông thì hình như xong rồi,
nhưng ông ta bảo phải đến hai tuần lễ
nữa.

– Chị làm kiểu mẫu được bao nhiêu
lần rồi?

– Hai mươi hôm.

– Bạch Hải trả tiền rồi chú?

– Đã. Ngày nào, ông ta trả tiền ngày ấy. Được tất cả bốn chục. Tôi muốn nhờ chị đem lại nộp hộ tiền thuốc ông Minh...

Diên gạt:

– Thôi! Cái đó đã có tôi. Hôm nọ hẩn biểu tôi hai chục, tôi không nhận, tôi bảo hẩn trừ vào tiền thuốc cậu Huy.

Nói dứt lời Diên cười khanh khách. Mai cảm động quá, đứng thừ người ra, một lúc lâu mới khẽ bào bạn:

– Chị muốn tôi không lăn xuống dốc thì chị nên giúp tôi. Thế nào chị cũng nộp món tiền này cho.

Diên ngẫm nghĩ:

– Phải đấy... Thôi cũng được!... Vậy chị đưa tiền đây tôi trả giúp.

Mai lấy đưa cho Diên bốn tập giấy một đồng, rồi hai người từ biệt nhau. Ra đến cổng, Diên còn quay lại dặn với bạn một câu:

– Thế này là hết nợ rồi đấy. Không cần tiền nữa, thì từ mai đừng đến nhà Bạch Hải làm kiểu mẫu nữa nhé!

– Cám ơn chị... À, cậu Trọng bây giờ ở đâu nhỉ?

– Em Trọng làm thư ký ở Vĩnh Yên. Nó gửi lời hỏi thăm chị và cậu Huy đấy.

PHẦN THỨ BA

III.1 NGƯỜI XƯA

Năm năm sau.

Một nếp nhà ở chân đồi trong làng Trù Mật cách Phú Thọ độ hơn cây số.

Bên cạnh cửa sổ, một người đàn bà còn trẻ, còn đẹp ngồi mạng áo. Thỉnh thoảng nàng lại ngừng tay, thò đầu ra ngoài nhìn một thằng bé con đương cầm cái bay đào đất.

– Ái! Không được vậy đấy nữa! Đi rửa tay để ăn cơm chứ!... Cậu giáo sắp về rồi. Ta bảo không được, chốc tao mách cậu cho đấy.

Thằng bé sợ hãi, chạy lại gần, kêu van:

– Ái lạy mẹ, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

– Ừ, thế đi rửa tay ngay... Chậu nước mẹ lấy rồi để ở thêm ấy.

Một lát sau, Ái chạy vào giơ hai tay khoe mẹ:

– Mẹ ơi! Tay Ái sạch rồi, mẹ đừng mách cậu cho Ái nhé!

Mai, vì người đàn bà ấy chính là Mai, ôm lấy con hôn, nói nựng:

– Con tôi ngoan lắm!... Ái có yêu mẹ không?

Ái hai tay quàng lấy cổ mẹ:

– Có chứ!

– Thế Ái có yêu cậu Huy không?

– Có chứ!

– Ngoan lắm! Thế Ái có hôn mẹ một cái thật kêu nào.

Ái kéo đầu mẹ xuống hôn chụt hai bên má, rồi nũng nịu:

– Mẹ cho phép Ái đi đón cậu nhé?

– Không được, lối ấy dốc mà có xe ô-tô hàng qua lại luôn. Con đứng ở cổng đón cậu cũng được.

– Mẹ bảo ông Hạnh đưa con đi... nhe mẹ nhé.

Mai nói dối:

– Ủ đây! Ông muốn đi đâu thì đi.

Thấy mẹ gắt, Ái gục đầu vào lòng khóc:

– Mẹ không yêu con rồi.

– Thế sao mẹ bảo, con không nghe?

Ái cười lau nước mắt, thở thê:

– Vâng, thế con chỉ đứng cổng chờ cậu thôi nhé? Thế mẹ yêu con, mẹ đừng giận con nữa nhé?

Mai không trả lời, ôm con hôn lấy hôn để.

Khi Ái đã ra cổng rồi, Mai xếp kim chỉ vào thúng khâu, ngồi chờ em về.

Năm năm trời, Mai theo em lên Phú Thọ. Thời gian thấm thoát, đoái tưởng

đến hồi ở Hà Nội, mọi việc như mới xảy ra mấy tháng trước. Mai lẩm bẩm: «Thế mà đã năm năm!»

Từ ngày Mai và Huy lên Phú Thọ tới nay, chưa một lần nào về Hà Nội, dẫu tới kỳ nghỉ hè cũng vậy. Bốn người cùng nhau hưởng hạnh phúc êm đềm ở một nơi ẩn dật.

Ngày này sang ngày khác, tháng lại tháng, năm lại năm, cuộc đời không thay đổi. Ngày hai buổi Huy trèo dốc dài lên tỉnh dạy học. Trong khi ấy thì Mai và ông Hạnh trông nom nhà cửa và sửa soạn nấu ăn.

Chủ nhật, hai chị em đưa Ái lên đồi hay vào rừng, đem theo bánh mì và các món ăn, ở mãi đấy cho tới gần chiều mới về. Những hôm ấy, không lần nào Mai không nhờ đem theo các sách của em

đương soạn để đọc, rồi hai chị em bàn nhau, hoặc thêm hoặc bớt một vài đoạn, hoặc chữa lại một vài chỗ.

Sự mong ước của Huy là dăm năm sau sẽ có cái vốn vài ba nghìn, và tìm nơi gần đồi, gần sông, mua ít ruộng, ít đất làm nhà cùng ở với chị. Vì thế ngoài giờ dạy học, Huy còn viết sách, viết truyện gửi về Hà Nội bán cho các báo. Sau mấy năm Huy đã để dành được gần một nghìn bạc.

Mai thì ngoài việc mua đất làm nhà, Mai còn nghĩ đến việc cưới vợ cho em nữa. Nhưng hễ nghe Mai nhắc tới, Huy chỉ một mực chối từ, nói mình hãy còn nghèo và việc ấy chưa vội.

Một đôi khi ngắm con. Mai cũng tưởng tới người xưa. Nhưng sự nhớ nhung chỉ có trong chốc lát. Cái hình

ảnh người ngồi vắt vẻo trên xe lãnh đạm nhìn Mai đã cắt đứt cảm động, đã tiêu tán hết âu yếm dịu dàng trong tâm hồn Mai.

– A! Cậu giáo đã về! Mẹ ơi! Cậu giáo đã về.

Mai vui cười, ra cổng đón em, Ái phụng phịu chạy lại bên mẹ rơm rớm nước mắt:

– Mẹ ơi! Cậu Huy giận con. Hôm nay Cậu không hôn con.

Mai đưa mắt nhìn em, nhận ra rằng Huy không được tươi tỉnh như mọi ngày.

Nàng vội hỏi:

– Em sao thế?

Huy gượng cười:

– Không chị ạ.

Mai không tin hỏi luôn:

– Em có điều gì buồn?

– Không mà lại. Em có buồn đâu.
Em mới về hơi mệt đấy thôi.

Muốn làm cho chị hết ngờ vực. Huy cúi xuống bế Ái lên, vừa hôn vừa nói:

– Ái không ngoan rồi, chỉ làm cho mẹ buồn thôi.

Được cậu ẵm, Ái vui mừng, rồi tần mẩn nó thò tay vào túi áo Huy định lấy xu.

Bỗng nó giơ lên một tờ giấy xanh, gọi Mai:

– Mẹ ơi! Cậu có cái này đẹp quá, mẹ ạ.

Thoáng trông thấy màu giấy và kiểu chữ trong thư, Mai mặt tái dần, phải đứng tựa vào tường như sợ ngã ngất.

Huy vội đặt Ái xuống đất, giật bức thư bỏ vào túi, rồi chạy lại hỏi:

– Chị sao thế?

Mai ấp úng:

– Em có điều gì giấu chị...

– Không.

– Thế thư của ai gửi cho em đây?

Huy toan nói đó là một bức thư của bạn. Song hình như đọc được tư tưởng của em và muốn tránh cho em một sự nói dối vô ích, Mai cười gượng:

– Anh ấy vẫn dùng thứ giấy viết thư ngày xưa nhỉ?

Huy nghe chị nói, giật mình. Huy không ngờ ái tình của chị đối với Lộc lại bền chặt đến thế, trung thành đến ăn sâu vào tâm tư, đến nỗi nhớ tới những sự còn con như màu giấy viết thư dùng sáu năm về trước. Huy bỗng đem lòng thương hại chị đã trong bao lâu vui gượng để che sự nhớ nhung, sống trong lãnh đạm của cuộc đời hiện tại để cố quên tình ái của quãng đường quá khứ, đầu buổi thanh xuân.

– Cậu ơi! Sao mẹ lại khóc kìa, cậu ạ?

Huy nghe lời cháu gọi như một câu trách mắng. Và nhìn hai giọt lệ trên gò má Mai, Huy xiết bao hối hận. Chàng khẽ bảo chị:

– Chị nghĩ làm gì cho đau lòng. Con người như thế chả đáng chị nhớ thương.

Huy vừa nói vừa toan xé bức thư.
Mai gạt:

– Em cứ đưa thư cho chị xem.

– Thôi chị ạ, xem làm gì?

Ái kéo áo Huy nắn nỉ:

– Cậu cho mẹ tờ giấy xanh, đi cậu.
Để mẹ làm cho Ái cái thuyền.

Mai không để ý đến con, nói:

– Không hề gì mà! Em cứ đưa cho
chị xem.

Huy còn có ý do dự, thì Mai đã giật
bức thư ở tay mở vội ra coi.

Thư vẫn tắt có mười dòng:

Huyện Thạch Hà, ngày mừng... tháng ba...

«Em Huy,

«Tôi xin cậu cho phép tôi được gọi cậu là em và xưng anh với cậu như ngày xưa, như những ngày tháng sung sướng nhất trong đời ba chúng ta.

«Em ơi, anh là một người khốn nạn, một người có tội rất lớn đối với vợ anh và đối với em.

«Xin em làm ơn kêu van chị cho anh, tha thứ cho anh, không thể tha thứ được, nhưng rủ lòng thương cho phép anh đến tạ tội và tỏ nỗi oan uổng của anh.

«Thế nào, xin cậu trả lời cho biết, tôi sẽ xin đến ngay.

Kính thư

NGUYỄN VĂN LỘC

Lời trong thư loanh quanh, lúng túng, khi xưng anh, em, khi xưng cậu, tôi, tỏ ra rằng khi viết thư, Lộc băn khoăn cảm động lắm. Tay Mai cầm bức thư run lấy bầy, mặt Mai dần dần đỏ, rồi tái đi. Rồi cất giọng khàn khàn, ướm những nước mắt đương tắc ở họng. Mai bảo Huy:

– Thôi em ạ. Đừng trả lời nữa.

– Vâng.

Huy đáp lại vợ vẫn thế, song vẫn hiểu rằng câu nói của chị có một nghĩa trái ngược. Nàng muốn bảo em trả lời Lộc ngay. Huy dăm dăm nhìn chị thì thầm:

– Hay cứ để anh ấy đến.

Mai trù trù, ngẫm nghĩ. Cái hình ảnh khinh bạc người ngồi vắt vẻo trên xe

nhà lướt qua tâm trí Mai... Nàng liền quả quyết xé vụn bức thư ra, bảo em:

– Thôi! Nhất định thôi. Không trả lời gì hết.

Ái mếu máo vì thấy mẹ giận dữ xé mất tờ giấy đẹp của mình.

– Sao mẹ lại xé của con ra ?

Mai gượng cười, cúi xuống bế con lên hôn rất nồng nàn. Nàng có ngờ đâu tình xưa còn ẩn trong tình mẫu tử, và cái hôn kia chỉ là cái hôn tiếc một quãng đời đã mất.

III.2 MỘT BỨC TRANH

Nhưng sáu năm, sáu năm ròng
bật vảng tin tức nay bỗng lại có
bức thư của Lộc?

Chắc trong đời Lộc, đã xảy ra sự gì
phi thường.

Thực vậy.

Hôm Lộc nhận được bức thư gửi cho
Mai trong đựng cái giấy bạc hai chục,
thì chàng cảm tức đến mất ăn mất ngủ.
Chàng không ngờ một người chàng yêu

thương chiều chuộng, kính trọng đến thế mà lại nỡ lừa dối chàng một cách khốn nạn, đê hèn đến thế.

Song chàng cũng chỉ mới ghen tuông, ngờ vực mà thôi. Đương tra xét dò la, thì thốt nhiên Mai và Huy bỏ nhà trốn đi. Mai đi đâu? Chàng tự hỏi rồi lại tự trả lời: «Còn đi đâu nữa? Đi với tình nhân, đi với người gửi cho hai chục bạc chứ còn đi đâu?»

Trong lòng chàng bỗng nảy ra sự thù ghét, thù ghét cả loài người. Loài người trời ơi! Cái người mà chàng tưởng chỉ có tình yêu trong sạch, ai ngờ lại tà dâm đến như thế.

Lộc giận quá, uất lên bực tức muốn khóc mà không khóc được. Chàng cũng chẳng nghĩ gì đi tìm kiếm.

Chàng cười chua chát nói một mình:
«Tìm!... Khốn nạn!»

Chiều hôm ấy, chàng cáo ốm, xin phép nghỉ ở nhà. Bữa cơm chiều chàng không ăn. Rồi bảy giờ tối lại phố H. thăm mẹ.

Nhác thấy hai con mắt sâu hoắm, đen quầng, hai má hốc hác, thì bà Ân chạnh lòng thương và hối hận rằng mình đã quá tàn nhẫn. Song nghĩ đến cái diệu kế vừa thi hành đã có kết quả ngay, thì không thể không mừng thầm trong dạ. Bà vờ hỏi Lộc:

– Con sao thế?

Lộc không nghe rõ... Bà lại hỏi:

– Con ốm đấy à?

Lộc ngồi phịch xuống ghế bưng mặt khóc nức nở:

– Bẩm mẹ... con...

Bà Ân lại gần an ủi:

– Con có điều gì cứ nói cho mẹ hay, can chi lại để bụng cho thêm khổ.

Rồi bà để cho Lộc khóc, vì bà biết rằng khóc được như thế thì sự đau đớn sẽ theo dòng lệ mà tiêu tan đi. Một lát sau, bà vờ hỏi:

– Mẹ nghe nói độ này con ham mê cờ bạc. Hay con lại thua thay, rồi mang mắc nợ vào đấy?

Lộc lau nước mắt rồi ngẫm nghĩ:

– Bẩm mẹ... con có... đánh bạc bao giờ đâu!

Rồi Lộc đem đầu đuôi câu chuyện kể với mẹ câu chuyện mà bà Ân đã biết, từ bức thư đựng tờ giấy bạc hai chục cho

đến khi Mai đi trốn. Bà Ân ngồi nghe con, chốc chốc lại thở dài. Cái thở dài của người mẹ thương con, hay cái thở dài của người đàn bà bị lương tâm cắn rứt? Bà để Lộc nói... nói nữa... thỉnh thoảng chỉ thêm một câu!

– Khốn nạn!

Lộc dăm dăm nhìn mẹ, nói tiếp:

– Con xin mẹ tha tội cho con. Chỉ vì con không vâng lời mẹ...

Ba tháng sau, Lộc cưới vợ. Vì bốn phận mới, Lộc mỗi ngày quên tình ái xưa.

Chẳng bao lâu hình ảnh Mai đã xóa nhòa trong ý nghĩ, đến nỗi hôm gặp Mai ở nhà họa sĩ Bạch Hải đi ra, chàng không còn cảm thấy mình ghen tuông, mà sự

khinh bỉ lãnh đạm đối với kẻ đã lừa dối mình, càng ăn sâu vào tâm hồn.

Ngày qua.... tháng qua.... năm qua.... thời giờ lạnh lùng qua. Và cũng thời giờ lạnh lùng qua những mẫu đời vô vị của Lộc. Vô vị và trống rỗng.

Mà Lộc vẫn yêu vợ, yêu vì bốn phận. Song ái tình của con người ta chỉ một lần có... Ái tình thứ nhất, Mai đã mang đi, nó đã bị chôn sâu trong tim, trong linh hồn kẻ mà chàng không thể không yêu được nữa, mà khốn thay! Chàng vẫn không thể yêu được.

Ái tình vì bốn phận ba năm đầu đã đem đến cho vợ chồng Lộc hai thằng con. Song có sinh mà không có dưỡng, chúng đều chết cả.

Cuộc đời nhặt nhẽo càng thêm nhặt nhẽo. Đối với bà Án thì đó lại là một cuộc đời hết hy vọng. Tập quán bắt buộc bà luôn luôn nghĩ tới những ý tưởng nối dõi tông đường, đẩy đàn cháu chắt. Thế mà hai đứa thừa trọng tôn của bà lại kế tiếp nhau mà chết. Đau đớn cho bà biết bao!

Bà sinh ra lo sợ, lo sợ tương lai... Đã hai năm nay, con dâu bà không thấy thai nghén nữa... Hai đứa cháu bà chết, sự đó xảy ra, biết đâu lại không bởi lòng quả báo.... lòng oán giận của linh hồn.... Xưa nay bà thường nghe chuyện nhiều người rẫy vợ, bỏ con, rồi sau không thể có con với người vợ khác được nữa. Bà cố tìm chứng cứ cho cái thuyết lý ấy, và thấy có nhiều người ở vào tình cảnh đó thật.

Nào có thể thôi đâu! Con dâu bà, bà tự kén chọn lấy, trước kia ngoan ngoãn

nết na là thế, mà mấy tháng nay vì buồn bực, khổ sở, sinh ra gắt gỏng, hỗn xược với bà. Bà là người tôn trọng Khổng giáo và những điều ngũ luân ngũ thường, bà chịu sao nỗi sự bất hiếu, bất mục ấy của con dâu? Đến nỗi nhiều khi bà nghĩ lẫn thân nói một mình:

– Chỉ thương hại con Mai.

Câu ấy đã một vài lần lọt vào tai Lộc, khiến chàng sinh nghi hoặc, ngờ rằng có sự bí mật gì mà mẹ giấu mình.

Chàng đương để ý dò xét thì tình cờ một hôm về chơi Hà Nội (Lộc vừa được bổ tri huyện Thạch Hà) chàng đến xem những bức tranh các nhà danh họa bày bán ở trường Mỹ Thuật. Đứng trước bức tranh sơn một mỹ nhân mơ mộng chàng ngây ngất như bị thôi miên. Chàng nghĩ thầm: «Mai? Đích Mai rồi».

Cái nhan sắc tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm được nét bút nhà danh họa vờn chải càng thêm tình tứ, dịu dàng, e lệ, âu yếm, khiến Lộc lặng người đứng ngắm, mơ màng trong giấc mộng xưa.

Đồng than hồng phủ tro tàn bị cái que cời rẽ ra, lại bùng bùng bốc lửa nóng rực hơn xưa. Tình yêu thương đã hắt như vùi sâu, như ngội lạnh ở trong lòng, nay đứng trước ảnh người xưa, Lộc bỗng lại thấy nồng nàn, ngùn ngụt...

Bao tình cảm của năm, sáu năm về trước đã hắt như chết hắt trong ký ức, nay thốt nhiên ngồn ngộn sống lại.

Lộc ngắm bức tranh rất lâu, mà chàng cũng chỉ ngắm có một bức tranh ấy...

Tiếng ai cười ở sau lưng, khiến chàng quay vội lại. Một người ngả đầu chào hỏi.

– Thưa ông, bức tranh có được không?

– Thưa ông, đẹp lắm!... Bức tranh này của ông?

– Vâng, của tôi.

Lộc vụt nhớ hôm gặp Mai cũng vận bộ quần áo vẽ trong tranh nhà một người phố B... đi ra. Chàng đắm đắm nhìn họa sĩ, hỏi:

– Ông ở phố B... thưa ông, có phải không?

– Vâng, tôi là Bạch Hải ở phố B... ông có thư thả mời lại chơi.

Lộc mỉm cười, khen:

– Chắc người làm kiểu mẫu cho ông cũng đẹp lắm!

Mắt Bạch Hải long lanh chớp sau cặp kính sáng trong:

– Đẹp lắm! Đẹp hơn người trong bức tranh nhiều!

Lộc hỏi lần nữa:

– Chắc là người yêu của ông?

Bạch Hải thở dài:

– Người yêu trong mộng!

Lộc tỏ ý kinh ngạc:

– Sao vậy, thưa ông?

– Vì cô Mai tôi vẽ đây là một người có trái tim sắt đá, không ai làm chuyển nổi.

Lộc mỉm cười. Chàng mỉm cười vì câu nói của họa sĩ có vẻ cầu kỳ, bóng bẩy, hay vì một lẽ khác, vì lẽ khoái lạc! Chàng vui vẻ hỏi họa sĩ:

– Thưa ông bức tranh này ông bán bao nhiêu tiền? Sao không thấy để giá như ở các bức khác?

Câu trả lời lạnh lùng khô khan như nhát búa gỗ xuống bàn:

– Tôi không bán!

Thất vọng, Lộc hỏi gọn:

– Sao đã bày ở đây, ông lại không bán?

– Không, không thể bán được.

– Đáng tiếc! Giá ông bán cho tôi bức tranh này, thì bao nhiêu tôi cũng mua.

– Không, thưa ông, ông trả bao nhiêu tôi cũng không bán.

Họa sĩ cố tìm được một câu ý vị:

– Ai lại bán một kỷ niệm êm đềm của đời mình bao giờ? Trừ khi ông là ông Lộc.

Mặt Lộc tái dần.... Bạch Hải đắm đắm nhìn chàng như đem hết khoa tâm lý ra mà quan sát diện mạo. Thốt nhiên, họa sĩ hỏi Lộc:

– Vì cớ gì, ông lại cần mua bức tranh ấy?... Còn chán bức họa khác đẹp hơn, sao ông không mua?

– Hay chính ông là ông Lộc?

Lộc cười gượng, chối:

– Không.

Rồi ngả đầu chào:

– Kính chào ông, chắc ông còn nhiều tranh ở nhà. Chiều nay ông có cho phép tôi lại xem không?

Bạch Hải vui mừng:

– Tôi lấy làm hân hạnh mời ông lại chơi.

Chàng giơ tay bắt tay Lộc và nói tiếp:

– Vậy chiều nay năm giờ tôi chờ ông đấy. Thế nào ông cũng lại nhé?

– Xin vâng.

Năm giờ kém một khắc, Lộc đã tới cổng nhà Bạch Hải kéo chuông. Một người đầy tớ gái xinh xắn, y phục gọn gàng dễ trông, ra mở cổng, Lộc hỏi:

– Có phải đây là nhà họa sĩ Bạch Hải không?

Lộc hỏi thế cho có câu hỏi, vì chàng thấy người đầy tớ gái cứ trừng trừng nhìn mình mỉm cười, chứ cái cổng nhà Bạch Hải thì không bao giờ chàng quên được. Nó đã in hằn vào tâm tư chàng cùng với cái hình ảnh của Mai lững thững từ trong nhà đi ra, năm năm về trước.

– Tôi hỏi có phải đây là nhà ông Bạch Hải không?

– Vâng, thưa ông hỏi gì? Ông tôi đi vắng.

Lộc chau mày ngẫm nghĩ đã toan quay gót. Chàng trù trù mở đồng hồ ra xem giờ và nói:

– Ông Bạch Hải hẹn tôi năm giờ hôm nay lại chơi.

Người đầy tớ gái, nét mặt vẫn tươi như bông hoa, hỏi lại:

– Thưa ông, thế đã đến năm giờ chưa?

– Còn mười phút nữa.

– Thế thì mời ông vào ngồi chờ ông tôi ở buồng khách. Chắc ông tôi cũng sắp về...

Lộc theo vào phòng khách, một gian phòng nhỏ hẹp, bài trí theo kiểu Tàu.

Trên tường chính giữa, treo từ gần sát trần đến tận chạm mặt bệ lò sưởi, một bức tranh chấm phá bằng mực tàu, và bồi vải theo kiểu Tàu. Mới thoạt trông, Lộc cho là một bức thủy họa cổ, bồi lại. Nhưng người mỹ nữ ôm cây đàn tỳ bà, Cặp mắt đăm đăm, buồn rười, chàng tò mò ngắm kỹ thì té ra đó là ảnh Mai vận

y phục Tàu. Càng nhìn, Lộc càng bứt rứt khó chịu, trong lòng thấy áy náy, hồi hộp. Rồi bức tranh ấy, Lộc ngắm tới những bức nhỏ vẽ phác nét chì và đóng khung gỗ treo khắp bốn phía tường toàn thấy vẽ Mai trong các dáng điệu khác nhau, hoặc ngồi tư lự, hoặc đứng bên hồ, hoặc nghiêng mình trên kỷ dài, mỉm cười mơ mộng.

– Mời ông xơi nước ạ, ông tôi đã về.

Lộc quay lại, người đầy tớ gái đặt xuống bàn cái khay: trong đựng hai chén nước.

– Cám ơn... chị, ông Bạch Hải đã về đấy à?

– Vâng, Xin mời ông xơi nước, ông tôi sắp ra... Kia! ông tôi kia.

Họa sĩ ở buồng bên kia mở cửa bước ra, giơ tay bắt tay khách và xin lỗi. Đồng hồ treo trên tường thông thả buông năm tiếng. Lộc ngược mắt nhìn mỉm cười:

– Thưa ông, ông có lỗi gì? Chính tôi mới có lỗi vì đã đến sớm quá. Ông hẹn năm giờ, mà năm giờ kém mười lăm tôi có ở đây.

– Mời ông xơi nước rồi ta lên phòng hội họa.

Thấy Lộc tò mò đưa mắt nhìn tranh, Bạch Hải vờ như không để ý tới. Kỳ thực, Chàng đương ngấm ngấm quan sát diện mạo người ngồi trước mặt mà chàng đoán chắc là Lộc, đột ngột chàng hỏi:

– Thưa ông, ông trông có giống không?

Vô tình Lộc đáp:

– Thưa ông, giống lắm.

Thấy họa sĩ mỉm cười, Lộc nói chữa liền.

– Giống như hệt bức tranh ông bày ở trường Mỹ Thuật.

– Trừ bức tranh chấm phá ra, xin ông chọn lấy một bức. Ông ưng bức nào, tôi xin biểu.

Lộc lộ vẻ vui mừng:

– Xin cảm ơn ông. Tôi toan hỏi mua một bức.

Bạch Hải tỏ ý không bằng lòng:

– Tôi đã nói với ông rằng những bức tiêu tượng của cô Mai, không bao giờ tôi bán.

Rồi họa sĩ nói lảng sang chuyện khác ngay, phàn nàn người Việt Nam không biết chuộng mỹ thuật, không có con mắt mỹ thuật. Bỏ hàng trăm ra mua bộ phòng khách lố lằng, hay cái thống, cái bát cổ đời Khang Hy, Thành Hóa thì không tiếc, chứ giá có đứng trước một bức danh họa của chàng, và trông thấy cái phiếu mã giá trăm rưởi, hai trăm đã kêu la rằng đắt. Chàng nói:

– Bao giờ cho người mình dám trả một bức tranh tới hàng vạn bạc như người Âu Mỹ?

Lộc ngồi tiếp chuyện đưa đà để chờ dịp gợi nói đến Mai. Nhưng nào họa sĩ có để cho chàng kịp hỏi. Hết phàn nàn, họa sĩ lại bình phẩm tranh, bình phẩm người, nào người Âu, người Tàu, người Việt Nam, người đời xưa, người đời nay. Lộc sốt ruột, đưa mắt nhìn đồng hồ. Kim

đã chỉ gần sáu giờ. Chàng đứng dậy cáo biệt.

Họa sĩ vội mời:

– Ấy! Ta còn lên gác xem phòng hội họa chứ, đấy mới có nhiều tranh đẹp... Và tôi còn kể chuyện cô Mai cho ông nghe kia mà!

Lộc thở mạnh, khoan khoái, mỉm cười. Chàng đến chơi chỉ cốt có một việc: nghe chuyện Mai.

Chủ đưa khách lên gác tới phòng hội họa. Nói phòng chứa tranh thì đúng, vì ở đấy để ngổn ngang, treo la liệt không biết bao nhiêu là bức tranh nữa: bức dựng ở tường, bức đặt trên giá, bức không khung, bốn cái đinh đóng sơ sài vào tường kẻ hoa màu xanh nhạt.

Họa sĩ trở một cái ghế thấp, mời khách ngồi và nói:

– Đó, ông coi, một cô Mai đã làm kiểu vẽ cho biết bao bức tranh của tôi.

Chàng thở dài nói tiếp:

– Sung sướng nhất trên đời là người được lấy Mai làm vợ.

Lộc cảm động, hồi hận:

– Thưa ông, thế mà người ấy đương sung sướng bỗng vì một sự xảy ra đã phải chịu suốt đời khổ sở.

Bạch Hải ngơ ngác nhìn Lộc không hiểu. Lộc lại nói luôn:

– Vì, thưa ông, người chồng ấy chính là tôi.

Bạch Hải luống cuống:

– Thưa ông, tôi vô ý, Xin ông tha lỗi cho.

– Thưa ông, ông dạy quá lời. Hôm nay đến thăm ông, tôi chỉ ước ao được ông cho nghe chuyện cô Mai.

– Thế ra chính ông là ông Lộc, là ông Tham Lộc đấy?

– Vâng.

– Vậy thì để tôi nộp lại món tiền này.

Bạch Hải vừa nói vừa mở ví lấy đưa cho Lộc cái giấy bạc hai chục.

Lộc ngơ ngác hỏi:

– Tiền nào thế thưa ông ?

– Rồi ông sẽ biết.

– Nhưng nếu ông không nói rõ số tiền ở đâu ra thì không khi nào tôi dám nhận.

– Cũng được. tôi xin tuân ý ông.

Bạch Hải chống tay vào cằm ngẫm nghĩ như đương gộp nhặt chắp nối những mẩu chuyện sắp kể. Còn Lộc thì trong khi chờ đợi, chàng cố soát trong ký ức xem có cho ai vay số tiền hai chục ấy không. Chàng sức nhớ tới cái giấy bạc đựng trong phong bì của người ký tên Ng.Y. gửi cho Mai. Hay họa sĩ chính là Ng.Y?... Nhưng nếu họa sĩ Ng.Y thời lẽ gì lại đưa trả Lộc hai chục bạc? Họa chẳng chàng đòi lại hai chục bạc thì còn có lý. Lộc đương băn khoăn tự hỏi và sống lại những quãng đời đã qua thì tiếng Bạch Hải làm chàng giật mình nhớ tới thời hiện tại.

– Năm năm về trước, một sự ngẫu nhiên khiến tôi gặp cô Mai. Xin lỗi ông, tôi quen mồm cứ gọi bà ấy là cô Mai.

– Thưa ông, điều đó không hề gì.

– Buổi đầu, cô Mai đối với tôi cũng chỉ là một người đẹp, một người kiều mẫu hiếm có, ngày hai buổi cô đến đây ngồi theo các kiểu chỗ tôi vẽ... Thế thôi. Cô lại ít nói, hỏi câu nào trả lời câu ấy, không hay chuyện trò vui vẻ như phần nhiều các cô kiều mẫu. Cái dáng điệu buồn rầu của cô, tôi cho cô giấu một sự bí mật gì về tình ái... Ấy là tôi đem khoa tâm lý ra đoán thôi.

«Cái đẹp và cái buồn là hai thứ dễ cảm lòng người, nhất là khi lại hợp với cái dịu dàng ngây thơ... Đến nỗi hai tuần sau, đứng trước mặt Mai, tôi mất hết tính tự nhiên, từ ngôn ngữ cho chí cử chỉ. Xin ông tha thứ cho, nếu tôi đem sự thực ra kể chuyện hầu ông nghe.

Lộc vội đáp:

– Thưa ông, chính tôi xin ông kể hết sự thực cho tôi nghe, dù sự thực ấy có sống sượng đi nữa cũng mặc lòng.

– Thưa ông, tôi vẫn tự phụ là một nhà tâm lý học, thế mà đến tôi, tôi cũng không hiểu tôi... nghĩa là một tuần lễ sau cùng, tôi chẳng vẽ được một tí gì ra hồn...

Bạch Hải ngừng lại như ngưng với Lộc mà chàng đã biết là chồng của Mai.

Lộc liền nhắc:

– Thưa ông, thế rồi sao?

– Thế rồi một hôm bỗng cô Mai không đến nữa... Cô ấy biết... Cô ấy thông minh lắm.... tôi xin thú thực rằng cái đó cũng tại tôi, vì tôi đại đột gửi cho cô một bức thư...

«Ba hôm tôi khổ sở...

«Ngày thứ tư, không chịu nổi nhớ thương, tôi mò xuống Thụy Khuê, thì chính hôm ấy tôi tỉnh giấc mộng.

«Nằm trên võng, trong một gian nhà tiêu tụy, cô Mai đương hát ru con. Thấy tôi đến, cô đứng phắt dậy lạnh lùng nhìn.

«Tôi hỏi:

«Cô bế con ai?

«Cô đáp rất khẽ:

«– Con tôi.

«Thưa ông, thực tôi không ngờ cô Mai lại là một người đã có chồng có con...»

Lộc cảm động thở dài. Bạch Hải nghĩ một lát lại kể:

«– Tôi hỏi cô Mai sao không đến

đăng nhà, thì cô nói không cần tiền nữa, cô chỉ cốt kiếm đủ trả nợ thôi. Tôi gắt:

«– Cô tưởng dễ dàng như thế được ư?

«Cô chỉ nghĩ đến trả nợ xong, còn bức tranh bỏ dỡ của tôi, cô tính sao?

«Cô Mai có vẻ ngần ngại, nhưng hình như cũng hiểu ra. Bỗng dăm dăm nhìn đứa con bế trong lòng, nước mắt cô dàn dụa hai bên má. Tôi hối hận xin lỗi và chào cô để đi. Nhưng cô lại bảo tôi:

«– Mời ông hãy ngồi cho, tôi thưa câu chuyện. Tôi cũng biết bức tranh đó ông vẽ chưa xong, và tôi thốt nhiên bỏ không đến nữa như thế thật không phải với ông. Nhưng chiều hôm ấy tôi gặp... chồng tôi ở cổng nhà ông thì tôi vụt nhớ tới bốn phận của tôi. Vẫn biết bao giờ tôi cũng nghĩ tới bốn phận, nhưng tôi

không muốn để ai ngờ được lòng đoan chính của tôi.

«Mai đem hết chuyện kể cho tôi nghe từ hôm cụ Án đến nhà cô, khẩn khoản nói năng xin rời bỏ ông ra...»

Mặt tái mét, Lộc ấp úng hỏi:

– Mẹ tôi... đến?

– Vâng, cụ đến và vì cụ, Mai đã hy sinh ái tình, hạnh phúc, lạc thú của gia đình. Khốn nạn! Bụng mang, dạ chứa, em thời đau ốm, bơ vơ trên đường đời, không chỗ nương nhờ, không nơi trú ẩn.

Bạch Hải ngưng lại vì thấy Lộc hai tay ôm đầu, ngồi khóc như một đứa trẻ con.

– Xin lỗi ông, tôi làm phiền lòng ông...

Lộc ngừng đầu, cặp mắt đỏ ngầu, cất tiếng nói như thét:

- Tôi là một thằng khốn nạn!
- Thế ra ông không biết gì hết ư ?
- Nào tôi có biết gì đâu!
- Tội nghiệp! Cô Mai ngờ ông bàn mưu với cụ Ân để đuổi cô đi.

Lộc hoảng hốt rú:

- Thôi, khổ tôi rồi! Cái giấy bạc hai chục... Tôi ngờ oan cho người ta... Trời ơi, giờ tôi mới nghĩ ra... Chính mẹ tôi gửi đến...

Bạch Hải không hiểu, bỡ ngỡ hỏi:

- Cái giấy bạc hai chục nào?... Tờ giấy bạc này chẳng?

– Không! Không phải thế! Nhưng câu chuyện rồi ra sao, xin ông làm phúc kể nốt cho tôi nghe nhờ.

– Lúc quần bách may cho Mai gặp được hai người cứu giúp, một người...

Lộc lắng hết tinh thần để hết tên hai người sung sướng ấy, Bạch Hải nói luôn:

– Là bà bán hàng quà ở trường Bưởi và người nữa... một cô gái giang hồ.

Lộc nhắc lại:

– Gái giang hồ?

Bạch Hải mỉm cười:

– Vâng, gái giang hồ. Chính cô gái giang hồ ấy đã thân đi mời tình nhân làm thầy thuốc đến chữa cho cậu Huy và mấy tháng sau đã trông nom săn sóc cho Mai mẹ tròn con vuông. Lại chính vì

món tiền thuốc nên Mai đã chịu đến làm kiểu mẫu cho tôi để kiểm tiền trả nợ. Kể tới đoạn này cho tôi nghe, cô Mai cảm động lắm, và cũng vì thế mà tôi được cái hân hạnh cô đến làm kiểu mẫu thêm cho mười hôm nữa. Cô ứa nước mắt bảo tôi:

«– Chỉ vì hai chục bạc mà tôi đến mỗi ngày. Hai chục ấy thế nào cũng phải hoàn lại. Đó là món nợ thứ nhất trong đời tôi.

«Thực bấy giờ tôi cũng không hiểu cô nợ ai, chỉ biết cô lại đến làm kiểu mẫu cho tôi mười buổi nữa. Rồi hôm thứ mười, khi đã nhận tiền công, cô nhờ tôi đem số tiền hai chục bạc này lại nộp cho ông, nói là hãy xin trả ông cái món nợ thứ nhất.

«Xin ông tha thứ cho tôi, số tiền ấy tôi không mang ngay dâng ông, là vì tôi

sợ nhỡ ông hỏi chuyện tôi lại buột miệng nói ra, mà cô Mai thì bắt tôi phải giữ kín, không được để ông biết, chỉ có một việc là đưa ra nộp ông số tiền mà thôi.

«Và còn điều này tôi xin thú thực ngày ấy tuy bị cô Mai cự tuyệt như cô đã cự tuyệt ông đốc Minh, tôi vẫn hy vọng rằng một ngày kia tôi sẽ cảm động được lòng cô vì thế tôi không muốn gặp ông là người – xin ông tha thứ cho – tôi vừa... ghét, vừa sợ, nhất là sợ... tôi chỉ sợ ông thân lại đón cô Mai... vì tôi biết cô Mai vẫn thương yêu ông lắm.

«Bây giờ tôi đã kể đầu đuôi câu chuyện cho ông nghe thì hẳn ông không thể từ chối không nhận món tiền hai chục này được nữa».

Lộc lau nước mắt, cười gượng:

– Vâng, tôi xin vui lòng mà nhận. Tôi sẽ giữ làm kỷ niệm, vì nó sẽ nhắc tôi luôn luôn nhớ đến... những sự đau đớn lặng lẽ của loài người. Sau hết, tôi xin hỏi ông một điều nữa:

– Bây giờ Mai ở đâu?

Bạch Hải đáp:

– Tôi chỉ biết bây giờ.... bà ấy ở với em làm giáo học, nhưng không rõ ở đâu.

Lộc ngả đầu chào, cáo biệt rồi giơ tay bắt tay Bạch Hải và cảm ơn đi cảm ơn lại. Chàng có vẻ vội vàng, ra cổng gọi xe bảo kéo mau tới nhà Học chánh.

Mãi lúc xe đỗ, Lộc mới sực nhớ hôm đó chủ nhật, các công sở đều nghỉ việc.

Và lúc bấy giờ đã gần bảy giờ chiều thì dầu là ngày thường cũng chẳng nơi

công sở nào còn mở cửa. Lúc quá hấp tấp, nóng nảy, chàng quên hẳn rằng có là ngày chủ nhật mình mới về chơi được Hà Nội.

Lộc xuống xe, đứng chờ người, buồn rầu nhìn qua hai cánh cổng thưa then khép chặt dưới những cành cây leo hoa tím. Rồi chàng lại bước lên xe bảo kéo.

Anh xe cầm đầu chạy, chẳng biết khách đi đâu, mà Lộc cũng chẳng biết mình đi đâu.

Chiều hôm ấy, Lộc không ăn cơm. Lăn mò đi tìm các chỗ quen biết để tìm tin tức của Huy.

Mãi chín giờ tối mới có người bạn mách nhà và viết thư giới thiệu một người làm thư ký ở nhà Học chánh.

Hỏi được chỗ ở của Huy, Lộc như cắt hẳn gánh nặng bên lòng. Chàng thấy đỡ khổ, lương tâm đỡ làm bứt rứt, rồi sự sung sướng lại man mác bên lòng. Có lẽ vì chàng đã biết rằng người xưa không đến nỗi bị lầm than, đầy đọa như chàng vẫn tưởng. Hay vì tưởng niệm nhắc tâm trí ôn tới quãng đời âu yếm, dịu dàng khi xưa, chàng lại hy vọng đến một tương lai tốt đẹp?

Bây giờ Lộc mới thấy đói, về khách sạn uống cốc sữa, ăn cái bánh. Rồi chàng lên buồng ngủ gọi bồi lấy giấy, bút mực, viết thư.... Song cảm động quá, chàng viết chẳng ra văn. Viết xong lại xé đến ba bốn lượt.

Khi đã xé hết mấy tờ giấy, Lộc ngồi hút thuốc lá, nhìn khói, nghĩ vợ vẫn... Đêm khuya yên lặng, chuông đồng hồ nhà thờ lớn nghe rõ mồn một. Lẩn mẩn,

Lộc đếm đủ mười hai tiếng dè dè như ướt đầy nước mắt. Lộc vịn tắt đèn lên giường nằm.

III. 3 HAI QUAN NIỆM

Sáng hôm sau, khi về tới huyện, Lộc đi thẳng vào nhà trong, tuy ở công đường các thầy thơ lại đã đương lui húi làm việc, và dân đã đứng đợi đông đen nghịt ở ngoài hiên.

Nét mặt bơ phờ, chàng vào buồng nằm nghỉ, vì đêm hôm trước, chàng thức suốt sáng không chợp mắt.

Thấy chàng kêu ốm, vợ buồn rầu theo vào buồng, hỏi thăm. Lộc biết vợ có

tính hay lo sợ nên cười gượng nói:

– Không, tôi không sao đâu, chỉ nhức đầu qua loa thôi, thế nào lát nữa cũng khỏi.

Vợ vẫn không được yên lòng nói đi mời thầy lang thì chàng gạt:

– Ấy, để vậy thì tôi khỏi, chớ mợ mà đi rước thầy lang về thì bệnh lên rầm rầm ngay bây giờ.

Câu nói đùa khiến người vợ cười khanh khách rồi vui vẻ hỏi:

– Cậu đi Hà Nội sao không mua lấy vài cân lên để mẹ xơi.

– Ấy, tôi quên đấy mợ ạ.

Hai người lặng yên, hai tâm hồn cùng đương rung động bởi những ý nghĩ ngấm ngấm.

Lộc lấy làm lạ rằng vợ bỗng lại có cái tính ôn tồn đáng quý như mấy năm mới cưới. Phải, ba năm đầu, ái tình chân thật lặng lẽ của người vợ trẻ đã đem đến trong gia đình chàng nền hạnh phúc êm đềm đầm ấm. Bà Án luôn mồm khen ngợi và kể lể với con những đức tính tốt của nàng dâu. Muốn đẹp lòng mẹ, chàng đã đổi hẳn, lạnh lùng buồn tẻ, chứ không vui cười nhanh nhẹn như xưa.

Trong khi ấy, vợ chàng vẫn hết sức chiều chuộng để cố độc chiếm ái tình mà kẻ khác đã cướp mất, hay đương cùng mình ngấm ngấm san sẻ. Đoạn tình sử của Lộc, nàng đã rõ từ ngày chưa cùng chàng nên chồng vợ.

Những hôm nàng thấy chồng ít nói, ít cười, lúc nào cũng có dáng tư lự là những hôm nàng mất ăn, mất ngủ, nhưng lại là những hôm nàng trở nên một người đàn

bà hoàn toàn âu yếm, vui vẻ đảm đang.

Biết Lộc kính yêu mẹ, nàng để hết tâm trí vào sự phụng dưỡng mẹ chồng, nhẹ nhàng từ lời nói cho đến dáng điệu, nhẫn nại đến nỗi đôi khi bà Án quá nóng nảy mắng nhiếc oan, nàng cũng chỉ ngọt ngào xin lỗi.

Lộc thấy vậy, càng ngày càng thêm vị nể vợ. Có khi chàng đương buồn bực về một việc gì, thoáng thấy vợ, chàng phải cố làm ra mặt vui tươi để vợ khỏi khổ sở, khỏi ngờ vực rằng mình tưởng tới Mai.

Nhưng mọi sự đều có giới hạn. Nhất là sự miễn cưỡng tự ép mình làm việc gì để tới một mục đích khó khăn. Sau ba năm, chịu biết bao nhẫn nhục, lại đau đớn vì cái chết của hai đứa con, vợ Lộc hình như đổi hẳn tính nết. Mềm mại dịu dàng, nàng trở nên cau có, gắt gỏng;

vâng lời kính cẩn, nàng đổi ra hỗn xược, vô lễ... Như thế trong gần một năm nay rồi, Lộc cũng hơi lấy làm khó chịu nhưng chàng chỉ khuyên can, an ủi chứ không hề mắng, trách giận dữ bao giờ.

Nay bỗng thấy vợ lại trở lại có tính nết ôn ngữ, cử chỉ ngày xưa thì chàng hỏi sao không cảm động!

– Cậu ạ, mẹ đi lễ đền Vân đấy.

Sau một tiếng thở dài, chàng trả lời vắn tắt:

– Thế à?

Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nói:

– Đền Vân có tiếng anh linh lắm, cậu ạ.

– Thế à?

– Tôi xin theo hầu mẹ, nhưng mẹ không cho đi.

– Đi làm quái gì?

Câu trả lời cộc cằn của chồng khiến vợ lấy làm lạ. Nàng gợi đến chuyện bà Ân cũng chỉ vì khác hẳn mọi lần, lúc chàng mới về, nàng không thấy chàng hỏi tới mẹ, người mẹ mà chàng kính yêu, người mẹ có đủ oai quyền bắt con phải cùng nàng kết hôn. Thế mà nay đi chơi về chàng không hề hỏi qua một câu, không biết rằng mẹ vắng nhà nữa. Chắc đã xảy ra sự gì đây? Người đàn bà, nhất là người yêu bao giờ cũng là một nhà tâm lý học trông rõ lòng người, như là trông vào trang giấy có chữ:

– Cậu ơi, cậu lo nghĩ điều gì thế?

Lộc nhìn vợ đáp:

– Không, có điều gì đâu!

Muốn tránh sự ngờ vực của vợ, Lộc đứng dậy mặc quần áo ra công đường.

Ngồi bàn giấy, Lộc chống tay nghĩ ngợi. Dân cầm đơn vào kêu, chàng vẩy tay trở sang buồng thầy lục Sự. Rồi chàng lấy giấy viết Cho Huy bức thư, bức thư bị Mai xé vụn...

Hôm ấy mãi quá mười hai giờ, cả nhà mới ăn cơm sáng, vì còn chờ bà Ân đi lễ về nhưng Lộc ăn trước để còn đi nghỉ trưa. Đó là một sự ít khi xảy ra.

Mọi lần dầu trễ đến đâu, Lộc cũng chờ mẹ về, mới ăn cơm.

Lộc cố ý tránh mặt mẹ, hình như không muốn cùng mẹ nói tới câu chuyện đau đớn có thể làm giảm lòng kính yêu của chàng đối với mẹ, và làm hư tổn lòng

tự ái của mẹ đối với mình.

Nằm trong buồng, vờ ngủ nghe tiếng cười, câu nói của mẹ, chàng tưởng tượng có giấu bao sự lừa dối ở trong. Chàng kinh hoảng lấy tay bịt lại. Lúc buông tay ra, tiếng nói nhu mì êm ái của vợ như an ủi lòng chàng được đôi chút. Nàng nói với mẹ chồng:

– Bẩm mẹ, nhà con chỉ cảm xoàng đấy thôi, không can gì!

Bà Án đáp:

– Cũng nên cẩn thận, quẻ thẻ tôi xin cho cậu ấy không được tốt. Cung gia trạch và cung tật bệnh không được yên.

Cơm nước xong mọi người đều đi nghỉ. Cái huyện nhỏ ở giữa làng bị vùi sâu trong bầu không khí yên lặng, lạnh lùng. Thỉnh thoảng chiếc xe lượn qua

cổng, tiếng cút kít, một dịp kéo dài rồi xa xa như biến vào quầng sương mù, càng làm tăng vẻ tịch mịch của nơi thôn dã.

Có ai rón rén vào phòng. Lộc vờ nhắm mắt ngủ say.

Một bàn tay mát, đặt trên trán chàng, rồi tiếng giày lại se sẽ rón rén từ trong phòng bước ra ngoài. Lộc chẳng cần trông thấy cũng biết đó là vợ vào thăm bệnh mình.

Lộc lấy làm khó nghĩ... Một người vợ vừa hiền hậu, vừa khôn khéo, chàng không thể không trọng được. Đã bao lần bà Án khuyên chàng lấy vợ lẽ, nhưng chàng chỉ có một lời từ chối: «Bẩm thời này, lấy vợ lẽ, người ta cười cho».

Lộc nói thế, nhưng chính Lộc không nghĩ thế. Lộc chỉ thương hại, vì nể người vợ đã thành thực yêu mến chàng. Ái tình

ấy, chàng không thể đáp lại bằng một ái tình nồng nàn buổi đầu xuân. Nay ái tình của chàng chỉ có thể đầm ấm mà thôi, chàng nữ nào còn đem san sẻ với một người vợ lẽ.

Nhiều khi khuyên bảo con không được bà Án nói sẵn:

– Hay tôi gọi con Mai về cho anh nhé?

Lộc chỉ đỏ bừng mặt mà không đáp, khiến bà Án tưởng còn lưu luyến Mai lắm.

Thực ra Lộc cho Mai là một người bỏ đi, nhất là từ hôm gặp nàng ở cổng nhà họa sĩ Bạch Hải. Song chàng cũng tự an ủi rằng cuộc đời đầy đọa chính nàng đã chuộc lấy, nào chàng có chút trách nhiệm gì...

– Trời ơi!

Tiếng kêu rú lên của Lộc khiến vợ ở phòng ngoài chạy vội vào. Nhưng thấy chàng vẫn nằm yên, càng cho là chồng nói mê, nên lại bước ra ngay.

Lộc kêu lên như thế, là vì lúc đó trí chàng ôn lại quãng đã qua; Mai rời bỏ nhà chàng trốn đi. Lương tâm chàng cắn rứt. Chàng hối hận lấy làm thẹn, lấy làm buồn vì những cử chỉ tàn ác của mẹ... Một người bụng mang dạ chứa mấy lời của họa sĩ Bạch Hải còn văng vẳng bên tai chàng... Lộc mỉm cười nghĩ thầm: «Cũng còn may cho ta, cho mẹ ta mà Mai chống lại được sự cám dỗ, mà Mai chịu nổi sức đè nén của sự nghèo hèn, đói rét... Nếu không thì cái trách nhiệm nặng nề... nay ai mang cho?

Nhưng biết rằng Mai vẫn giữ được

tiết sạch giá trong giữa lúc lâm than, đói khát cũng chẳng hay gì cho Lộc. Lòng chàng chỉ thêm phiền mà mình không thể yêu đường hoàng được nữa thì phỏng có ích gì?

«Thà rằng nó bậy bạ, khôn nạn, đê hèn!»

Tính ích kỷ tự nhiên của loài người đã dẫn vào tâm trí chàng giữa lúc phân vân những y nghĩ vô lý ấy.

Phải! Thà rằng có một quãng chông gai ngáng hản con đường ân ái của hai người! Chứ quay về đường cũ thì khó khăn lắm, thì không thể được nữa. Vì vợ chàng kia, một người đàn bà đã phó thác tính mệnh và linh hồn trong tay chàng.

«Thà rằng nó bậy bạ, khôn nạn, đê hèn».

Vợ chàng không có chỗ nào khiến chàng có thể ghét được. Tuy một đôi khi nàng cãi lại mẹ chàng, song cũng nên nhận xét rằng có một gia đình nào con dâu không bao giờ vô phép với mẹ chồng? Chàng thở dài lắm lắm» «Vội lại cũng tại mẹ ta nữa kia».

Từ khi cưới đến nay, lần này là lần thứ nhất, Lộc nghĩ tới lỗi của mẹ đối với vợ. Chàng tưởng tượng mẹ chàng ra một người đàn bà cay nghiệt, cứng cỏi trong khuôn phép lễ nghi, không bao giờ cảm động khi đứng trước những sự đáng thương tâm nhưng ở ngoài vòng luân lý cổ.

«Cái đó chỉ vì giáo dục, vì tập quán, chứ nào phải lỗi của mẹ ta!»

Không gì đáng cảm động, đáng đau lòng cho ta bằng khi ta tìm hết các lẽ để

tự làm thầy cãi cho người mà ta phải kính mến. Một đằng thì lương tâm nó đồng dục buộc tội, nào nó có xét đến tình mẫu tử? Một đằng thì lời nói văn hoa bóng bẩy cố tìm những sự kiện có thể làm nhẹ bớt tội lỗi của mẹ. Lộc thở dài:

«Phải, bao nhiêu sự lầm lỡ của mẹ ta nguyên do chỉ ở chỗ quá suy tôn cổ tục, quá thiên trọng tập quán. Mẹ ta đuổi Mai cũng chỉ vì thế, chứ khi nào mẹ ta tàn ác được đến thế?»

Một hồi trống hầu! Lộc như ở cõi mộng quay về nơi hiện tại. Trở dậy rửa mặt, mặc áo, chàng ra công đường. Chàng muốn làm việc thực nhiều, để bắt tâm trí phải luôn luôn nghĩ tới việc công, mà rời bỏ việc tư ra.

Tan hầu đã lâu, nha lại đã ra về cả. Lộc vẫn còn lúi húi ngồi ở bàn giấy.

Chàng tản mẩn giở cái hồ sơ ra xem lại một lượt, tuy việc chẳng có chi quan hệ.

– Ông Huyện!

Nghe tiếng gọi, chàng giật mình quay lại.

Bà Ân đứng ngay bên cạnh.

– Bẩm mẹ... bảo con điều gì?

Bà Ân thở dài, nói:

– Tôi buồn lắm, cậu ạ. Hôm nay tôi đi lễ xin cho cậu phải quẻ thẻ xấu quá.

Lộc đáp:

– Bẩm mẹ, đã chắc đâu là đúng.

– Đến Vân thiêng lắm kia cậu ạ. Thẻ xin ở đấy bao giờ cũng nghiêm. Chứ quẻ thẻ này thì mẹ lo cho đường tử tức của con lắm.

Lộc đương giận mẹ, thế mà nghe giọng mẹ run run cũng phải đem lòng thương. Chàng toan tìm lời an ủi, thì bà Ân lại nói thêm:

– Mẹ đi xem bói, thầy bói cũng bảo vì có kẻ thù oán, nên cậu khó lòng mà có được.

Lộc mỉm cười:

– Con chả có ai thù oán hết!

Bà Ân dăm dăm nhìn con khẽ nói:

– Thế mẹ con con Mai?

Lộc đứng lặng hồi lâu, không đáp, như bị ghen lời. Chàng đã cố tránh không đáp, như chuyện Mai với mẹ, ai ngờ lại chính mẹ gọi ra khiến chàng ngây ngất cả người. Lạnh lùng chàng đáp:

– Đối với người ta con chả làm gì nên tội mà người ta thù oán con.

Mẹ nhìn con có vẻ nghĩ ngợi, lo sợ. Con nhìn mẹ ra chiều ân hận vì lời nói trách móc của mình. Bỗng Lộc ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc. Bà Ân cũng kéo ghế ngồi bên cạnh con, rồi hỏi.

– Con có chuyện gì, cứ nói cho mẹ biết can chi mà phiền muộn, sinh ốm người.

Lộc lau nước mắt, rồi như ông quan tòa, cất giọng nghiêm nghị hỏi mẹ:

– Thừa mẹ, nếu con người ta chết thì mẹ có hối hận gì không?

Bà Ân nhìn con, cặp mắt răn reo sáng quắt. Bà thừa biết con đã rõ hết đầu đuôi câu chuyện ngày xưa. Bà Ân lại cũng biết rằng mẹ con Mai còn sống. Bà bảo Lộc:

– Chắc con oán mẹ lắm?

Không trả lời, Lộc lạnh lùng nói:

– Ở vào địa vị Mai khi bị mẹ đuổi ra khỏi nhà con, mà không có nghị lực, không thực có ái tình đối với người yêu thì chắc đã bị sa xuống nơi vực sâu hoang thẳm rồi...

– Thì cậu biết đâu rằng nó giữ được một lòng một dạ với cậu?

– Bẩm con biết. Con biết nhiều hơn nữa. Con biết rằng nhiều người giàu sang gấp mấy lần con muốn lấy người ta làm vợ, mà người ta chỉ có một lời từ chối và cam chịu ở cảnh nghèo nàn đói rét. Trong khi ấy thì con vui thú cảnh gia đình đầm ấm với vợ mới... mẹ cưới cho.

Lộc cảm động quá phải ngừng lời. Bà Án lãnh đạm nhìn con không nói.

– Con còn biết nhiều điều nữa. Chẳng hạn con biết rằng bây giờ người ta ở cùng với em, cùng con người ta, tiết vẫn sạch, giá vẫn trong và không hề oán trách mẹ con ta đã làm cho người ta...

Bà Án không chờ con nói hết câu, vội hỏi:

– Bây giờ nó ở đâu? Nó sinh được một thằng con trai, phải không?

– Vâng, chính thế.

– Nhưng bây giờ nó ở đâu?

– Mẹ hỏi làm gì, con vừa viết thư xin lỗi người ta, nhưng vị tất người không thèm phúc đáp.

– Nhưng khổ lắm. Tao hỏi mày bây giờ nó ở đâu?

– Bẩm mẹ, người ta ở Phú Thọ với cậu Huy, với ông Huy làm giáo học ở đấy.

– Được! Rồi tao lên Phú Thọ.

Lộc vội gạt:

– Chết! Sao mẹ lại lên đấy? Mẹ lên làm gì?

– Lên bắt con mày về.

Lộc cười nhạt:

– Ai người để cho mẹ bắt về!

– Con mày sao tao lại không bắt được?

– Nhưng con lấy người ta đã khai giá thú đâu, khi người ta sinh nở, con có nhận con con đâu?

– Được, tao sẽ có cách.

Dứt lời, bà Ân lững thững xuống nhà.

III.4 CHÁU ÁI

ÁI chơi ô tô ở chung quanh nhà. Trí tưởng tượng của trẻ con rất dễ dàng mà rất có tài khiến một vật hay một việc trở nên sự thực như ý muốn. Ái chỉ một mình lượn vòng tròn trong miếng đất, mà mắt nó trông thấy biết bao thứ vô thanh. Mồm nó kêu luôn: «Bí bo? Bí bo!» là một cái kèn ô tô rất tốt, hai tay nó khùynh ra làm như hết người tài xế lái ô tô, chân nó giậm xuống đất bành bịch để bắt chước tiếng bánh xe lăn trên

đường đá. Thỉnh thoảng nó dừng lại quay ra hỏi một cái thân cây bên hàng giậu:

– Có lên xe không?

Nó lại trả lời ngay một câu hỏi tưởng tượng:

– Đây đi Phủ Đoan sáu hào... Không được! Giá nhất định sáu hào, không bớt một xu, không đi thì thôi.

Rồi nó cắm đầu chạy.

– Bác tài ơi, cho tôi lên với.

Ái đứng lại quay cổ nhìn sang hai bên, hỏi:

– Ai gọi xe đấy?

Có tiếng trả lời ở cổng:

– Tôi!

– Mấy người.

Sau một dịp cười, bà Ân – vì người ấy chính là bà án, – đáp:

– Có hai người thôi.

– Vào mà đi!

– Nhưng cửa đóng khóa vào sao được?

– Vậy đứng ngoài đợi một tí để em gọi ông Hạnh cho nhé.

Ái lại mồm kêu bí bo, chân giậm bành bạch lượn về lối sau. Một lát nó cùng ông Hạnh đi ra. Ông lão bộc nhác trông thấy bà khách có một người đàn ông vận áo lương theo hầu, thì đoán chắc là quý khách, liền cung kính chấp tay chào:

– Lạy bà ạ! Thưa bà hỏi gì ạ?

– Không dám. Ông giáo có nhà không, ông?

– Thưa bà, cậu giáo tôi đã đi dạy học, cũng sắp về đây. Vì tàu đã ngược thì cũng đến quá mười giờ rồi.

Lúc bấy giờ chiếc ô-tô hàng chạy qua cổng.

Ông Hạnh liền trở vào bà Ân:

– Đấy, xe Tuyên đấy! Gần mười một giờ.

Rồi ông ta vừa mở khóa vừa nói:

– Thưa bà, vì cả nhà đi vắng tôi lại bận dọn cơm ở dưới bếp, nên phải đóng khóa cổng, sợ em Ái ra đường.

Bà Ân có vẻ thất vọng, ngơ ngác hỏi người lão bộc:

– Vậy cô.. Vậy bà chị... ông giáo cũng đi vắng à?

– Thưa bà, cô Mai?

Bà Án chưa kịp trả lời, ông Hạnh đã tỏ ý buồn rầu và nói luôn:

– Thưa bà, kể thì là bà Tham cơ đấy, nhưng cô tôi không cho gọi là bà Tham, bắt cứ phải đọc tên tục ra như thế.

Bà Án làm bộ không hiểu:

– Thế à? Vậy cô... Vậy bà ấy đi vắng ư?

– Nhưng mời bà cứ vào chơi. Ý chừng bà nuốn mua sơn hủn thôi. Cô tôi cũng sắp về.

Ông Hạnh đưa khách vào và anh người nhà vào sàן rồi lại toan khóa cổng, thì bà án vội gạt đi:

– Thôi được, ông để tôi coi cháu cho, chả cần phải đóng cổng.

– Thừa bà chả dám... Nhưng mời bà vào chơi trong nhà. Thừa bà, bà hỏi cậu giáo tôi có việc gì thế? Hay bà đến mua sơn?

Bà Ân đương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, thì Ái lượn ở phía sau ra, vắn cái mồm «bí bo! bí bo!». Thấy bà Ân đứng cười, nó vội kêu:

– Kia! Xe ô-tô bóp còi mà không tránh!

Bà Ân cúi xuống toan bế Ái lên, nhưng Ái giật mạnh tay ra:

– Ô kìa! Sao lại ôm ô tô?

Bà Ân cười:

– Ô-tô ngoan nào, tôi hôn cái nào!

Ái vỗ tay cười hét lên:

– Ô-tô lại ô-tô ngoan! Mà ai lại hôn ô-tô bao giờ?

Dứt lời, nó lại chạy lượn về sàn sau. Bà Ấn quay ra vờ hỏi người lão bộc:

– Con ông giáo đấy à?

– Thưa không. Cháu Ái là con...

Ông ta như ghen lời không nói được dứt câu. Bà Ấn tiếp luôn:

– Con bà Tham, phải không?

– Vâng, con bà Tham.

– Nó ngoan lắm nhỉ. Cháu lên mấy thế ông?

– Thưa bà, cháu lên sáu.

Bà Ân đứng ngăn người ra, nghỉ ngơi. Bà hồi tưởng lại năm năm trước, hôm bà đến nhà con... Bà chỉ còn nhớ mang máng diện mạo, cử chỉ, ngôn ngữ của Mai mà thôi. Nhưng mà biết ra Mai đẹp, đẹp dịu dàng phúc hậu. Bà lẩm bẩm nói một mình:

– Giống quá, khuôn mặt giống như đúc!

Ông lão Hạnh hỏi:

– Thưa bà, bà biết cô tôi?

Bà Ân giật mình, quay lại trả lời mấy câu ấp úng. Song cũng như lần trước, tiếng còi ô tô của Ái đến giúp bà ra khỏi sự khó khăn. Ông lão Hạnh thấy Ái có dáng mệt, vừa chạy vừa thở thì giữ lại:

– Thôi, không được chạy nữa. Nghỉ còn ăn cơm chứ.

– Ông Hạnh để Ái chạy nốt cho đến Tuyên Quang đã chứ.

Bà Án cười, cũng cúi xuống giữ Ái lại:

– Thôi đến Tuyên Quang rồi, cho ô-tô nghỉ thôi, chẳng có mệt.

Ái phụng phịu không bằng lòng. Ông Hạnh ghé tai nói thầm:

– Ái đưa bà vào chơi trong nhà đi... Chóng ngoan, không có chốc cậu về, tôi mách cho đấy.

Nghe nói mách cậu, Ái sợ hãi nhón nhác nhìn ra cổng. Rồi hình như nhớ tới giờ cậu sắp về nó ngoan ngoãn dắt bà khách lên thêm vào nhà. Bà án dăm dăm nhìn Ái nghĩ thầm: «Trời ơi! cặp mắt nhanh nhẹn với cái trán cao rộng,

sao mà giống cậu nó thế! Lại cái mồm nữa».

Lúc bấy giờ bà Ân tìm ra nhiều cái giống lắm. Nói cho đúng Ái cũng giống Lộc thật. Song cái ý tưởng dự định trong tâm trí ngay từ lúc ở huyện Thạch Hà bước ra đi khiến bà trông Ái càng hết con bà. Thốt nhiên bà hỏi:

– Mợ cháu đi chơi đâu?

Ái cười như chế nhạo bà khách:

– Không có mợ... Chỉ có cậu thôi... với lại có mẹ thôi.

– Ủ, thế mẹ Ái đâu?

– Mẹ Ái đi chợ.

Bà Ân trông thẳng bé con xinh xắn đáng yêu quá, ôm ghì vào lòng hôn lấy, hôn để. Ái đẩy ra không được, kêu to:

– Ông Hạnh ơi!

– Cái gì thế? Cái gì mà hét ầm lên thế?

Nghe tiếng cậu hỏi, – vì Huy vừa về. Ai lấy tay chùi má, vừa mếu vừa nói:

– Cậu ơi, cậu! cái bà này bà ấy làm đau Ái đấy.

Bà Án thấy Huy, đứng dậy gật đầu chào, Huy chấp tay đáp lễ, rồi hỏi:

– Thưa cụ, cụ tha thứ cho, chúng tôi không được hân hạnh nhớ cụ. Xin cụ chỉ giáo cho chúng tôi được biết.

Bà Án trù trù rồi hỏi lại:

– Ông có nhận được bức thư của cậu... huyện Lộc nó không?

– Thưa cụ, có.

– Vậy... tôi là mẹ... cậu huyện Lộc....

– Thừa cụ, chúng tôi vô tình không biết, xin cụ đại xá cho. Thì ra, thừa cụ, cụ là cụ Án, thân mẫu anh... thân mẫu quan huyện tôi đó... Rước cụ ngồi chơi.

Rồi Huy quay lại bảo Ái:

– Em xuống bảo ông Hạnh đun cho cậu ấm nước nhé.

Ái vâng lời, ngoan ngoãn xuống nhà. Bà án ngồi ngẫm nghĩ, muốn hỏi chuyện Mai, nhưng chẳng biết xưng hô thế nào. Gọi là bà Tham hay bà Huyện thì ngượng mồm, và sợ Huy cười, mà gọi là cô thì cũng bất tiện. Chẳng có chuyện gì nói, Huy vịn ghế im lặng đứng nhìn. Bỗng bà Án tìm được một cách xưng hô mà bà cho là rất ổn liền cất tiếng hỏi:

– Thừa ông, lệnh tử đi chơi vắng?

– Thưa cụ, chị cháu cũng sắp về. Chị cháu sang bên làng Cao Du mua mấy lường sơn.

– Buôn sơn kia đấy à?

Huy mỉm cười:

– Thưa cụ, làm giáo học lương bổng ít ỏi lắm, chị cháu phải buôn bán cho được dư dật đồng tiền. Và như thế cũng có việc đỡ buồn.

– Cũng phải. Tôi nghe buôn sơn lãi lắm thì phải.

– Thưa cụ, thỉnh thoảng mới được một năm lãi, còn thì làng nhàn thôi.

Huy lại nói luôn:

– Thưa cụ, chả mấy khi cụ quá bộ lên chơi, xin mời cụ xơi với chị em cháu một bữa cơm xoàng.

– Cám ơn ông, nhưng tôi đã ăn cơm trên xe lửa rồi.

– Thừa cù, nhưng chắc ăn cơm sớm thì bây giờ đói rồi.

– Quả thực tôi no lắm.

Bà Ân làm ra thân mặt nói tiếp:

– Chỗ ông với anh Lộc thì ông cho ăn can chi mà phải từ chối... Nếu đói thì tôi ăn ngay chứ.

Huy nghe bà Ân gợi đến chuyện cũ, tình xưa biết chắc rằng bà lên Phú Thọ có mục đích ích lợi. Nghĩ tới chị, nghĩ tới quãng đời đầy đọa, khổ sở, Huy cảm tức, muôn nói mấy câu cho hả dạ, song đối với một bà khách đến chơi nhà, chàng cho rằng xử như thế rất bất lịch sự. Và dẫu sao chị em chàng cũng vẫn là người chịu ơn Lộc, điều ấy không bao giờ chàng

quên.

Hai người ngồi đối diện nhau, dăm dăm nghĩ ngợi như đương tìm một câu chuyện thù ứng thì Ái rón rén đứng sau lưng cậu kéo áo nói:

– Cậu ơi-i... c-h-a-u sắc đ-o-i sắc r-ô-i huyền.

Câu nói đánh vần mà Ái cho là một câu nói lóng, khiến khách và chủ phải bật cười Bà Ân hỏi Huy.

– Cháu đã đi học.

– Thưa cụ, vâng, cháu đã học hết văn quốc ngữ.

– Cháu ngoan lắm.... Ái đến đây tôi nào.

Nhưng Ái nhớ tới cử chỉ của bà khách ban nãy, nên không dám lại gần,

lo lắng đứng nấp ở sau lưng cậu.

– Kìa bà gọi Ái!

Bà Ân nghe Huy kêu mình là «bà» thì hiểu theo nghĩa bà với cháu. Bà sung sướng quá, hây hây đỏ hai má răn, híp cặp mắt nheo cười ứa lệ. Huy thấy cháu vẫn ngần ngừ không dám đến, liền dắt tay đưa lại bên bà Ân.

Ái sợ cậu phải đứng im, nhưng trong lòng áy náy không yên. Bà Ân xoa đầu hỏi:

– Ái có yêu mẹ không?

– Có.

– Ái có yêu cậu không?

Ái ngược mắt nhìn Huy, mỉm cười đáp:

– Có.

– Thế Ái có yêu tôi không?

Ái không trả lời. Bà Án lại hỏi:

– Ái không yêu tôi à?

Ái lắc đầu, Huy ngượng, nhưng lấy làm sung sướng rằng cháu đã trả thù cho chị. Chàng vờ mắng:

– Hồn nhé!

Ái phụng phịu, nước mắt chạy quanh. Bỗng nó giật tay bà Án, chạy vội ra và vui vẻ vui mừng:

– A! Mẹ đã về!

Nghe tiếng thằng bé, bà Án bối rối lo sợ, nghĩ tới khoa ngôn luận, tài ngoại giao sắp phải cùng Mai thi thố.

Nhìn Mai, tay dắt con, ở ngoài ung dung đi vào, bà luống cuống trong vài giây, ngập ngừng chưa biết bắt đầu câu chuyện ra sao. Bỗng nhờ có thói quen về sự thù tiếp, bà cất tiếng hỏi một cách rất tự nhiên:

– Kia, chào mợ! Mợ đi chơi về?

Mai chấp tay đáp lễ, rồi ngây người đứng im. Bà Án cười, vui vẻ hỏi:

– Mợ quên tôi rồi!

Mai cũng cười, cười chua chát trả lời:

– Bầm cụ, bao giờ con quên được cụ... Con chỉ hơi lấy làm lạ một tý thôi.

Bà Án hiểu rằng bên địch đã khai thế công mà mình thì chưa sẵn sàng để tiếp ứng, liền dùng kế hoãn binh:

– Nhưng đi ăn cơm đã chú? có phải không Ái? Vì Ái đ...o...i sắc rồi kia mà.

Ái quả thực đói lắm, nghe bà khách nói trúng ý nghĩ của mình thì mỉm cười ngược nhìn, tỏ ý cảm ơn, còn Mai thì nàng đưa mắt hỏi ý kiến em xem có nên mời khách ăn cơm không. Bà Án như hiểu cách bàn định lạng lẽ của hai người, giục luôn:

– Mẹ với cậu giáo xơi cơm cho cháu ăn xong bữa đi! Tôi ăn cơm trên xe hỏa rồi.

Mai nói:

– Chả mấy khi cụ lên chơi, thế nào cũng xin cụ chiếu cố xơi với chị em cháu một bữa cơm xoàng.

– Tôi cảm ơn mẹ. Nhưng quả thực tôi no lắm, tôi không làm khách đâu.

Huy bảo chị:

– Ấy em đã hết sức mời cụ nhưng cụ một mực từ chối.

Mai mỉm cười:

– Hay cụ chê nhà chúng cháu nghèo, cụ khinh chúng cháu là con nhà hạ tiện.

Lần thứ hai, Mai khiêu chiến, lần thứ hai, bà Ân tạm lui:

– Thôi, chỗ quen biết chẳng nên khách sáo. Đi ăn cơm rồi ra đây nói câu chuyện.

Mai kính cẩn chấp tay chào:

– Vâng, mời cụ ngồi chơi, chúng cháu xin vô phép cơm cụ.

Mai, Huy cúi đầu chào một lần nữa rồi dắt Ái vào trong nhà. Ái hỏi Mai:

– Mẹ ơi! Sao bà ấy gọi mẹ bằng mợ?

Câu hỏi bất thành linh của thằng bé khiến Mai buồn rầu. Còn bà Ân thoáng nghe thấy cũng lây làm ngượng ngùng.

Ngồi một mình trong phòng khách, tìm sẵn hết các ý tưởng để chốc nữa có thể đối phó với Mai, bà nghĩ thầm: «Ta lên đây, mục đích là để bắt thằng cháu về... Trời ơi! Thằng bé mới kháu khỉnh làm sao!... Nhưng muốn bắt cháu về thì chỉ có hai cách... Phải cần phải khôn khéo lắm mới được?»

– Mời cụ xơi nước ạ?

Bà Ân quay lại. Ông lão Hạnh ở sau lưng chấp tay đứng hầu. Bà chắc là Mai đã dặn ông ta nói như thế, vì lúc bà mới tới, ông lão chỉ kêu bà là bà thôi. Nhưng Mai cẩn thận dặn người lão bộc như thế

là điếm hay, hay điếm dở. Mai muốn mua chuộc lòng bà hay đó chỉ là một câu riều cợt? Bà tự hỏi, trong lòng phân vân, nửa mừng nửa lo...

Bỗng một nụ cười nở trên cặp môi khô khan của bà, bà vừa nhác trông thấy ở trên tường ngay sát chỗ bà ngồi, treo xòe hình quạt, những ảnh của Ái từ năm Ái lên một cho tới năm Ái lên sáu tuổi. Mỗi cái chụp một kiểu, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, cái nào cũng rõ ràng phân hắc bạch và tô điểm đẹp thêm ra bởi một ông thợ ở nơi tỉnh lỵ nhỏ... Tình yêu lại ngùn ngụt trong lòng bà Án:

– Cụ xem ảnh cháu có giống không?

Bà Án quay lại, Mai đã đứng sau lưng.

– Mợ ăn chóng thế! Thật thà đấy chứ?

Hay là nhà có khách lại ăn vội ăn vàng?

Bà Án trở ghế bảo Mai:

– Mợ ngồi tôi nói câu chuyện.

Mai vẫn đứng:

– Được ạ, cụ mặc con.

– Ngồi xuống chứ đứng thế mãi, vì câu chuyện tôi sắp nói tới đây hơi dài.

Mai kéo ghế ngồi:

– Bẩm cụ, chuyện gì thế? Cụ làm cho con lo quá?

Bà án quay lại, thấy tên người nhà mình đứng hầu liền vẫy tay khẽ bảo:

– Cho mày xuống nhà.

Tên kia vâng lời đi ngay. Mai yên lặng ngồi chờ. Còn bà Án thì ngẫm nghĩ tìm

câu để mở chuyện. Bỗng bà ngừng phất đầu lên, trên nét mặt tỏ rõ sự quả quyết.

Bà thông thả hỏi Mai:

– Mợ có biết tôi đến đây làm gì không?

Mai chưa kịp trả lời thì bà Ân lại nói luôn:

– Hôm nay tôi thân hành lên đây là vì bốn phận cũng có, nhưng điều thứ nhất là vì... là vì... thôi có mình mợ với tôi đây, can gì phải úp phải mở... Tôi lên đây là vì sự hối hận bắt buộc phải xin lỗi mợ.

Mai vội vàng đáp:

– Ấy chết! cụ dạy quá lời, con đâu dám.

– Không, mợ cứ để tôi nói dứt câu đã. Phải kể ra tôi già nua tuổi tác thế này mà hạ mình, xin lỗi mợ thì cũng hơi quá thật. Song thiết tưởng, bất cứ bề trên đối với bề dưới, hay bề dưới đối với bề trên, ai ai cũng nhận biết lỗi mình. Tôi, thì tôi biết lỗi ngay, tôi hối hận ngay hôm sau... khi cô... khi mợ... bỏ nhà ra đi.

– Được, cụ lớn cứ gọi con là cô cũng được.

Bà Ân bắt đầu kể một chuyện đã xấp xỉ từ trước... Bà nói bà không ngờ đâu lại xảy ra như thế khiến dòng dãi sáu năm, ngày đêm đã bị lương tâm cắn rứt. Ngay tối hôm Mai từ biệt con bà một cách kín đáo, lặng lẽ, bà hối hận quá vì thấy Lộc đau đớn, khổ sở, nên bà đã đi tìm Mai khắp các nơi không thấy. Bà tưởng thế nào Mai cũng trở về, ngờ đâu Mai lại quyết liệt như thế.

Rồi bà khen ngợi Mai, lấy làm khâm phục lòng hy sinh của Mai, lòng nhẫn nại của Mai, lòng trinh tiết cao thượng của Mai: bao lâu sống trong cảnh lâm than mà vẫn giữ được trong như ngọc, trắng như ngà. Bà ví Mai với cây sen mọc trong bùn mà không nhiễm mùi bùn.

Mai yên lặng ngồi nghe không hề ngắt câu, không hề đáp một lời. Bà Ân ngừng lại để dò ý Mai, nhưng sắc mặt Mai vẫn không thay đổi. Bà nói tiếp:

– Nay tôi muốn chuộc lại những điều lầm lỗi của tôi, mà ở đời chỉ có mình mợ mới có thể giúp tôi được việc ấy.

Mai thành thực, kính cẩn trả lời:

– Bẩm cụ, cụ dạy thế chứ con đâu dám.

– Không, tôi nói thực đấy. Mợ không

nên để tôi hối hận suốt đời, vì một điều lầm lỗi trong giây phút...

Mai làm bộ như không hiểu:

– Nhưng, thưa cụ, có điều gì cụ cứ cho biết, nếu có thể giúp được thì thực con không dám từ chối.

Bà Ân do dự một chút rồi quả quyết bảo Mai:

– Mợ ạ, một ngày cũng là nghĩa. Huống hồ đã ăn ở với nhau có con, có cái. Mợ cũng chẳng nên giận cậu ấy, chẳng nên oán tôi nữa.

Mai ngơ ngác hỏi:

– Ô hay! Sao cụ biết con oán giận? Mà con có quyền được oán giận ai đâu?

– Vậy có bao giờ mợ nghĩ tới sự tái hợp không?

Mai hai má đỏ bừng, đầu nóng như sốt, ngồi im không đáp. Bà án lại hỏi:

– Mợ nên nghĩ đến cậu ấy, trong sáu năm nay không một chút nào là không nhớ, không thương mợ.

Mai giận đến cực điểm rồi, không nhin được nữa:

– Tôi xin cụ đừng gọi tôi là mợ. Tôi không phải, tôi không còn là con dâu cụ, mà cũng không bao giờ cụ thèm nhận tôi là con dâu cụ, cụ nhớ điều ấy cho. Vậy cụ cứ dùng chữ cô cũng đủ lắm rồi.

Bà Ân ngượng ngịu lúng túng, không tìm được câu gì để đối phó, đành nhắc lại câu đã nói:

– Mợ chớ nên thế, một ngày cùng nghĩa.

Mai mắt đỏ ngầu hỏi lại:

– Chớ sao hôm cụ đuổi tôi, cụ không nhớ đến câu ấy?

Bà Án mỉm cười:

– Có cô không nhớ đấy chứ? Còn tôi trước sau tôi vẫn muốn cô với Lộc lấy nhau, – chẳng se vào thì chớ, ai nỡ chia rẽ duyên người bao giờ, không bằng lòng là tự cô đấy thôi.

Mai cười một cách rất chua chát:

– Phải! Bà lớn khuyên tôi lấy lẽ cậu Lộc, lấy lẽ con bà.

– Lấy lẽ cũng ba bảy đường lấy lẽ. Lấy lẽ làm nàng hầu cũng có, lấy lẽ làm chị, làm em với vợ cũng có.

Mai không nói, hai mắt căm tức nhìn thẳng ra sân. Bà Án tiếp luôn:

– Vậy nếu bây giờ tôi rước cô về làm chị làm em với mợ huyện, nói thì cô nghĩ sao?

– Thừa cụ, sáu năm về trước hình như tôi đã trình cụ biết rằng nhà tôi không có mà lấy lẽ. Đối với kẻ khác (Mai dăm dăm nhìn bà Án) đối với kẻ kia rồi lên làm cô huyện rồi cô Phú, cô Thượng, nay mai là một vinh dự. Nhưng tôi, tôi cho làm cô Thượng không bằng, không sung sướng bằng làm chị xã, chị bếp chị bồi, mà được vợ một chồng yêu mến nhau, khi vui có nhau... khi buồn có nhau, khi hoạn nạn có nhau... Cô Huyện! Cụ lớn không nên đem cái mối cô Huyện ra nhử tôi. cô Huyện!

Bà Án thông thả ung dung trả lời:

– Sao lại cô Huyện, bà Huyện chứ?

Mai cười mũi:

– Phải bà Huyện hai.

– Chứ sao! Các đấng đế vương ngày xưa có đông cung và Tây cung Hoàng hậu, thì sao! Nói hơn nữa, Dương quý Phi có là Hoàng Hậu đâu, có là bà vua chính thức đâu?

– Vâng tôi biết, các bà vợ lẽ bao giờ cũng chỉ có hai đường: một là họ bị áp chế, hai là lấn áp cả quyền vợ cả, lúc đó thì họ trở nên hạng đặc Kỷ, Bao Tự.

Mai cười nói tiếp:

– Đó, cụ coi, cụ nhớ sử, để tôi không nhớ sử. Song có điều này tôi xin thưa ngay hầu cụ! Cụ đừng vào con đường ấy để dụ tôi, con đường vinh hoa, phú quý...

Bà Ân nghiêm sắc mặt đồng dục nói:

– Thế thì cô lầm. Tôi chỉ đi vào đường bốn phận. Tôi có lỗi, tôi cam chịu lỗi, nhưng tôi phải ăn năn sửa lỗi. Bởi vậy, tôi không muốn vì tôi mà cô mang tiếng... mang tiếng là một người không chồng... không chồng... mà... mà có con...

Mai cũng đồng dục đáp lại:

– Xin cảm ơn cụ. Nhưng nếu chỉ vì tôi mà cụ muốn sửa lỗi thì tôi sẵn lòng – xin cụ miễn chấp – tôi sẵn lòng tha thứ cho cụ, tha thứ cho cụ đày đoạ tôi, đã... trong bao lâu...

Mai chỉ cố làm ra cam đảm được như thế. Trí Mai ôn lại cuộc đời quá khứ, thì thốt nhiên, lòng Mai tủi cực thốn thức. Mai cảm thấy nghị lực tiêu tán không còn để tranh luận được nữa. Như một

cái xác không hồn, Mai gục đầu xuống ta vịn ghế nức nở khóc, khóc không ra tiếng.

– Ô hay! Bà lão này, sao bà lại chòng mẹ cho mẹ khóc?

Mai ngừng đầu lên thấy em dắt con đứng bên cạnh. Gượng cười, nàng ẵm Ái vào lòng hôn hít. Bà Án buồn rầu bảo Huy:

– Ông giáo, ông nghĩ tôi nói có phải không? Ông ngồi xuống đây, tôi thưa câu chuyện. Ai chả có lúc lầm lẫn, huống chi tôi tuổi tác thì lại càng hay lầm lẫn lắm. Bây giờ tôi nghĩ lại, tôi biết tôi lầm, tôi hối hận, tôi thân hành lên tận đây để đón mẹ và cháu về, ông là người học rộng, biết nhiều, nên khuyên mẹ cháu một câu.

Huy lạnh lùng đáp:

– Thừa cụ, việc đó là việc riêng của chị cháu. Tùy ý chị cháu cư xử. Cháu không có quyền lạm bàn tới, tuy đối với chị cũng như đối với quan huyện Lộc, cháu vẫn là người chịu ơn.

Mai như nói một mình:

– Mẹ con tôi tưởng được yên thân ở nơi hẻo lánh này, ai ngờ cụ chưa tha, cụ còn theo đuổi cho bằng được để cụ hành hạ.

Bà Ân thở dài, cất giọng phàn nàn, cố là ra thành thực:

– Khổ cho tôi chưa! Người ta không hiểu tôi. Ở nhà thì con tôi không hiểu tôi. Con tôi cũng vậy, mà cô cũng vậy, các người cho tôi là một hung thần giời

sai xuống để phá cuộc hạnh phúc của các người.

Bà Ân đưa khăn lên lau nước mắt:

– Nhưng nào tôi có ác nghiệt gì, tôi chỉ là một người bao giờ cũng nghĩ tới hạnh phúc của con, cháu, nghĩa là nghĩ tới bốn phận của một người mẹ, của một người bà.

Huy đứng lảng nhìn bà Ân, lấy làm thương hại. Chàng thông thả nói:

– Cụ cho phép cho cháu tỏ bày cùng cụ vài điều. Cụ là người rất tốt, bao giờ cũng nghĩ tới bốn phận. Cháu biết lắm. Không bao giờ cháu ngờ vực cụ, cụ dung thứ cho mấy lời sông sượng của cháu, cụ tức là cái biểu hiện, tức là một người đại diện cho nền luân lý cũ. Mà tâm trí chúng cháu đã trót nhiễm từng tư tưởng

mới. Hiếu nhau khó lắm, thừa cụ. Cụ với bọn hậu sinh chúng cháu như hai con sông cùng như một nguồn, cùng chảy ra bể, nhưng mỗi đàng chảy theo một phía dốc bên sườn núi, gặp nhau sao được. Vậy chị em chúng cháu không dám tranh luận với cụ nữa, chỉ xin cụ ban cho một cái ơn tối hậu, cũng như khi xưa chị cháu vì cụ mà hy sinh hết hạnh phúc, lạc thú gia đình... Aái ân tối hậu ấy, là cụ và ông Huyện quên hẳn chúng cháu đi, đừng bận lòng nghĩ tới chúng cháu nữa.

Bà án vội ngắt.

– Cô Mai đã vậy. Nhưng còn cháu tôi?... Khi nào tôi nở để cháu tôi... cháu tôi nó mang tên họ chồng tôi, tên họ con tôi...

Mai cười gằn:

– Cái đó cụ không lo.

Rồi nàng cúi xuống hỏi con:

– Tên con là gì?

Ái nũng nịu, âu yếm, ôm lấy cổ Mai:

– Tên con là Ái.

– Vậy Ái họ gì?

Ái chẳng trù trù, trả lời luôn:

– Ái họ Dương.

Bà Ân kinh hoàng:

– Cô dạy nó thế à? Cô dám dạy cháu tôi những điều trái luân thường, đạo lý như thế ư?

Mai mỉm cười:

– Thưa cụ, cụ lắm, nó là con tôi. Tôi muốn dạy nó điều gì mặc tôi. Cũng như

cụ đã dạy con cụ quuyến rũ người ta, rồi khi người ta thai nghén, lại ruồng rẫy người ta ra.

Bà án đứng phắt dậy, tức giận quát tháo:

– Cô không được hỗn. Cô không được phép khinh tôi!

Mai vẫn ôn tồn:

– Thưa cụ, ở đây là nhà tôi, chớ không phải là dinh quan tri huyện, xin cụ nhớ cho.

Bà Án lại ngồi xuống ghế, nghĩa là tự để rơi xuống ghế. Mất hết cam đảm và biết rằng khó lòng cãi lý với Mai được nữa, bà quay ra giọng van lơn:

– Cô Mai ơi, cô nên thương tôi già yếu... cho tôi được cùng cháu tôi sum họp...

Mai ái ngại nhìn bà Ân không nở dày vò quá nữa. Nàng ôn tồn thưa lại:

– Bẩm cụ, cụ thiếu gì cháu, nào con bà Huyện, nào con các cô, cháu nội, cháu ngoại đủ cả. Thêm một cháu Ái có làm gì mà bắt mẹ con phải xa nhau.

Bà Ân gắt:

– Thì tôi có muốn chia rẽ mẹ con cô đâu, trước sau tôi vẫn xin đón cô về ở với chồng cô kia mà...

Lòng căm tức, Mai cố nén, chỉ chực bùng bốc lên. Về phần bà Ân thì bà hết sức giấu nhược điểm của mình, là bà chưa có cháu nội, chưa có người nối dõi tông đường. Lòng ích kỷ của bà vẫn ngờ rằng nếu Mai biết sự thực là nàng sẽ bắt bí.

Bỗng chợt nghĩ ra một điều, bà Ân tươi cười bảo Mai:

– Nếu tôi đền ơn cô một nghìn bạc thì cô nghĩ sao?

Mai không hiểu:

– Thưa cụ, ơn gì ạ?

– Ôn cô nuôi nấng cháu tôi.

Mai cười nhạt:

– Thưa cụ, cụ cho tôi là một người vú em nuôi cháu cho cụ phải không?

Bà Ân như mê mẩn, không nghĩ tới câu hỏi của Mai.

– Vậy hai nghìn nhé?

Mai đứng phắt dậy, dắt con đi ra cửa phòng quay lại nói:

– Cháu xin phép cụ, cháu phải đi
đăng này có chút việc cần!

Rồi nàng bảo Huy:

– Cậu ở nhà hầu chuyện bà nhé.

Bà Án và Huy còn ngơ ngác nhìn
theo thì thoăn thoắt, Mai đã cùng Ái
bước lên con đường dốc.

III.5 TRÊN DỒI

– Sao hôm nay chủ nhật lại không đi chơi đồi hờ cậu?

Huy đương ngồi đọc một quyển tiểu thuyết ở hiên, nghe tiếng Ái hỏi, liền gấp sách lại ôm cháu vào lòng, khẽ bảo:

– Vì hôm nay rét lắm nên chúng ta ở nhà.

Ái phụng phịu tỏ ý không bằng lòng:

– Không phải thế đâu, mọi lần rét hơn thế này, cũng đi chơi thì sao?

Thấy Ái thông minh, có trí xét đoán, Huy vui cười cúi xuống hôn cháu lên hai má rồi hỏi:

– Vậy Ái có biết vì sao không đi được không?

Ái buồn rầu:

– Chỉ tại hôm nọ cái bà gì bà ấy đến chơi, bà ấy chòng mẹ, nên mẹ giận, mẹ ở nhà có phải thế không, cậu?

Một dịp cười khanh khách trả lời câu hỏi. Hai cậu cháu nhìn ra.

Mai ở sân bước lên thêm, hai tay ôm Ái vào lòng vừa hôn, vừa nói:

– Con tôi ngoan quá, thương tôi quá! Nhưng tôi có buồn đâu? Có ai giận đâu?

Ái hôn trả lại Mai rồi nũng nịu ghé vào tai nói thầm:

– Thế đi chơi đôi, mẹ nhé?

Mai lại cười:

– Thôi, mẹ xin khất con đến chủ nhật sau.

Thấy Ái cứ nhì nhằng làm rầy chị, Huy nghiêm sắc mặt bảo cháu:

– Ái đứng xuống đi chơi! Không được quấy.

Ngoan ngoãn Ái vâng lời, lảng ra sân.

Hai chị em yên lặng ngồi nhìn vợ vẩn.

Rồi Huy uể oải mở tiểu thuyết ra xem. Bỗng nghe tiếng thở dài của Mai,

Huy quay lại buồn rầu bảo chị:

– Chị quên câu chuyện ấy đi thì hơn.

Thì Mai có nhớ đâu tới câu chuyện ba hôm trước? Suốt những ngày, nàng như người mất hồn, là chỉ vì lần hội kiến thứ hai với bà Án đã nhắc nàng tưởng tới bao sự cảm động quãng đời qua.

Người mà nàng thường thể với nàng rằng không thể nào còn yêu được nữa. Nàng có ngờ đâu đã chiếm đoạt nàng đến nỗi sau gần sáu năm nay những cảm giác vui buồn, bỗng vì một câu chuyện không đâu lại làm rung động được lòng nàng.... Rồi nàng cảm thấy sự sống lạnh lẽo, tẻ ngắt, tuy bên mình nàng luôn luôn có con và em, những người mà nàng thương yêu trong cùng tận linh hồn. Huy cất tiếng hỏi:

– Cái đời êm đềm hiện tại của chúng ta há không phải một đời lý tưởng sao?

Mai vẫn không trả lời, mắt mơ mộng nhìn lên ngọn đồi. Huy nói luôn:

– Ta còn thiếu một thứ gì?... Giàu có ta không mong, quan sang ta không tưởng.... Bên mình chị, lúc nào cũng chỉ có những người yêu mến, yêu mến thành thực... Em và con chị.

Nước mắt chạy quanh, Mai ngập ngừng đáp lại em:

– Khốn, nhưng mỗi lúc chị ngắm con... chị lại...

Mai im bật, cảm động thổn thức, Huy nhìn chị thương hại, buột miệng nói tiếp:

– Chị lại nhớ tới anh, phải không?

Mai bẽn lễn, hai má đỏ ửng, chữa thẹn:

– Không! Không bao giờ nữa, em ạ!.... Hết! thực rồi!

Có người giật chuông. Huy đứng dậy ra mở cổng... Mai nhìn ra, thấy người lính trạm đưa cho em một bức thư. Mai bỗng hoảng hốt, trong lòng bối rối những tính tình tương phản: vừa giận, vừa lo, vừa ghét, vừa mừng. Huy dí mắt vào nhìn chữ đề ngoài phong bì, như cố đoán xem thư của ai.

Chàng lặng thinh đưa bức thư cho Mai. Mai xua tay em:

– Thôi em đọc, chị không muốn có sự gì dính dáng đến mẹ con họ nữa.

– Thì chị thử đọc xem! Đã biết là thư của ai?

Mai lãnh đạm:

– Còn của ai nữa?... Nhưng dầu của ai, em cũng xem hộ chị.

Rồi nàng ngồi, tò mò nhìn em xé chiếc phong bì vàng.

– Thư của chị Diên, chị ạ.

Mai vui mừng:

– Thế à? Vậy em đọc.

Huy ngần ngại hỏi:

– Có tiện không? Thôi đây, chị xem lấy.

Mai cười:

– Em bày vẽ lắm. Chị em mình còn bao giờ có đến gì giấu nhau.

Nhưng nàng cũng đỡ lấy bức thư
lắm nhảm đọc:

«Lạng Sơn, ngày... tháng... 193...

Chị Mai và cậu Huy thân yêu!

*Chị em xin kính chúc chị và cậu cùng
hỏi thăm cháu Ái bình yên mạnh giỏi.*

*Sau này, em xin chị tha thứ cho em.
Bức thư chị gửi cho em tháng trước để
mừng em Trọng, em đã nhận được. Song
em không trả lời ngay chị vì là một cô nói
ra, đau lòng, nên muốn giấu chị đó thôi.
Và em Trọng cũng khuyên em đừng ngỏ
cho chị biết.*

*Nhưng nay em hối hận lắm, em thấy
em xấu xa, nhơ nhuốc, có thể làm tổn hại
đến hạnh phúc của kẻ khác, nên muốn hỏi
ý kiến chị, em muốn chị khuyên em nên tự
xử trí ra sao.*

Hồi năm ngoái em có viết thư cho chị đề báo tin em Trọng trúng tuyển số đầu kỳ thi tham tá phổ thông. Cũng tưởng cố đậu lên chức tham tá để lương bổng được rộng rãi, ăn tiêu được dư dật, chứ đối với em Trọng thì chức tham với chức thư ký có khác gì nhau. Ấy em nó vẫn nói thế mà quả thực có thế.

Ai ngờ vì cái chức quan tham ấy mà quan bố báo tin muốn gả con cho Trọng.

Trọng bằng lòng ngay. Chắc chị đã mỉm cười, mỉm cười chế nhạo, khinh bỉ em Trọng đã hăm hở lặn lội vào nơi phú quý.

Thực ra, anh chị đã gặp nhau nhiều lần, và tuy không hề tỏ với nhau nữa lời mà trong lòng đã cùng nhau thâm hẹn.

Mai đọc tới đó, buông bức thư xuống

thở dài, và nàng nhớ tới lần gặp gỡ của nàng trên xe hỏa.

Huy hỏi chị:

– Chị đọc xong rồi. Trong thư nói những gì thế.

– Chưa xong em ạ.

Mai lại thì thăm, đọc tiếp:

Ấy, chỉ vì thế, nên em Trọng mừng rỡ nhờ một ông phán già làm mối họ, và quan bố, bà bố nhận lời gả ngay.

Nhưng hai tháng trước đây, một buổi chiều, quan cho người ra tìm. Trọng vào dinh. Rồi khi Trọng vừa tới, ngài ra sân đón tiếp và ghé tai nói thầm:

– Có đứa mách bà rằng chị cậu không được tử tế, đứng đắn.

Quan bố nói tiếp:

– Cái đó cũng không hề chi. Nhưng khi bà nó hỏi thì cứ chối phắt đi là xong.

Nhưng chị ạ. Trọng nó điên rồ quá, không những đứng trước mặt bà bố nó không chối rằng em là một cô gái giang hồ, là em một con đĩ, nó lại còn kể lể, lôi thôi hết cái đời xấu xa, hèn hạ của chị nó ra... Thế thì chị tính có khổ cho em không.

Khi về nhà, nó thuật lại cho em nghe mà em vừa tức vừa giận, vừa xấu hổ, xấu hổ vì đã phá hoại tương lai của em Trọng. Em bảo thế, thì nó quả quyết vẫn tắt một câu:

– Đối với em, chị chỉ là một người em yêu mến chứ không là gì khác nữa.

Rồi nó thề với em rằng suốt đời nó không lấy ai hết.

Chị tính thế thì có khổ cho em không? Em có ngờ đâu cái quãng đời đã qua của em lại có thể có trách nhiệm nặng nề với tương lai của kẻ khác đến như thế.

Vậy bây giờ chị bảo em nên tự xử ra sao? Tuy chị kém em những mười tuổi, song chị học rộng biết nhiều hơn, chị thực đáng là chị em, chị khuyên em nên thế nào?

Em định một là đi tu, hai là trốn biệt vào Nam Kỳ chẳng hạn, để khỏi phiền đến em Trọng, để khỏi làm ngăn trở con đường tương lai hạnh phúc của nó.

Em mong thư chị.

DIÊN

Tái bút – Em Trọng nhắc tới chị và cậu Huy luôn. Đến lễ sinh nhật, thế nào chúng em cũng sang chơi bên ấy.

Bà Cán hiện ở chơi đây, bà ấy nhớ chị lắm.

Hôn cháu Ái thực kêu hộ em nhé.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt, rồi
buôn rầu trao bức thư cho Huy:

– Em đọc.

Nàng ngồi suy nghĩ chờ Huy xem
xong thư. Nghe Huy thở dài ngừng đầu
lên, nàng hỏi:

– Thế nào? Ý kiến em như thế nào?

Huy cười chua chát rồi nói một mình:

– Người mình không bao giờ có giá
trị riêng hết. Ta chỉ là con ông nọ, cháu
bà kia. Vô phúc cho ta, nếu ta có một
người anh, người chị không ra gì!

Mai cười nói tiếp:

– Cứ gì anh. Đến nhà có đứa đầy tớ gái phải lòng giai, họ cũng dị nghị... họ cũng cho là mình phạm tới luân lý nữa là!

– Bao giờ cho họ hiểu tới tự do, tới danh dự cá nhân?

Mai mỉm cười bảo em:

– Nhưng mà, em ạ, bức thư của chị Diên đã làm cho chị tỉnh ngộ... Bây giờ thì chị thực đã dứt được tình yêu, vì chị trông thấy, chị nhận biết chắc chắn rằng ái tình của Lộc nếu Lộc quả vẫn yêu chị như lời bà Án nói, còn phải thuộc quyền một người thứ ba, một người thứ tư nữa thì dẫu sao cũng không nên tưởng tới, chỉ nên coi như nó đã chết hẳn rồi, chết hẳn rồi trong trái tim đau đớn... giữa lúc đầu xanh... nửa chừng xuân...

Mai bỗng ngừng lại, cất tiếng cười, cười khanh khách, cười rữ rượi, cười chảy nước mắt, khiến Huy ngồi ngẩn chị lấy làm lo lắng thương hại, và Ái cũng hoảng hốt ở sân sau chạy lại hỏi:

– Cái gì thế mẹ? Mẹ cười cái gì thế?

Mai cúi xuống ôm con vào lòng, rồi vừa hôn vừa nói:

– Bây giờ tôi mới tỉnh giấc mộng ngày xuân. Tôi cứ tưởng ở đời chỉ có ái tình! Bên mình tôi, bao người yêu tôi, con tôi, em tôi, bạn tôi! Thế mà, trời ơi! Tôi chỉ tưởng tới người... một người khốn nạn.

Mai không giữ nổi cảm động, ngồi bưng mặt rưng rưng khóc.

Đứng trước một cảnh đau lòng, Huy lấy làm ái ngại cho chị. Huy không ngờ tấm ái tình của chị mình với Lộc vẫn

nồng nàn đến thế. Huy căn cứ ở những ý tưởng thương mến... đối với người xưa. Thong thả dịu dàng. Huy bảo chị:

– Chị ạ, ta nên nghe theo cháu Ái, lên đồi chơi đi. Chị coi, trời mát thế kia, ta không nên bỏ, hoài một ngày chủ nhật.

Ái cười:

– Rét đấy cậu ạ, chả mát đâu.

Câu nói của con khiến Mai phải bật cười, nàng đứng dậy lấy áo mặc cho Ái, rồi vui tươi hỏi con:

– Phải đấy em ạ, ta đi chơi đồi.

Ra tới ngoài đường, cảnh đồi xanh trong không khí sáng sủa một ngày mùa đông khô ráo, êm đềm khiến Mai lại vui vẻ, hầu như quên hẳn nỗi nhớ thương.

Một giờ sau, trong khi Mai đang ngồi sưởi ở dưới ánh nắng dịu, đọc lại bộ tiểu thuyết của em và trong khi Ái đang chạy quanh tìm quả sim, Huy trở tay xuống chân đồi khế bảo chị:

– Ai như anh Lộc ấy kia.

Mai hoảng hốt bỏ rơi quyển sách, trông theo, rồi muốn giấu cảm động, nàng ôm Ái vào lòng thì thầm nói chuyện.

Đứng dưới ngược nhìn lên đỉnh đồi, nên mấy cây trầu cành lá xác xơ. Lộc thoáng thấy bóng ba người. Chàng đoán chắc đó là Mai, Huy và Ái.

Ban nãy, khi Lộc mới tới nhà Huy, ông Hạnh ra mở cổng nói rằng cả nhà vừa đi vắng thì chàng lấy làm thất vọng, tưởng chừng như khát khao được gặp mặt người xưa. Nhưng bây giờ, theo lời

dẫn của người lão bộc, và tìm được đến chỗ Mai, Lộc bỗng thấy lòng sốt sắng, lòng quả quyết của mình tiêu tan hết.

Chàng dừng bước đứng lại thở, làm như chưa nhìn thấu Mai, rồi ung dung lấy thuốc lá đánh diêm hút. Bao nhiêu cử chỉ cốt để lui giờ hội kiến mà Lộc biết sẽ rất khó khăn.

Thong thả Lộc theo con đường nhỏ, đi trong cỏ vàng cao và sắc, mọc chen chóc với những cây sim đại hoa tím và cây mấu đơn hoa đỏ. Giữa cảnh đời rậm rạp hoang vu và mọi rợ, chàng lại cảm thấy can đảm, bạo dạn. Ngửng đầu lên, chàng mạnh mẽ bước thẳng tới chỗ Mai ngồi.

Mai, má nóng bừng, làm bộ lạnh lùng, nhìn nơi chân trời trước mặt.

Mai vờ không nghe rõ tiếng con hỏi, cặp mắt mơ mộng nhìn xa.

Huy ngắt hai người lấy làm thương hại. Rón rén lại gần, chàng vỗ vai Lộc, cười nói rất tự nhiên:

– Anh Lộc, lên bao giờ thế?

Lộc quay lại bên lễn, ấp úng mấy câu và gờ tay bắt tay. Làm ra vẻ thân mật, Huy hỏi luôn:

– Anh vẫn được mạnh đấy chứ? Lâu nay nhớ anh quá.

Lộc khẽ trả lời:

– Cảm ơn cậu.

– Trông anh xanh lắm.

Lộc đưa mắt nhìn trộm Mai:

– Tôi khổ sở lắm, cậu ạ... khỏe mạnh sao được!

Mai đứng dậy dắt con lảng sang phía dốc bên kia đồi. Lộc nhìn theo, thở dài bảo Huy:

– Chị giận tôi lắm, phải không cậu Huy?

Huy nghe câu hỏi, lòng thương hại bỗng đổi ra lòng căm tức, cười nhạt không đáp. Lộc như hiểu thấu tính tình của Huy, nói luôn:

– Phải, cậu khinh tôi là phải! Tôi thật là một thằng khốn nạn! Nay tôi lên đây không có mục đích gì khác là để trần tình cùng chị...

Tiếng cười gằn của Huy khiến Lộc ngừng lại, và hình như có chiều sợ hãi, lo lắng. Huy động lòng trắc ẩn. Yên lặng vài giây, Lộc lại nói:

– Vâng, cậu ngờ tôi... mà ai cũng phải ngờ tôi... Và tôi đã tự nhận rằng tôi là một thằng khốn nạn. Song cậu nghĩ đến nỗi thống khổ của tôi trong ròng rã sáu năm... thì cậu cũng nên thương tôi... mà để tôi giải bày tâm sự cùng chị... Mục đích tôi lên đây hôm nay chỉ có thể thôi.

– Cậu giáo!

Ái vừa gọi vừa kéo áo cậu. Lộc ngồi xuống ôm Ái vào lòng hỏi Huy:

– Bác tài Ái đây, phải không?

Rồi chàng hôn hít con. Thật ra mới gặp Ái, chàng đã biết là con mình rồi, và chàng chỉ muốn ẵm ngay lấy. Song thấy Ái ngồi trong lòng Mai càng rụt rè chưa dám đường đột, sổ sàng... Cuống quít, chàng chẳng biết hỏi con điều gì, chỉ luôn mồm kêu:

– Trời ơi!

Đó hình như chỉ là một câu vô nghĩa nhưng thực chứa bao tình yêu thương, nỗi nhớ tiếc cái thời kỳ ân ái dịu dàng. Ái giật tay ra rồi bảo Huy:

– Cậu ơi, mẹ bảo Ái đến giục cậu đi về.

Lộc nhìn con, thở dài ngẫm nghĩ hàm răng trên cắn lên môi dưới. Trong lòng thốn thức, chàng cố giấu sự cảm động, sự cảm động như sắp sửa theo hai hàng lệ tuôn ra. Bỗng chàng quả quyết chạy thẳng Sang phía dốc bên kia đồi. Ái sợ hãi toan chạy theo sang để bênh vực, bảo hộ mẹ mà Ái cho rằng sắp bị người lạ kia hà hiếp, Huy nhanh tay giữ cháu lại:

– Ngồi đây chơi với cậu.

– Thế cậu không sợ cái người kia người ta bắt nạt mẹ à?

Huy mỉm cười:

– Không cháu ạ, người ấy yêu mẹ, yêu mẹ như cháu yêu mẹ.

Ái không tin nhưng nghe cậu nói thế cũng yên lòng.

Sang tới phía bên kia, Lộc thấy Mai ngồi bùng mặt khóc nức nở ở dưới gốc cây dọc. Chàng yên lặng đứng nhìn Mai, rồi thông thả cúi xuống ghé tận tai thì thầm:

– Em tha thứ cho anh.

Mai nghe rõ tiếng Lộc, nhưng không dám ngừng nhìn, nửa vì xa nhau đã hơn sáu năm, nàng tự thấy hồi hộp, bẽn lẽn,

run sợ, nửa vì sự xúc cảm quá mạnh, làm tiêu tan lòng quyết đoán, khiến tim nàng như ngừng đập, tư tưởng nàng như mất hết, và nàng như xác không hồn. Âu yếm, dịu dàng Lộc cầm lấy tay Mai, bàn tay ngà ngọc, suốt sáu năm nay chàng hằng tưởng nhớ.

Tựa đứa trẻ ngoan ngoãn, nàng để tay trong tay Lộc.

Bỗng dưng lòng điện giật, nàng đứng phắt dậy, mở bừng mắt, dăm dăm nhìn Lộc, Lộc sợ hãi, mặt tái mét.

Luồng gió lạnh thoảng qua. Hai người rùng rợn thoáng nhìn nhau. Mai khẽ bảo Lộc:

– Ông về đi! Ông về ngay đi!

Lộc cúi đầu không nói. Ngắm qua dáng điệu khuất phục, vẻ mặt hốc hác, và thân thể gầy yếu của Lộc, Mai đem lòng thương hại, êm đềm khẽ hỏi:

– Ông còn lên đây làm gì?

Lộc vẫn cúi đầu, run run đáp lại:

– Anh lên thăm em... mà có lẽ thăm em lần cuối cùng.

Giọng nói của Lộc rất thành thực, âu yếm, song hai chữ cuối cùng khiến Mai đoái tưởng tới mấy năm qua, đoái tưởng tới những ngày xanh tàn tạ, mà tiếc cái hạnh phúc vì đâu bị tiêu diệt giữa chừng xuân. Sự căm tức thốt nhiên đầy rẫy ủa vào tâm hồn. Lạnh lùng nàng cười nhạt bảo Lộc:

– Cuối cùng! Cái lần cuối cùng đã qua hơn sáu năm rồi! Ngày nay đối với tôi, ông chỉ là một người...

Mai cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng trí nghĩ vẫn không được tự nhiên đến nỗi đương giờ câu mà không tìm ra lời nói cho trọn. Lộc tiếp luôn:

– Anh chỉ là một con người khổ nạn, đê hèn, ti tiện.... còn gì nữa?

Mai thốn thức, nức lên một tiếng bùng mặt khóc. Ngồi bên cạnh Mai, cầm tay nàng, Lộc xin lỗi. Lộc tìm hết các chữ dịu dàng êm ái để xin Mai quên những điều thống khổ bởi chàng gây nên. Rồi Lộc kể lể, Lộc ôn lại hết những sự xay ra, đã khiến chàng dám ngờ oan một người vợ đoan chính.

Lộc nói, nói rất lâu. Mai im lặng ngồi

nghe, óc Mai rung động, tim Mai hồi hộp. Mai thấy đỡ khổ, lòng dịu dịu dần. Chàng nói tiếp:

– Anh xin thề với em rằng, anh xin viện những sự thiêng liêng nhất trên đời anh thề với em rằng, đối với anh, chỉ mình em là vợ, là người vợ mà anh đã, mà anh vẫn, mà anh sẽ mãi mãi đem hết tâm trí, đem hết linh hồn ra anh yêu mến.

Như người điên, Mai cười sảng sặc, tiếng cười nức nở như tiếng khóc. Cái cười sung sướng hay cái cười ngờ vực?

Lộc nói luôn:

– Em không tin anh. Phải. Em không tin anh là phải lắm. Anh không đủ để em tin.

Nghiêm sắc mặt, Mai đáp:

– Thôi, ông ạ, dẫu sao....

Lộc vội ngắt lời:

– Em Mai ơi, anh xin em ban cho anh một cái ân tối hậu: Em đừng gọi anh bằng ông như thế. Đó là phát súng cuối cùng mà kẻ ngắc ngoải ăn mày kẻ hành hình.

Mai cười gằn:

– Trong hai ta, ai là kẻ hành hình? Mà ai là kẻ bị hành hình: Thưa ông... Thưa anh...

– Em nhắc tới chỉ những sự đau lòng. Chẳng qua số phận đôi ta...

Mai nói luôn:

– Chỉ có thế.

Lộc như tỉnh ngộ:

– Phải không em nhỉ? Chẳng lẽ lại chỉ có thế?

Mai lau nước mắt, ôn tồn đáp lại:

– Không, anh nói rất đúng: chỉ có thế. Đôi ta nếu còn tình ái, cũng chỉ là tình ái tuyệt vọng mà thôi. Từ nay, từ sáu năm nay, chúng ta nếu có còn nhau thời cũng chỉ là để chuộc những tội lỗi của ta.

Lộc ngắt lời:

– Ta có tội gì? Ta chỉ yêu nhau.

– Em thì em cho là có. Vì yêu nhau là có tội rồi.

Mai đồng dục, nghiêm khắc nói tiếp:

– Nay ta chỉ còn một cách là anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Ta không nên làm phiền lòng nhau, không nên quấy rối hạnh phúc riêng của nhau nữa.

Đó là sự hy sinh cuối cùng của đôi ta.

Lộc như điên, như cuồng, nói rất nhanh:

– Không, em không cần hy sinh. Chỉ anh được phép hy sinh mà thôi, hy sinh để báo đáp lại tấm lòng yêu thương của em: anh sẽ bỏ hết, bỏ quan, bỏ vợ, bỏ hết để cùng em đi biệt một nơi, gây lại hạnh phúc. Anh đã sửa soạn đâu đấy cả rồi, tiền nong sẵn sàng anh đã đem đi... để cả ở trong va-li gửi ở khách sạn kia... Anh chưa dám ngỏ lời với em đó thôi.

Mai ngẫm nghĩ:

Tung trời, đôi chim nhận liền cánh bay về nẻo xa. Mai thở dài:

– Không được. Vợ anh có tội gì anh anh nỡ bỏ?

Lộc vội đáp:

– Chỉ mình em là vợ anh.

Mai buồn rầu:

– Em sẵn lòng tin anh. Song người vợ kia đâu sao cũng là người vợ chính thức của anh, người vợ mẹ anh cưới cho anh. Trách nhiệm nặng nề của anh đối với em, đối với vợ, người vợ đã phó thác vào anh, anh phải một mình mang lấy.

Lộc ngắt:

– Thế còn em? Em không phó thác vào anh hay sao?

Mai mỉm cười:

– Không, em khác. Ở đời có phải ai ai cũng có thể hy sinh được đâu?

Lời nói của Mai có vẻ tự cao, có giọng

khinh bỉ, khiến Lộc ngơ ngác nhìn, lấy làm xấu hổ. Mai tiếp luôn:

– Thôi, câu chuyện của đôi ta đã quá dài. Ngày hôm nay, anh đến thăm em, thực suốt đời em ghi nhớ, vì ngày hôm nay đã giúp em hy sinh được một sự to tát nhất trên đời. Ngày xưa vì thân mẫu anh, em đã hy sinh gia đình hạnh phúc, ngày nay vì anh, vì trách nhiệm của anh, vì thanh danh của anh, em hy sinh được một sự tro trùm vũ trụ: Sự ấy là ái tình. Anh ra ga mau cho kịp chuyển xe hỏa bốn giờ và em nhờ anh chuyển lời tạ tội của em lên cụ Án. Hôm nọ, em lỡ lời xin cụ tha thứ cho.

Mai nói rất ôn tồn.

Lộc đáp:

– Em đuổi anh?

Mai mỉm cười:

– Vâng. Em quả quyết lắm rồi. Nếu anh còn yêu em thì anh nên nghe lời em, anh về ngay cho... Thế là hơn cả.

Buồn rầu, Lộc đứng dậy toan quay đi:

– Em có cho phép anh hôn em một lần cuối cùng không?

Mai trù trù:

– Xin vâng.

Cái hôn nồng nàn như trao cả linh hồn cho người yêu không làm Mai cảm động. Nàng vẫn lạnh lùng, vẫn thản nhiên như không.

Khóc rưng rưng, Lộc lững thững bước xuống chân đồi.

Mai nhìn theo, mỉm cười, cái mỉm cười thương hại. Rồi thông thả nàng đi lại chỗ em và con.

Bồng Lộc chạy vội đến, ôm ghì lấy Ái vừa hôn lấy hôn để, vừa nói:

– Khốn nạn, anh mất trí nghĩ đến nỗi suýt nữa anh quên con và em anh.

Chàng giơ tay bắt tay Huy Và nói luôn:

– Nhất là có hai việc mẹ dặn, anh đều quên nói cả hai. Việc thứ nhất là đón em. Việc thứ hai là xin em cho Ái về ở với bà.

Mai nghe không hề đổi sắc mặt, dịu dàng trả lời:

– Em cũng thuận cho con anh về ở với anh và cụ Án. Song, nếu anh quả

quyết chia rẽ mẹ con em thì chắc em khó lòng mà sống được.

Lộc vội nói:

– Thế nào anh có định tâm chia rẽ!
Anh chỉ nhắc lại lời mẹ anh xin với em.

Mai rất ôn tồn:

– Em cam đoan với anh rằng ngày sau thế nào em cũng cho nó về ở với anh. Em nói câu này xin anh đừng giận, em chỉ sợ con em, nó nhiễm cái giáo dục nghiêm khắc... tàn nhẫn của cụ Ân...

Mai mỉm cười nói tiếp:

– Vậy anh về thưa với cụ Ân hộ rằng bao giờ Ái cũng là cháu cụ, và em sẽ đổi họ nó ra họ Nguyễn, để chiều lòng cụ.

Lộc không hiểu, ngơ ngác nhìn Mai, Mai giục:

– Thôi, thế là mọi việc đều xong xuôi cả. Vậy anh ra ga cho, kéo nhỡ chuyển xe hỏa bốn giờ.

Lộc như người không hồn, buồn rầu xuống đời.

Mai đứng trông theo. Một lát khi Lộc đã đi khuất quãng đường vòng, nàng chép miệng:

– Thôi! chúng ta đi về.

Ba người lững thững trở về nhà. Mai nhìn em, nhìn con, rồi đưa mắt ngắm cảnh đôi trùng trùng điệp điệp bao bọc những thung lũng lúa xanh, thấy trong lòng dịu dịu, êm ả như mặt hồ im sóng sau cơn gió mạnh: hạnh phúc vẫn vờ như phang phất quanh mình, như man mác trong bầu trời dưới ánh nắng vàng tươi một ngày mùa đông tốt đẹp.

III.6 BÊN LÒ SỬI

Chiều hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vù vù thổi, Mai hỏi Ái:

- Con có lạnh không?
- Có mẹ ạ.
- Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì ư?

Ái vội vàng xuống bếp ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi, Huy đang

ngồi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng kịch kịch, cúi xuống bảo Ái:

– Làm gì thế, cháu?

– Ái đốt lò sưởi cho cậu.

Huy ẵm Ái vào lòng, nói:

– Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cả thế này?

– Giời mưa đấy cậu ạ.

– Tội nghiệp! Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn lội xuống bếp.

Rồi Huy quay lại bảo ông Hạnh:

– Thôi ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tốn củi.

Ái đáp:

– Mẹ bảo đốt đấy, cậu ạ.

Mai ngồi khâu ở bên giường, buồn rầu bảo em:

– Sao em lại thế? Chị chả bằng lòng tí nào. Ông đốc đã dặn cẩn thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia vì em làm việc đêm bị cảm lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? Còn suốt mùa rét năm ngoái thì có việc gì đâu?

Thấy chị sẵn sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu âu yếm con, Huy cảm động không nói được nên lời. Mai tiếp luôn:

– Bất quá mỗi tháng đốt mất độ một đồng bạc củi thôi chứ mấy! Ở đây củi rẻ lắm kia, em ạ. Chả hơn vì hà tiện mà sinh ốm, sinh đau thì tiền lại có thể tốn gấp mấy mươi lần.

Ông Hạnh đương lúi húi nhóm lò, quay lại bảo Mai:

– Cô chỉ nói đại.

Cái tính thực thà hay kiêng những lời nói rong của ông lão bộc khiến Huy bật cười. Chẳng hiểu vì sao cậu lại cười.

Ái đứng dậy hỏi:

– Cậu cười gì thế cậu?

Huy xoa đầu Ái nói:

– Cậu cười Ái đấy.

– Nhưng sao cậu lại cười Ái.

Mai ngừng khâu nhìn về phía bàn giấy bảo Ái:

– Vì Ái không đi kiếm củi về cho cậu sưởi.

– Thế mai Ái đi kiếm củi, nhé! Ở trên đồi sau nhà có vô số cành khô cơ mẹ ạ.

– Nhưng Ái có gánh được không?

– Được chứ!

Lúc đó trong lò đã bén củi, đương bùng bùng cháy, tiếng nổ lách tách, lẹt đẹt, Ái vỗ tay reo:

– Nó kêu như pháo ấy, cậu ơi!

– Ủ, pháo của cậu đấy.

Một tiếng nổ mạnh làm bắn than hồng ra ngoài, Huy bảo Ái:

– Lại cả pháo ông lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tốn tiền mua pháo nhĩ, cháu nhĩ!

Ái nũng nịu:

– Không đâu, cậu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đỏ đẹp hơn chứ...

Huy trở than hồng bảo cháu:

– Thế pháo của cậu không đỏ là gì? Mà lại ấm nữa kia.

Ái cười quay lại gọi Mai:

– Mẹ ơi, mẹ!

Mai vẫn khâu, hỏi lại:

– Cái gì thế, con?

– Cậu bảo pháo của cậu ấm mẹ ạ.

– Thế à!... Nhưng con để cậu làm việc chứ.

Ái ngoan ngoãn tụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghỉ ngơi vài phút, Ái đến bàn ăn khệ nệ bê lại bên lò sưởi một cái ghế mây. Huy như hiểu cháu định làm

gì, ngồi trên ngắm nghía, trong lòng cảm động. Còn Mai thấy con lồi lệt sệt cái ghế thì ngừng đầu lên mắng:

– Ái nghịch quá! Có để cho cậu làm việc không?

Ái vờ không nghe rõ tiếng mẹ, cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó khỏi chạm đất. Rồi khi đã đặt cái ghế bên lò sưởi, Ái rón rén lại gần Mai thở thê:

– Mẹ lại ngồi ghế kia mà khâu cho ấm.

Huy cất tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cảm động quá ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cả hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại ngồi bên bàn giấy của Huy.

Một lát sau ba người cặm cùi làm việc đến nỗi không lưu ý đến tiếng chuông ở ngoài cổng.

Ông Hạnh chạy ra hỏi:

– Ai?

Người đứng ngoài ghé vào cổng nói khẽ:

– Se sẽ chứ ông.

– Nhưng ai đẩy mới được chứ?

– Tôi, tôi là ông huyện Lộc, đến đây lúc ban chiều ấy mà.

– À ông tham... ông huyện!

Vội vàng, ông Hạnh mở khóa. Lộc lại nói:

– Se sẽ chứ.

Cánh cổng hé từ từ. Lộc bước vào thì
thăm hỏi ông Hạnh:

– Ở trong nhà chưa có ai biết có
người đến đấy chứ?

– Bẩm, hình như chưa.

– Vậy ông đừng có nói ai đến chơi
nhé, cứ để cổng đấy, một tí nữa tôi lại ra
ngay.

Ông Hạnh không hiểu còn đang ngơ
ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén
bước lên thêm, và đứng dán mắt nơi khe
cửa nhìn vào trong nhà.

Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng
vẽ ra trước mắt chàng: Trong lò sưởi,
ngọn lửa hồng và rung động, xây lưng lại
lò sưởi, Huy ngồi bàn giấy hí hoáy viết,
thỉnh thoảng lại ngừng bút ngẫm nghĩ.
Đầu bàn phía trong, Mai ngồi khâu, màu

trắng của mấy vuông vải mới long lanh phản chiếu ánh vàng dịu của cây đèn dầu có chụp giấy màu xanh. Đầu bàn đối diện, Ái đứng ngay lưng ra ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tầm Cám.

Lộc nhin thở, yên lặng như một pho tượng. Vì, trong lòng lo lắng, chàng tưởng như Mai và Huy có thể nghe rõ được những tiếng động se sẽ của chàng. Bỗng chàng giật mình; Mai vừa ngừng đầu lên dăm dăm nhìn ra chỗ chàng đứng. Chàng toan bỏ chạy thì nghe thấy Mai bảo con:

– Ái! Lấy vở ra viết đi. Mai hãy tập đọc.

Ái đương muốn khoe tài với cậu, thấy mẹ không cho phép đọc nữa thì không bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuống đánh vần luôn:

– Ô kìa! Đã bảo thôi để cậu làm việc mà!

Huy thương hại cho cháu đọc.

– Chị cứ để vậy cho cháu đọc.

– Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ mà đọc.

Huy cười bảo Ái:

– Thôi cháu nên nghe lời mẹ, chóng ngoan! Đây, cậu cho quyển sổ và cái bút chì, muốn vẽ gì thì vẽ.

Một lát sau Ái hớn hở mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy vừa nhác trông thấy đã cất tiếng cười rộ:

– Trời ơi! cháu tôi thực là một nhà hội họa có tài. Nhưng Ái vẽ ai thế?

Ái tự phụ trả lời:

– Cháu vẽ cậu đấy.

Huy lại cười:

– Cháu vẽ đẹp quá! Mà sao tóc cậu lại đứng dựng lên thế này.

Mở sang trang sau, Huy trở vào một cái hình vuông bốn góc có bốn nét gạch quay ra bốn phía và hỏi Ái:

– Cái gì thế này, cháu?

– Cái bàn đấy.

Huy vừa cười vừa đưa quyển sổ cho Mai coi:

– Chị này. Ái vẽ cái bàn trông thấy đủ cả bốn chân.

Mai nhìn tranh của con cũng không sao nhin cười được. Ái cho là mẹ và cậu không phục tài mình liền tìm ra một

cách để tỏ rằng mình vẽ không sai. Nó chạy chung quanh bàn, cất tiếng đếm thực to số chân rồi bảo Huy:

– Chả bốn chân là gì, đấy nhé.

Mai cầm quyển sổ mở lật lại trang trên. Nhìn hình Huy với cái đầu tròn như quả bóng và hai bàn tay to ngêu ngao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ bảo Huy:

– Ái vẽ em giống như hệt. Mà đẹp trai quá.

Ái tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí hỏi:

– Mẹ đưa sách cho con, để con vẽ cả ảnh của con nữa.

– Nhưng anh thợ vẽ hãy xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong

lò than đã gần tàn mà mẹ với cậu rét lắm.

Ái vâng lời xuống nhà bếp. Song tìm ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà.

Mai hỏi:

– Thế nào? Sao con lại lên tay không?

– Ái không thấy ông Hạnh đâu cả.

Trong khi ấy, người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng. Nghe tiếng Ái gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập cánh cửa lại và lách tách gài then, rồi chạy vào.

Mai hỏi:

– Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu thế?

Ông lão ấp úng:

– Không.

Nhưng ông ta tính tình chất phác, không biết nói dối nên cử chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.

– Có điều gì mà ông phải giấu giếm thế?

Ông lão càng lúng túng, đứng ngẩn ngơ một lát rồi nói:

– Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...

Mai hỏi:

– Ông nào?

– Ông.. ông tham... ông huyện.

Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng lên hỏi:

– Ông huyện Lộc phải không?

Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy ra mở cửa. Bấy giờ Lộc đã tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy chạy theo ra gọi:

– Anh Lộc!

Se sẽ Lộc đáp:

– Thôi, cậu để tôi về.

Huy nắm tay Lộc nói:

– Về! Bây giờ còn về đâu!... Trời ơi! Quần áo ướt cả, mà tay lạnh như đồng thế này...

Vừa nói Huy vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà, Mai đứng dậy, ngáy người đăm đăm nhìn Lộc. Nhưng chỉ trong giây phút, nàng lại giữ được vẻ tự nhiên, và lại gần hỏi:

– Anh chưa về?

– Chưa... Ban nãy tôi ra ga nhờ xe hỏa.

Huy vội hỏi:

– Thế anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?

Lộc không đáp, Huy lại nói luôn:

– Anh cởi áo ngoài lại ngồi gần lửa, sưởi cho ấm.

Theo lời, Lộc thông thả cởi áo tơi vắt lên lưng tựa ghế, rồi đến bên lò sưởi giờ hai bài tay hơi lên hơi nóng. Huy đỡ khăn của Lộc treo lên mắc áo.

– Trời mưa to nhỉ. Đầu tóc anh ướt cả.

– Không, chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng vì tôi đi xa quá.

Rồi Lộc thuật cho Huy biết rằng khi chàng vừa ra ga thì xe lửa huýt còi chạy. Chàng buồn rầu trở về khách sạn Quan Thành ngủ một giấc dài cho mãi đến hơn sáu giờ mới thức dậy ăn cơm. Ăn xong, chàng đi lang thang, chơi phố...

Huy ngắt lời:

– Mưa thế mà anh cũng đi chơi phố?

Không ngờ có câu hỏi đột ngột ấy, Lộc hơi lúng túng chẳng biết trả lời ra sao, thì Huy đã nói tiếp luôn:

– Mà sao anh lại không đem ô?

– Ấy tôi quên.

– Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu anh xuống dốc phố, lên dốc nhà xác, qua trường học, qua tòa sứ, qua dinh quan tuần, lại xuống một cái dốc... rồi đến đây.

Câu khôi hài của Huy khiến Lộc bẽn lẽn, và Mai đương ngồi khâu phái bật lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng nhận thấy rằng Lộc nhờ xe là vì Lộc yêu nàng. Lộc đi hàng giờ trong mưa gió là vì Lộc bỗng bột yêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau: Hai người cùng cúi mặt.

Ái dụi mắt, đến kéo Mai uể oải nói:

– Mẹ ơi! Ái đi ngủ.

Lộc cúi xuống ẵm con:

– Ái ra đây với... tôi nào!

Thấy Lộc ấp úng không dám xưng “cậu” xưng “cha” với con, thốt nhiên Huy đem lòng thương hại. Chàng bảo Lộc:

– Anh đưa cháu cho tôi.

Ái đương ngáp và nhần nhó, nghe cậu nói vội vụt từ tay Lộc xuống đất, vui mừng theo Huy vào buồng bên.

Mai tưởng em đưa con ngủ rồi lại ra ngay.

Nhưng Mai chờ mãi, Mai sinh ngượng đứng dậy toan lảng đi nơi khác. Lộc khẽ gọi:

– Mai!

Yên lặng thong thả, Mai lại gần. Lộc trở cái ghế đặt cạnh lò sưởi, Mai ngồi. Chàng cũng ngồi xuống cái ghế bên. Chẳng biết nói gì, hai người cùng ngắm lửa cháy, cùng bâng khuâng mơ mộng... Một tiếng nổ của cành củi non. Lộc giật mình. Mai thở dài buồn rầu hỏi:

– Sao anh lại chưa về?

– Tôi nhớ xe hỏa.

Mai cặp mắt lơ lơ nhìn ngọn lửa cháy lom rom sắp tắt:

– Anh chả nên thế.

Lộc không trả lời, dăm dăm nghĩ ngợi tâm trí như ở đâu đâu, nhưng đương mơ màng tới một cuộc đời ly tưởng mà bức tranh êm đềm ban nãy đã phác họa ra trước mắt, bức tranh một gia đình êm ấm quây quần bên lò sưởi, dưới ánh đèn dầu.

– Anh nghĩ gì thế?

Lộc thở dài không đáp.

Mai cúi xuống xếp lại củi trong lò, rồi uể oải nhặt năm phong bì rách ở trong bồ giấy vụn, nằng vò nhàu, ném vào lửa để gây cho cháy to lên. Tức thì ngọn lửa

hồng lại phùn phụt bốc, và những cành non đầy nhựa lại lách tách nổ liên thanh.

– Chắc em giận anh lắm.

– Thì ban nãy em thừa đủ mọi lẽ với anh sao anh còn chưa hiểu?

Buồn rầu, Lộc đáp:

– Thực ra anh không muốn hiểu một tí nào! Ban chiều không biết anh điên cuồng đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có lý mà chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đôi ta ra thì chẳng còn một cái gì đáng kể hết. Chiều nay anh đã làm theo ý em, chỉ vì phiền muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quả quyết. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cảm thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh sống xa em được, không thể nào...

Lộc nói, nói liên miên, như say mê, như đắm đuối với tình thương yêu nồng nàn. Nhưng nhác thấy nét mặt thản nhiên của Mai, chàng bỗng ngừng lại. Rồi chàng thì thầm hỏi:

– Em giận anh đến ghét được anh ư?

– Anh mà không hiểu em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm... Nếu em ghét được anh!

Lộc lắng tai chờ Mai nói dứt câu. Giọng nãy nùng, Mai nhắc lại!

– Nếu em ghét được anh!

– Nếu không ghét anh thì sao em lại không bằng lòng cùng anh sum họp?

Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc, Mai nói luôn:

– Nếu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn khổ sở.

Rồi Mai kể cho Lộc nghe hết mọi việc đã xảy ra dòng dã trong sáu năm trời từ khi hai người xa cách. Giọng Mai bình tĩnh ôn tồn, có khi cô làm ra tự nhiên, để thuật lại từng mẫu đời ký vãng. Nhưng tới nhiều đoạn, Mai cảm động quá phải ngừng lại, hoặc vờ cúi xuống cái gắp than cời củi, hoặc đưa ngăm vạt áo quay ra phía sau lau nước mắt. Còn Lộc thì trong lòng tê tái, chàng cũng không khóc được mà cũng không nói được câu gì. Cổ chàng khô ráo mà tim chàng như ngừng đập. Tựa người không hồn, chàng ngồi nghe Mai nói, giọng nói đều đều, se sẽ. Thỉnh thoảng chàng hồi hận quá, chàng buông tiếng thở dài náo ruột. Gặp đoạn Mai kể lẽ lòng thương mến đối với kẻ xa xôi, thì chàng lại càng hồi hận. Nhưng

đây sự hối hận đi liên với cảm giác sung sướng, êm đềm. Một lần chàng như điên cuồng, rùng mình, hai tay nắm chặt lấy bàn tay Mai. Và thì thầm chàng nói:

– Em tha lỗi cho anh, em thương hại anh, anh khổ sở lắm.

Mai ngừng kể, Lộc yên lặng vợ vẫn nhìn, không dám hỏi. Trong lò sưởi, củ cháy đã hết nhưng than hông bốc hơi càng nóng rất hơn lửa củ, Lộc lùi ghế lại chỗ Mai, nói:

– Nóng quá!

Mai đáp:

– Bao giờ than sắp tàn cũng trội lên như thế.

Lộc cúi xuống nhắc mấy thanh củi, mà ban nãy ông Hạnh đã xếp sẵn ở bên.

Chàng bỏ vào lò sưởi mà nói rằng:

– Vậy ta nuôi cho ngọn lửa khỏi tắt, chẳng chốc nữa lạnh.

Rồi Lộc và Mai ngồi yên lặng. Hai câu nói của hai người là tự nhiên vô tình thốt ra. Nhưng ngọn lửa gợi ra trong tâm trí hai người biết bao nghĩa chẳng ngờ. Có tiếng gà gáy ở sau nhà. Mai bảo Lộc:

– Quá nửa đêm rồi. Thôi anh đi ngủ cho khỏi mệt để mai về chuyển xe sớm.

Lộc nồng nàn nhìn Mai, Mai đứng dậy toan vào buồng Huy để ẵm Ái sang giường mình, lấy chỗ cho Lộc nằm, thì Lộc giơ tay bảo ngồi xuống.

– Em nên nghĩ lại, em nên thương anh.

Mai ngắt lời:

– Em đã nghĩ kỹ rồi. Không thể nào chúng ta còn sum họp một nhà được nữa.

Sau tiếng thở dài, Lộc hỏi một cách chán ngán:

– Không thể nào?

– Vâng, không thể nào. Bây giờ không còn lúc chúng ta than thở, khóc lóc với nhau được. Chúng ta chỉ nên bình tĩnh mà suy xét. Em xin hỏi anh câu này: Em có thể làm vợ anh được nữa không?... Đấy anh coi anh cũng không trả lời được câu hỏi bất thần ấy.... phải, ta nên cứ thú thực với nhau rằng ta không thể ăn ở với nhau được nữa.

Lộc chợt nghĩ tới việc đương dự định. Chàng nói rất nhanh:

– Ta đi, đi thực xa, bất cứ nơi nào, đi lập lại gia đình, gây lại hạnh phúc.

– Không được. Nhưng anh hãy để em bàn hết mọi lẽ. Em đã nói chúng ta nên bình tĩnh mà suy xét, không nên sôi nổi vô ích. Vậy bây giờ có ba điều này, em đã nghĩ ngay từ chiều. Một là em, có thể lấy lẽ anh được không?

– Nhưng...

– Anh để em nói hết đã. Em xin thưa rằng: không thể được, đã có lúc em nghĩ: “Quý hồ hai ta yêu nhau là đủ, có hề gì cả với lẽ”. Nhưng không thể thế được. Em yêu anh mà cứ nơm nớp sợ hãi người vợ cả, mà lúc nào em cũng tưởng tới sự chia đôi ái tình với người ta thì sự ấy càng đau khổ bằng mấy mươi sự cách biệt nhau. Lại điều này nữa. Khi anh bỏ em...

– Trời ơi!

– Khi anh bỏ em để cưới vợ thì em cho là người ta cướp chồng em. Nay lại trái ngược, nay đã thay hẳn bức, đổi hẳn ngôi. Nếu em bằng lòng lấy lẽ anh tức là em cướp chồng của người ta vì cứ tin lời anh, và em cũng chắc như vậy, thì anh sẽ ruồng rẫy vợ anh mà âu yếm riêng em...

– Mai! Em...

– Anh để em nói đã. Em không muốn thế. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là anh chẳng cần phân cả lẽ gì, anh chỉ biết có anh có em. Chúng ta biệt lập hẳn một gia đình ở đây, một gia đình thứ hai của anh.

Lộc vui về nói tiếp:

– Gia đình chân thật của anh.

Mai cười gằn:

– Còn gia đình kia là gia đình gia đình giả dối chẳng? Không, không thể được.

Vì ở lẫn lút như thế ta sẽ không thể nào hưởng được hạnh phúc. Muốn hưởng hạnh phúc, ta phải đường hoàng yêu nhau. Vậy thì sum họp làm gì? Sum họp mà không được sung sướng lúc nào cũng thấy đời mình không chính thức thì sum họp mà làm gì? Thà cách biệt hẳn nhau, thà ở xa hẳn nhau có hơn không? Ở xa nhau mà hằng tưởng tới nhau, mà vẫn yêu nhau mà có lẽ càng yêu nhau...

Cố làm ra lạnh lùng, Lộc hỏi:

– Còn điều thứ ba?

– Là cùng nhau đi trốn.

Lộc sung sướng, nồng nàn nhìn Mai.
Nhưng Mai nói luôn:

– Chính em vụt có y tưởng ấy ngay
khi được biết anh yêu em như xưa.

– Em nói hơn xưa mới đúng.

– Vâng, em tin bụng anh lắm. Em
cũng vậy, chẳng bao giờ em yêu anh bằng
hôm nay... Mà xin thú thực với anh rằng
suốt năm năm giới chẳng một ngày nào
em không nhớ tới anh, nhớ tới cái thời
kỳ...

Mai ngừng lại, và Lộc lắng hết tinh
thần để nghe Mai nói dứt câu. Nhưng
Mai thở dài tiếp luôn:

– Thôi anh ạ. Nhắc chi tới những
chuyện ái ân thưởng trước... Ta nên nghĩ
đến chuyện bây giờ thì hơn. Ngày xưa
khác ngày nay khác. Ngày nay anh có

gia đình của anh mà anh phải yêu, phải săn sóc tới. Còn em, em cũng có một gia đình của em mà em có thể coi là sự an ủi cho một đời thất vọng.

Lộc tay đương cầm cái gấp than cời đồng than cho hơi nóng bốc ra, vì củi cháy đã tàn mà đêm thì khuya và lạnh. Nghe Mai nói lời đó, chàng ngừng lên đáp:

– Sao lại thất vọng?... Nhưng em chưa nói hết điều thứ ba. Anh vẫn còn nghe văng vẳng bên tai câu cùng nhau đi trốn của em.

Mai thở dài:

– Không được. Anh chẳng nên có những ý nghĩ ấy... Anh thử tưởng tượng xem một tuần lễ sau, câu chuyện đi trốn chúng ta sẽ âm ỹ đến thế nào. Còn gì là danh dự của anh, còn gì là...

Lộc chắc lười:

– Anh cần gì danh dự!

– Vâng anh không cần danh dự. Nhưng anh đi trốn với em để làm gì? Có phải để gây lại hạnh phúc cho đôi ta không? Vậy hạnh phúc ấy anh liệu có còn được hưởng nữa không?

Lộc toan ngắt lời, thì Mai đã vội nói luôn:

– Dù chúng ta ẩn núp ở một nơi hẻo lánh, dù chúng ta tìm tới một nơi rừng rú mọi rợ, hay xa tắp đâu đâu ở tận thế giới khác, dù chúng ta sống như tự chôn vùi đời chúng ta vào một nơi sâu thẳm không ai dò biết tin tức, phỏng lương tâm chúng ta có được yên, có để cho chúng ta an nhàn mà hưởng sung sướng chăng? Hãy nói anh đã. Một ngày kia, nhớ tới cụ

Án, nhớ tới vợ anh, con anh mà cho đầu anh không yêu nữa, anh khỏi sao không hối hận, đau đớn, khổ sở... Mà em, lúc bấy giờ em nhận thấy rằng chính em đã làm cho anh phải hối hận, đau đớn khổ sở gấp mấy?

Lộc hai tay ôm đầu đắm đắm ngẫm nghĩ.

Trong lò trên đồng tro tàn màu trắng xanh, mấy mẩu củ cháy dở đã tắt hẳn. Mai lại nói:

– Đấy anh coi, ta mới tưởng tới mà cuộc đời tương lai ta muốn cùng nhau gây dựng đã hiện ra khắt khe, ghê gớm biết bao. Huống nữa là ta sống thực trong cuộc đời ấy.

Lộc thở dài cúi mặt như sợ không dám nhìn Mai: Những lời lẽ phân trần

quá hợp lý của Mai khiến chàng ngỡ rằng Mai không còn yêu chàng nữa. Cái giọng bình tĩnh dễ dàng của Mai chàng cho là không phải giọng ái tình. Chàng có hiểu đâu rằng thống khổ trong mấy năm trời đã làm cho Mai trở nên kiên nhẫn và biết phục tòng số mệnh. Chàng có hiểu đâu rằng những lời dẫn đo trước sau của Mai, Mai đã từng bao phen tự thì thầm trong những đêm dài đằng đẳng. Những ý tưởng kia, Mai đã suy đi xét lại hàng nghìn hàng vạn lần thì làm gì nay Mai không diễn đạt được chu đáo. Mai nhớ những đêm giá rét một mình ngồi bên đống than hồng sau khi Huy đi ngủ. Nhưng nào Lộc có hiểu tình cảnh một người thiếu phụ xa chồng. Chàng chỉ thấy đêm khuya lạnh lẽo và cảm thấy vì thiếu tình yêu của Mai mà lòng chàng lạnh lẽo hơn tiết trời đông. Tương lai chàng tưởng tượng hình dung ra một

con đường vạch giữa bãi cát trắng, mông mênh trơ trụi và đưa chàng đến một nơi vô định mịt mù. Sẽ sẽ chàng bảo Mai:

– Em lý sự quá!

Mai cười đáp lại:

– Không, em không lý sự đâu. Em chỉ bàn hết điều phải, điều trái với anh thì thôi. Chúng ta không nên sợ lẽ phải, anh ạ. Anh thử nghĩ lại mà xem. Ngày nay mới có hai người chịu đau khổ, là anh và em. Nếu ta đi trốn thì ta cũng chẳng bớt khổ, có lẽ ta còn khổ hơn, mà ta làm cho biết bao nhiêu người vì ta bị khổ lây: đảng anh thì cụ Ân, vợ anh, con anh, bạn bè anh, đảng em thì em Huy. Vậy sao ta không vì người khác mà hy sinh ái tình cùng hạnh phúc của ta. Ta hy sinh hạnh phúc mà ta mới tưởng sẽ được hưởng thì ta càng nên hy sinh lắm.... Em

không biết anh nghĩ sao, chứ em, hể em thấy anh sung sướng thì em cũng sung sướng nhất là từ nay trở đi, vì nay em không ngờ vực bụng anh chút nào nữa. Vậy anh nên vui vẻ mà gánh vác trách nhiệm của anh, anh làm hết bốn phận của anh đối với gia đình và xã hội. Trong khi ấy, ở một nơi xa xăm, một người anh yêu và yêu anh sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới anh và ngày đêm mong mỏi cho anh sung sướng.

Như đã bày tỏ hết các lẽ, Mai chờ câu trả lời của Lộc. Nhưng Lộc không đáp chỉ dăm dăm nhìn lò đầy tro tàn mà ngẫm nghĩ đến những lời Mai nói.

Bỗng Mai rùng mình, thấy hai bàn chân tê buốt. Nàng bảo Lộc:

– Chắc anh rét lắm.

Lộc chưa kịp trả lời, nàng đứng dậy xuống nhà. Một lát sau, nàng mang lên một ôm củi, rồi lúi húi nhóm lửa. Lò nóng nên lửa bén rất mau. Chẳng bao lâu củi đã lách tách nổ. Có tiếng gà gáy. Mai hỏi Lộc:

– Anh không buồn ngủ?

– Không.

– Gà gáy sáng rồi đấy.

Lộc vẫn yên lặng nhìn lò sưởi... Mai dăm dăm suy xét. Rồi hình như sực nghĩ ra nàng bảo Lộc:

– Ờ này! Sao hai ta lẩn thẩn lại cứ quanh quẩn mãi trong vòng ái ân, trong sự sum họp nhỏ. Ta không yêu nhau ở ngoài sự sum họp được ư?

Lộc mắt lim dim cố tìm chân lý trong

những ý tưởng phức tạp của Mai.

Trong đầu Lộc bỗng hiện ra hình ảnh một chàng thanh niên cứng cáp quả quyết theo đuổi việc xã hội, những việc mà tất phải đem hết nghị lực và tâm trí ra mới làm nổi. Trong khi ấy, một nơi hẻo lánh, một thiếu phụ yêu chàng đương nhớ tưởng tới chàng, đương mong mỏi ở sự hành động của chàng, đương đếm từng bước chàng đặt trên đường đời.

Rồi Lộc nói:

– Cái ý tưởng cao thượng ấy sẽ làm cho anh phấn khởi. Phải, thở than, buồn bực có ích chi! Cái đời tẻ ngắt của anh mà anh cho là hết hy vọng, anh sẽ cam đoan với em rằng vì em nó sẽ thành một đời đầy đủ.

Thấy Lộc mặt đỏ bừng và mắt long lanh, Mai lo lắng:

– Anh không nên nghĩ xa xôi quá. Anh sung sướng là em sung sướng rồi.

Lộc như mê man:

– Nhưng em ạ, sao anh không nghĩ tới xã hội, đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoảng hưởng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi! Anh sung sướng quá, anh trông thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ nay thế nào rồi cũng đổi khác hẳn. Đời anh từ nay sẽ không riêng của anh nữa. Anh sẽ vì người khác, anh sẽ bỏ cái đời an nhàn phú quý mà dấn thân vào một cuộc đời

gió bụi. Anh đã trông thấy hiện ra trước mắt những sự cay cực lắm than đương đợi anh. Nhưng anh không ngại, vì có em.

Lộc ngược mặt nhìn Mai:

– Em sẽ là người an ủi và khuyến khích anh.

Mai mỉm cười.

Trong lò sưởi ngọn lửa đỏ tươi vui vùn vụt bốc lên. Bụi than văng lăm tăm như hoa, tiếng củi cháy lách tách reo vui. Hạnh phúc như bao bọc, như âu yếm hai tâm hồn khoáng đạt, đã siêu thoát ra ngoài vòng tư tưởng nặng nề, u ám.

Ngoài đường có tiếng người đi chợ sớm.

Mai trông qua khe cửa ra sân trước bảo Lộc.

– Kìa! Giờ sáng rồi anh ạ.

Lộc ôn tồn nói:

– Thôi, anh đi, anh vui vẻ mà đi. Chúng ta sẽ xa nhau, mỗi người sống riêng một cuộc đời. Đời em, anh chắc sẽ được yên lặng. Còn đời anh, anh nói sắp sửa đổi khác hẳn, anh chưa biết rồi nó ra sao. Anh chỉ biết anh sẽ mãi mãi được sung sướng, vì anh tin rằng ngày ngày, tháng tháng lúc nào em cũng âu yếm nghĩ đến anh, như thế cũng đủ an ủi anh rồi... Em ở xa anh, nhưng tâm trí hai ta lúc nào cũng gần nhau, thì trọn đời hai ta vẫn gần nhau.

Tia vàng ánh sáng mặt trời xuyên qua khe cửa, Lộc tưởng tượng ngoài kia cảnh vật đương tưng bừng đón chào một ngày quang đãng...

HẾT

